

COMPLETE NEW
SHERLOCK HOLMES
STORY

A
MARIE CORELL
REVELATION

THE STRAND MAGAZINE

Try's

NEW
19



The Adventure of
THE THREE GARRIDEES
BY
A CONAN DOYLE

Published by
The Strand Magazine

TÀNG THƯ SHERLOCK HOLMES

The Case-Book of Sherlock Holmes



Tạp chí The Strand Magazine từ tháng 1 năm 1925 với câu chuyện

The Adventure of The Three Garridebs

Người Khách Hàng Nổi Tiếng

Xuất hiện lần đầu trên tạp chí *Collier's Weekly Magazine* vào tháng 11 năm 1924, với 4 hình minh họa của John Richard Flanagan; và trên tạp chí *The Strand Magazine* vào tháng 2 và tháng 3 năm 1925, với 8 hình minh họa của Howard K. Elcock.

Người Lính Bị Vây Nấn

Xuất hiện lần đầu trên tờ *Liberty* vào tháng 10 năm 1926, với 5 hình minh họa của Frederic Dorr Steele; và trên tạp chí

The Strand Magazine vào tháng 10 năm 1926, với 5 hình minh họa của Howard K. Elcock.

Viên Đá Mazarin

Xuất hiện lần đầu trên tạp chí *The Strand Magazine* vào tháng 10 năm 1921, với 3 hình minh họa của A. Gilbert; và trên tạp chí *Hearst's International Magazine* vào tháng 11 năm 1921, với 4 hình minh họa của Frederic Dorr Steele.

Ba Đầu Hôi

Xuất hiện lần đầu trên tờ *Liberty* vào tháng 9 năm 1926, với 6 hình minh họa của Frederic Dorr Steele; và trên tạp chí *The Strand Magazine* vào tháng 10 năm 1926, với 4 hình minh họa của Howard K. Elcock.

Ma Cà Rồng Vùng Sussex

Xuất hiện lần đầu trên tạp chí *The Strand Magazine* vào tháng 1 năm 1924, với 4 hình minh họa của Howard K. Elcock; và trên tạp chí *Hearst's International Magazine* vào tháng 1 năm 1924, với 4 hình minh họa của W. T. Benda.

Ba Người Họ Garridebs

Xuất hiện lần đầu trên tạp chí *Collier's Weekly Magazine* vào tháng 10 năm 1924, với 3 hình minh họa của John Richard Flanagan; và trên tạp chí *The Strand Magazine* vào tháng 1 năm 1925, với 5 hình minh họa của Howard K. Elcock.

Bài Toán Câu Thor

Xuất hiện lần đầu trên tạp chí *The Strand Magazine* vào tháng 2 và tháng 3 năm 1922, với 7 hình minh họa của A. Gilbert; và trên tạp chí *Hearst's International Magazine* vào

tháng 2 và tháng 3 năm 1922, với 3 hình minh họa của G. Patrick Nelson.

Người Đi 4 Chân

Xuất hiện lần đầu trên tạp chí *The Strand Magazine* vào tháng 3 năm 1923, với 5 hình minh họa của Howard K. Elcock; và trên tạp chí *Hearst's International Magazine* vào tháng 3 năm 1923, với 6 hình minh họa của Frederic Dorr Steele.

Cái Bờm Sư Tử

Xuất hiện lần đầu trên tờ *Liberty* vào tháng 11 năm 1926, với 7 hình minh họa của Frederic Dorr Steele; và trên tạp chí *The Strand Magazine* vào tháng 12 năm 1926, với 3 hình minh họa của Howard K. Elcock.

Bà Thuê Nhà Mạng Mạng Che

Xuất hiện lần đầu trên tờ *Liberty* vào tháng 1 năm 1927, với 4 hình minh họa của Frederic Dorr Steele; và trên tạp chí *The Strand Magazine* vào tháng 2 năm 1927, với 3 hình minh họa của Frank Wiles.

Bí Ẩn Lâu Đài Shoscombe

Xuất hiện lần đầu trên tờ *Liberty* vào tháng 3 năm 1927, với 7 hình minh họa của Frederic Dorr Steele; và trên tạp chí *The Strand Magazine* vào tháng 4 năm 1927, với 5 hình minh họa của Frank Wiles.

Người Bán Sơn Về Hưu

Xuất hiện lần đầu trên tờ *Liberty* vào tháng 12 năm 1926, với 4 hình minh họa của Frederic Dorr Steele; và trên tạp chí

The Strand Magazine vào tháng 1 năm 1927, với 5 hình minh họa của Frank Wiles.

Toàn bộ các câu chuyện trong tuyển tập *Tàng thư sherlock Holmes* được xuất bản bởi công ty John Murray vào tháng 6 năm 1927 trong một ấn bản với 15.150 bản.

✍

PREFACE

I FEAR that Mr. Sherlock Holmes may become like one of those popular tenors who, having outlived their time, are still tempted to make repeated farewell bows to their indulgent audiences. This must cease and he must go the way of all flesh, material or imaginary. One likes to think that there is some fantastic limbo for the children of imagination, some strange, impossible place where the beaux of Fielding may still make love to the belles of Richardson, where Scott's heroes still may strut, Dickens's delightful Cockneys still raise a laugh, and Thackeray's worldlings continue to carry on their reprehensible careers. Perhaps in some humble corner of such a Valhalla, Sherlock and his Watson may for a time find a place, while some more astute sleuth with some even less astute comrade may fill the stage which they have vacated

His career has been a long one—though it is possible to exaggerate it; decrepit gentlemen who approach me and declare that his adventures formed the reading of their boyhood do not meet the response from me which they seem to expect. One is not anxious to have one's personal dates handled so unkindly. As a matter of cold fact, Holmes made his debut in *A Study in Scarlet* and in *The Sign of Four*, two small booklets which appeared between 1887 and 1889. It was in 1891 that 'A Scandal in Bohemia,' the first of the long series of short stories, appeared in *The Strand Magazine*. The public seemed appreciative and desirous of more, so that from that date, thirty-nine years ago, they have been produced in a broken series which now contains no fewer than fifty-six stories, republished in *The Adventures*, *The Memoirs*, *The Return*, and *His Last Bow*, and there remain these twelve published during the last few years which are here produced under the title of *The Case-Book of Sherlock Holmes*. He began his adventures in the very heart of the later Victorian era, carried it through the all-too-short reign of Edward, and has managed to hold his own little niche even in these feverish days. Thus it would be true to say that those who first read of him, as young men, have lived to see their own grown-up children following the same adventures in the same magazine. It is a striking example of the patience and loyalty of the British public.

I had fully determined at the conclusion of *The Memoirs* to bring Holmes to an end, as I felt that my literary energies should not be directed too much into one channel. That pale, clear-cut face and loose-limbed figure were taking up an undue share of my imagination. I did the deed, but fortunately no coroner had pronounced upon the remains, and so, after a long interval, it was not difficult for me to respond to the flattering demand and to explain my rash act away. I have never regretted it, for I have not in actual practice found that these lighter sketches have prevented me from exploring and finding my limitations in such varied branches of literature as history, poetry, historical novels, psychic research, and the drama. Had Holmes never existed I could not have done more, though he may perhaps have stood a little in the way of the recognition of my more serious literary work.

And so, reader, farewell to Sherlock Holmes! I thank you for your past constancy, and can but hope that some return has been made in the shape of that distraction from the worries of life and stimulating change of thought which can only be found in the fairy kingdom of romance.

ARTHUR CONAN DOYLE.

NGƯỜI KHÁCH HÀNG NỔI TIẾNG

The Adventure of the Illustrious Client

Holmes và tôi đều thích tắm hơi. Trên lầu của cao ốc tại đại lộ Northumberland có một cái góc tách biệt chứa tròng kỳ song đôi, chúng tôi choán 2 ghế này vào ngày 3-9-1902.

Tôi hỏi Holmes ở đây có gì vui không. Để trả lời, anh thò cánh tay dài ra khỏi các tấm drap để lấy một cái bì thư trong áo choàng treo gần đó.



- Cái này là của một người gây rối. Tuy nhiên, cũng có thể đây là một vấn đề sống chết. Tôi chả biết gì, ngoài nội dung của nó.

Bức thư được gửi từ câu lạc bộ Carlton. Nội dung bức thư như sau:

“Ngài James Damery được giới thiệu và sẽ tới nhà ông Sherlock Holmes vào lúc 4 giờ chiều mai. Ngài James muốn tham khảo ý kiến ông Holmes về một vấn đề rất tế nhị và quan trọng. Do đó ngài hy vọng ông Holmes cố gắng thu xếp để

được rảnh rồi và xác nhận sự đồng ý qua điện thoại tại câu lạc bộ Carlton”.

- Đương nhiên là tôi đã đồng ý tiếp đón ông ta. Anh có biết gì về cái ông Damery này không?

- Tên ông ta là chìa khóa vạn năng để bước vào xã hội thượng lưu.

- Tôi thì biết nhiều hơn một chút. Ông ta nổi tiếng về cái tài thu xếp những việc tế nhị mà báo chí không đề cập. Anh còn nhớ ông ấy đã thu xếp cho ngài George Lewis trong vụ Hammerford Will không? Là một người hào hoa phong nhã và có thiên khiếu về ngoại giao, ông ta cũng thực sự cần chúng ta.

- Chúng ta?

- Đúng thế, nếu anh đồng ý.

- Tôi rất hân hạnh.

- Vậy đúng 4 giờ nhé.

Lúc đó tôi ngụ tại một căn hộ ở phố Hoàng hậu Anne, nhưng tôi tới phố Baker sớm hơn giờ hẹn. Ngài đại tá James Damery tỏ ra rất đúng giờ. Đó là một người to béo, lương thiện, hơi đua đòi một chút, khuôn mặt cạo nhẵn, có giọng nói dễ nghe. Đôi mắt sáng tỏa rộng sự trung thực, đức tính hòa nhã lộ rõ trên đôi môi tươi cười. Cái mũi màu lợt, áo vét đen ngòm. Tất cả các chi tiết của y phục, từ hạt trân châu trên cà-vạt cho đến đôi ghệt màu xanh tím bên trên đôi giày bóng loáng đã minh họa tính tỉ mỉ trong cách ăn mặc. Căn phòng nhỏ hẹp có vẻ bị đè bẹp khi nhà đại quý tộc bước vào.

- Đương nhiên tôi cũng muốn gặp cả bác sĩ Watson. - ông vừa nói vừa cúi đầu lễ độ - Sự hợp tác của ông ấy cực kỳ hữu ích, bởi vì lần

này, thưa ông Holmes, chúng tôi phải đương đầu với một kẻ nguy hiểm nhất Âu châu.

- Tôi đã gặp nhiều đối thủ từng được gán cái danh hiệu "cao thủ".
- Holmes trả lời và cười. - Mời ngài dùng thuốc! Vậy ngài cho phép tôi nhé. Đối thủ của ngài có nguy hiểm hơn cả cố giáo sư Moriarty hoặc hơn cả đại tá Sebastian Moran không?

- Ông đã nghe nói đến nam tước Gruner?

- Tên sát nhân người Áo?

Đại tá Damery tháo bao tay và cười to:



- Ông là bậc kỳ tài. Như vậy là ông đã biết thành tích của y?

- Nghề nghiệp bắt tôi phải theo dõi kỹ các vụ án tại lục địa. Tôi tin chắc rằng hắn đã giết vợ trong cái gọi là "Tai nạn tại đèo Splugen". Tôi cũng biết hắn hiện ở Anh và chẳng chóng thì chầy hắn cũng tạo ra việc làm cho tôi. Nhưng nam tước Gruner đã giở trò gì mới? Tôi đoán là không phải cái thảm kịch xưa diễn lại.

- Không đâu, chuyện không nghiêm trọng hơn. Trường trí kẻ gây tội ác là quan trọng, nhưng ngăn ngừa một tội ác lại càng quan trọng hơn. Thật là khủng khiếp, thưa ông Holmes! Khi chứng kiến sự chuẩn bị một biến cố ghê tởm, một tình huống bất thỉu, thấy trước kết quả tai hại mà ta không làm gì được để ngăn ngừa. Có ai lọt vào một cảnh ngộ đau đớn như thế chưa?

- Chuyện hiểm có!

- Vậy là ông cảm thông với người khách hàng mà tôi làm đại diện.

- Tôi không ngờ ông chỉ là người trung gian. Vậy ai là đương sự chính?

- Tôi khẩn khoản xin ông đừng hỏi thêm. Tên ông ấy cần được giữ bí mật. Tất nhiên ông sẽ được thù lao trọng hậu.

- Tôi rất tiếc! - Holmes nói - Thưa ngài, tôi sợ rằng tôi phải từ chối đề nghị của ngài.

Người khách vô cùng bối rối. Gương mặt tối sầm vì thất vọng.

- Ông Holmes! Ông đặt tôi vào một hoàn cảnh khó xử. Nhưng tôi đoán chắc rằng ông sẽ hãnh diện mà đảm nhiệm công việc, nếu tôi cung cấp đầy đủ chi tiết của nội vụ. Nhưng vì tôi đã hứa là tôi sẽ không để lộ tên nhân vật. Và vì vậy, tôi chỉ xin trình bày tất cả những gì tôi được phép tiết lộ.

- Nếu ông muốn! Nhưng ông nên nhớ, tôi không hứa hẹn gì cả.

- Đồng ý! Chắc ông đã nghe nói về tướng quân De Merville?

- Tướng quân De Merville nổi tiếng của Khyber? Tôi có nghe danh.

- Ông ấy có một cô gái tên là Violet De Merville, trẻ đẹp vẹn toàn. Chính cô gái ngây thơ này cần được đưa ra khỏi nanh vuốt của loài

quý dữ.

- Vậy là nam tước Gruner hốt hồn cô bé rồi?

- Hẳn đẹp trai, có giọng nói đường mật, dáng vẻ tiểu thuyết và kỳ dị của hẳn làm mê hoặc cô bé. Người ta đồn hẳn đã chinh phục không biết bao nhiêu cô gái.

- Nhưng làm thế nào hẳn lại quen được với cô gái ấy.

- Họ gặp nhau trong một chuyến đi chơi bằng tàu trên biển Địa Trung Hải. Ngài nam tước của chúng ta đã bám sát và cuối cùng chinh phục được con chim non. Cô ta mê mệt hẳn. Ngoài hẳn ra, cô ta chả thiết đến cái gì khác. Mọi phương cách đã được thử để chữa bệnh, nhưng vô ích. Tóm lại, cô ta dự trù lấy hẳn vào tháng tới. Cô ta đã trưởng thành và cô ta có ý chí sắt đá. Vậy ta làm sao ngăn cản chuyện này?

- Cô ta có biết những chuyện hẳn làm hồi còn ở Áo không?

- Hẳn có kể cho cô nghe những điều tai tiếng trong quá khứ của hẳn, nhưng luôn luôn trong chiều hướng của một vị thánh tử đạo. Cô ta chỉ nghe có một chiều.

- Tiếc thay, vì vô ý, ông đã tiết lộ danh tính của vị khách hàng của ông. Đó là tướng De Merville.

Người khách nhóm mạnh trên ghế.

- Tôi không phủ nhận, nhưng chuyện buồn này đã làm tướng quân mất hẳn tinh thần. Gân cốt cứng cáp tại trận địa đã rêu rã, ông đã trở thành một người bất lực trước thẳng người Áo này. Tôi là bạn tri kỷ của ông ấy. Tôi xem cô bé đó như là con tôi ngay từ hồi nó còn mặc váy ngắn. Tôi thấy không có lý do để cho Scotland Yard

can thiệp vào. Chính tướng quân gợi ý tôi tới tìm ông với điều kiện là ông ta không xuất đầu lộ diện trong nội vụ.

Gương mặt Holmes sáng rực với một nụ cười tinh nghịch:

- Tôi cam kết với ông điều đó. Tôi sẵn sàng ra tay. Nhưng làm sao tiếp xúc với ông, khi cần?

- Luôn luôn có thể tìm ra tôi qua trung gian của câu lạc bộ Carlton. Trong trường hợp khẩn cấp, đây là số điện thoại riêng của tôi: XX.31.

Holmes ghi chép, vẫn ngồi yên và cười ranh mãnh. Cuốn sổ tay vẫn còn để mở trên đầu gối.

- Địa chỉ hiện tại của gã nam tước, xin ông vui lòng ghi cho. Biệt thự Vernon, gần Kingston. Nhà lớn lắm. Hẳn ta phát trong mấy cú đầu cơ tài chính gần đây. Do đó bội phần nguy hiểm.

- Hiện hẳn ở tại London?

- Vâng.

- Ngoài những điều vừa mới nói, ông có thể cho thêm những thông tin dồi dào hơn về anh chàng này không?

- Hẳn mê ngựa, mê gái. Hẳn sưu tập sách và tranh. Hẳn lại có ý thức thẩm mỹ cao nên hẳn rất có uy tín về việc đánh giá các đồ sứ Trung Hoa và có viết một cuốn sách về nghệ thuật này.

- Một bộ óc phức tạp! - Holmes nói - Tất cả các tội phạm lừng lẫy đều có bộ óc phức tạp. Ngài có thể thông báo với khách hàng của ngài rằng tôi đích thân chăm lo vụ này. Tôi tin rằng chúng ta sẽ tìm ra cách giải quyết.

Sau khi khách ra về, Holmes chìm đắm trong suy tư làm như không biết có sự hiện diện của tôi. Cuối cùng anh trở về với thực tại.

- Watson này, anh đoán được gì nào?

- Tôi đoán anh sẽ đi gặp cô bé đó ngay.

- Ông tướng còn không làm cô bé động lòng thì tôi, một người xa lạ, sẽ làm được gì. Tuy nhiên, nếu mọi phương cách đều thất bại thì tôi sẽ tính sau. Còn bây giờ, ta phải bắt đầu dưới một góc cạnh khác. Có thể Shinwell Johnson sẽ giúp được tôi.

Cho tới nay, tôi chưa có dịp nêu tên Shinwell Johnson bởi vì tôi chưa nói đến các vụ án bị phanh phui trong giai đoạn cuối của cuộc đời Holmes. Vào các năm đầu của thế kỷ này, Johnson trở thành một phụ tá có tài năng. Trước đó, Johnson bị đày dưới dạng một thẳng ác ôn nguy hiểm, bị nhốt nhà đá hai năm tại Parkhurst. Sau đó anh ta ăn năn, hối cải và liên minh với Holmes. Anh ta trở thành tay trong, được gài trong bọn côn đồ khét tiếng của London. Johnson cung cấp cho Holmes những tin tức đôi khi có tính quyết định. Nếu anh ta làm mật báo cho cảnh sát, thì sẽ bị lộ mặt nạ ngay. Nhưng vì anh ta hợp tác trong những vụ việc mà kết quả sau cùng không phải là việc truy tố ra tòa nên các bạn cũ của anh ta không hề hay biết. Nhờ hào quang hai năm khổ sai, Johnson lọt vào tất cả các hộp đêm, các sòng bài với cái bộ óc phong phú cũng như năng khiếu quan sát, Johnson trở thành một mật báo viên lý tưởng.

Khó mà theo dõi tất cả các xoay xở của Holmes, bởi vì về phần tôi, tôi cũng có những nhiệm vụ nghề nghiệp phải chu toàn. Anh ấy hẹn sẽ gặp tôi tại Simpson. Tại đây, ngồi trước một bàn nhỏ gần cửa sổ, anh báo cho tôi vài tin tức đồng thời quan sát làn sóng người đi đường trong khu náo nhiệt Strand.

- Johnson đã đi săn mồi. - Holmes nói với tôi - Có thể y sẽ mang về vài cái rác rưởi móc từ những xó xỉnh tối tăm nhất của xã hội đen. Chính trong cái mớ rác rưởi đó, chúng ta sẽ sục sạo và khám phá ra các bí mật của đối tượng.

- Cô bé đã không nhìn nhận những sự việc đã có, thì cái phát hiện mới mẻ của anh sẽ có tác dụng gì?

- Biết đâu, Watson. Tâm trí của người đàn bà là những bài toán khó hiểu. Một tội giết người có thể được bỏ qua, nhưng một vi phạm vặt vãnh có thể làm đau nhói con tim. Nam tước Gruner có nói với tôi...

- Hẳn có nói chuyện với anh?

- À, tôi chưa thông báo các dự định của tôi cho anh. Thì đây, tôi thích cận chiến. Tôi thích mặt đối mặt với đối thủ để tận mắt nhìn rõ, xem "cái cốt" của hẳn là con gì. Sau khi giao việc cho Johnson, tôi đã kêu một chiếc xe ngựa, đến Kingston và phải nói rằng vị nam tước rất khả ái.

- Hẳn nhận ra anh?

- Trước đó, tôi đã đưa ra danh thiếp. Đó là một đối thủ tuyệt hảo, lạnh như băng, nói năng ngọt lịm, nhưng nọc độc thì như nọc rắn hổ mang. Theo tôi, hẳn thực sự thuộc giai tầng quý tộc và tội ác. Hẳn lịch sự mời bạn uống trà nhưng sẵn sàng bỏ thuốc độc hại bạn. Vâng, tôi khoái nghiên cứu nam tước Adelbert Gruner.

- Anh nói hẳn rất dễ thương!

- Dễ thương như mèo, dễ thương mà giết người như ngóe. Cái cách hẳn đón tiếp tôi làm tỏ lộ bản chất của hẳn.

“Tôi cũng đoán rằng thế nào tôi cũng gặp ông, ông Holmes à”, hắn nói với tôi, “Có thể tướng quân De Merville đã thuê ông để ngăn cản đám cưới giữa tôi với con gái ông ta, Violet?”

Tôi đáp: “Vâng!”

“Thưa ông”, hắn nói tiếp với tôi, “Ông chỉ làm tổn hại cái danh tiếng khá xứng đáng của ông. Ông không thể nào thành công trong vụ này. Ông lao mình vào một việc vô bổ, lại nguy hiểm. Ông cho phép tôi mạnh mẽ khuyên ông nên rút lui tức khắc?”

“Lạ chưa?”, tôi đáp, “Đó lại chính là lời tôi dự định khuyên ông. Tôi kính trọng cái khối óc của ông, thưa nam tước, và mấy phút sơ giao cũng chưa làm sút giảm sự kính trọng đó. Chúng ta hãy nói chuyện giữa người lớn với nhau. Không ai muốn lùi về quá khứ và gây phiền hà cho ông. Quá khứ là quá khứ? Ông hiện đang bơi trong một khúc sông trong lành. Nếu ông ngoan cố tiến hành đám cưới, ông sẽ đụng chạm tới một số người có quyền thế. Họ sẽ ra tay phá ông cho tới khi ông bị đuổi khỏi nước Anh này. Ông khôn thì nên để yên cho cô bé. Ông đâu có được thoải mái khi mà một vài giai đoạn trong quá khứ của ông được tiết lộ cho cô ta?”.

Vị nam tước có vài sợi lông thẩm mỹ lòi dưới mũi như ăng-ten của một côn trùng. Chúng lay động vì khoái trá khi ông ta nghe tôi nói và ông ta cười nhẹ rồi trả lời.

“Xin tha thứ cho sự hả hê của tôi, ông Holmes. Tuy nhiên làm sao không cười khi thấy ông đánh bài mà không cầm bài, không một lá bài, thưa ông Holmes? Ông tuyệt đối không có một lá bài, nói chi đến nước bài?”

“Ông tin như vậy à?”

“Theo tôi biết là như vậy. Ông cho phép tôi giảng giải đầy đủ. Bài tôi tốt đến nỗi tôi có thể bày ra giữa bàn. Tôi có cái may mắn là chinh phục trọn vẹn tình yêu của cô bé. Cô ta yêu tôi, mặc dù tôi đã cho cô biết tất cả các giai đoạn rủi ro trong quá khứ của tôi. Tôi cũng có dặn cô ta rằng vài kẻ mưu mô, vài kẻ nguy hiểm sẽ tới gặp và kể cho cô ta nghe các chuyện đó. Tôi đã cảnh giác cô ta và chỉ cách cho cô ta tiếp đón bọn đó. Ông có nghe đến cái hiệu quả sau thôi miên không, thưa ông Holmes! Ông sẽ thấy nó một cách cụ thể. Tôi chắc chắn cô ta không từ chối tiếp ông đâu. Cô ta nuông chiều tất cả ý muốn của cha ngoại trừ một chi tiết nhỏ.”

Watson à, sau đó tôi kiêu từ với tất cả sự bình tĩnh và lạnh lùng. Nhưng khi vừa nắm lấy hột xoài mở cửa, tôi bị chặn lại:



“Nhân tiện nói luôn, thưa ông Holmes, ông có quen ông Le Brun, thám tử người Pháp không?”

“Có!”

“Ông có biết việc gì đã xảy ra cho ông ấy không?”

“Hình như ông ta bị vài thằng du đãng ở Montmartre đánh đòn và bị tật suốt đời”.

“Đúng. Một trùng hợp lạ lùng, ông ấy xen vào công chuyện của tôi cách đó một tuần! Đừng xen vào chuyện của tôi, thưa ông Holmes, sẽ xui xẻo cho ông. Lời khuyên chót của tôi. Ông đi đường ông, tôi đi đường tôi, chúc một đêm an lành!”

Thế nào! Anh nắm được câu chuyện chứ, Watson?

- Tay hầu tước này có vẻ nguy hiểm!

- Cực kỳ nguy hiểm. Tôi từng biết rõ nhiều tên khoác lác, nhưng thằng này thuộc loại ít nói.

- Anh có bị bắt buộc phải bận tâm về hắn đâu. Hắn lấy cô bé đó thì có sao đâu?

- Vì chắc chắn hắn đã giết chết người vợ sau cùng, nên ta cần phải ngăn cản cuộc hôn nhân mới này. Mặt khác, phải làm theo lệnh của khách hàng. Nhưng thôi, đừng có thảo luận điều này. Khi uống cà phê xong, anh đi theo tôi, bởi vì Shinwell sẽ đến báo cáo công việc.

Shinwell Johnson đã đến phố Baker khi chúng tôi tới nơi. Đó là một tên khổng lồ, mặt hơi đỏ và thô, đôi mắt cực kỳ linh hoạt là dấu hiệu độc nhất của bộ óc xảo quyệt. Chắc chắn anh ta đã lặn ngụp trong giai tầng cận bã. Thật thế, cạnh anh ta, trên ghế dài còn có một cô gái trẻ trung mảnh khảnh, tóc đỏ hoe, khuôn mặt thô lương, tái mét, bị tội lỗi và ưu phiền tàn phá đến nỗi người ta mừng rỡ được những năm tháng khủng khiếp mà nàng đã trải qua.

- Tôi xin giới thiệu cô Kitty Winter, - Shinwell Johnson nói và lay động bàn tay béo phì. - Những gì cô ấy biết... Cô ấy sẽ tự động nói ra. Tôi chộp được cô ấy, thưa ông Holmes, không đầy một giờ sau khi nhận được giấy của ông.

- Tìm tôi không khó - Cô gái nói - Ai cũng có thể tìm ra tôi tại địa ngục của London. Chúng tôi là những bạn tâm giao. Nhưng mà, quý thần ơi, còn một thằng nữa, thằng này lẽ ra phải ở một tầng địa ngục tệ hơn, nếu có công lý trên cõi trần này. Đó là cái thằng mà ông đang bận tâm, thưa ông Holmes.

Holmes cười:

- Tôi xin dự phần vào nguyện ước của cô, cô Winter?

- Nếu tôi có thể giúp ông tổng nó đến cái nơi mà nó phải ở theo luật, thì tôi rất sẵn sàng.

Người khách nữ nói một cách hăng hái. Sự hận thù cao độ thoáng qua trên các đường nét căng thẳng và trong đôi mắt rực sáng.

- Ông khỏi phải bận tâm về quá khứ của tôi, thưa ông Holmes. Quá khứ của tôi chẳng có gì hay ho. Tôi chỉ là con chuột nhắt trong nanh vuốt của con mèo Gruner. Chờ khi tôi có thể kéo nó... - cô vung hai bàn tay một cách điên dại -... kéo nó xuống tới một cái hố, nơi mà nó đã đạp quá nhiều người xuống.

- Cô biết chuyện gì rồi?

- Shinwell Béo Ú đã nói với tôi. Thằng điểm hiện chạy theo một con ngốc đáng thương và lần này thì hẳn muốn cưới cô ta làm vợ. Phần ông, ông chắc đã biết quá nhiều về con quỷ này!

- Cô bé mất trí rồi. Cô ấy yêu nó như điên như dại. Cô ấy đã được cho hay, nhưng cô ấy không chịu nghe tí gì.

- Được cho hay về vụ ám sát?

- Vâng...

- Chúa ơi! Con bé cừ thật! Ông không nhét bằng chứng vào cặp mắt ngu đần của nó?

- Cô có chịu giúp chúng tôi soi sáng cô ta không?

- Còn gì nữa. Tôi chưa phải là bằng chứng bằng xương bằng thịt sao? Tôi sẽ kể cho cô ta nghe cái cách tôi bị hăn đối xử.

- Cô sẽ nói?

- Sao lại không?

- Nên thử làm coi! Thằng khốn đó đã thú nhận phần lớn các tội lỗi của nó và cô ta đã tha thứ cho nó rồi. Tôi không tin rằng cô ta chịu trở lại vấn đề.

- Tôi sẽ chứng minh rằng nó chưa thú hết tội - Cô Winter nói lớn tiếng. - Tôi có biết sơ qua về hai hoặc ba cái án mạng chưa bị phanh phui. Hăn nói với cái giọng êm như nhung, rồi thản nhiên nhìn tôi và tiết lộ: Nó chết được một tháng rồi. Hăn không nói nhiều, và tôi cũng không chú ý lắm. Vì yêu hăn, bất cứ cái gì hăn làm, tôi cũng thích thú, y hệt như con bé ngu đần đáng thương kia. Chỉ có một chuyện làm cho tôi kinh hoàng. Quỷ thần ơi! Hăn có một cuốn sách đóng bằng da nâu, có ổ khóa đóng kín và có huy hiệu của hăn trên bìa. Hình như đêm đó hăn say, nếu không thì hăn đâu có cho tôi xem?

- Sách gì?

- Hăn sưu tập đàn bà. Hăn hãnh diện về bộ sưu tập đàn bà của hăn như người ta hãnh diện về những bộ sưu tập tiền xưa hoặc các

loại tem. Hẳn ghi đầy đủ trong sách đó những hình chụp lén, tên họ, và biết bao chi tiết khác. Đủ hết! Một cuốn sách mà không một người đàn ông nào, ngay cả giới cận bã cũng không hấn tâm làm thế! Nhưng gã Adelbert Gruner đó đã viết: "Các linh hồn mà tôi đã hủy diệt". Nhưng thôi, tôi không bình luận nữa, bởi lẽ cuốn sách đó không ích gì cho ông. Còn nếu nó hữu dụng thì làm sao lấy nó được?

- Nó ở đâu?

- Làm sao mà biết, bởi vì tôi đã tuyệt giao với hấn hơn một năm rồi. Khi còn sống chung, thì tôi biết nó được giấu ở đâu. Về nhiều phương diện, hấn giống một con mèo, hấn có cái tính sạch sẽ và chính xác của mèo. Do đó, có thể quyển ấy ở trong tủ đồ gỗ. Chỗ trong văn phòng riêng của hấn.

- Tôi đã vào đó rồi! - Holmes đáp.

- Ủa, rồi hả? Vậy ông đâu phải là tay mơ. Có lẽ hấn đang gặp phải một tay kỳ phùng địch thủ rồi. Văn phòng mà ông vào có cái tủ buýt phê lớn chứa đồ sứ Trung Hoa đặt giữa hai cửa sổ sau cái bàn, có cái cửa đi qua văn phòng riêng, nơi hấn cất giấy tờ và một ngàn lẻ một thứ khác.

- Ông ta không sợ ăn trộm à?

- Adelbert đâu phải đồ thô đế. Đương nhiên hấn dư sức bảo vệ mạng sống và tài sản của hấn. Ban đêm thì có cả một hệ thống chuông báo động. Mặt khác trong nhà hấn có cái thứ gì đáng giá để quyển rũ bọn ăn trộm đâu? Ngoại trừ mớ đồ sứ Trung Hoa.

- Đồ vô giá trị! - Shinwell Johnson mạnh mẽ nói lớn - Không một thằng cha, con mẹ chợ trời nào chịu mua một món đồ của nó.

- Đồng ý! - Holmes nói - Nào cô Winter, đề nghị cô quay lại chiều mai lúc 5 giờ. Để tôi suy nghĩ về đề nghị đi gặp cô gái của cô. Tôi sẽ xem xét coi có thể thu xếp một cuộc hẹn được không. Tôi thành thực cảm ơn sự cộng tác của cô. Có lẽ tôi khỏi cần phải nhắc lại rằng người khách hàng của tôi rất hào phóng.

- Không - Cô gái la to - Tôi không đến đây vì tiền. Lôi được thăng khốn đó xuống bùn là tôi hả dạ! Nhét nó sâu xuống bùn và chân tôi đạp lên để giẫm nát cái mặt đáng nguyên rủa của nó! Tôi không muốn cái gì khác. Tôi sẽ gặp ông vào ngày mai và bất cứ lúc nào. Béo Ú biết cách kiếm ra tôi.

Phải tới chiều hôm sau, tôi mới gặp Holmes tại quán ăn quen thuộc ở Strand. Anh nhún vai khi được hỏi xem cuộc hội ngộ có kết quả không? Holmes kể lại:

- Tướng quân điện thoại cho hay rằng mọi sự đã chuẩn bị xong. Cô Winter rất đúng hẹn, leo lên xe ngựa đi chung với tôi. Xe cho chúng tôi xuống lúc 5 giờ 30 tại tư dinh đồ sộ của ông tướng. Một người hầu mặt đồng phục đưa chúng tôi vào phòng khách lớn. Cô bé đang ngồi đợi. Cô ta mặt tái xanh, nghiêm trang, sắt đá và lạnh lùng như tuyết. Tôi không biết cách mô tả cô bé, Watson à? Có thể trước khi câu chuyện kết thúc, anh sẽ gặp cô ta, chừng đó anh sẽ sử dụng năng khiếu văn sĩ của anh. Cô bé đẹp, cái đẹp thanh thoát. Trong các kiệt tác của những nhà danh họa Trung Cổ, tôi gặp những khuôn mặt giống khuôn mặt của cô ta. Làm thế nào một con thú dữ có thể đặt vuốt của nó trên một con người như thế! Chuyện đó khó hiểu đối với tôi. Anh biết rằng những cái khác cực thì hút lẫn nhau, người thiện về tâm linh bị cuốn hút bởi người ác thú tánh. Đương nhiên là cô ta biết lý do của cuộc thăm viếng của chúng tôi. Sự có mặt của cô Winter làm cho cô bé ngạc nhiên một chút. Tuy vậy, cô ta vẫn chỉ hai ghế bành với vẻ mặt của một bà trưởng tu viện tiếp

nhận hai người cùi trước đây đi ăn mày. Cô ta nói giọng như vang dội ư một tảng băng.

“Thưa ông, tôi có được nghe nhiều về danh tiếng của ông, thưa ông Holmes. Ông tới đây, theo tôi hiểu, là để vu khống vị hôn phu của tôi, Adelbert. Chỉ vì chiều theo ý cha tôi mà tôi tiếp ông, và tôi xin báo cho ông biết trước rằng không một lời nào của ông sẽ có ảnh hưởng đến các quyết định của tôi”.

Cô ta làm tôi đau nhói. Ngay lúc đó, tôi coi cô ta như con gái của tôi. Tôi hằng say biện giải, mô tả cho cô ta các tình huống địa ngục của một người đàn bà chỉ biết rõ tim người đàn ông sau khi đã lấy nhau, một người đàn bà phải chịu sự khốn khổ của đôi bàn tay đầm máu và đôi môi tanh tươi. Tất cả các lời nói của tôi không thể đem lại một phút xúc động trên cái nhìn xa xăm của cô ta. Tôi nhớ lại những gì thẳng ác ôn nói về cái tác động sau thôi miên. Quả vậy, ta có thể tưởng tượng rằng cô bé đang sống bên trên trái đất trong một sự mê sảng.

“Tôi đã nhẫn nại nghe ông nói, thưa ông Holmes. Hiệu quả của lời ông là đúng như hiệu quả mà tôi đã cho ông biết trước. Tôi biết rằng chồng chưa cưới của tôi đã trải qua rất nhiều cơn giông tố của những phê phán rất bất công. Ông là người cuối cùng trong một loạt người vu khống. Có thể ông có mỹ ý với tôi, mặc dù tôi biết ông là người làm việc có thù lao, ông có thể bảo vệ quyền lợi của nam tước cũng như quyền lợi các kẻ thù của nam tước. Nhưng đó là quyền tự do của ông. Phần tôi, tôi muốn ông hiểu dứt khoát rằng, tôi yêu anh ấy, anh ấy cũng yêu tôi, còn dư luận đối với tôi thì chỉ như chó sủa lẫn không. Nếu bản chất quý phái của anh ấy đôi khi có sai sót, thì có thể Chúa đã thu xếp để tôi đến nâng anh ấy lên vai vế cũ.” Quay qua phía cô Winter, cô ta nói thêm. “Tôi không hiểu tại sao có sự hiện diện của thiếu phụ trẻ tuổi này?”.

Tôi sắp trả lời thì con bé bụi đời xen vào như cơn lốc. Anh hãy tưởng tượng cảnh lửa gặp băng, mặt đối mặt.

“Tôi sẽ nói với cô, tôi là ai?”, Winter nhảy dựng khỏi ghế và la lớn, miệng méo xẹo vì điên tiết. “Tôi là tình nhân cuối cùng của thằng đó. Tôi là một trong một trăm người đàn bà bị thằng đó cám dỗ, mê hoặc, tàn phá cuộc đời rồi liệng vào đồng rác. Đồng rác, đối với cô có thể là năm mờ, có lẽ lại hay hơn. Tôi nhắc lại, đồ ngu như chó, lấy nó, cô sẽ tiêu tùng! Hoặc nó đập nát tim cô hoặc nó vặn cổ cô? kết quả sẽ là cái chết chắc chắn. Hôm nay, không phải vì thương cô mà tôi nói. Cô sống hay cô chết mặc xác cô. Chính vì muốn phục thù rửa hận. Không nên nhìn tôi một cách miệt thị như thế, người đẹp ơi! Bởi vì người đẹp có thể sa sút một cách tệ hại hơn, không lâu lắm đâu”.

“Tôi không muốn phải nói những chuyện như thế này. Tôi lặp lại một lần chót rằng tôi biết ba giai đoạn của cuộc đời của vị hôn phu của tôi. Trong đó anh ấy đã vướng phải thành phần đa mưu và tôi vững tin rằng anh ấy thành thật hối cải những sai trái cũ.”

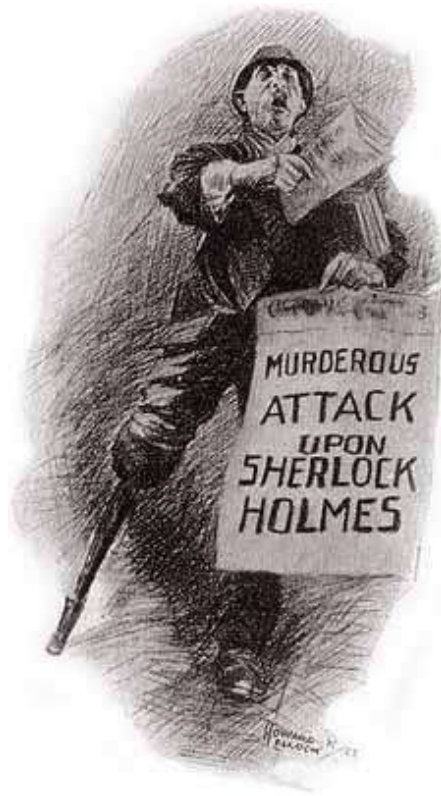
“Ba giai đoạn”, người nữ đồng hành của tôi thét to, “Đồ ngu! Đồ ngu cực kỳ!”

“Ông Holmes, tôi yêu cầu ông chấm dứt cuộc nói chuyện này. Tôi vâng lệnh bố tôi mà tiếp ông, chứ tôi đâu bị bắt buộc phải nghe các lời nói mê sảng của người này”.



Cô Winter chửi thề như bầy rang, nhào ra phía trước, nếu tôi không nắm được cổ tay cô, thì cô Winter đã chụp tóc cô bé. Tôi kéo cô ta ra hướng cửa và nhanh nhẹn đẩy cô ta lên xe ngựa, tránh được một sự tụ tập của những người hiếu kỳ. Về phần tôi, tuy tỉnh táo hơn, nhưng tôi cũng muốn phát điên khi vấp phải một thái độ cao ngạo của người phụ nữ đang cố cứu mạng. Vậy là tôi đã báo cáo tình hình đầy đủ rồi đó. Đương nhiên, tôi phải mở ra một hướng đi khác. Tôi vẫn phải giữ nên lạc với anh, anh Watson! Có phần chắc là tôi dành cho anh một vai trong vở kịch tới. Tôi đoán biết màn tới do họ chủ động đó.

Holmes đã đoán đúng đòn thù của họ giáng trả. Đúng ra là của thằng điếm đó. Tôi điếng người khi đọc tin nhỏ trên một tờ nhật báo. Sự việc xảy ra giữa đại khách sạn Grand Hotel và nhà ga Charing Cross. Một tờ báo buổi chiều in hàng tít rất lớn bằng chữ đen trên nền vàng:



"S HERLOCK H OLMES B Ị M ƯU S ÁT".

Tôi đứng như phỗng đá một lúc lâu. Sau đó hình như tôi giật tờ báo từ tay người bán, và không trả tiền báo rồi tức tối chui vào trước cửa một tiệm thuốc tây để đọc:

"Chúng tôi đau đớn hay tin ông Sherlock Holmes là nạn nhân của một cuộc mưu sát. Hiện tại mọi dự đoán về tình trạng sức khỏe của ông là quá sớm. Biến cố xảy ra khoảng 12 giờ tại phố Regent, gần quán cà phê Royal. Hai người dùng gậy đập tới tấp trên thân và đầu ông Holmes. Các bác sĩ cho rằng đây là trường hợp nghiêm trọng. Ông được chở vào nhà thương Charing Cross nhưng ông nằng nặc đòi chở về nhà tại phố Baker. Những kẻ tấn công ăn mặc rất đàng hoàng. Họ thoát thân bằng cách chạy vào quán cà phê Royal rồi đi ra bằng cửa sau và tan biến trên đường phố đông người. Đương nhiên họ thuộc giai tầng tội ác

đã biết bao lần bị khốn khổ bởi tài năng của ông Sherlock Holmes”.



Tôi nhảy lên một xe ngựa, bảo chạy tới phố Baker. Tại cửa có xe của ngài Leslie Oakshott đang chờ. Khi vào hành lang, tôi gặp nhà giải phẫu nổi tiếng này.

- Bệnh không có gì nguy kịch - Bác sĩ Leslie Oakshott nói với tôi - Rách da đầu hai chỗ, trầy trụa tứ tung. Phải vá nhiều. Tôi có chích morphine, cần để ông ấy nghỉ ngơi, nhưng ông có thể vào gặp vài phút.

Tôi hồi hải bước vào căn phòng tối om. Holmes gọi tôi. Bức sáo được kéo xuống ba phần tư nhưng có một tia sáng mặt trời lọt vào, nhờ đó tôi thấy rõ có vết máu thoát ra lớp băng trắng trên đầu Holmes. Tôi ngồi gần anh, lắc đầu.

- Không gì đâu, Watson! Đừng giữ cái bộ mặt đưa ma đó - Holmes nói với giọng yếu ớt - Không nặng như người ta nói đâu!

- Thật là may!

- Tôi đánh gậy cũng không tệ, như anh biết, tôi đỡ được nhiều cú. Chúng có 2 người, tôi thua là do cái người thứ hai này.

- Đương nhiên là do gã nam tước khốn nạn đó giựt dây. Nếu anh cho phép, tôi sẽ xé xác nó ngay?

- Ta không thể làm gì trước khi cảnh sát thộp cổ mấy tên đồng phạm của nó. Chúng chuẩn bị kế hoạch chuồn hay lắm. Hãy chờ một lúc. Tôi có kế hoạch mới. Việc thứ nhất phải làm là tung tin rằng bệnh trạng của tôi là rất nguy kịch. May mắn lắm thì sống thêm một tuần. Hãy phao tin rằng tôi đã nói sáng nói điên.

- Còn ngài Leslie Oakshott?

-Ồ, khỏi lo, ông ấy phía còn dữ hơn nữa. Tôi lo chuyện đó cho.

- Còn gì nữa không.

- Còn chứ! Báo Shinwell Johnson, bảo hắn đem cất giấu con bé bụi đời vào nơi an toàn. Bọn chúng sẽ làm thịt con bé. Khẩn trương lên, ngay đêm nay nhé!

- Tôi đi ngay. Còn gì nữa không?

- Để cái tàu và bao thuốc trên bàn giùm. Tốt lắm! Mỗi sáng anh tới đây, chúng ta sẽ hoạch định kế hoạch hành động.

Ngay đêm đó tôi thu xếp với Johnson để gửi cô Winter qua vùng ngoại ô, chờ tới lúc sóng lặng gió yên. Trong suốt sáu ngày, công chúng lầm tưởng Holmes đang thoi thóp, chờ chết. Các bản thông báo sức khỏe rất là bi quan, còn báo chí thì công bố những tin tức ảm đạm. Trong khi đó Holmes bình phục nhanh chóng.

Ngày thứ bảy, người ta tháo chỉ các chỗ may. Cũng tối hôm đó họ loan một tin mà tôi phải thông báo ngay cho Holmes. Trong đám

hành khách trên con tàu rời Liverpool vào sáng thứ sáu, có tên của nam tước Adelbert Gruner. Hẳn có những việc tài chính quan trọng phải giải quyết tại Hoa Kỳ trước ngày kết hôn đang gần kề. Sau khi nghe tin này, nét mặt Holmes tái mét.

- Thứ sáu. Holmes là lớn - Vậy chỉ còn có ba ngày thôi. Thằng ác ôn này muốn chạy trốn. Không được đâu, Watson? Tôi muốn anh làm một cái gì để giúp tôi.

- Thì tôi tới đây là để giúp anh.

- Vậy anh dành 24 giờ tới để nghiên cứu kỹ lưỡng các đồ sứ Trung Hoa.

Holmes không giải thích thêm. Tôi cũng không đặt một câu hỏi nào. Mấy năm sống với anh tập cho tôi thói quen rằm rắp vâng lời. Nhưng khi đã rời phòng của anh, đi dọc đường Baker, tôi không biết làm sao chấp hành mệnh lệnh. Cuối cùng tôi đi đến thư viện ở quảng trường St. James, trình bày dự định của tôi cho người bạn thân tên là Lomax, phó quản thủ thư viện và quay về nhà với một cuốn sách đồ sộ kẹp ở nách. Suốt đêm, suốt sáng hôm sau, tôi học được cả ngàn chuyện và nhồi nhét vào đầu cả ngàn cái tên. Đầu óc nặng trĩu dưới gánh nặng của tài liệu này. Chiều hôm sau tôi đến nhà Holmes. Anh đang ngồi trên chiếc ghế bành, đầu quần băng.

- Nếu tin theo các báo chí thì anh đang hấp hối?

- Đây chính là điều tôi muốn phổ biến rộng rãi, còn anh đã học bài kỹ chưa?

- Ít ra tôi có thể hiểu một số điều.

- Hoan nghênh! Anh thấy đủ sức tranh luận một cách khôn ngoan về đề tài đó chưa?

- Dư sức.

- Vậy, vui lòng lấy giúp tôi cái hộp trên lò sưởi?

Holmes mở nắp, để lộ ra một đồ vật nhỏ được gói kỹ trong miếng lụa Đông phương.

- Phải cầm cho cẩn thận. Đây là đĩa sứ đá trứng đời nhà Minh. Cho tới nay chưa có ai làm hay hơn. Có đủ bộ. Hình như không có bộ thứ hai, ngoài bộ ở Hoàng cung Bắc Kinh. Nhìn đồ vật này, một người sành điệu sướng phát điên.

- Tôi phải làm gì?

Holmes đưa cho tôi một danh thiếp trên đó có in hàng chữ "*Bác sĩ Hin Barton, 369 phố Half Moon*".

- Đêm nay anh mang tên này và đến nhà nam tước Gruner. Tôi biết vài thói quen của hắn. Lúc 8 giờ 30 có thể hắn rảnh. Anh hãy gửi danh thiếp báo trước. Anh nói với hắn rằng anh mang tới một mẫu của bộ sứ đời nhà Minh, hiếm có. Anh đóng vai bác sĩ thì dễ thôi, nhưng anh cần đóng vai người sưu tập nhiều hơn. Bộ đồ sứ này tình cờ lọt vào tay anh, anh có nghe đồn nó thích đồ sứ, và anh sẵn sàng bán với giá cao.

- Bao nhiêu?

- Câu hỏi khôn ngoan đó. Anh sẽ bị lộ diện mau chóng nếu không biết giá cả của món hàng. Mẫu này do tướng quân của chúng ta mang lại. Anh không nói ngoa khi khẳng định là không có cái thứ hai trên thế giới này.

- Tôi có thể đề nghị bộ đồ sứ được đánh giá bởi một chuyên viên?

- Anh tuyệt hảo hôm nay. Vì thế nhì, anh không định giá mà đề nghị mời chuyên viên.

- Nhưng chắc gì nó tiếp tôi?

- Tiếp chứ! Hẳn là một tay chơi đồ cổ, anh quên rồi sao? Hãy ngồi xuống, tôi đọc cho anh chép! Khỏi cần xin hỏi âm, chỉ báo sẽ đến và cho biết lý do.

Ngay đêm đó, với cái đĩa quý giá trên tay và tấm danh thiếp mang tên bác sĩ Hill Barton trong túi, tôi lao mình vào một cuộc phiêu lưu. Ngôi nhà và khoảnh đất chung quanh cho thấy rằng nam tước Gruner giàu sụ, đúng như ngài James đã nói. Những con đường dài uốn khúc giữa các bồn hoa lạ đưa tới một cái sân vuông rải sỏi, có dựng nhiều bức tượng. Cơ ngơi này được sắp đặt bởi một ông vua vàng của Nam Mỹ vào thời cực kỳ phát đạt. Một quản gia ăn mặc nghiêm chỉnh mở cửa cho tôi, rồi giao cho một gia nhân mặc toàn đồ nhung sang trọng. Cuối cùng nam tước tiếp tôi.

Hắn ta đứng gần cái tủ cao, đặt giữa hai cửa sổ, chứa một phần bộ sưu tập đồ sứ Trung Hoa. Khi tôi vào, ông quay mặt về hướng tôi, tay cầm một lọ nhỏ màu nâu.

- Mời bác sĩ ngồi! Tôi đang ngắm nghía các báu vật của tôi và tự hỏi không biết có thể thực sự thêm vào đó một cái nữa không? Cái mẫu nhỏ đời Đường này thuộc thế kỷ thứ VII có thể làm ông thích. Tôi chắc chắn ông chưa bao giờ thấy một sự khéo tay nào và một sự pha trộn màu nào hài hòa hơn. Ông có mang theo cái đĩa đời Minh đấy chứ?

Tôi mở gói một cách cẩn thận và đưa cái đĩa ra. Hắn liền ngồi vào bàn, kéo cái đèn lại gần và quay đĩa qua lại, xem xét mọi khía cạnh. Trong lúc đó, ánh sáng màu vàng chiếu sáng khuôn mặt hắn cho phép tôi ngắm hắn một cách thoải mái.

Hắn thực sự đẹp trai, chiều cao trung bình nhưng dáng người thanh nhã, mềm mại. Khuôn mặt sạm nắng, vẻ Đông phương, đôi mắt to đen nhánh, mơ màng, có sức cuốn hút đàn bà một cách dễ dàng. Tóc và râu màu đen, râu kẽm, ngắn, mảnh mai, chải chuốt. Giọng nói hấp dẫn, điệu bộ sang trọng. Tôi đoán hắn chỉ ngoài 30, nhưng thực ra, như sau này mới biết, hắn đã 42 rồi.



- Rất đẹp! Rất là đẹp! - Hắn khen luôn miệng. - Ông có một bộ sáu cái? Có một điều là tôi chưa bao giờ nghe nói về cái bộ đĩa tuyệt trần này. Tôi biết tại Anh quốc có một bộ có thể sánh với bộ này. Nhưng chắc chắn họ không bán. Thưa bác sĩ Hill Barton, bác sĩ vui lòng tha thứ cho sự tò mò của tôi và cho tôi biết do đâu bác sĩ có được bộ này?

- Ông thích nó thật à? - Tôi hỏi với một vẻ bình thản. - Tôi đã biết nó là thứ thiệt. Về trị giá của nó, tôi đành phó thác cho sự định giá của một chuyên gia.

- Rất là bí hiểm! - Hẳn thì thầm, với đôi mắt đen lấp lánh một tia sáng ngờ vực. - Khi muốn mua những đồ vật có giá trị lớn như thế này, ai cũng muốn phăng cho tới ngọn ngành. Cái đĩa đẹp, quý, là điều không ai chối cãi. Tôi không may mắn ngờ vực. Nhưng tôi phải cân nhắc nhiều điều... Bác sĩ không có quyền bán nó.

- Tôi bảo đảm!

- Thế thì tôi phải xét lại giá trị của lời bảo đảm này.

- Các ngân hàng của tôi sẽ trả lời cho ông về uy tín của tôi.

- Được thôi! Dù vậy việc buôn bán này có hơi dị thường!

- Ông mua hay không, tùy ông! - Tôi nói với vẻ cực kỳ bất cần - Tôi tới ông trước tiên, tại vì tôi được biết ông là người sành sỏi, chứ việc buôn bán này đâu có khó gì?

- Ai nói với ông rằng tôi là người sành sỏi?

- Tôi biết ông có viết một cuốn sách về đề tài này.

- Ông đọc rồi?

- Chưa!

- Chúa ơi! Càng lúc tôi càng rời trí hơn. Ông là người sành sỏi kiêm nhà sưu tập. Ông có một đồ vật giá trị lớn trong bộ sưu tập, thế mà ông không chịu khó đọc cuốn sách độc nhất giúp ông tìm hiểu ý nghĩa và giá trị của cái đồ vật này. Ông giải thích điều đó như thế nào?

- Tôi rất bận. Tôi là thầy thuốc. Tôi có khách hàng phải phục vụ.

- Đó không phải là lời giải đáp! Nếu ham chơi đồ cổ, người ta luôn dành thời gian cho nó bằng mọi cách. Trong thư, ông có nói ông là người sành sỏi.

- Đúng vậy!

- Vậy tôi hỏi ông vài câu để kiểm nghiệm. Tôi buộc lòng phải nói với bác sĩ rằng cái màn buôn bán này mỗi lúc mỗi lù mù. Nào, ông biết gì về nhà Bắc Ngụy và vị trí của họ trong lịch sử đồ gốm?

Tôi nháy dựng khỏi cái ghế bành và giả dò nổi giận:

- Điều này không còn dung thứ được nữa. ông à? - Tôi la lớn - Tôi tới đây vì dành ưu tiên cho ông, chứ không phải để bị hạch hỏi. Kiến thức của tôi về đồ sứ có thể thua sút ông, nhưng tôi từ chối trả lời những câu hỏi được đặt ra một cách xác xược!

Hắn nhìn tôi dăm dăm, cái tính thơ mộng trong đôi mắt của hắn đã biến mất. Rồi đột ngột, đôi mắt này rực lửa. Tôi thấy sự ngời sáng của bộ răng trắng của hắn giữa cặp môi tàn nhẫn.

- Anh chơi trò gì? Anh tới đây để dò xét tôi, anh mưu toan gạ gẫm tôi. Hình như Holmes đã gần chết và y sai anh đến đây canh chừng tôi. Anh vào đây dễ dàng, nhưng anh sẽ thấy ra khỏi đây rất khó.

Hắn nháy dựng lên, tôi lùi lại, chuẩn bị đối phó. Có lẽ lúc đầu hắn có nghi ngờ, qua cuộc thẩm vấn, hắn thấy rõ hơn. Hắn thọc tay vào hộc tủ, lục lạo túi. Thành linh một tiếng động vang lên làm hắn dừng lại để nghe.



- À! - Hẳn là lên rồi chạy vào căn phòng phía sau lưng.

Tôi chạy ra đến cửa. Cửa sổ của căn phòng thứ hai ngó ra vườn bị mở toang hoác. Bên cạnh cửa sổ này, Sherlock Holmes xuất hiện như một con quỷ, sau đó, Holmes nháy ra ngoài. Tôi nghe tiếng chân anh giẫm lên các nhánh nguyệt quế ngoài vườn. Chủ nhà nháy theo, miệng gào thét như con cọp dữ.

Và lúc đó chỉ trong một giây, tôi thấy rõ một cánh tay đàn bà lộ ra khỏi các cành nguyệt quế. Thành linh gã nam tước la thất thanh. Tiếng la rợn người. Hẳn lấy hai bàn tay bịt mắt vừa gào vừa chạy vào phòng, đập đầu vào tường, ngã sụm xuống thảm, cuộn tròn, quẩn quại, rên la vang dội trong căn nhà mênh mông.

- Cho tôi nước! Cho tôi nước! - Hẳn là liên tục.

Tôi vớ lấy bình nước trên bàn, hối hả chạy tới. Cùng lúc viên quản gia và nhiều người bồi phòng khác cũng chạy tới. Tôi còn nhớ rằng một người trong bọn ngất xỉu khi nhìn thấy gương mặt của hẳn bị

tàn phá một cách dữ dội. Acid đang ngấm nhấm khuôn mặt hắc, đang chảy thành giọt xuống tai và xuống cằm. Một con mắt đã trắng đục, con kia thì đỏ và sưng lên. Cái diện mạo mà ban nãy tôi tấm tắc khen thắm thì giờ đây nó giống như một bức tranh đẹp bị nhòe, tèm nhem, trông rất gớm ghiếc!

Một cách ngắn gọn, tôi trình bày những gì đã xảy ra. Vài người bồi phòng nhảy qua cửa sổ, lục lọi ngoài vườn nhưng trời tối đen và mưa bắt đầu rơi.

- Chính là Kitty Winter. Ồ, con quỷ cái đó sẽ phải đền tội! Đúng, nó sẽ phải đền tội. ôi! Đau quá, không thể nào chịu nổi! - nam tước Gruner la vang.

Tôi rửa mặt hắc bằng dầu, áp bông gòn vào da cháy rồi chích cho hắc một mũi thuốc giảm đau. Hắc bầu vào tay tôi, như thế tôi có quyền năng đem lại sự sống cho đôi mắt đang nhìn tôi chòng chọc.

Có thể tôi đã khóc trước cái đại họa này, nếu tôi quên được cái lòng lang dạ thú của hắc. Chính cái dã tâm của hắc là nguồn gốc của mối đại họa hôm nay. Tôi ghê tởm khi cảm thấy đang bị hắc bầu vúi để cầu cứu. Bác sĩ chuyên môn của gia đình hắc đã đến, tôi được nhẹ nhõm. Tất nhiên một thanh tra cảnh sát không thể chậm chân. Tôi trình cái danh thiếp thật của tôi cho cảnh sát, mọi người đều biết tôi y như biết Sherlock Holmes. Rồi tôi rời cái nhà xui xẻo này. Không đầy một giờ sau, tôi đã về tới phố Baker. Holmes đang ngồi trong ghế bành quen thuộc, lắng tai nghe một cách kinh hoàng. Tôi mô tả sự thay đổi hình dạng của nam tước.

- Có vay thì phải trả. Vậy sao, trả vậy! - Nói xong Holmes với tay lấy cuốn sách nâu để trên bàn. Đây là cuốn sách mà con bé bụi đời đã nói với chúng ta. Nếu cô bé khẳng khẳng không hủy bỏ sự đính hôn thì ta chịu thua thôi. Nhưng cô ta sẽ hủy bỏ cuộc đính hôn! Bắt

buộc thôi, bất cứ người phụ nữ nào có lòng tự trọng, cũng đều phải khuất phục lẽ phải.

- Cuốn sổ tình?

- Cuốn sổ tình dục thì đúng hơn. Ngay khi con bé Winter cho biết, tôi hiểu ngay đó là một vũ khí lợi hại. Tôi lặng yên, không phát biểu gì vì sợ con bé không giữ miệng được. Tuy nhiên tôi suy đi tính lại mãi. Tiếp đến tôi bị tấn công, đó là cơ hội để làm cho nam tước lầm tưởng mà không đề phòng gì về phía tôi. Mọi việc trôi qua êm đẹp. Tôi tưởng đâu mình còn phải chờ lâu. Không ngờ hắn dự định đi Mỹ. Tôi phải khẩn trương vì hắn sẽ không chịu để cuốn sổ này tại đây. Rất khó mà ăn trộm ban đêm, bởi vì hắn có một hệ thống báo động. Nhưng cướp đoạt vào ban ngày thì được, với điều kiện phải làm sao cho tâm trí của hắn bị chi phối. Đó chính là lý do tại sao anh và cái đĩa phải nhập cuộc. Khổ nỗi tôi phải biết chính xác cuốn sách nằm ở đâu. Mặt khác, tôi không có nhiều thời gian, bởi vì kiến thức của anh về đồ sứ Trung Hoa không có bao nhiêu. Đó là lý do tôi cho mời con bé bụi đời vào phút chót. Có Chúa mới đoán được con bé giấu vật gì trong áo choàng của nó! Tôi lầm tưởng nó chỉ đến vì công việc của tôi, đâu có dè nó còn nghĩ tới chuyện riêng tư của nó.

- Thằng ác ôn biết chính anh sai tôi đi!

- Tôi cũng khá lo. Nhưng anh đã cầm cự đủ thời gian để tôi chộp được cuốn sách! Kia! Ngài James ngài tới, tôi mừng hết lớn.

Ngài James thích thú nghe kể lại tất các biến cố.

- Một kỳ công! Đại kỳ công - Ông la to - Nếu thương tích của hắn tệ hại như bác sĩ Watson mô tả thì cái kế hoạch phá đám cưới sẽ thành công, đâu cần tới cuốn sách bắn thiêu này?

Holmes lắc đầu:

- Phụ nữ như cô De Merville không xử sự bình thường như chúng ta dự đoán. Cô ta càng thương hấn bội phần, dưới các đường nét ghê tởm ở mặt của người tử vì đạo. Không đâu, chính cái mặt đạo đức của hấn cần được tiêu hủy chứ không phải cái mặt thể chất. Cuốn sách này sẽ làm cho cô ta bừng tỉnh. Tôi không thấy có giải pháp thứ hai. Đây chính là chữ viết của tên khốn nạn đó. Cô ta không thể phủ nhận.

Ngài James mang cuốn sách về, cùng với cái đĩa quý giá. Tôi cũng cáo từ. Chiếc xe ngựa đang chờ, ông ấy nhảy lên, ra lệnh ngắn gọn cho người xà ích phóng xe nhanh. Dù ông ta cố lấy vạt áo choàng che phủ huy hiệu trên cửa xe, tôi cũng có đủ thời gian để nhận dạng cái huy hiệu đó. Tôi há hốc mồm, quay vào và đến phòng của Holmes.

- Tôi đã phát hiện khách hàng của mình là ai! - Tôi la lớn, hãnh diện vì cái tin tức mới của tôi! Nè, Holmes!

- Đây là một người bạn trung thực và nghĩa khí - Holmes chân ngang bằng cách khoát tay làm dấu.

Ba ngày sau, nhật báo The Morning Post loan báo rằng cuộc hôn nhân giữa hầu tước Gruner và cô Violet bị hủy bỏ. Số báo đó cũng tường thuật vụ cô Kitty ra tòa vì tội tạt acid. Nàng được hưởng trường hợp giảm kinh nên bản án không nặng lắm. Sherlock Holmes thì suýt bị truy tố vì tội trộm. Nhưng khi mục tiêu là tốt, và khách hàng là một thế gia vọng tộc, luật pháp của Anh quốc cũng co giãn và có nhân tính. Holmes khỏi ngồi vào ghế bị cáo.

NGƯỜI LÍNH BỊ VẢY NẼN

The Adventure of the Blanched Soldier

Watson bảo tôi hãy thử tường thuật một trong các cuộc phiêu lưu của hai chúng tôi. Sở dĩ như vậy là vì tôi luôn mồm chê bai các bài tường thuật của Watson là nông cạn, thường thiên về mục đích thỏa mãn công chúng. Nhưng khi cầm viết trên tay, tôi lại thấy phải trình bày câu chuyện sao cho độc giả bị lôi cuốn. Câu chuyện tôi đang viết đây có lẽ sẽ thành công vì nó là một trong những chuyện dị thường nhất trong bộ sưu tập của tôi, tuy không được Watson chú ý tới.

Đó là vào tháng 1-1903, ngay sau cuộc chiến Boer. Thân chủ tôi khi ấy là ông James M. Dodd, đến từ Briton. Watson khi ấy đang bận tíu tít với gia đình, nên trong hội, chỉ còn lại mình tôi tiếp khách. Tôi có thói quen ngồi quay lưng ra cửa sổ, khách ngồi ở ghế trước mặt, làm như vậy gương mặt họ được ánh sáng chiếu thật rõ. Ông James M. Dodd có vẻ lúng túng, không biết bắt đầu câu chuyện bằng cách nào. Tôi cũng không gợi ý cho ông nói, vì ông càng bối rối, tôi càng có nhiều thời gian để quan sát. Sau cùng, tôi đưa ra vài kết luận.

- Ông từ Nam Phi về!
- Thưa đúng! - ông ấy đáp lại trong sự ngạc nhiên.
- Ông là lính tình nguyện của đoàn kỵ binh Hoàng gia?
- Thưa đúng.
- Có lẽ là quân đoàn Middlesex?

- Ông quả là một phù thủy, thưa ông Holmes!

Sự kinh ngạc của khách làm tôi cười.

- Khi một hào kiệt dáng dấp hùng dũng bước vào phòng khách này, với một khuôn mặt quá sạm nắng so với người chính quốc, và khi khách để mũ soa trong tay áo, chứ không phải trong túi, thì việc đoán gốc gác của khách đâu có gì khó. Ông để râu quai nón ngắn, chứng tỏ rằng ông đâu phải là lính tại ngũ. Ông lại mặc đồng phục của một kỵ binh. Còn về quân đoàn Middlesex thì căn cứ vào danh thiếp của ông, tôi biết rằng ông là nhân viên hồi đoái ở phố Throgmorton. Cái góc đường này thì không thể đưa tới đơn vị nào khác hơn!

- Không gì qua lọt sự nhận xét của ông!

- Thưa ông Dodd, đâu phải sáng nay ông đến đây để thảo luận về khoa học quan sát. Có chuyện gì tại Tuxbury Old Park vậy?

- Thưa ông...

- Trong thư, ông xin gặp tôi, và lời lẽ khẩn thiết đến nỗi tôi chắc chắn đã có một cái gì đột ngột và quan trọng xảy ra.

- Đúng thế! Tôi viết thư hồi xế trưa, nhưng từ lúc đó đến giờ, nhiều biến cố đã xảy ra. Phải chi đại tá Emsworth đã không đuổi tôi ra khỏi cửa...

- Đuổi ra khỏi cửa?

- Vâng. Đại tá Emsworth là hiện thân của quân kỷ, nói năng thô bạo. Nếu không nể mặt Godfrey, tôi đã không nhin đâu.



Tôi đốt thuốc và dựa lưng ra sau một cách thoải mái.

- Có lẽ ông nên giải thích rõ hơn?

- Tôi nhập ngũ hồi tháng giêng 1901, cách nay đúng 2 năm, và gặp Godfrey Emsworth. Nó tình nguyện nhập ngũ trước tôi. Hai đứa ở cùng một đội. Nó là con trai độc nhất của đại tá Emsworth. Trong toàn quân đoàn, không có đứa nào tốt hơn nó. Chúng tôi trở thành đôi bạn thân, cùng nhau chia ngọt sẻ bùi. Rồi trong một cuộc đụng độ gần đồi Diamond, gần Pretoria, nó bị trúng một viên đạn của súng bắn voi. Tôi có nhận được hai lá thư của nó. Cái thứ nhất gửi từ bệnh viện Cape Town, cái thứ nhì gửi từ Southampton. Rồi sau đó bất tin luôn. Khi chiến tranh chấm dứt, tất cả đều được giải ngũ.

Tôi viết thư cho bố nó, hỏi thăm nó ở đâu. Tuyệt nhiên, không có hồi âm. Tôi phải đợi, rồi lại viết lá thư khác. Lần này thì được phúc đáp: "Nó đi chu du thế giới, có thể phải cả năm mới về". Thư ngắn và lời lẽ cộc lốc như thế đấy! Tôi không vừa lòng thưa ông. Godfrey tốt bụng lắm. Nó không thể bỏ rơi bạn bè như thế này. Ngoài ra, tôi còn biết rằng nó thừa kế một tài sản kếch xù, và giữa bố nó và nó

có trục trặc. Do đó tôi quyết định tìm hiểu sự việc. Nhưng vì cần sắp xếp việc nhà nên tuần rồi tôi mới có thời giờ lấy hồ sơ Godfrey ra và nhất quyết bỏ hết mọi công chuyện, chỉ chú tâm vào việc này mà thôi.

Ông James M. Dodd thuộc loại người dễ kết bạn, thứ không phải dễ gây thù. Đôi mắt xanh của ông nghiêm khắc và khi nói chuyện thì hai hàm của ông khít lại.

- Rồi ông làm gì?

- Đầu tiên tôi gửi một lá thư cho mẹ nó ở Tuxbury Old Park, gần Bedford. Phải nói thẳng là tôi ớn cái ông già cộc lốc đó lắm: "Godfrey là bạn thí chân của cháu, cháu không thể nào quên được các kỷ niệm chung. Nếu có dịp, cháu sẽ kể lại cho bác nghe một cách chi tiết. Cháu muốn tới nhà bác, thăm hai bác và hỏi thăm tin tức của bạn cháu. Bác có thấy bất tiện không?". Sau đó, tôi nhận được một lá thư rất dễ thương. Bà cụ mời tôi đến nhà chơi. Tôi đến đó vào ngày thứ hai. Căn nhà của ông bà đại tá ở tại Tuxbury Old Park.

Xuống xe lửa, không có xe ngựa, tôi phải xách va-li đi bộ. Đó là một ngôi nhà bao la lọt giữa một cái vườn mênh mông. Lão quản gia Ralph, già nua và rêu rã như ngôi nhà, vợ lão trước kia là vú em của Godfrey. Godfrey có nói với tôi về bà này nó thương bà như mẹ ruột. Do đó tôi đặc biệt lưu ý tới bà dù rằng cái bề ngoài của bà khá dị thường. Thân mẫu của Godfrey là một người đàn bà nhỏ thó, nhanh nhẹn khả ái. Chỉ có ông cụ là không thể nào ưa được.

Tôi được đưa vào văn phòng. Ông ngồi sau bàn: một con người dềnh dàng, lưng hơi gù, da sạm đen, râu quai nón màu tro, lỗ mũi có mạch máu hồng nổi cộm lên như mỏ kền kền. Cặp mắt hung tợn

màu tro dưới hai đám lông mày rậm rạp chòng chọc nhìn tôi. Tôi hiểu tại sao ít khi Godfrey đề cập tới bố nó.

“Sao, anh bạn?”, ông hỏi tôi với giọng rộn ràng, “Tôi muốn biết rõ các nguyên nhân thật của cuộc thăm viếng này?”

“Thưa bác, cháu đã nói rõ trong thư”.

“Đúng thế! Ông nói rằng ông quen Godfrey ở châu Phi. Chúng tôi không có cách nào khác hơn là phải tin theo lời ông”.

“Cháu còn giữ thư của nó trong túi đây”.

“Ông cho tôi xem?”

Ông liếc sơ hai cái thư rồi trả lại.

“Rồi sao nữa?”

“Cháu rất quý Godfrey. Nhiều sự ràng buộc và vô số kỷ niệm đã hợp nhất chúng cháu lại. Đương nhiên cháu phải ngạc nhiên trước sự bất tin của nó và phải tìm xem hiện giờ nó ra sao”.

“Tôi nhớ mang máng là đã viết thư cho ông biết rồi mà. Từ Nam Phi trở về, sức khỏe của nó suy sụp trầm trọng, vợ chồng tôi quyết định cho nó nghỉ ngơi hoàn toàn thay đổi hẳn không khí. Tôi khẩn khoản yêu cầu ông bạn giải thích cho các bạn khác của nó”.

“Cháu xin ghi nhớ. Tuy nhiên cháu xin biết tên chiếc tàu và hãng hàng hải để có thể gửi cho nó một lá thư”.

Thình cụp của tôi có vẻ vừa gây bối rối vừa chọc giận người chủ nhà. Ông cụp chau mày và gõ nhẹ cộp cộp trên bàn như một người đánh cờ đang bị chiếu bí.

“Ông bạn thân mến, nhiều người sẽ bức bối trước cái cù nhầy của ông bạn và nghĩ rằng ông nói dai như đĩa đói”.

“Thưa bác, tất cả chỉ vì thân tình với con trai bác”.

“Đúng. Tôi ghi nhận điều đó. Nhưng tôi yêu cầu ông đừng hỏi thêm. Mỗi gia đình đều có chuyện riêng tư mà người ngoài không thể nào hiểu nổi. Bà nhà tôi rất thích nghe về cuộc đời quân ngũ của Godfrey mà ông bạn khá rành, nhưng xin ông bạn hãy làm lơ hẳn cái hiện tại và tương lai của nó”.

Thưa ông Holmes, như vậy là tôi phải chấp nhận và tự nguyện giải quyết sự mù mờ về số phận của Godfrey. Tối hôm đó, bầu không khí khá tẻ nhạt. Ba người trầm lặng ăn cơm trong một gian phòng âm u, đèn đóm lù mù. Bà cụ háo hức muốn nghe tôi kể về con trai của bà, còn ông đại tá thì có vẻ u sầu. Cuộc thảo luận này làm tôi phật ý đến nỗi có dịp tôi liền cáo lui về phòng. Đó là một phòng trống trơn và cũng thê lương như phần còn lại của ngôi nhà. Tuy nhiên sau thời gian ngủ trên đồi cỏ Nam Phi, tôi đâu còn khó tánh về vấn đề chỗ ngủ nữa. Tôi vạch màn cửa ngắm cảnh vườn đêm dưới ánh trăng lười liềm. Kể đó tôi ngồi gần lò sưởi và cố gắng đọc một cuốn tiểu thuyết để tiêu khiển. Lão Ralph mang thêm than đến.

“Tôi sợ ông bị thiếu than trong đêm khuya. Gió thì buốt, phòng thì rộng...”. Ông lão lưỡng lự như muốn nói điều gì.

Khi tôi nhìn lên thì thấy ông đang đứng trước mặt tôi, vẻ đăm chiêu.

“Thưa ông Dodd, xin ông tha thứ cho cái tội nghe lén những gì ông nói về cậu Godfrey trong bữa cơm tối. Ông biết không, vợ tôi là vú của cậu ấy, còn tôi thì phần nào như bố nuôi của cậu vậy. Đương nhiên chúng tôi có để ý đến cậu ấy. Ông có nói cậu ấy đối xử đẹp, phải không?”

“Nó là người dũng cảm nhất quân đoàn. Có lần nó cứu tôi thoát chết. Không có nó, tôi đâu còn sống đến ngày nay”.

Ông lão quần gia xoa đôi tay gân guốc.

“Thật đúng với tính cách của cậu ấy. Cậu ấy luôn can đảm. Ông ơi, không có cây cổ thụ nào ngoài vườn mà cậu ấy không leo. Ngay từ thuở đó, cậu ấy cũng đã là một cậu bé dũng cảm... và thưa ông, lớn lên cũng đã là một người đàn ông dũng cảm!”

Tôi nháy dựng lên, la lớn:

“Ông vừa nói “đã là”... Vậy nó đã chết rồi sao? Emsworth ra sao rồi?”

Tôi nắm cứng vai ông lão, nhưng ông vùng ra.



“Tôi không hiểu ông muốn nói gì, thưa ông. Đề nghị ông hỏi ông chủ. Ông chủ biết đó”.

Ông lão sắp rời phòng, tôi nắm cánh tay ông, níu ông lại, năn nỉ.

“Mong ông trả lời một câu thôi; bằng không, tôi giữ ông lại suốt đêm: Godfrey chết rồi ư?”

Ông lão không thể nhìn thẳng vào mặt tôi. Ông ấy tựa như một con thỏ bị thôi miên. Câu trả lời vượt khỏi môi ông!

“Thà cậu ấy chết còn hơn!”

Câu nói vừa đột ngột vừa hãi hùng! Ông vượt khỏi tay tôi, hối hả chạy ra khỏi phòng.

Thưa ông Holmes, câu trả lời của ông lão hình như cũng chẳng giải thích được gì nhiều. Chắc chắn là bạn tôi đã bị kẹt trong một vụ hình sự. Nếu không thì cũng là một cái gì nhức nhối làm nguy hại đến danh dự của gia đình ông đại tá khiến ông phải tống cậu con đi xa.

Godfrey thích phiêu lưu, nên có thể bị bạn bè lôi kéo dễ dàng. Nếu vậy, nhiệm vụ của tôi là phải tìm để giúp nó. Trong lúc tôi đang nghĩ ngợi thì bỗng Godfrey Emsworth xuất hiện trước mặt tôi...

Người khách hàng của tôi ngừng nói vì xúc động sâu xa..

- Ông hãy nói tiếp. Vấn đề này có những dữ kiện hết sức đặc biệt.

- Nó đứng ở phía ngoài cửa sổ! Phía ngoài! Nó áp sát mặt vào cửa kính. Hồi nãy tôi có nói là tôi ngấm trắng. Sau đó, tôi kéo màn nửa chừng. Hình dáng nó nằm gọn trong phần cửa sổ trống. Đây là loại cửa sổ lớn nên tôi thấy rõ nó từ đầu xuống gần hết chân. Nhưng gương mặt của nó làm tôi xúc động mạnh! Chưa bao giờ tôi thấy ai trắng bạch như thế. Khi thấy tôi nhìn nó, nó tức khắc nhảy lùi ra sau và biến mất trong đêm khuya.



Thưa ông Holmes, có một cái gì đó làm tôi thắc mắc vô cùng. Tôi đứng đó, trố mắt nhìn. Nhưng đã xông pha trận mạc trong 2 năm, tôi không hoảng hốt lắm, nên khi Godfrey vừa đi khỏi thì tôi đã đứng tại cửa sổ. Cửa kẹt, nên tôi mở hơi lâu. Cuối cùng tôi ra được ngoài vườn. Tôi chạy dọc theo hướng nó chạy. Lối đi thì dài, mà trời lại mờ. Tôi thấy một cái gì đang di động lơ mờ trước mặt tôi. Tôi tiếp tục chạy, kêu ngay tên nó, nhưng không có kết quả. Cuối lối đi tôi đứng trước một ngã rẽ năm sáu đường mòn đi về nhiều phía. Tôi đứng đó, chần chừ. Chính lúc này tôi nghe rõ ràng tiếng một cửa lớn đang đóng lại. Không phải đằng sau lưng tôi ở trong nhà chính, mà là ở trước mặt tôi, đâu đó trong bóng tối. Tôi nghe khá rõ, vậy là Godfrey chạy trốn tôi? Chính nó đóng cửa lại sau khi đã vào nhà. Làm gì bây giờ. Qua một đêm không ngủ, tôi hy vọng tìm ra một giả thiết có thể giải thích suôn sẻ các dữ kiện.

Hôm sau, tôi thấy ông đại tá dễ chịu hơn, và sẵn dịp bà vợ ông nhắc rằng chung quanh vùng này có những nơi hay hay, tôi bèn xin

phép họ được lưu lại thêm một đêm nữa. Tôi đã biết chắc chắn rằng Godfrey đang lẩn trốn không xa. Cái tư dinh bát ngát và nhiều hang hóc đến nỗi cả một trung đoàn kỵ binh có thể tìm đủ chỗ núp an toàn. Nó có chứa một bí mật nào thì rất khó mà phát hiện. Nhưng mà cái cửa tôi nghe đóng không phải của căn nhà chính. Tôi lục lạo khu vườn, đi lung tung một cách tùy tiện, vì ông bà chủ nhà đều bận rộn công việc. Có nhiều căn nhà phụ nhỏ. Nhưng ở cuối vườn, có một cái nhà cô lập, khá bề thế, rất tiện lợi khi làm nhà ở cho một người làm vườn hay một người canh bọ ăn trộm. Phải chăng tôi đã nghe tiếng cửa của căn nhà phụ này đóng lại. Tôi giả vờ khoan thai tới gần, như thể đang đi thăm toàn khu đất. Ngay lúc đó, một người đàn ông nhỏ con, râu quai nón, nhanh nhẹn, trang phục màu đen, mũ lông nón tròn, xuất hiện trước cửa. Lạ lùng thay, vừa ra khỏi cửa, ông ta vội vàng khóa cửa lại, và bỏ chìa khóa vào túi, nhìn chòng chọc vào tôi, hỏi:

“Ông tới đây chơi vài ngày?”.

Tôi nói rõ danh tính rồi cho biết tôi là bạn thân của Godfrey.

“Tiếc rằng nó đã đi du lịch. Phải chi nó có ở nhà, chắc sẽ mừng lắm”. Tôi nói bằng giọng quơ.

“Chắc chắn như vậy...”, ông ấy trả lời hơi lấp lửng. “Tuy nhiên, tôi đề nghị ông trở lại đây vào một lúc khác thuận tiện hơn”.

Ông ta chỉ nói bấy nhiêu rồi bỏ đi. Khi tôi quay lại thì thấy ông ấy đứng lẩn trong đám nguyệt quế, mắt canh chừng tôi. Khi đi ngang qua đó, tôi để ý thật kỹ ngôi nhà nhỏ với cửa sổ kéo màn dày. Thoạt nhìn, có vẻ đó là một căn nhà trống vắng. Tôi có cảm giác đang bị theo dõi nên tôi lững thững đi về phòng của mình.

Đêm đến, khi trời đã tối đen và mọi nơi đều im vắng, tôi lén nhẩy qua cửa sổ, rón rén đi tới căn nhà huyền bí. Tôi đã nói với ông rằng

các cửa sổ đều kéo màn thật dày. Giờ đây các cửa lại đóng kín mít. Tuy nhiên, xuyên qua một khe hở của cửa sổ, một ánh đèn leo lét lờ lờ cuốn sự tò mò của tôi. May mắn cho tôi màn không kéo kín hẳn.

Qua khe hở, tôi thấy rõ bên trong. Đó là một căn phòng khá vui, có một cái đèn lớn và một ngọn lửa sưởi. Trước mặt tôi là người đàn ông lùn mà tôi đã gặp hồi sáng, ông ta đang ngồi hút thuốc và đọc báo.

- Báo gì? – Tôi hỏi.

Thân chủ của tôi vẻ bất mãn về lời ngắt ngang của tôi

- Có gì quan trọng không?

- Đa phần là quan trọng.

- Tôi không thấy điều gì đáng lưu ý cả

- Ông có để ý rằng báo đó là loại khổ lớn hay chỉ là một tạp chí chuyên đề khổ nhỏ ra hàng tuần không?

- Tôi nghĩ điều đó không quan trọng bằng điều này. Người thứ nhì ngồi quay lưng ra cửa sổ và tôi thề độc rằng đó là Godfrey. Tôi không thấy rõ mặt, nhưng tôi nhớ độ cong của đôi vai. Nó tì cùi chỏ, thái độ cực kỳ u sầu, quay lưng ra phía lò sưởi. Trong lúc tôi chưa biết phải phản ứng ra sao thì có người vỗ vai tôi: đại tá Emsworth!

“Hãy đi theo tôi, ông bạn!”, ông cụ ra lệnh cho tôi với tiếng nói nhỏ nhẹ, rồi ông lặng thinh, đi về nhà chính.

Tôi đi theo ông tới phòng của tôi. Khi đi ngang qua hành lang, đại tá lấy một cái đồng hồ báo thức.

“8 giờ rưỡi có tàu về London. Xe ngựa chờ sẵn ngoài cửa lúc 8 giờ”.

Ông cụ giận run, mặt trắng bệch. Thú thật tôi cũng cảm thấy mình vừa lọt vào một tình huống khó xử nên chỉ ấp úng biện bạch.

“Không đông dài làm gì!”, ông cụ nói cụt ngắn như thế, “Ông bạn đã khiếm nhã, đột nhập vào đời tư của kẻ khác. Ông bạn được tiếp như một thượng khách nhưng lại xử sự như một thằng gián điệp. Tôi không muốn gặp ông bạn lại lần thứ hai”.

Lúc đó tôi mất nhần nại và có phần thất kính:

“Tôi đã nhìn thấy con trai ông và tôi chắc chắn ông giấu nó với đời. Tôi không hiểu gì về lý do khiến ông buộc nó mai danh ẩn tích nhưng tôi biết chắc chắn rằng nó mất tự do. Tôi cho ông biết trước, thừa đại tá, khi tôi chưa an tâm về sự an ninh của nó! Tôi vẫn cố gắng tối đa để làm sáng tỏ vấn đề”.

Ông già nhìn tôi với đôi mắt đầy ác cảm rồi ông quay lưng, rời khỏi phòng tôi. Về phần tôi, tôi đi chuyển xe 8 giờ 30 và đi thẳng tới đây xin ông chỉ bảo và giúp đỡ.

Đó là bài toán mà khách trình bày cho tôi. Bài toán có nhiều khó khăn nghiêm trọng. Tuy nhiên, nó có nhiều chi tiết lý thú.

- Về những người hầu thì sao? - Tôi hỏi - Nhà đó có bao nhiêu người?

- Theo tôi, thì chỉ có người quản gia và bà vợ. Đời sống tại nhà đó khá đậm bạc.

- Trong căn nhà phụ, không có tôi tớ sao?

- Cái lão có râu quai nón, thuộc một đẳng cấp xã hội cao hơn.

- Rất là lý thú. Ông có để ý xem coi có phần cơm nước được đưa từ tòa nhà này sang tòa nhà khác không?

- Tôi nhớ có thấy lão Ralph xách giỏ đi về hướng căn nhà đó. Tôi không nghĩ rằng đó là một giỏ thức ăn.

- Ông đã mở cuộc điều tra xung quanh chưa?

- Có. Tôi đã nói chuyện với người trưởng ga và người chủ quán của làng. Tôi chỉ đơn giản hỏi họ có biết gì về anh bạn Godfrey Emsworth của tôi không. Cả hai đều khẳng định với tôi rằng nó đang đi chu du thế giới. Sau chiến tranh, hình như nó có về rồi lại ra đi. Câu chuyện hiển nhiên được những người chung quanh chấp nhận, không thắc mắc.

- Họ không tỏ vẻ nghi ngờ gì hay sao?

- Không.

- Câu chuyện đáng được lưu tâm. Được. Tôi sẽ cùng đi với ông tới Tuxbury Old Park.

- Ngay hôm nay?

- Lúc này tôi đang bận một việc cần thiết khác.

Đầu tuần sau, tôi mới cùng với ông Dodd đi lên Bedford. Trên đường đi, chúng tôi còn ghé rước một người nghiêm nghị, có mái tóc đen màu xám bạc mà tôi đã thu xếp trước. Tôi nói với ông Dodd:

- Tôi xin giới thiệu một ông bạn cũ. Sự hiện diện của ông ấy có lẽ là thừa, trừ khi tình thế xoay chiều thì sự có mặt đó sẽ rất hữu ích.

Thân chủ tôi có vẻ ngạc nhiên nhưng không nói gì. Trên xe, tôi hỏi ông một việc mà tôi muốn cả người bạn đồng hành của chúng tôi cùng nghe.

- Ông có nói rằng ông thấy rõ mặt bạn ông ở cửa sổ.

- Nó áp mũi sát vào kính, ánh sáng của đèn chiếu rõ mồn một.

- Có thể là một ai khác giống ông ta?
- Không đâu! Chắc chắn là nó.
- Nhưng ông nói gương mặt của anh ta có thay đổi?
- Chỉ nước da thôi! Làm sao tả gương mặt nó bây giờ? Mặt nó trắng như bụng cá.
- Trắng toàn thân không?
- Không đâu! Tôi không cho là như vậy. Tuy nhiên tôi chỉ thấy cái trán của nó khi nó áp sát vào cửa.
- Ông có gọi ông ấy không?
- Lúc ấy tôi điếng người. Tôi có đuổi theo nó, như đã nói với ông, nhưng vô ích thôi.

Sau một cuộc hành trình dài bằng xe ngựa, chúng tôi đến nơi. Chính lão quản gia Ralph mở cửa cho chúng tôi. Tôi đã thuê nguyên xe này và có dặn ông bạn thân cùng đi hãy ngồi lại ngoài xe. Ralph ăn mặt trong y phục qui ước nhưng khác lạ là có đeo đôi bao tay da màu nâu, ông lão lật đặt cởi ra để lên bàn ở ngay cửa. Như Watson từng nhận xét: tôi được trời cho những giác quan bất bình thường. Một cái mùi yếu nhưng dai dẳng cũng làm xốn xang mũi tôi. Hình như nó phát ra từ cái bàn. Vừa bước vào, tôi lại quay ra sau để nón lên bàn và làm rớt nó. Khi cúi xuống lượm, tôi ghé mũi gần đôi bao tay. Rõ ràng là mùi dầu hắc. Giờ đây hồ sơ tôi đã đầy đủ. Than ôi! Khi đích thân tôi kể chuyện, thì tôi lại phơi bày các cái mảnh của tôi, ngược lại Watson thì giấu nhem các khâu này.

Đại tá Emsworth không có ở trong phòng. Tuy nhiên khi Ralph đem tin tới thì đại tá nhanh chóng ra ngay. Chúng tôi nghe được bước chân nhanh và nặng của ông đi ngoài hành lang. Ông mở

mạnh cửa, ào ào đi vào văn phòng, râu quai nón xồm xoàm, khuôn mặt hơi cáu. Chưa bao giờ tôi gặp mặt ông lão khủng khiếp như thế! Ông cầm trên tay tấm danh thiếp của chúng tôi, xé thành một nghìn mảnh.

- Này cái ông tào lao, tôi đã nói với ông rằng tôi không muốn thấy cái bản mặt đáng nguyên rủa của ông lần thứ hai. Nếu ông bất tuân, tôi có quyền sử dụng bạo lực. Tôi giết ông chết. Thật đó, tôi sẽ giết ông. Còn ông... - Đại tá quay lại phía tôi. - Lời đó dành luôn cho cả ông nữa. Tôi có biết cái nghề hạ lưu của mấy ông. Hãy phát triển tài năng của ông đi chỗ nào khác, không phải chỗ này!

- Tôi sẽ không bao giờ rời khỏi nơi đây - Người khách hàng của tôi dẫn từng tiếng - Trước khi nghe chính miệng Godfrey nói rằng nó không bị áp bức gì!

Người chủ nhà cực kỳ giận dữ, bấm chuông vang trời.

- Ralph! Hãy điện cho cảnh sát, yêu cầu viên thanh tra đưa tới đây hai cảnh sát viên. Bảo với họ rằng hiện có 2 kẻ cắp đang đục tường tại nhà mình.

- Cho tôi vài giây! - Tôi nói xen vào - Ông Dodd, ông phải biết rằng đại tá Emsworth có quyền làm như thế. Chúng ta không có một tư cách pháp lý nào tại đây. Ngược lại, tôi cũng khẩn thiết xin đại tá nhìn nhận rằng mọi việc làm của ông Dodd đều vì cậu con trai của đại tá. Tôi tin rằng nếu tôi được nói chuyện 5 phút với đại tá, tôi sẽ làm ông thay đổi quan điểm.

- Tôi không bao giờ để cho người khác ảnh hưởng đến mình - Người lính già đáp - Ralph, hãy thi hành lệnh tôi. Còn đợi gì nữa? Gọi cảnh sát cho mau!

- Đại tá sẽ không bao giờ làm điều đó! - Tôi nói vừa tựa lưng vào cánh cửa lớn - Sự can thiệp của cảnh sát sẽ gây ra cái tai họa mà đại tá muốn tránh.

Tôi lấy sổ tay ra rồi viết một từ, vền vền một từ, rồi trao cho đại tá.

- Chính đó là nguyên nhân khiến chúng tôi tới đây hôm nay. - Tôi nói thêm.

Đại tá dăm chiêu nhìn tờ giấy, và mọi bức bội đều biến khỏi gương mặt ông, trừ sự kinh ngạc.

- Làm sao ông biết được?

Đại tá ập a ập úng rồi ngồi phịch xuống ghế dựa. Đại tá ngồi trầm tư, lấy bàn tay gân guốc mân mê vài sợi râu, rồi chậm rãi nói:

- Vâng, quý ông muốn gặp Godfrey thì quý ông sẽ được gặp. Nhưng nên nhớ là tôi không hề cho phép, chính quý ông đã cưỡng chế tôi.

- Ralph! Hãy báo trước cho Godfrey và ông Kent biết rằng trong 5 phút nữa, chúng tôi sẽ đến đó.

Sau khi, 5 phút đã trôi qua, chúng tôi băng qua vườn, đi đến căn nhà bí mật. Ông lão lùn có râu quai nón đứng trước cửa, có vẻ sửng sốt:

- Chuyện gì mà đột ngột vậy? Thưa đại tá, tất cả các kế hoạch của ta bị hỏng hết?

- Đành chịu vậy, ông Kent. Chúng ta bị bắt buộc. Godfrey có thể tiếp khách không.

- Có.

Ông lão quay lại, đưa chúng tôi vào một phòng trang hoàng rất nhiều thứ đồ gỗ. Một người đàn ông đứng quay lưng ra lò sưởi. Khi nhìn thấy người đó, Dodd dang tay nhào tới.

- Ôi Godfrey, thật là...

Nhưng người kia làm dấu xua đuổi.

- Đừng đụng đến tao, Jimmie. Hãy giữ khoảng cách! Đúng, mày có thể mở mắt nhìn tao cho thỏa thích. Nhưng tao không còn là thằng bình nhất Emsworth sáng giá thuộc đội B nữa, phải không.

Quả vậy, bề ngoài của anh ta rất dị thường. Người ta có thể đoán ra rằng trước kia anh ta rất đẹp trai, với khuôn mặt bị sạm nắng bởi mặt trời Nam Phi. Còn bây giờ trên khuôn mặt màu nâu, những vết trắng đã làm cho da anh bị phai màu từng mảng.

- Đó là lý do tại sao tao không ra tiếp khách.

- Tao không phiền gì mày đâu, nhưng tao thích gặp mày một mình.

- Thật quá bất ngờ đối với tao.

- Tao muốn biết chắc rằng mày được vui vẻ, Godfrey. Tao nhận ra mày ngay lúc mày tới ngó qua cửa sổ. Sau đó thì lòng tao không còn bình thản nữa.

- Ông già Ralph cho tao hay tin và tao không thể không tới nhìn mày. Tao hy vọng mày không thấy tao. Tao chạy hụt hơi khi nghe cửa sổ mở.

- Vì lý do nào?

- Ồ, câu chuyện ngắn gọn thôi – Godfrey vừa nói vừa đốt thuốc – Mày còn nhớ trận đánh vào một buổi sáng nọ ở Buffelsspruit, ngoại

ô Pretoria, trên tuyến đường sắt phía Đông? Mà biết tao bị thương chứ?

- Đúng, tao có hay tin, nhưng không biết chi tiết khác.

- Ba đứa bọn tao bị lạc đơn vị. Simpson, mà bọn mình thường gọi là Baldy Simpson, Anderson và tao. Địa thế trắc trở. Bọn tao đi thám sát, bị lọt ổ phục kích của bọn Boer. Hai thằng kia tử thương. Tao bị bắn vào vai bằng viên đạn bắn voi. Tuy vậy tao bám cứng vào ngựa, nó phi khoảng vài dặm trước khi tao té xỉu lăn cù dưới chân ngựa.

Khi tao tỉnh lại thì đã tối rồi. Tao đứng lên, nhưng thấy quá mệt. May thay có một cái nhà gần đó: căn nhà khá lớn có hàng hiên và rất nhiều cửa sổ. Trời lạnh ghê gớm, cái lạnh kinh khủng, khác hẳn với cái lạnh khô ráo và lành mạnh ở Anh. Tao bước đi khập khiễng, lê lết, mơ mơ màng màng. Tao nhớ mang máng là đã leo lên một bậc thềm, bước vào một căn phòng rộng mênh mông có nhiều giường, tao đã bò lên đó. Cái giường rêu rã nhưng tao bắt cần. Tao kéo "ra" đắp cái thân đang run cầm cập. Một lát sau, tao ngủ thiếp đi.

Khi tỉnh dậy thì trời đã sáng. Tao có cảm giác rằng thay vì lọt vào được một khu nhà an toàn thì tao lại sa vào cảnh ác mộng. Ánh nắng châu Phi ào ào tuôn xuống, xuyên qua các cửa sổ không màn che. Trước mắt tao có một thằng lùn, nhỏ xíu, cái đầu thật to, đang bập ba bập bẹ tiếng Hà Lan, hai tay múa may lung tung. Sau lưng hắn là một đám đông. Khi nhìn kỹ, tao thấy họ không có dáng vẻ của một người bình thường: tất cả đều cong queo, méo mó, sưng phù. Không ai nói tiếng Anh. Cái thằng lùn đầu to đang giận dữ. Nó gào thét như con thú, nó thộp tao bằng hai tay mất hình dạng, toan vứt tao xuống đất, dù máu từ vết thương của tao chảy lai láng, nó cũng mặc kệ. Con quái vật tí teo này mạnh như bò mộng. Tao chưa biết phải đối xử ra sao thì một người có tuổi thốt ra vài câu đồng dục

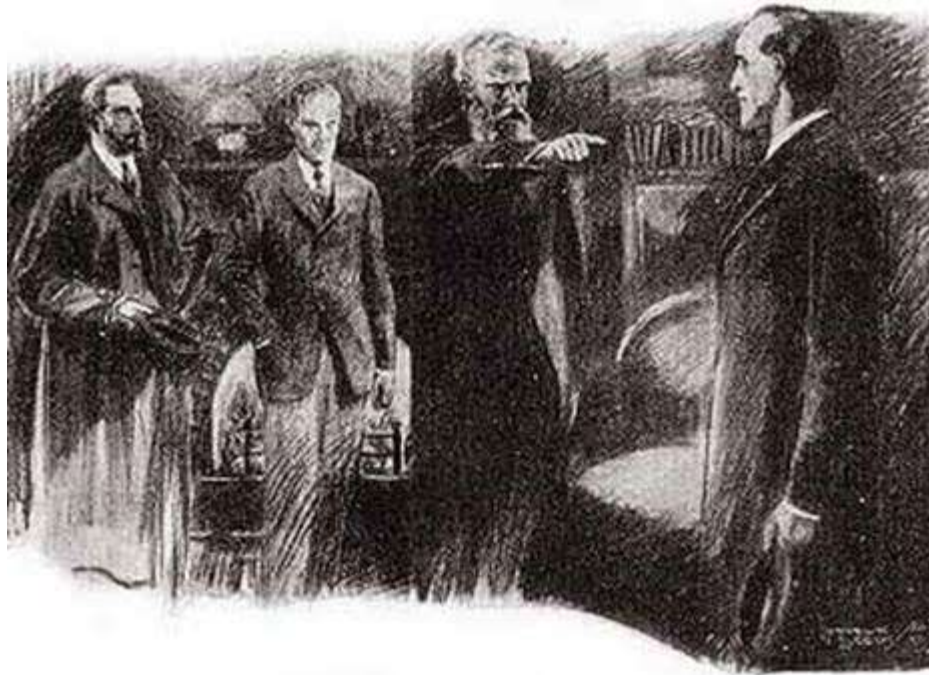
bằng tiếng Hà Lan, và tên lùn bỏ đi. Ông già mới quay sang tao, kinh ngạc nhìn tao, hỏi:

“Anh đến đây bằng cách nào? Tôi thấy anh kiệt sức và cái vai bị thương này cần được chăm sóc. Tôi là bác sĩ, tôi sẽ băng lại cho anh. Nhưng anh hiện ở nhà thương của người cùi và anh mới vừa ngủ trên giường họ”.

Có lẽ mày đâu cần tao phải kể lẽ đông dài hơn nữa, phải không Jimmie? Ông bác sĩ này cố nói với tao rằng mặc dù cơ thể ông đã được miễn nhiễm, ông cũng không bao giờ dám làm như tao. Sau đó, ông cho dời tao qua một căn phòng đặc biệt và đối xử với tao rất tử tế. Tám ngày sau, tao được di tản qua tổng y viện Pretoria. Khi về đến nhà thì những triệu chứng bất thường xuất hiện; những gì mày thấy trên mặt tao....

Làm sao bây giờ? Tao ngụ tại căn nhà cô lập này. Gia đình có hai gia nhân có thể tin cậy hoàn toàn. Lại có một căn nhà nhỏ để tao sống. Để giữ bí mật tuyệt đối, y sĩ Kent băng lòng ở chung với tao. Nếu lộ ra một tí xúu sẽ bị sang cái địa ngục khác. Cả tao, cả mày, Jimmie... cả mày cũng không biết được rằng, tại sao bố tao đã nhượng bộ mày. Đó là điều tao không bao giờ hiểu được.

Đại tá chỉ tay vào tôi, nói:



- Ông này ép buộc ba. - Rồi ông ấy mở ra tờ giấy ghi chữ "cùi" - Ba thấy hình như ông ấy đã biết quá nhiều nên tốt hơn hết là nói cho ông ấy rõ tất cả.

- Và giờ đây, tôi đã biết hết rồi. - Tôi nói - Rồi đây có thể có những điều tốt đẹp xảy đến. Tôi nghĩ rằng chỉ có ông Kent mới biết rõ bệnh nhân. Thưa ông, tôi xin phép hỏi ông, trong trường hợp này, bệnh của bạn tôi có gốc nhiệt đới hay bán nhiệt đới?

- Tôi chỉ có những hiểu biết thông thường của một y sĩ - Kent trả lời giọng lạnh nhạt.

- Thưa ông, tôi không hề nghi ngờ chuyên môn của ông. Chắc ông sẽ chấp nhận một ý kiến thứ hai đó là với trường hợp này, ông sợ người ta đưa bệnh nhân vào trại cùi?

- Đúng thế! - Viên đại tá trả lời.

- Tôi đã dự đoán cái tình huống này. Tôi có dẫn theo một người bạn thân: với người này, quý vị có thể tin rằng bí mật của chúng ta vẫn được bảo vệ. Trước kia, tôi có giúp ông ấy một việc. Giờ đây

đương nhiên ông ấy sẽ sẵn lòng cho chúng ta một ý kiến, đồng thời cũng là của một chuyên gia. Đó là ngài James Saunders.

Mặt mày của ông Kent sáng rực vì ông mà được hầu chuyện với ngài James Saunders thì cũng giống như một binh nhì được nói chuyện với đại tướng.

- Tôi vô cùng hân hạnh – ông ấy đáp.

- Vậy thì tôi sẽ mời ngài James đến tận đây, ông hiện chờ ngoài xe. Trong khi chờ đợi, đề nghị đại tá đưa chúng tôi lên văn phòng của ông. Tại đây tôi sẽ giải thích.

Giờ đây, tôi quả thấy thiếu vắng Watson. Watson biến hóa tài nghệ giản dị của tôi, khi tôi tự thuật, tôi không hưởng được cái ngón nghề này. Mặc kệ! Tôi sẽ tường thuật hầu quý độc giả cái tiến trình tư duy y hệt như khi tôi trình bày nó cho các thính giả của tôi. Sau đó tôi bước vào phòng của đại tá có cả bà mẹ Godfrey tham dự. Tôi nói:

- Cái tiến trình đó, khi quý vị đã loại trừ những gì không thể chấp nhận, thì cái còn lại sẽ là chân lý, dù nó có vẻ khó tin thật. Có nhiều giả thiết. Trong trường hợp này, ta lần lượt xét từng cái một, cho tới khi gặp cái nổi cộm. Ngay từ phút đầu, tôi đã có ba lời giải thích về sự cách ly chàng trai trong một căn nhà thuộc lãnh địa của tổ phụ.

Thứ nhất là y trốn vì một tội đại hình.

Thứ hai là vì y bị điên nên cần nhốt lại để khỏi bị đưa vào nhà thương điên.

Thứ ba là y bị bệnh truyền nhiễm nên cần phải cô lập.

Lời giải thích thứ nhất không thể đứng vững. Nếu người thanh niên này phạm tội đại hình, mà chưa bị phát hiện, thì gia đình sẽ

phải tổng y ra nước ngoài càng sớm càng tốt! Ai dại gì giấu y tại nhà? Bệnh điên thì dễ chấp nhận nhất. Sự hiện diện của một người thứ hai trong ngôi nhà nhỏ đó có thể được giải thích rằng: người thanh niên cần được canh chừng. Sự kiện người hộ vệ khóa cửa khi ra ngoài củng cố thêm cho giả thiết này; nhưng mặt khác anh chàng đã có thể đi ra khỏi căn nhà nhỏ, lần mò tới căn nhà chính để nhìn thoáng qua người bạn thân? Ông có nhớ không, ông Dodd, khi tôi hỏi loại báo mà ông Kent đã đọc. Có thể nó là tờ "Dao mổ" hoặc tờ "Nhật ký Y học Anh", mà nhờ đó có thể giúp đỡ tôi rất nhiều. Ngoài ra luật pháp đâu có cấm giam giữ người điên tại nhà nếu người này được chăm sóc đúng theo y tế và chính quyền được báo cáo đều đặn. Vậy thì làm sao giải thích cái quyết tâm giữ bí mật tuyệt đối? Lại một lần nữa lý thuyết bệnh điên không khớp với thực tế. Vậy chỉ còn có giả thiết thứ 3. Trong giả thiết thứ ba này, tất cả các dữ kiện dị thường đều được giải thích thỏa đáng: Bệnh cùi không phải là hiếm hoi tại Nam Phi. Anh chàng bị lây. Gia đình không muốn đưa bệnh nhân vào trại cùi. Do đó phải giữ bí mật tuyệt đối để tránh sự đồn đại của quần chúng và sự can thiệp của nhà cầm quyền, một y sĩ tận tụy và được trả lương trọng hậu sẽ chấp nhận chăm sóc bệnh nhân. Do đó, đâu có lý do gì cấm cản bệnh nhân đi dạo khi màn đêm buông xuống. Da bị trắng là một hiệu quả thông thường của căn bệnh.

Thế là tôi quyết định hành động như thể giả thiết này đã được xác nhận và chứng minh từ trước. Khi tới đây, tôi để ý rằng ông lão Ralph mang bao tay có khử trùng, thì các ngờ vực chót của tôi tiêu tan hẳn. Thừa đại tá, chỉ một từ mà thôi, cũng đủ cho đại tá thấy rằng bí mật của đại tá đã bị lộ. Còn việc tôi viết, thay vì nói, là nhằm bảo đảm với đại tá sự kín miệng của chúng tôi.

Tôi đang hoàn tất bài phân tích ngắn này thì cửa mở và khuôn mặt khắc khổ của nhà khoa học tài danh về ngành da liễu xuất hiện. Lần đầu tiên ông cởi bỏ bộ mặt lạnh lùng. Cái nhìn của ông rực sáng tình người. Ông đi về hướng đại tá, bắt tay ông ấy.

- Nghề này của tôi thường là báo tin buồn, - ông nói - Nhưng lần này, thì ngược lại. Con trai của đại tá không mắc bệnh cùi.

- Sao?

- Đó là một trường hợp cổ điển của một bệnh gần giống như bệnh cùi, hay bệnh vảy nến, một bệnh ngoài da. Da tróc vảy, khó coi. Bệnh dai dẳng, tuy nhiên có thể chữa được và chắc chắn không lây. Đúng thế, thưa ông Holmes, thật là một sự trùng hợp dị thường! Tôi không bao giờ hy sinh tiếng tăm của tôi để tuyên bố mà là vì trách nhiệm... Nhưng bà cụ xui kìa? Đề nghị ông Kent lo cho bà sớm tỉnh lại sau cú sốc vì tin mừng này.

❧

VIÊN ĐÁ MAZARIN

The Adventure of the Mazarin Stone

Bác sĩ Watson sung sướng vô cùng khi một lần nữa được quay trở về căn hộ trên gác ở phố Baker, nơi xuất phát của biết bao cuộc phiêu lưu kỳ thú. Ông nhìn các bản đồ phác họa trên tường, cái bàn loang lổ vì acid, và ngổn ngang những hóa chất để thí nghiệm, cái bao vĩ cầm dựng ở một góc, cái xô than vẫn được dùng để đựng cái ống vố và thuốc lá. Cuối cùng ông nhìn thấy khuôn mặt tươi cười của Billy, chú hầu nhỏ sâu sắc và tế nhị người đã giúp khóa lắp cái ổ sâu đơn cô và cô quạnh của nhà thám tử đại tài.

- Không có thay đổi gì nhiều lắm hả Billy? Cả cháu cũng không có thay đổi, tôi hy vọng ông ấy cũng thế.

Billy ái ngại nhìn về hướng phòng ngủ đóng kín.

- Có lẽ ông ấy đang ngủ.

Đã 7 giờ tối và cái ngày hè hôm đó rất đẹp. Bác sĩ Watson khá quen với thời khóa biểu bất thường của người bạn cố tri, nên không hề ngạc nhiên chút nào.

- Nghĩa là ông ấy đang theo dõi một vụ nào đó?

- Đúng vậy, thưa ông. Một vụ mà ông ấy phải dốc toàn tâm toàn trí. Cháu lo cho sức khỏe của ông ấy lắm. Ông ấy tái mét, gầy đi, bỏ ăn. "Chừng nào ông mới thấy đói, hả ông Holmes?", bà Hudson thường hỏi thế. "Bây giờ rưỡi ngày mốt", ông ấy trả lời như vậy. Bác sĩ thừa biết là ông ấy lo lắng tới mức nào một khi lo vào một vụ.

- Biết!

- Ông ấy đang bám theo ai đó. Hôm qua ông ấy ra đi người ta lầm tưởng là một công nhân đi kiểm việc làm. Hôm nay ông ấy giả làm đàn bà, ông ấy nguy trang hay lắm.

- Mới đầu tôi còn bị lầm, nhưng bây giờ thì quen rồi.

Billy cười nhỏn, tay chỉ về cây dù to tướng dựa vào cái ghế dài.

- Để nguy trang làm một bà lão đó.

- Thuộc loại chuyện gì?

Billy hạ giọng như thể sắp sửa tiết lộ một bí mật lớn của quốc gia.

- Cháu xin kể, thưa ông, nhưng phải tuyệt đối giữ miệng. Đó là vụ Viên kim cương của Hoàng gia.

- Vụ trộm kim cương trị giá khoảng 100.000 bảng Anh?

- Đúng thế, thưa ông. Phải kiểm cho ra, ông biết không? Ông thủ tướng và ông bộ trưởng nội vụ đều đến ngồi tại ghế dài này. Ông Holmes tiếp họ rất lịch sự, trấn an họ và hứa sẽ cố gắng tối đa. Có cả huân tước Cantlemere...

- Thế à?

- Đúng thế, thưa ông. Ông có biết ông này không? Một mẫu người sắt đá, nếu cháu được phép nói thực lòng. Cháu khoái ông thủ tướng nhất, ông bộ trưởng cũng thế. Cháu có cảm giác đó là những người cần mẫn, lễ độ. Còn ngài huân tước, cháu không thể chịu đựng được! Ông Holmes cũng cùng một quan điểm với cháu, ông ạ. Hầu tước không tin tài của ông Holmes, chống đối việc sử dụng ông Holmes, và còn cầu mong ông Holmes thất bại.

- Ông Holmes biết không?

- Ông Holmes luôn luôn biết tất cả những gì cần phải biết...
- Vậy thì chúng ta hy vọng ông Holmes sẽ thắng và huân tước Cantlemere sẽ thất bại. Này Billy, cái màn căng ở cửa sổ để làm gì?
- Ông Holmes mới móc nó cách đây ba ngày và có để một cái ghế ngỗ ở đằng sau.

Billy tiến tới, kéo cái màn ngăn cách căn phòng với cửa sổ.



Bác sĩ Watson không thể đè nén một tiếng la vì ngạc nhiên. Một mẫu tượng lớn như thật của Sherlock Holmes, mặc áo ngủ, mặt hướng ra cửa sổ, nhìn xuống như thể đang đọc một cuốn sách vô hình.

Billy gỡ cái đầu ra, rồi giơ cao lên.

- Ông Holmes luôn luôn cho đổi góc độ để có vẻ sống động. Chỉ khi nào bức sáo kéo xuống, cháu mới dám sờ tới nó. Khi bức sáo kéo lên, đứng bên kia đường, ông sẽ nhìn thấy rõ ông Holmes!
- Có lần chúng tôi cũng đã sử dụng cái màn này.

- Với cháu thì đây là lần đầu! - Billy nói, tay kéo bức sáo để ngó ra đường - Phía bên kia đường có người rình. Cháu thấy rõ một người tại cửa sổ, ông nhìn thử xem.

Bác sĩ Watson mới vừa bước tới thì cánh cửa phòng mở, cho thấy cái dáng vóc lêu nghêu của Holmes. Khuôn mặt bơ phờ, nhưng bước đi vẫn nhanh nhẹn như thường ngày. Holmes bước tới cửa sổ, kéo bức sáo xuống.

- Đủ rồi Billy! Nguy hiểm đấy! Sao hả Watson? Gặp anh tại căn hộ thân ái này là thích thú vô cùng. Anh tới đúng lúc đấy!

- Hình như vậy!

- Cháu có thể lui, Billy... Tôi lo cho thằng bé quá, Watson à. Đâu có thể để cho nó chịu nguy hiểm

- Nguy hiểm gì?

- Chết bất đắc kỳ tử! Tôi đang đợi đêm nay.

- Đợi cái gì?

- Bị ám sát!

- Thật sao?

- Tuy nhiên, trong khi chờ chết, ta phải hưởng một chút tiện nghi phải không. Rượu chưa bị cấm. Cái ống quẹt và hộp xì gà vẫn nằm tại vị trí cũ. Anh hãy ngồi trên ghế bành để tôi nhìn anh thêm một lần nữa. Tôi hy vọng anh chưa tập xong cái thói quen ghét cái tẩu và cái mùi thuốc khen khét của tôi. Mấy bữa rày, nhờ nó mà khỏi ăn cơm.

- Tại sao lại không ăn?

- Năng lực sẽ bén nhọn hơn nếu ta ăn chay.

- Nhưng còn cái hiểm họa?

- À. Trong trường hợp mà sự đe dọa trở thành hiện thực, anh hãy nhớ lấy tên và địa chỉ của kẻ sát nhân đem nộp cho Scotland Yard. Tôi xin chúc lành cho anh! Hẳn là bá tước Negretto Sylvius. Chép cái tên đi, Watson, chép đi! 136 Moorside Gardens N.W. Xong chưa?

Khuôn mặt của bác sĩ Watson đầy lo âu.

- Cho tôi tham gia với. Tôi rảnh hoàn toàn trong 48 giờ.

- Đạo đức của anh chưa tiến, Watson ạ. Ngoài các tật xấu khác, nay anh có thêm tật nói dối. Rõ ràng anh có dáng vẻ của một bác sĩ rất bận rộn.

- Không đến nỗi thế đâu. Nhưng anh không thể nhờ cảnh sát bắt hắn sao?

- Được chứ!

- Thế thì tại sao không nhờ cho rồi?

- Tại vì hiện tôi chưa biết viên kim cương nằm tại đâu.

- Billy có nói với tôi về viên kim cương trên vương miện.

- Đúng thế! Đó là viên đá Mazarin. Tôi đang thả mỗi câu cá. Nhưng tôi lại không có viên đá.

- Và bá tước Sylvius là một trong những con cá đó?

- Đúng thế! Đó là một con cá mập. Thằng kia là Sam Merton, biết đánh quyền Anh. Thằng Sam không tệ đâu, nhưng nó bị bá tước xỏ mũi. Nó chỉ là một con cá chốt ngu đần đang vẫy vùng trong lưới của tôi.

- Bá tước Sylvius hiện ở đâu?

- Suốt buổi sáng nay tôi đứng sát bên hăn. Anh có thấy tôi nguy trang thành một bà lão chưa, Watson? Chưa bao giờ có bà lão nào quăn rũ như sáng nay. Hăn còn cầm dù giùm tôi trong một lúc. "Xin phép bà!". Hăn nói với tôi, giọng pha Ý. Hăn có cái điệu dàng của miền Nam trong cử chỉ lúc hăn vui, nhưng khi buồn, hăn là hiện thân của quý sứ.

- Có thể xảy ra thảm kịch?

- Có lẽ! Tôi đã theo hăn tới cửa hiệu của lão Straubenzee. Tay này làm một cây súng hơi, tôi đoán thế. Và tôi có đủ cơ sở để nghĩ rằng cây súng đó hiện giờ đang đặt tại cửa sổ trước nhà. Anh đã thấy hình nộm của tôi rồi đó. Hình nộm có thể ăn đạn bất cứ lúc nào. Ủa! Có gì vậy Billy?

Billy mang vào một tấm danh thiếp đặt trên mâm. Holmes vừa nhìn vừa nhướn mày và cười thích thú.

- Đích thị là cái gã đó! Bất ngờ quá! Anh ta cầm cây củi ngay phía đang cháy, chì thật. Anh biết rằng hăn nổi tiếng là thợ săn mồi to? Anh ta định sẽ kết thúc đẹp đẽ bằng thành tích của mình, sau khi ghi được thêm tên tôi vào đó.

- Ta báo cho cảnh sát!

- Chưa cần! Anh nhìn kỹ ra ngoài cửa sổ xem có ai thơ thẩn phía đó không?

Watson dạn dĩ vén bức màn.

- Một thằng to con đứng gần cửa lớn.

- Sam Merton đó. Hăn trung thành nhưng ngu dại. Ông ta hiện ở đâu rồi, Billy?

- Tại phòng khách, thưa ông.

- Khi ta bấm chuông thì cháu mời ông ấy lên. Dù không thấy ta cũng cứ đưa vào.

- Vâng!

Watson đợi cửa lớn đóng rồi mới quay qua phía Holmes.

- Coi chừng, Holmes, có thể nó tới giết anh.

- Chuyện đó không làm tôi ngạc nhiên!

- Tôi xin được ở cạnh anh.

- Anh làm vướng tay, vướng chân tôi.

- Tôi không thể bỏ mặc anh được.

- Anh để tôi một mình mà anh vẫn có vai trò. Thằng cha này tới vì một lý do riêng của nó. Nhưng có thể nó sẽ ở lại vì lý do của tôi.

Holmes lấy sổ tay nguệch ngoạc vài dòng.

- Anh thuê xe ngựa chạy đến Scotland Yard, trao cái này cho Youghal, thuộc Ban truy nã đại hình rồi quay lại đây với cảnh sát. Màn bắt bả tước sẽ xảy ra sau đó!

- Được!

- Trước khi anh về tới, có lẽ tôi đã kiếm ra cục đá.

Anh vừa bấm chuông vừa nói:

- Chúng ta hãy đi vào phòng ngủ, phương án thứ hai đôi khi khá hữu ích. Ngoài ra tôi cũng muốn nhìn con cá mập của tôi trong khi nó không thấy tôi.

Vài phút sau Billy đưa bá tước Sylvius vào. Nhà đi sẵn, nhà thể thao và người hào hoa nổi tiếng to béo có nước da sạm nắng, với một bộ râu xum xuê màu đen bao bọc một cái miệng hung ác, môi mỏng, mũi dài và cong như mỏ chim ó. Khi cửa đóng lại sau lưng, ông ta quan sát căn phòng với một cái nhìn hung tợn, mắt đăm đăm nhìn mỗi món đồ gỗ như sợ một cái bẫy. Ông ta giựt mình khi thấy cái đầu lạnh lùng của một người đang ngồi trên ghế bành trước cửa sổ. Lúc đầu gương mặt chỉ thể hiện sự kinh ngạc, nhưng sau đó, một tia hy vọng đen tối chiếu sáng trên đôi mắt khát máu. Ông ta nhanh chóng nhìn quanh rồi rón rén, cây gậy nặng nề giơ lên nửa chừng. Ông ta tới gần cái vóc dáng bất động, co mình để lấy đà thì một tiếng nói lạnh lùng từ cửa phòng ngủ vọng tới.



- Đừng đập nó, thưa bá tước!

Vị bá tước kinh ngạc. Hắn lại nâng cây gậy lên nhưng trước cái nhìn sắt thép và nụ cười chế nhạo, hắn thấy cần phải hạ tay xuống.

- Đó là một công trình nghệ thuật nhỏ đẹp! - Holmes nói, vừa tiến tới hình nộm - Nhà vẽ kiểu áo quần Tavernier của nước Pháp nặn ra nó đó. Ông ấy cũng khéo tay trong việc nặn sáp như ông bạn Straubenzee của ngài khéo tay trong việc sản xuất súng hơi.

- Súng hơi? Ông muốn nói gì?

- Hãy để nón và gậy trên cái bàn tròn này. Cám ơn, xin vui lòng ngồi xuống, cỡi súng lục luôn, được không? Cũng chả sao, nếu ngài muốn ngồi đề lên!... Ngài tới đúng lúc quá, tôi khát khao có được 5 phút riêng với ngài.

Gã bá tước làu bàu, chân mày sụ xuống, vẻ dọa nạt.

- Tôi cũng vậy, tôi muốn nói chuyện với ông. Tôi không phủ nhận rằng tôi có dự định hạ ông.

- Tôi cũng lơ mờ thấy rằng trong đầu ngài đang nung nấu một dự án loại đó. Không hiểu tại sao ngài lại dành cho tôi quá nhiều sự lưu tâm?

- Tại vì ông theo chúng tôi, tại vì ông sai người theo dõi tôi.

- Người của tôi, tôi thề là không có chuyện đó.

- Láo toét! Tôi bị theo dõi và tôi sai người theo dõi lại chúng nó. Đó là một trò chơi có thể chỉ cần hai đối thủ.

- Thưa bá tước, ngài tiếp xúc thẳng với tôi có hay hơn không. Do nghề nghiệp tôi phải thân thiện phần nào với các tên ăn cướp trên thế giới. Còn ngài, thưa bá tước Sylvius, lui tới với bọn nó là coi không được.

- Đúng vậy.

- Hoan nghênh! Tuy nhiên ngài lắm khi cho ai đó là nhân viên của tôi.

Gã cười lớn một cách miệt thị.

- Đâu phải chỉ có một mình ông là người có tài quan sát sắc bén. Hôm qua là một người thất nghiệp già. Hôm nay là một bà lão, suốt ngày chúng bám tôi sát gót.

- Thật vậy sao? Ngài nói quá! Tới phiên ngài, ngài lại ca tụng cái trò nguy trang vật vãnh của tôi.

- Là ông? Chính là ông?

Holmes nhún vai.

- Trong góc kia là cái dù mà ngài có nhã ý xin cầm giữ...

- Nếu tôi biết, thì không bao giờ...

- Thì không bao giờ tôi trở về nhà được chứ gì. Tôi biết rõ mà! Tất cả chúng ta đều bỏ lỡ cơ hội, rồi sau đó lại hối tiếc. Nhờ ngài không nhận ra tôi mà chúng ta còn gặp nhau hôm nay.

Đôi chân mày của gã bá tước sụp xuống một cách nặng nề hơn.

- Những lời ông nói chỉ làm cho không khí ngột ngạt thêm. Ông theo dõi tôi để làm gì vậy?

- Tôi cần tìm ra một viên kim cương màu vàng?

Bá tước ngả lưng ra sau cười một cách gượng gạo.

- Tôi thề...

- Thật ra ngài biết tại sao tôi bám theo ngài. Hôm nay ngài đến đây là để dò xem tôi biết sự việc tới mức độ nào và nếu cần, ngài sẽ ra tay thủ tiêu tôi? Phải khách quan mà nói, ngài thủ tiêu tôi là điều

tôi cần, bởi vì tôi đã biết hết, trừ một chi tiết nhỏ mà chính ngài sẽ tiết lộ.

- Thật ư?

- Phải.

Đôi mắt của Holmes chĩa thẳng vào mắt gã bá tước, teo lại như hai mũi dùi bằng thép.

- Ngài quả là một miếng nước đá trong suốt. Tôi thấy rõ cho tới tận đáy lòng ngài.

- Như vậy ông biết viên kim cương đó ở đâu Holmes.

Gã vỗ tay rồi đưa một ngón tay mĩa mai.

- Vậy là ngài biết, như ngài vừa nhìn nhận.

- Tôi có nhìn nhận cái gì đâu?

- Nào, thưa bá tước Sylvius, ngài nên tỏ ra biết điều. Bằng không, ngài sẽ gặp nguy hiểm.

Gã bá tước nhìn lên trần nhà. Holmes nhìn ông ta một cách chăm chú như người đánh cờ đang chiếu bí đối thủ rồi mở ngăn kéo, lấy ra một cuốn sổ tay dày cộm.

- Ngài có biết tôi nằm ai trong cuốn sách này không?

- Không.

- Chính ngài.

- Tôi?

- Đúng vậy! Trọn vẹn tiểu sử của ông trong này, không sót một điều gì?

- Cầu Chúa tha thứ! – gã bá tước la to - Sự nhẫn nại của tôi có giới hạn, thưa ông Holmes.

- Vâng, đầy đủ ở trong này, thưa bá tước. Các sự kiện có liên quan tới cái chết của bà lão Harold, người để lại cho ông lãnh địa Blymer mà sau đó ngài bán đi để nướng hết trong sòng bạc.

- Ông đang nằm mơ?

- Và nguyên cả cuộc đời của cô Minnie Warrender nữa!

- Ông chả làm được gì với những cái đó.

- Còn đây, câu chuyện hay hơn. Cuộc đánh cướp trên tàu hỏa sang trọng La Riviera vào ngày 13-2-1892. Và đây là cái chi phiếu giả mà ngài dùng rút tiền tại ngân hàng tín dụng Lyonnais cũng hồi năm 1892.

- Không, điểm này ông nói sai?

- Thì tôi đúng trong cái điểm khác. Nào, thưa bá tước, trong khi đánh bài, mà đối thủ nắm hết các lá lớn, thì ngài nên bỏ bài đi.

- Đâu là cái mối liên quan giữa cuộc nói chuyện tầm phào này với viên kim cương?

- Từ từ, thưa bá tước. Tôi có một mớ tin tức có hại cho ngài đó, nhất là tôi có cả một hồ sơ hoàn chỉnh để tố cáo ngài và vệ sĩ của ngài trong vụ này.

- Thật sao?

- Tôi có lời khai của anh xà-ích chở ngài đi Whitehall, và của anh xà ích chở ngài từ đó về . Tôi có lời khai của người đại diện thương mại thấy ngài đứng gần tủ kiếng, tôi có luôn lời khai của ông Ikey Sanders, người không chịu cho ngài cầm cái đó. Đủ chưa?

Các mạch máu trên trán của bá tước phồng to lên. Hai bàn tay sạm nắng, lông lá co thắt lại; ông ta muốn nói, nhưng chữ nghĩa đi đâu mất hết.

- Tôi đã đập bài xuống bàn rồi. Tôi còn thiếu một lá. Đó là lá bài "viên kim cương". Nó ở đâu?

- Ông sẽ không bao giờ biết!

- Ngài bá tước! Ngài hãy biết điều! Hãy nắm vững tình thế! Ngài sẽ ngồi nhà đá 25 năm. Sam Merton cũng thế! Ngài sẽ được gì trong 25 năm đó! Không được gì cả! Tuy nhiên, nếu ngài chịu hoàn trả thì tôi sẽ thỏa hiệp với tội ác. Chúng tôi không cần ngài lẫn Sam. Chúng tôi cần cục đá. Hãy trả nó lại cho chúng tôi thì ngài sẽ trở về nhà trong tự do và mãi mãi tự do, miễn là sống trong đàng hoàng.

- Nếu tôi từ chối thì sao?

- Thì sẽ rất tiếc!

Billy đã xuất hiện khi nghe chuông reo.

- Ngài bá tước, tôi đề nghị cho bạn thân của ngài tham dự vào cuộc nói chuyện này. Nói cho đúng, anh ta cũng đang bị lâm nguy. Nè Billy, ở trước cửa lớn có một anh chàng to con và xấu trai. Cháu mời anh ta lên đây.

- Nếu ông ta từ chối thì sao, thưa ông.

- Báo cho anh ta hay là bá tước cần gặp. Anh ta sẽ lên ngay.

- Ông sẽ làm gì? - Gã bá tước hỏi khi Billy đi khuất.

- Bạn thân của tôi là bác sĩ Watson mới ra về. Tôi có khoe với ông ấy rằng trong lưới của tôi có một con cá mập và một con cá chột. Giờ đây, tôi gỡ lưới. Tôi tóm cả hai con.

Gã bá tước ngồi thẳng lưng lên và đưa tay ra sau lưng. Holmes chìa về hướng về y một đồ vật nổi cộm trong túi áo ngủ của mình.

- Ông sẽ không chết trên giường, ông Holmes!

- Tôi cũng thường đoán như vậy. Tuy nhiên có cần phải chết trên giường không? Chắc ông sẽ chết đứng, chứ không chết nằm đâu. Nhưng hãy chấm dứt các sự đoán mò bệnh hoạn này, tại sao không dứt khoát chọn lấy sự vui vẻ của hiện tại?

Một tia chớp của mắt thú dữ sáng lóe trong cái nhìn của tên tội phạm. Holmes chuẩn bị ứng phó với mọi tình huống. Đối thủ có vẻ không dè.

- Mân mê cây súng lục chả có ích gì! - Holmes nói một cách bình thản. - Ngài thừa hiểu rằng ngài không thể bắn, dù tôi có dành cho ngài đủ thời gian. Súng lục là những dụng cụ dơ và ồn, thừa bá tước. Nên sử dụng súng hơi. Ừa, hình như có bước đi nhẹ của người bạn đáng nể? Chào ông Merton. Đứng ngoài đường này giờ mới chân chưa?

Tên võ sĩ quyền Anh là một thanh niên cốt cách nặng nề, vẻ mặt thì vừa ngu vừa lì. Hắn đứng một cách vụng về ngoài cửa, trơ mắt ếch nhìn quanh. Thái độ của Holmes làm hắn ngạc nhiên. Hắn nhận thấy mang máng rằng thái độ đó không thân thiện nhưng không biết phải chống trả như thế nào. Hắn quay qua ông chủ của hắn.

- Việc gì thế, bá tước? Thằng cha này muốn gì?

Giọng nói của hắn nghiêm trọng và khàn khàn. Gã bá tước vươn vai, Holmes trả lời thay.

- Để tóm tắt tình hình, ông Merton, tôi có thể nói rằng mọi chuyện đã tới hồi kết cuộc.

Tên võ sĩ tiếp tục hỏi chủ mình.

- Thăng cha này nói đùa hả? Phần tôi, tôi không cười được đâu.

- Tôi ái ngại lắm! - Holmes nói - Tôi có thể đoán chắc rằng càng khuya, ông sẽ càng bớt vui. Bây giờ, nghe tôi đây, thưa bá tước Sylvius. Tôi rất bận, tôi không có thì giờ để hoang phí. Tôi đi vào phòng tôi. Tôi yêu cầu ngài xem đây như nhà ngài trong lúc tôi vắng mặt. Ngài có thể giải thích rõ tình hình cho bạn ngài nghe. Tôi sẽ chơi một bản nhạc bằng vĩ cầm. Năm phút nữa, tôi sẽ quay lại để lấy câu trả lời dứt khoát của ngài. Ngài hãy lựa chọn: hoặc ngài hoặc viên đá?



Holmes ôm cây vĩ cầm, rời khỏi phòng. Một lát sau các nốt nhạc rên rỉ đầu tiên của điệu nhạc u buồn nhất trỗi lên từ phòng bên.

- Chuyện gì vậy? - Merton hỏi với vẻ âu lo - Hẳn biết cục đá?

- Hẳn biết quá nhiều điều liên quan tới cục đá. Tao sợ rằng hẳn biết hết rồi.

- Chúa ơi! - Khuôn mặt của tên võ sĩ quyền Anh tái xanh.

- Ikey Sanders đã mách léo.

- Nếu có tổ cáo chúng ta, tôi thề sẽ phanh thây nó.

- Điều đó chả ích gì cho chúng ta. Điều cần bây giờ là quyết định phải làm gì?

- Chờ một chút! - Gã võ sĩ nói, rồi nhìn một cách ngờ vực về phía cửa. - Con chim lạc bầy mà lại ra lệnh này nọ. Hẳn có nghe lén không.

- Làm sao vừa nghe vừa chơi vĩ cầm?

- Đúng vậy. Có thể có người đằng sau bức màn. Phòng này sao có nhiều màn quá!

Nhìn qua nhìn lại, Merton thấy cái hình nộm tại cửa sổ. Hẳn điếng người, không nói nên lời.

- Tuyệt! Đó là bức tượng. – gã bá tước giải thích!

- Giả hả? Giống y như thật! Còn mớ màn này, dùng làm gì, thưa bá tước.

- Ồ, bỏ qua mấy cái màn đó đi, đừng phí thời giờ. Chúng ta không còn nhiều đâu. Hẳn có thể tổng mình vào tù, vì viên đá đó.

- Nếu Ikey Sanders tổ cáo, thì ta có thể bị nguy.

- Tuy nhiên, hẳn ta sẽ làm ngơ nếu chúng ta nói cho hẳn biết viên đá hiện ở đâu.

- Sao? Trả lại ư? Từ bỏ 100.000 bảng Anh?

- Phải chọn lựa thôi.

Merton gãi đầu.

- Hắn ta chỉ có một mình. Ta chỉ cần vào phòng, thanh toán hắn là xong mọi chuyện. Còn gì mà sợ?

Gã bá tước ra dấu bảo dừng.

- Hắn ta có súng trong người. Vả chăng, giết hắn rồi làm sao trốn thoát. Hơn nữa, có thể hắn đã nộp đầy đủ bằng cứ về chúng ta cho cảnh sát rồi.

Một tiếng động mơ hồ ở phía cửa sổ. Hai người im lặng, ngóng tai, nhưng ở cửa sổ, hình nộm vẫn ngồi ở ghế bành, Merton nói:

- Cái tiếng đó ở ngoài đường. Giờ đây, là phần việc của ông, ông chủ. Ông có đầu óc, chắc sẽ tìm ra kế để chúng ta thoát thân. Nếu viên đá là vô dụng thì ông nói thẳng với hắn đi.

- Tao đã bịp những tay cừ hơn hắn ta nhiều! – gã bá tước nói. - Viên đá đang ở trong túi tao. Tao không chịu cái rủi ro giao nộp nó. Ngay đêm nay, nó có thể ra khỏi nước Anh và bị cắt thành 4 miếng tại Amsterdam trước ngày chủ nhật này. Hắn ta không biết gì về Van Seddar đâu.

- Vậy mà tôi tưởng Van Seddar sẽ ra đi vào tuần tới.

- Đúng ra là thế! Nhưng theo tình hình mới, nó phải đi trên chuyến tàu tới. Hoặc mày, hoặc tao phải mang viên đá ra tới phố Lime gặp Van Seddar.

- Nhưng viên đá giả chưa làm xong mà?

- Cứ cầm đá thật mà đi vậy. Ta đâu còn thì giờ.

Lại một lần nữa, với cái năng khiếu ngửi thấy sự nguy hiểm, gã bá tước dừng lại, nhìn về hướng cửa sổ. Đúng rồi, tiếng động hồi nãy phát sinh từ ngoài đường.

- Về phần gã Holmes - ông ta nói tiếp - Tao sẽ gạt hẳn một cánh dễ dàng. Hẳn sẽ không làm cho chúng ta bị bắt đầu, nếu hẳn còn hy vọng lấy lại được viên đá. Chúng ta sẽ hứa với hẳn rằng hẳn sẽ nhận được cục đá. Chúng ta cho hẳn trật đường rầy. Đến khi hẳn hay biết thì cục đá đã qua tới Hà Lan và chúng ta đã cao bay xa chạy.

- Tuyệt vời! - Merton la lớn.

- Mà hãy lên đường về bảo thẳng Hà Lan nhanh lên. Phần tao, tao sẽ đi gặp con đĩa đó, sẽ cầm chân nó bằng một màn xưng tội giả. Tao sẽ bịa với nó rằng viên đá hiện đang ở Liverpool. Trời ơi, âm nhạc trời đánh, nhức óc quá! Trong lúc nó lục lạo tại Liverpool, thì viên đá đã qua tới Hà Lan, còn chúng ta thì đang bình bồng trên biển cả. Lại đây! Đây là viên đá.

- Tôi tự hỏi tại sao ông dám để nó trong túi mình?

- Vậy để ở đâu bây giờ? Nếu chúng ta đánh cắp nó tại Whitehall thì thẳng khác cũng có thể đánh cắp nó tại nhà tao.

- Cho tôi xem nó một chút.

Gã bá tước nhìn người đồng phạm với vẻ hơi coi thường, và tỏ ý chê cái bàn tay bẩn thỉu, nói:

- Mà cho rằng tao sẽ giữ nó luôn sao? Hãy tới gần cửa sổ để nhìn thấy báu vật cho rõ ràng hơn. Đưa ra ánh sáng đó, Sam à!

- Xin cảm ơn hai bạn! - Chỉ nháy một cái, Holmes rời khỏi ghế bành của hình nộm và giựt lấy cái báu vật ngàn vàng, một tay cầm

nó, một tay chìa súng lục.

Hai tên trộm đi thụt lùi, mặt cắt không còn chút máu. Trước khi chúng hoàn hồn, Holmes đã nhấn chuông.

- Hỡi các bạn, hãy tuyệt đối tránh bạo lực. Các bạn hãy quý trọng các đồ gỗ của tôi. Các bạn không có lối thoát đâu. Cảnh sát đang ở dưới nhà.

Quá ngạc nhiên, gã bá tước không còn giận dữ mà chỉ sợ hãi:

- Ông Holmes, ông tài giỏi thật!

- Sự ngạc nhiên của ngài là hoàn toàn hợp lý. Ngài đâu thể ngờ rằng trong phòng tôi còn có cái cửa thứ 2 trở ra sau cái màn này. Khi tôi dời hình nộm đi, tôi sợ bị lộ quá chừng, nhưng vận may đã mỉm cười với tôi, và tôi có cơ hội nghe cuộc đối thoại đặc biệt của hai vị.

- Chúng tôi nhìn nhận là mình đã thua, thưa ông Holmes. Tôi cho rằng ông là quý hiện hình. – Gã bá tước nói tỏ dấu bị khuất phục.

- Không! Tôi chỉ là anh em của quý! - Holmes đáp với một nụ cười lễ độ.

Trí óc dần độn của Sam Merton bắt đầu hiểu ra. Có những bước đi nặng nề ở cầu thang, phá vỡ sự yên lặng.

- Kỳ tài! Nhưng còn tiếng đàn? Tôi còn nghe tiếng đàn mà? - Merton nói.

- Anh nghe đúng trăm phần trăm! - Holmes đáp - Tiếng vĩ cầm tiếp tục thánh thót. Máy quay đĩa hát là một phát minh kỳ diệu!

Cảnh sát xuất hiện, các tội phạm bị còng, bị đưa xuống xe ngựa chờ dưới đường. Bác sĩ Watson khen Holmes về cảnh nguyệt quế

mới thêm vào cái vương miện của anh ta. Nhưng cuộc nói chuyện giữa hai người bị gián đoạn vì Billy đang mang danh thiếp vào.

- Huân tước Cantlemere, thưa ông.

- Đưa ông ấy lên, Billy. Đây là nhà quý tộc sáng giá, đại diện cho những quyền thế lớn. Đó là một nhân vật tuyệt hảo, rất trung thực, nhưng "hơi xưa" một chút. Ta sẽ nịnh cụ ấy một chút rồi đùa cụ ấy chơi. Ông không biết chuyện gì vừa xảy ra đâu.

Cánh cửa mở, một người gầy gò bước vào, khuôn mặt khắc khổ, được tô điểm bằng bộ râu mép to và đen không tương xứng với đôi vai cong và cái thân hình mảnh khảnh. Holmes tiến tới và bắt lấy một bàn tay mềm nhũn.

- Kính chào huân tước Cantlemere. Thời tiết còn lạnh nhưng trong một căn hộ thì nhiệt độ không đến nỗi nào. Đề nghị ngài cởi bỏ áo choàng.

- Cảm ơn! Tôi thấy không cần thiết.

Holmes đặt một bàn tay trên cánh tay áo choàng.

- Xin ngài cho phép! Bạn tôi, bác sĩ Watson, sẽ trách rằng những thay đổi thời tiết như vậy là quái gở?

- Tôi cảm thấy được, ông Holmes à! Tôi không ở lâu đâu! Tôi đến xem cuộc điều tra của ông đến đâu rồi.

- Thưa ngài, rất là khó khăn.

- Tôi đã biết trước rằng ông sẽ nói là rất khó khăn. - Một nụ cười chế nhạo hé lộ trong lời nói và thái độ của nhà quý tộc già. - Cuối cùng mỗi một chúng ta sẽ phát hiện ra các hạn chế của bản thân mình, thưa ông Holmes. Tuy nhiên, sự mở mắt của ông cũng chữa lành một sự tự mãn.

- Đúng vậy, thưa ngài! Tôi rất ân hận.

- Tôi đã thấy trước rồi mà!

Holmes mỉm cười - nụ cười tinh nghịch:

- Tuy nhiên có một điểm đặc biệt mà tôi hy vọng được ngài giúp đỡ?

- Mãi tới bây giờ ông mới nói, tôi e là hơi trễ đó. Tôi đã ngỡ rằng phương pháp làm việc của ông sẽ giúp giải quyết tất cả. Nhưng thôi, dù sao tôi cũng sẵn sàng giúp ông.

- Thưa huân tước, chúng ta có thể lập hồ sơ về bọn trộm.

- Khi nào ta bắt được chúng kìa!

- Đúng vậy, nhưng mà vấn đề là làm sao còng kẻ tàng trữ đồ gian?

- Có quá chủ quan và quá sớm không.

- Phải lập hồ sơ mới được. Theo ngài, phải làm sao để truy tố kẻ tàng trữ?

- Trường hợp họ bị bắt quả tang đang giữ viên đá!

- Điều đó, theo ngài, là đủ để bắt nhốt kẻ tàng trữ chứ gì?

- Đương nhiên!

Holmes vốn ít cười lớn tiếng, nhưng lần này thì cười hô hố.

- Nếu thế thì, kính thưa ngài, tôi cảm thấy đau lòng phải nhờ cảnh sát bắt ngài.

Huân tước nổi trận lôi đình.

- Ông suồng sã quá lối đó, ông Holmes. Trong 50 năm nay, tôi chưa hề gặp một sự bỡn cợt nào tương tự. Tôi đang rối đầu vì quốc gia đại sự; tôi không thích và cũng không có thời giờ để đùa cợt một cách xuẩn ngốc như vậy. Tôi cần nhắc lại cho ông biết rằng không bao giờ tôi tin vào khả năng của ông. Luôn luôn tôi chủ trương phải giao việc này cho cảnh sát công. Trân trọng cáo từ ông!

Holmes nhanh nhẩu nhảy ra, chân lại ở cửa.

- Xin chờ một chút, thưa ngài! Sự ra đi với viên đá Mazarin là một tội ác tày đình so với tội chỉ tàng trữ trong một thời gian ngắn.

- Đã quá mức chịu đựng của tôi rồi đó. Hãy để cho tôi đi qua!

- Ngài hãy thọc tay vào túi áo choàng của ngài xem!

- Ông muốn nói gì?

- Ngài cứ làm như vậy đi!

Nhà quý tộc bỗng điếng người, mắt nhấp nháy hên hời, cà lăm cà cặp. Viên đá to màu vàng đang nằm trong tay run rẩy của ông.

- Chúa ơi! Cái gì đây, ông Holmes?

- Quá đột ngột, quá chấn động, phải không, thưa huân tước. Xin ngài tha lỗi, tôi đã quá lỗ, khi bỏ cục đá vào túi ngài ngay từ đầu cuộc nói chuyện.

Ông huân tước già nhìn đắm đắm vào khuôn mặt rạng rỡ của Holmes.

- Thưa ông Holmes, tôi rất kinh ngạc. Quả thật là viên đá Mazarin! Chúng tôi mang ơn ông vô cùng. Ông đùa dai và thất kính, nhưng mà ông đã nhìn nhận. Phần tôi, tôi xin rút lại tất cả những gì đã nói về biệt tài siêu việt của ông. Nhưng...

- Sau này tôi sẽ nói các chi tiết, thưa huân tước. Tôi tin chắc rằng cái thú vị mà ngài tìm thấy trong việc tường thuật cái kết quả vui vẻ về viên đá trong hoàng gia sẽ bù đắp cái thất kính vừa rồi của tôi. Billy, hãy đưa ngài huân tước xuống và báo cho bà Hudson hay rằng tôi rất hạnh phúc nếu được bà cho thầy trò ta một bữa ăn tối thịnh soạn.

✍

BA ĐẦU HỒI

The Adventure of the Three Gables

Tôi cho rằng không có cuộc phiêu lưu nào của chúng tôi mà khởi sự một cách đột ngột và hồi hộp như vụ án ở biệt thự Ba đầu hồi. Tôi không gặp Homles đã ba ngày và tôi không biết anh ấy đang chuyển các hoạt động về hướng nào. Nhưng sáng hôm đó anh nói dữ lắm. Anh vừa mời tôi ngồi vào cái ghế bành cạnh lò sưởi, thì khách đến. Cửa mở, một gã da đen đồ sộ ào ào bước vào. Hắn mặc một bộ đồ màu xám, cà vạt màu da cam, khuôn mặt to, mũi xẹp, đôi mắt đầy ác cảm. Hắn lần lượt nhìn tôi, Homles.

- Trong hai ông, ông nào là ông Homles?

Homles giơ cao cái đầu và uể oải cười nhoen miệng.

- Ủa, ông đấy hả?

Người khách bước nhẹ đi để vòng qua cái bàn.

- Này, ông Homles, ông hãy đặt chân vào nơi khác thì hơn. Hãy để cho người ta tự giải quyết lấy những công việc của họ, ông hiểu chưa?

- Hãy tiếp tục nói nữa đi, tôi thích nghe ông nói.

- Ờ, thích nghe hả? Tôi cho ông dựng tóc gáy thì sẽ bớt thích. Trước đây tôi đã hạ được một vài người cùng loại với ông. Và họ không hề thích được tôi chăm sóc. Nhìn cái này đây, ông Homles!

Người khách đưa một quả đấm đồ sộ dưới mũi bạn tôi. Homles quan sát quả đấm đó kỹ, với vẻ chăm chú thật sự.



- Ông bấm sinh như vậy, hay là ông để nó mọc lên từ từ ?

Có lẽ vì sự lạnh lùng như băng giá của Homles hoặc vì tiếng động nhẹ do tôi gây ra khi cầm cái que cời than lên, người khách hạ giọng.

- Đó, tôi đã thẳng thắn cảnh cáo cho ông rồi đó. Tôi có một người bạn thân ở bên phía Harrow... Ông hiểu tôi muốn nói gì chứ? Và anh ta không muốn ông làm kỳ đà cản mũi. Hiểu chưa? Ông không phải là luật pháp. Tôi cũng không phải là luật pháp. Nhưng nếu ông xen vào thì tôi cũng xen vào. Đừng quên điều đó.

- Chính tôi cũng muốn gặp anh mấy bữa rày. Nhưng tôi không mời anh ngồi vì tôi không ưa cái mùi của anh. Anh có phải là Steve Dixie, biệt danh Máy nghiền không?

- Chính là tôi. Tôi sẽ nhét cái tên đó vào họng ông, nếu ông làm vướng chân tôi.

- Thật là uổng nếu ông mất một cái quyền rũ nhất của ông - Homles trả lời và nhìn vào đôi chân đồ sộ của khách. - Nhưng tôi hiện đang nghĩ tới cái chết của anh thanh niên Perkins trước cửa của bar Holborn... Ủa? Anh về à?

Gã đen đúa nhảy dựng lên rồi thối lui, gương mặt xám xịt.

- Tôi không có thì giờ nghe ông lải nhải. Tôi dính dáng gì với thằng Perkins đó, ông Homles? Vào lúc nó bị rắc rối, tôi đang tập dượt tại câu lạc bộ Bull Ring ở Birmingham.

- Anh sẽ nói rõ chuyện đó với cảnh sát - Homles nói - Phần tôi, tôi đã theo dõi cả anh lẫn Barney Stockdale.

- Ồ, ông Homles?...

- Thôi đủ rồi! Đi đi! Khi tôi cần tới anh, tôi sẽ báo.

- Xin kiếu! Tôi hy vọng ông không phiền về sự thăm viếng của tôi?

- Cái đó còn tùy. Anh vui lòng cho biết ai sai anh tới?

- Ồ, đâu có gì là bí mật, chính cái anh chàng mà ông vừa nêu tên đó.

- Và ai ra lệnh cho nó sai anh tới đây?

- Tôi thề là tôi không biết chi cả. Anh ấy chỉ bảo tôi: "Steve, anh hãy đi gặp ông Homles và báo cho ông ấy biết rằng tính mạng ông ấy sẽ lâm nguy nếu ông ấy đứng về phía Harrow".

Vừa dứt lời, người khách hối hả chạy ra khỏi phòng. Homles cười thầm, rảy tro ra khỏi cái tẩu.

- Tôi mừng là anh khỏi phải chê cái đầu quần đó, anh Watson. Tuy nhiên nó chỉ là một người vô hại, có bắp thịt nhưng ngu dốt. Nó thuộc băng của Spencer John và có dự phần trong vài vụ nhớp nhúa

mà tôi sẽ nhìn tới khi có thời gian. Trưởng trực tiếp của nó là Barney thì ma lạnh hơn. Đó là một băng chuyên về tấn công, dọa nạt. Điều tôi muốn biết là ai đã chi tiền để giết dây trong vụ này.

- Nhưng tại sao hẳn lại dọa anh?
- Vì vụ Harrow Weald.
- Tôi không biết tí gì về vụ đó.
- Đây là bức thư của bà Maberley. "Chúng ta sẽ điện thoại báo trước rồi đến đó ngay.

Tôi đọc lá thư.

"T HƯA Ô NG H OLMES,

Mấy bữa nay tôi gặp một loạt biến cố dị thường liên quan tới căn nhà này và tôi mong muốn được ông khuyên bảo. Ngày mai, tôi ở nhà suốt ngày. Xuống ga Weald, đi bộ một chút là tới. Dường như ông chồng vô vàn tiếc thương của tôi, Mortimer Maberley, từng là một trong những khách hàng của ông.

Trân trọng

M ARY M ABERLEY

BIỆT THỰ BA ĐẦU HỒI, HARROW WEALD"

- Anh Watson, giờ đây, nếu anh rảnh, chúng ta đi xuống đó.

Đó là một biệt thự bằng gỗ và gạch, cất trong đất riêng, vốn là một đồng cỏ. Ba cục u mảnh mai bên trên các cửa sổ cao biện minh cho cái tên ba đầu hồi. Đằng sau nhà, lưa thưa vài cây ngô căn cỗi, toát ra sự nghèo nàn và thê lương. Tuy nhiên nhà đầy đủ đồ gỗ, và người đàn bà tiếp chúng tôi có vẻ là một người dễ thương, có tuổi, có học và lịch lãm.

- Tôi nhớ ông nhà rất rõ, thưa bà! - Homles nói - Tuy nhiên lâu quá rồi nên tôi không còn nhớ là vụ việc vật vãnh nào.

- Có thể tên thằng Douglas, con trai tôi, quen thuộc với ông hơn?

Homles chăm chú nhìn bà chủ nhà:

- Chúa ơi! Bà là mẹ của Douglas Maberley ư? Tôi không quen anh ấy bao giờ. Tuy nhiên, toàn thể London đều biết tên anh ấy. Một người tuyệt diệu. Hiện giờ anh ấy ở đâu?

- Cháu đã chết, thưa ông? Cháu được bổ nhiệm làm tùy viên sứ quán tại Roma, và chết ở đó hồi tháng rồi, vì chứng sưng phổi.

- Xin thành thật chia buồn với bà. Tôi không ngờ anh ấy lại vẫn sống đến thế. Chưa bao giờ tôi biết một người yêu đời đến thế. Anh ấy sống cuồng nhiệt.

- Quá cuồng vội, thưa ông Homles. Đó là nguyên nhân đưa đến cái chết. Ông còn nhớ cháu chớ: hào hoa, phong nhã cực kỳ. Tuy nhiên, ông không thấy cháu lúc nó u sầu, tuyệt vọng.

- Thất tình ư?

- Một con quỷ cái! Tuy nhiên hôm nay không phải tôi mời ông đến đây để than vãn về đứa con đáng thương ấy.

- Thưa bà, bác sĩ Watson và tôi chờ lệnh bà.

- Thưa ông Homles, nhiều biến cố rất dị thường đã diễn ra tại đây. Tôi dọn về nhà này được một năm, vì chủ trương ẩn dật nên tôi không quen nhiều với các láng giềng. Cách đây 3 ngày, tôi tiếp một nhân viên địa ốc. Ông ấy nói rằng một khách hàng của ông ấy rất thích căn nhà này. Nếu tôi bằng lòng thì vấn đề tiền bạc không phải là chuyện khó khăn. Tôi nhận thấy sự vận động này khá dị thường,

vì xung quanh đây có biết bao nhà trống để bán hoặc cho thuê. Tuy nhiên, tôi có bị lôi cuốn bởi lời đề nghị đó. Tôi đưa ra một giá, cao hơn giá mua là 500 bảng. ông ấy không mặc cả, nhưng nói thêm rằng khách của ông thích mua luôn cả đồ gỗ và ông yêu cầu tôi ra giá. Một phần đồ gỗ đó là của gia đình để lại, rất tốt. Do đó, tôi làm tròn con số. Ông ấy chấp nhận ngay. Tôi luôn mơ được đi du lịch đó đây: lần này lời to; nhờ nó tôi sẽ có tiền sống đàng hoàng tới ngày chết.

Hôm qua, nhân viên địa ốc đó quay lại với văn tự bán nhà làm sẵn. Tôi đưa cho luật sư của tôi là ông Sutro xem qua. Ông này nói: “Văn tự rất kỳ lạ. Bà phải thấy rằng nếu bà ký thì bà sẽ không có thể lấy ra được cái gì, kể cả các vật dụng cá nhân?” Khi nhân viên địa ốc quay lại vào buổi tối, tôi lưu ý ông ta về điều này, và tôi nhắc lại rằng tôi chỉ bán đồ gỗ mà thôi.

- Không được. Giá mua gồm luôn vật dụng lặt vặt của cá nhân bà.

- Cả quần áo và nữ trang của tôi nữa sao?

- Chúng tôi chấp thuận cho bà linh động về các vật dụng cá nhân. Nhưng không một thứ gì lấy ra khỏi nhà mà không được kiểm tra trước vị khách hàng rất hào phóng của tôi. Tuy vậy, ông ấy có nhưng sở thích bệnh hoạn và lối xử sự quái dị. Đối với ông ta thì hoặc là có tất cả, hoặc là không có gì hết.

- Như vậy thì, tôi chọn giải pháp. Không gì hết - Tôi nói với ông ta.

Nội vụ ngừng tại đó, nhưng nó dị thường đến nỗi tôi nghĩ rằng... Một sự gián đoạn cũng quái dị lại xảy ra.

Homles giơ tay lên cao, yêu cầu sự yên lặng. Rồi anh băng qua căn phòng, đột ngột mở cửa và kéo vào một người đàn bà cao lêu

nghe, da bọc xương. Bà này vùng vẫy như một con gà giò bị kéo ra khỏi chuồng.



- Buông tôi ra? Ông làm gì thế - Mụ ấy la lên.
- Chuyện gì vậy, Susan?
- Thưa bà, tôi lên để hỏi các ông khách có ăn cơm trưa không, thì bị ông này vỗ lấy.
- Tôi biết chị này đứng đây hơn năm phút rồi, nhưng vì không muốn cắt ngang một bài tường thuật hấp dẫn. Chị có bị suyễn sơ sơ phải không, chị Susan. Hơi thở của chị quá to, làm sao nhận lãnh công tác loại này?

Susan quay qua Holmes với một cái nhìn u buồn, nhưng ngơ ngác.

- Ông là ai? Ông sử dụng quyền gì mà quấy phá tôi như vậy?

- Chỉ vì tôi muốn đặt một câu hỏi có sự hiện diện của chị. Thưa bà chủ, bà có tâm sự với ai về dự định viết thư và xin tham khảo ý kiến tôi hay không?

- Không tâm sự với ai cả, thưa ông.

- Ai đã bỏ cái thư đó?

- Susan.

- Đương nhiên rồi! Giờ đây, Susan, chị viết thư và báo trước cho ai biết về cái ý định của bà chủ mời tôi đến đây.

- Ông nói sáng? Tôi không thông báo tin tức gì cho ai hết.

- Nghe đây, Susan? Người bệnh suyễn thường không sống lâu. Nói láo thì sa địa ngục đó. Chị đã viết thư cho ai?

- Susan - Bà chủ la lớn - Chị tặc lăm, chị đã phản bội tôi. Bây giờ tôi nhớ lại rằng chị có nói chuyện với ai đó tại hàng rào.

- Chuyện riêng tư của tôi

- Phải chăng với Barney Stockdale? - Homles hỏi.

- Ủa, ông đã biết, sao còn hỏi?

- Trước đây, tôi còn ngờ ngợ. Giờ đây, thì chắc chắn rồi. Này Susan, tôi sẽ biếu chị 12 bảng nếu chị tiết lộ người đứng đằng sau Barney.

- Người ta cho tôi 1000 bảng mỗi lần. ông chỉ đề nghị có 10!

- Một ông giàu sụ? Không phải hả? Chị cười à? Vậy là một bà rồi! Đúng rồi! Vậy chị có thể tiết lộ tên người đàn bà đó để lấy 10 bảng.

- Phải gặp ông ở địa ngục trước đã?

-Ồ, Susan! Chị nói gì kỳ lạ vậy.

- Tôi đi đây. Tôi chán hết thầy mấy người. Mai tôi sẽ đến lấy va li Susan đi về hướng cửa.

- Tạm biệt, Susan. Nhớ uống thuốc an thần nhé. Coi chừng đó? - Holmes nói tiếp và không còn tươi cười khi người đàn bà đã đóng mạnh cửa lại. - Bọn họ làm việc khá nhanh: thư của bà mang dấu bưu điện 10 giờ tối. Susan thông báo ngay cho Barney, nhờ vậy Barney có thời giờ đi kiếm người chỉ huy, để nhận chỉ thị. Thưa bà, ai là chủ trước của căn nhà này?

- Một sĩ quan hải quân hưu trí tên là Ferguson.

- Bà có biết gì đặc biệt về ông này không

- Thưa không.

- Tôi nghĩ rằng ông ta đã chôn một cái gì tại đây. Thời đại này, khi cần giấu kho báu, người ta sử dụng kết sắt tại ngân hàng. Nhưng trên trần thế mệnh mông này luôn luôn có người lập dị. Trước tiên, tôi nghĩ đến một kho tàng bị chôn. Tuy nhiên, tại sao lại cần đồ gỗ của bà? Bà có một bức họa của Raphael hoặc một ấn bản đặc biệt nào về Shakespeare mà không hay biết?

- Không, tôi chỉ có một bộ đồ trà cổ thôi!

- Không hợp lý lắm! Tại sao chúng không công khai cái chúng muốn? Nếu chúng cần bộ ấm trà cổ thì chúng có thể đề nghị một mức giá hợp lý hơn là mua một mớ lằng nhằng. Không, tôi cho rằng có một cái gì đó bà có mà chính bà cũng không biết.

- Tôi cũng nghĩ vậy – Tôi nói.

- Bác sĩ Watson cũng đồng ý đấy.

- Vậy, thưa ông Holmes, làm thế nào để biết được?

- Bây giờ chúng ta thử phân tích các sự kiện để có thể tìm ra các manh mối. Bà đã ở đây một năm rồi.

- Cũng được gần 2 năm.

- Tốt! Trong suốt thời gian đó, không ai hỏi han gì. Bây giờ, thành linh trong ba, bốn ngày nay lại có người yêu cầu. Điều đó có nghĩa là gì?

- Chỉ có một ý – tôi nói – là vật đó mới chỉ ở trong nhà gần đây thôi.

- Đúng rồi! Bây giờ, thưa bà Maberley, gần đây có vật gì được gửi cho bà không?

- Không. Tôi chưa hề mua sắm gì trong một năm nay.

- Quả vậy! Điều đó rất đáng chú ý. Tốt, tôi nghĩ chúng ta đã có một manh mối có thể phát triển cho đến khi chúng ta có rõ ràng hơn dữ liệu. Luật sư của bà là người có khả năng chứ?

- Ông Sutro là người rất khá.

- Bà có người hầu gái nào khác, ngoài Susan không?

- Tôi còn một cô hầu gái trẻ.

- Bà hãy cố gắng mời luật sư Sutro ngủ một hoặc hai đêm tại nhà. Có thể bà cần được bảo vệ.

- Vì sao vậy?

- Tôi không thể phát hiện món đồ mà người ta muốn lấy, nên tôi phải đi từ đầu kia. Nói rõ hơn là tôi tìm nhân vật chính trong tấn kịch này. Ông nhân viên địa ốc có để lại địa chỉ không?

- Chỉ có tên và nghề nghiệp. Haines-Johnson, nhân viên địa ốc và chuyên gia.

- Có lẽ ta sẽ không tìm thấy tên ông ta trong Niên giám Danh thiếp. Vậy tôi đề nghị bà báo ngay cho tôi mọi diễn biến kế tiếp. Bà hãy tin tôi.

Khi chúng tôi đi ngang qua cửa chính, đôi mắt Homles đập xuống mớ rương và va li chất đống trong một góc.

- Milano, Lucerne. A! Hành lý này từ Ý gửi về?

- Đó là đồ đạc của thằng Douglas đáng thương của tôi?

- Bà chưa khai ra. Bà nhận về được bao lâu rồi?

- Tuần trước.

- Vậy mà bà đã nói với tôi rằng... Vậy là cái mắt xích mà tôi thiếu là đây rồi! Có thể mấy cái rương này chứa một đồ vật quý giá?

- Không lẽ, thưa ông Homles. Douglas chỉ sống nhờ đồng lương và một khoản phụ cấp nhỏ. Làm sao nó có khả năng mua bán vật gì?

Homles suy nghĩ hồi lâu.

- Yêu cầu bà làm ngay cho? - Cuối cùng Homles nói - Hãy đưa mớ hành lý này lên phòng bà. Khám nghiệm chúng càng sớm càng tốt và nhớ lập bản kiểm kê. Mai tôi quay lại.

Đúng là biệt thự "Ba đầu hồi" bị canh gác. Khi chúng tôi đi hết đường mòn ở nơi cao ráo thì gặp gã võ sĩ quyền Anh đang đứng núp trong bóng mát. Chúng tôi bị bất ngờ. Tại cái chỗ quanh hiu này, nó có vẻ bất thường và dễ sợ. Homles thọc tay vào túi.



- Ông kiểm súng lục hả, ông Homles?
- Không đâu, bạn Steve. Kiểm chai dầu.
- Ông là người kỳ lạ.
- Tôi tin rằng anh không đùa với tôi, khi tôi nói chuyện rất đàng hoàng với anh. Sáng nay tôi đã cảnh cáo anh rồi mà.
- Thưa ông, tôi luôn nhớ lời ông dặn và tôi không còn muốn nói tới vụ ông Perkins. Nếu tôi có thể giúp gì ông, tôi sẵn lòng thôi.
- Vậy thì cho tôi biết ai đứng đằng sau vụ này.
- Tôi thề trước Chúa, thưa ông Homles. Hồi sáng tôi đã nói sự thật. Tôi không biết đâu. Chủ tôi là Barney ra lệnh cho tôi. Thế thôi.
- Vậy thì anh nhớ kỹ rằng cái bà trong nhà này và tất cả những gì dưới cái mái này đều đặt dưới sự che chở của tôi. Đừng quên nhé, bạn Steve!
- Nghe rõ.

- Tôi nghĩ rằng tôi đã làm cho hăn tự lo cứu mạng hăn, - Holmes nói khi chúng tôi tiếp tục đi - Giờ đây hăn sẽ bán đứng chủ hăn nếu hăn biết “người bí ẩn”. May là tôi biết đường đi nước bước của băng Spencer John, mà Steve là thành viên. Đây là phần việc của Langdale Pike. Tôi phải đi tìm ông ta ngay.

Holmes biệt tích luôn ngày đó, nhưng tôi biết anh ấy sử dụng thời gian này làm gì vì tôi biết Langdale Pike là ai. Ông ta là quyền từ điển sống về các vụ scandal trong xã hội. Ông ta lơ dờ ngồi hăng giờ trong một câu lạc bộ ở phố Saint James, và là một cái máy thu và phát tất cả các vụ động trời. Hình như thu nhập hàng tháng của ông ta là 4.000 bảng do đem bán các tin tức scandal cho các nhật báo. Đôi khi Holmes cũng cung cấp tin cho Langdale Pike. Để đền đáp, anh chàng này cũng thỉnh thoảng làm mật báo cho Holmes. Khi tôi gặp Holmes vào sáng sớm hôm sau, tôi thấy anh hoàn toàn thỏa mãn. Nhưng một bất ngờ lại xảy đến. Đó là cái điện tín với nội dung như sau:

“Yêu cầu tới ngay. Nhà của khách hàng bị trộm. Đêm qua cảnh sát đã đến.

S UTRO.”

Holmes huyết sáo:

- Biến động xảy ra nhanh hơn tôi dự kiến. Đằng sau nội vụ là một nhân vật quyền thế lớn, anh Watson à? Biến động này không làm tôi sửng sốt sau khi thu lượm tin tức xong. Đương nhiên ông Sutro này chỉ là một luật sư. Tiếc rằng tôi không nhờ anh ngủ lại để canh gác. Ông nội này tỏ ra cù lần quá. Thôi, ta đi tới Harrow Weald.

Biệt thự “Ba đầu hồi”, không còn là một cái nhà cao ngạo như hôm qua. Một nhóm vô công rồi nghề vây quanh hàng rào trong lúc hai cảnh sát viên khám xét hai cửa sổ và các bồn hoa. Vào trong

nhà, chúng tôi được một người cao niên tóc hoa râm tiếp đón và tự giới thiệu là luật sư của bà Maberley. Ông thanh tra cảnh sát lắng xăng, chào mừng Holmes như bạn cố tri.

- Tôi ngại rằng không có gì để phải nhờ đến cái tài xuất chúng của ông. Đây chỉ là một vụ trộm xoàng, thuộc phạm vi của đám cảnh sát xoàng xĩnh này.

- Tôi tin chắc rằng nội vụ đang nằm trong tay của những người có thực tài - Holmes nói - Ông có tin rằng đây chỉ là một vụ trộm đơn thuần?

- Đúng vậy. Chúng tôi biết khá rõ về các nghi can và chúng tôi biết phải tới đâu để tóm cổ chúng. Đó là cái băng Barney Stockdale với thằng mọi to con... chúng nó lảng vảng trong xóm này mấy bữa rày.

- Hoan hô! Chúng đã lấy cắp những gì?

- Hình như chúng không lấy gì nhiều. Bà Maberley và cả nhà bị bỏ thuốc mê. Nhưng bà ấy đến kìa.

Bà chủ nhà có vẻ tái xanh và suy yếu, vịn vai người hầu đi vào phòng.

- Ông đã cho tôi một lời khuyên rất đúng. Thưa ông Holmes - Bà vừa nói vừa cười một cách buồn thảm - Tiếc thay, tôi đâu có nghe theo. Tôi ngại không dám làm phiền luật sư Sutro và tôi không được bảo vệ.

- Tôi mới nghe nói về điều đó sáng nay mà thôi? - ông luật sư nói lớn.

- Ông Holmes có khuyên tôi mời một người bạn ngủ lại ban đêm. Tôi coi thường lời khuyên này. Do đó, tôi phải trả giá cho sự bất cẩn

này.

- Bà có vẻ khá mệt mỏi - Holmes nói - Tuy nhiên xin bà vui lòng kể lại cho tôi nghe đầu đuôi câu chuyện.

- Tất cả đều được ghi trong này rồi - ông thanh tra cảnh sát vừa đập tay vào một cuốn sổ lớn vừa nói. Tuy nhiên nếu bà Maberley không quá mệt...

- Thật ra thì cũng không có gì nhiều để mà tường thuật. Chắc chắn con nhỏ Susan đã vẽ đường đi nước bước cho bọn chúng! Chúng đi đứng như người trong nhà. Có một giây lát, tôi ý thức bị đặt miếng bông có thuốc mê trên miệng. Nhưng tôi quên hẳn thời gian bị hôn mê. Khi tôi tỉnh lại thì có một người đàn ông đứng bên cạnh, một người đàn ông khác đang đứng dậy cầm một cái gói lấy từ trong hành lý của con trai tôi. Mớ hành lý này bị mở một phần và rơi lung tung trên sàn nhà. Khi chúng chạy, tôi có nhảy lên và nắm tay được một đứa.

- Bà đã làm một điều khá nguy hiểm - Ông thanh tra cảnh sát nói thầm.

- Tôi bám vào nó, nhưng nó vượt ra và thẳng kia đập tôi ngất xỉu. Mary nghe tiếng động, chạy ra cửa sổ báo động. Cảnh sát tới, nhưng bọn trộm đã cao bay xa chạy.

- Chúng lấy gì?

- Tôi tin rằng không có gì quý lắm đâu. Tôi chắc chắn không có cái gì đáng giá trong hành lý của con trai tôi.

- Bọn chúng có để lại vết tích gì không?

- Có một tờ giấy tôi giựt được từ thẳng mà tôi nắm tay. Giấy nhàu nát dưới sàn nhà, nội dung do chính con trai tôi viết.

- Tờ giấy này chả có ích lợi gì cho cuộc điều tra - ông thanh tra nói - Tuy nhiên vì nó có nằm trong tay của kẻ trộm...

- Đúng thế - Holmes nói - Cho tôi xem thử?

Ông thanh tra rút trong quyển sổ của ông một tờ giấy đã xếp lại

- Không bao giờ tôi bỏ sót một chi tiết nào - Holmes nói một cách trịnh trọng - Trong 25 năm hành nghề, tôi đã học hỏi nhiều lắm. Có thể tìm thấy trong đó một dấu tay hoặc là một cái gì đó hữu ích.

Holmes khám nghiệm tờ giấy.

- Ông nghĩ sao, ông thanh tra?

- Hình như là đoạn kết cuộc của một cuốn tiểu thuyết.

- Chắc chắn là cái kết cuộc của một câu chuyện thường! - Holmes nêu ý kiến - Ông có để ý các con số trên đầu trang là 245. Vậy thì 244 trang kia đâu?

- Tôi đoán kẻ trộm đã cuốim rồi.

- Dù sao cũng là chuyện lạ, kẻ trộm đục tường vào, chỉ để đánh cắp mớ giấy đáng vứt vào sọt rác. Ông có thắc mắc không, ông thanh tra?

- Có chứ. Tôi cho rằng trong lúc vội vã, chúng đã gặp gì chôm nấy.

- Tại sao chúng lại để ý tới đồ đạc của con trai tôi? - Bà Maberley hỏi.

- Tại vì không có gì đáng giá dưới tầng trệt thì phải lên lầu thử thời vận. Ông nghĩ sao, ông Holmes?

- Tôi còn phải suy nghĩ thưa ông thanh tra. Hãy ra cửa sổ, Watson.

Đứng cạnh nhau, chúng tôi cùng đọc tờ giấy. Bản văn bắt đầu ở giữa câu:

“... mặt chảy máu lai láng vì bị cắt và bị đánh thương không thấm vào đâu so với sự rướm máu của con tim nó, khi nó thấy cái khuôn mặt kỳ diệu - cái khuôn mặt mà nó tôn thờ - chứng giám sự ưu tư và nhục nhã của nó. Cô ta cười nụ. Chúa ơi. Cô ta cười được? Đồ quý cái! Chính đó là lúc mối tình tắt lịm và nảy sinh sự thù hận. Con người phải sống vì một mục đích gì đó. Nếu tôi không sống để được nụ hôn của cô, cô nàng ơi, thì chắc hẳn cô sẽ bị tiêu vong vì sự phục thù quyết liệt của tôi”.

- Câu cú gì quá lạ lùng - Holmes cười và trả tờ giấy lại - Đang ở ngôi thứ ba (nó) rồi bỗng đột ngột chuyển ông ngôi thứ nhất (tôi). Tác giả mê viết tự thuật đến nỗi vào phút chót tưởng tượng mình là nhân vật chính.

- Văn sọt rác! - ông thanh tra nói thì thầm rồi cất tờ giấy vào cuốn sổ - Ủa, ông về sao ông Holmes?

- Nội vụ đã được nhà cầm quyền lưu tâm rồi tôi có lý do gì để nấn ná lâu hơn. Thưa bà Maberley, bà có nói với tôi rằng bà thích đi du lịch?

- Đó là giấc mơ xưa nay của tôi.

- Bà thích đi đâu?

- Ồ, nếu có đủ tiền, tôi muốn đi khắp thế giới.

- Bà thấy đúng đó. Hãy chu du thế giới! Xin tạm biệt bà. Có thể tối nay, bà sẽ nhận được một lá thư của tôi.

Khi ra về, đi ngang cửa sổ, tôi thấy ông thanh tra cười và lắc đầu “có học thì phải điên điên?”. Đó là cái mà tôi đọc được trên môi của ông thanh tra.

- Anh Watson, giờ đây ta lên đường đi đến cái giai đoạn chót của chuyến đi ngắn này? - Holmes nói với tôi.

Chúng tôi trở về khu trung tâm London.

- Tôi nghĩ rằng vụ này có thể giải quyết thật nhanh, tuy nhiên tôi thích anh đi theo, bởi vì nên có nhân chứng khi thương lượng với một người đàn bà có tầm cỡ như Isadora Klein.

Chúng tôi đi xe ngựa tới quảng trường Grossvener. Holmes đột ngột ra khỏi cơn suy tư:

- Anh Watson, tôi đoán rằng trong trí anh mọi sự đã sáng như ban ngày rồi, phải không?

- Chưa đâu! Tôi đoán rằng chúng ta đang đi tới người đàn bà giết đây chuyện này?

- Đúng vậy? Cái tên Isadora Klein không nhắc cho anh nhớ tới cái gì sao? Nàng đẹp nghiêng nước nghiêng thành, là một người Tây Ban Nha thuần chủng, nàng có dòng máu của những nhà chinh phục. Nàng lấy Klein, lão già người Đức biệt danh là Vua Đường. Nhờ đó nàng nổi danh là người góa phụ đẹp nhất và giàu nhất thế giới. Nàng có phiêu lưu một lúc, có nhiều nhân tình, trong số đó có cả Douglas Maberley, một trong những chàng hào hoa phong nhã nhất của London. Theo lời đồn thì nàng và chàng có cái gì đậm đà hơn là một cuộc giao du ong bướm. Anh chàng này thì không thể là một con ong, con bướm, mà là một mẫu người cao đẹp, hy sinh tất cả và cũng đòi được hy sinh tất cả. Khốn thay, nàng thuộc loại đàn

bà không chịu vãn vương. Sau khi thỏa mãn, là đoạn tuyệt. Nếu chàng ta u mê thì cô nàng biết cách mở mắt chàng.

- Vậy đây là chuyện tình của Douglas?

- Tôi mới nghe tin rằng nàng sẽ kết hôn với quận công Lomond, nhỏ tuổi hơn nàng rất nhiều. Mẹ của quận công có thể coi thường sự so le tuổi tác, nhưng bà không thể coi thường một scandal tình ái lăng nhăng. Do đó cô nàng cần phải... Mà, tới rồi?

Đó là một trong những căn nhà đẹp nhất ở khu West End. Một người hầu đưa tay nhận danh thiếp của chúng tôi, cứng đờ như người máy rồi quay lại cho hay rằng nữ chủ đi vắng.

- Được, - Holmes nói - Chúng tôi chờ vậy.

- Đi vắng, có nghĩa là đi vắng với hai ông - Người máy nói.

- Được - Holmes lặp lại - Có nghĩa là chúng tôi khỏi phải chờ lâu. Chú em vui lòng trình thiếp này cho nữ chủ của chú em.

Holmes ngoáy vài ba chữ trên giấy, xếp lại rồi đưa cho người giúp việc.

- Anh viết gì vậy?

- Chỉ có năm chữ: "Vậy thì đến cảnh sát?" Tôi tin rằng nàng sẽ ra tiếp chúng ta.

Một phút sau, chúng tôi được đưa vào phòng khách của cảnh 1001 đêm. Tôi nghĩ rằng nữ chủ đã tới cái tuổi mà sắc đẹp vô song phải sóng đôi với sự chiếu sáng mờ ảo. Khi chúng tôi bước vào, nàng đứng dậy khỏi tràng kỷ. Vóc dáng cao, đi đứng bệ vệ như nữ hoàng, khuôn mặt thì cực kỳ giả tạo, đôi mắt đen Tây Ban Nha sắc bén như dao.

- Các ông đường đột như vậy để làm gì? Cái danh thiệp hôn lão này có nghĩa gì. - Nàng hỏi và vầy vầy cái thiệp.

- Thưa bà, tôi thấy khỏi cần giải thích. Tôi quá tôn kính trí thông minh tuyệt vời của bà. Mặc dù cái trí thông minh đó đã cùn đi mấy bữa nay!

- Chuyện gì vậy, thưa ông?

- Dễ thường mấy tên anh hùng rơm do bà thuê mượn có thể dọa nạt, ngăn cấm được tôi làm nhiệm vụ nghề nghiệp. Không ai dại gì chọn cái nghề như tôi nếu bẩm sinh họ không thích nguy hiểm. Phải chăng chính bà đã buộc tôi nghiên cứu vụ anh chàng thanh niên Douglas Maberley.

- Tôi không hiểu gì về những lời ông vừa nói . Tôi có dính dáng gì đến mấy tay anh hùng rơm nào đó!

Holmes quay mặt đi như mệt mỏi.

- Rõ ràng là tôi đánh giá sai cái trí thông minh của bà. Thôi Xin tạm biệt.

- Hãy đứng lại, ông đi đâu?

- Tới Scotland Yard.

Chúng tôi chưa ra tới cửa chính thì nàng đã chạy theo và nắm cánh tay của Holmes. Từ sắt thép nàng chuyển qua nhung lụa ngay.



- Kính mời hai vị ngồi. Chúng ta nói chuyện thêm một chút nữa. Tôi cảm thấy tôi có thể thành thật với ông, thưa ông Holmes, ông có tình cảm của người quý phái. Bản năng đàn bà phát hiện điểm này nhanh lắm. Tôi muốn xem ông là bạn tri âm tri kỷ.

- Tôi không thể hứa chuyện "có đi có lại", thưa bà. Tôi không phải là luật pháp, nhưng tôi đại diện cho lẽ phải trong chừng mực mà các khả năng khiêm nhường của tôi cho phép. Tôi sẵn sàng nghe bà và tôi sẽ cho bà biết tôi sẽ hành động ra sao.

- Có lẽ tôi đã cực kỳ ngu muội khi sai người đi hù dọa một người dũng cảm như ông?

- Thưa bà, cái ngu muội là bà đã tự đặt mình trong tay một băng lưu manh; sau này chúng có thể tống tiền bà, hoặc tố cáo bà.

- Không, tôi không ngu muội đến thế! Vì tôi đã hứa sẽ thành thật với ông, tôi xin khẳng định với ông rằng ngoại trừ Barney và vợ nó

là Susan, không ai khác biết danh tánh người giết đây. Hai đứa này, thì ai còn lạ gì...

Nàng cười nụ, queo cái đầu làm dáng một cách vô cùng quyến rũ.

- Tôi hiểu. Bà thử thách chúng rồi à?

- Chúng nó là những con chó ngoan, lẳng xẵng chạy theo chủ.

- Cái loại khốn nạn đó, không chóng thì chầy chúng sẽ cắn ngược lại chủ. Chúng sẽ bị bắt vì cái tội trộm. Cảnh sát đang truy lùng chúng.

- Chúng phải gánh lấy hậu quả một mình thôi. Tôi không ra tòa vì vụ này đâu.

- Trừ khi tôi đưa bà ra!

- Không đâu, ông sẽ không làm như thế. Ông là người mã thượng. Chuyện bí mật của phụ nữ mà.

- Trước tiên, bà phải trả lại cái bản thảo.

Nàng bật cười và đi về hướng lò sưởi, lấy que cời than quật tán loạn.

- Phải trả lại à?

Trong lúc đứng trước mặt chúng tôi với một nụ cười thách thức, nàng có vẻ bướng bỉnh và hấp dẫn đến nỗi tôi đoán rằng trong đám tội phạm mà Holmes phải đương đầu, chỉ có nàng là người làm cho Holmes nhức đầu nhất, tuy rằng tôi biết rõ anh là người chai như đá.

- Đó là điều làm cho đời bà tiêu tan - Holmes nói một cách lạnh lùng - Bà là người rất nhanh tay, nhưng trong vụ này, bà đi hơi xa.

Nàng liệng que cời than, la to:

- Ông thật là khắc nghiệt. Tôi xin phép kể hết câu chuyện.

- Tôi cho rằng bà có quyền đó.

- Nhưng tôi thiết nghĩ ông phải hiểu chuyện đó theo quan điểm của một người đàn bà đột ngột nhận chân rằng tất cả tham vọng của cuộc đời mình có thể bị tiêu tan vào phút chót. Một người đàn bà như thế có đáng trách hay không, lúc bà ấy xoay sở để tự vệ?

- Tội gốc do ai phạm vậy?

- Đồng ý với ông. Douglas đẹp trai thật đó, nhưng khốn thay nó không phù hợp với các dự tính của tôi. Nó muốn lấy tôi. Lấy tôi, thừa ông Holmes. Nó là một thằng trung lưu, nghèo kiệt xác. Vì tôi trót trao thân, nó nghĩ rằng tôi phải mãi mãi là của nó. Không thể nào chịu đựng được Cuối cùng tôi phải làm cho nó hiểu?

- Bằng cách thuê côn đồ hạ nó dưới cửa sổ của bà.

- Ông có vẻ biết hết mọi việc. Đúng như thế! Barney và tay chân đã đuổi nó, và tôi nhìn nhận, đã xử sự hơi thô lỗ. Kể đó, nó làm gì? Không bao giờ tôi ngờ rằng một người đàn ông có thể trù tính một chuyện hèn hạ đến thế. Nó viết một cuốn sách trong đó nó tường thuật đời tư của nó. Đương nhiên, trong đó tôi là con sói, nó là con cừu non. Nó kể từng li từng tí, đương nhiên dưới những tên khác. Tuy nhiên, ở London này ai mà không nhận ra chúng tôi? Ông thử xét xem?

- Suy cho cùng, nó có quyền đó?

- Như thế không khí Ý đã thâm nhập vào huyết quản của nó, tiêm vào máu cái nọc ác độc kỳ cựu của dân tộc Ý. Nó có viết thư cho tôi,

có gửi cho tôi một bản thảo để tôi đau khổ vì lo sợ. Nó tiết lộ rằng nó có hai bản: một bản cho tôi và một bản cho nhà xuất bản.

- Làm sao bà biết nhà xuất bản từ chối?

- Tại vì tôi đã dò hỏi và biết nhà xuất bản là ai. Rồi thỉnh thoảng sau đó tôi nghe Douglas chết. Còn bản thảo kia có thể bị xuất bản, tôi cảm thấy không an tâm. Bản này chắc chắn nằm trong đồ đạc của Douglas sẽ được chở về trả cho mẹ nó. Tôi vận dụng ngay cái bằng lưu manh. Susan xin vào làm tôi tớ cho bà Maberley. Tôi muốn hành động một cách lương thiện thôi. Thật thế, tôi sẵn sàng mua ngôi nhà với tất cả những thứ gì nó chứa. Tôi chấp thuận cái giá bà ấy đưa ra. Tôi chỉ dùng phương án hai khi mà phương án thứ nhất bị thất bại. Giờ đây, ông xét xem, dù rằng tôi quả có nghiệt ngã với Douglas, tôi có thể làm gì khác khi mà tương lai tôi lâm nguy?

Holmes vươn vai.

- Được. Tôi đoán rằng tôi sẽ thỏa hiệp với tội ác. Đi chu du thế giới hạng nhất tốn bao nhiêu, thưa bà?

Người thiếu phụ trẻ nhìn anh ta với nét hoảng hốt.

- Không hơn 5.000 bảng đâu.

- Không, tôi không tin là đắt đến thế. Được Yêu cầu bà vui lòng ký một chi phiếu, với số tiền đó tôi sẽ lo gửi nó đến tận tay bà Maberley. Bà cần cho bà cụ đó đổi gió. Trong khi chờ đợi, bà...

Holmes giơ một ngón tay cảnh cáo.

- Coi chừng chơi dao có ngày đứt tay!

✍

MA CÀ RỒNG VÙNG SUSSEX

The Adventure of the Sussex Vampire

Holmes đọc kỹ một bức thư rồi cười và trao cho tôi.

- Anh Watson, anh nghĩ sao về những chuyện pha trộn cái hiện đại với cái trung cổ, cái thực tế với cái ma quái cổ sơ. Đây là một chuyện tiêu biểu?

Tôi đọc thư:

"46 OLD JEWRY,

NGÀY 19 THÁNG 1.

V Ụ M A C À R Ồ N G

THƯA ÔNG, Khách hàng của chúng tôi, ông Robert Ferguson, thuộc công ty Ferguson và Muirhead, buôn trà tại Mincing Lanh, có gửi thư hỏi chúng tôi vài câu về ma cà rồng. Vì công ty chúng tôi không chuyên về chuyện này, chúng tôi chuyển theo đây lá thư của Robert gạ cho ông. Chúng tôi không quên sự thành công của ông trong các vụ đã qua.

Trân trọng kính chào ông,

M ORRISON, M ORRISON VÀ D ODD."

- Chúng ta biết gì về ma cà rồng?
- Chúng ta mà cũng đi điều tra về ma cà rồng hay sao?
- Có việc để làm còn hơn là phải ngồi không?

- Quả thật người ta đưa chúng ta vào không khí của chuyện cổ tích. Anh Watson, xin vui lòng với lấy cuốn sách! Và chúng ta cùng xem mục "ma" nói gì?

Tôi quay ra sau, với lấy cuốn sách tham khảo đưa cho Holmes. Anh đặt nó trên đầu gối, rồi từ từ đọc danh sách các vụ điều tra trước đây.



- Chuyển đi của con tàu Gloria Scott. Vụ nhớp nhúa! Victor Lynch, người mạo hóa. Thẩn lẩn có nọc độc. Người đẹp của gánh xiếc.. Đủ cả. Nghe đây, Watson! Ma cà rồng ở Hung-ga-ri, Ma cà rồng ở Transylvanie?

Holmes lật nhanh các trang giấy, cầm cúi đọc, nhưng chỉ một lát sau thì vút cuốn sách, rồi thốt lên một câu thất vọng:

- Chẳng có gì. Đọc làm gì các chuyện xác chết đi dạo nếu không bị đóng cọc giữa tim và ghim chặt vào cái hòm? Chuyện điên rồ?

- Nhưng mà ma cà rồng đâu bắt buộc phải là người chết. Người sống vẫn có thể là ma cà rồng. Tôi có đọc một chuyện quái vật hút máu trẻ em để trường sinh bất tử.

- Anh có lý. Chuyện này có trong danh mục của tôi, nhưng chả lẽ mình lại nghe theo những chuyện nhảm nhí đó. Thế giới này đủ rộng để chúng ta hoạt động, đâu cần đến chuyện ma quái. Nhưng, lá thư của ông ta có lẽ có những tin tức chính xác hơn.

Holmes lấy lá thư thứ hai ở trên bàn, đọc nó rồi cười thích thú. Đọc xong, anh yên lặng hồi lâu, lá thư rung rung trên tay. Cuối cùng anh đột ngột rời khỏi giấc mơ.

- Cheeseman's Lamberley. Lamberley nằm ở đâu, anh Watson?

- Trong vùng Sussex, phía nam của Horsham. Đâu có xa nhỉ?

- Còn Cheeseman's?

- Tôi không biết. Ở đó có nhiều ngôi nhà xưa hẳng mấy thế kỷ, mang tên những người có công xây cất chúng, như là: Odley's, hoặc Harvey's, hoặc Camton's. Con người bằng xương bằng thịt thì đã bị trôi vào quên lãng nhưng tên họ vẫn sống trong căn nhà của họ.

- Đúng thế. Tôi có cảm giác rằng chúng ta sẽ biết rõ hơn về Cheeseman's Lamberley. Đúng như tôi đã hy vọng, Robert Ferguson gửi bức thư này. Ông ta quen với anh đấy.

- Ông ta quen tôi?.

- Đọc đi!

Holmes đưa thư cho tôi.

"46 OLD JEWRY,

NGÀY 19 THÁNG 1.

V Ụ M A C À R ỒNG

T HƯA Ô NG H OLMES: Các luật sư của tôi khuyên tôi tiếp xúc với ông, nhưng đây là một câu chuyện rất khó trình bày. Nó liên quan tới một người bạn của tôi. Tôi nhân danh người này mà tiếp xúc với ông. Cách nay năm năm, ông bạn tôi cưới một bà vợ người xứ Pérou. Cô gái rất xinh đẹp, nhưng cách sống và tôn giáo khác nhau, không mấy chốc đã làm xuất hiện những khác biệt về tình cảm giữa người chồng với người vợ. Tình yêu của người chồng nguội lạnh, và anh ta không khỏi tự hỏi xem việc kết hôn vừa rồi có phải là một sai lầm không! Đau khổ hơn cả, chính là việc nàng rất yêu thương anh ta và theo các biểu hiện bên ngoài thì nàng rất quyến luyến anh ta. Giờ đây, ta hãy đi vào điểm chính. Thư này chỉ có mục đích cho ông biết tình hình một cách khái quát và hỏi xem ông có vui lòng giúp đỡ không.

Vợ bạn tôi bắt đầu biểu hiện một nét quái dị, hoàn toàn trái ngược với cái dịu dàng và nét khả ái tự nhiên của nàng. Chồng nàng có một đứa con trai với người vợ trước. Thằng bé năm nay được 15 tuổi. Tuy bị tật do một tai nạn lúc nhỏ, nó vẫn rất đẹp và hiếu thảo. Đã hai lần vợ của bạn tôi bị bắt gặp đang đánh đập thằng bé. Có lần nàng đánh nó bằng gậy, đánh mạnh đến nỗi hiện nay một cánh tay của nó bị yếu đi. Nhưng chuyện đó không thấm vào đâu so với cái cách mà nàng đã cư xử với chính con trai nàng, chưa tròn một tuổi. Cách đây một tháng, người vú để cháu bé nằm một vài phút ở trong phòng. Bỗng bà ta nghe đứa bé la thất thanh, bèn vội chạy vào, bà thấy mẹ ruột của đứa bé cúi xuống cắn ngay gần cổ nó, vết thương nhỏ lồ lộ, máu còn chảy. Kinh hoàng, người vú muốn báo cho người cha, nhưng người mẹ năn nỉ và biếu cho người vú 5 đồng bảng để

bà này giữ bí mật. Nàng không hề giải thích gì về hành động đó và nội vụ trôi qua.

Nhưng làm sao xóa được cảm giác kinh tởm trong tâm trí người vú. Từ đó, bà vú canh nữ chủ một cách nghiêm ngặt và luôn luôn túc trực bên đứa bé. Bà thấy rằng trong khi bà canh người mẹ thì người mẹ cũng canh bà và mỗi lần bà phải rời đứa bé thì người mẹ vội vã tới gần. Nếu ngày lẫn đêm, người vú canh giữ đứa bé thì ngày lẫn đêm, người mẹ rình rập bà vú. Đương nhiên ông thấy là khó. tin nhưng tôi mong ông hiểu đây là chuyện có thật.

Cuối cùng, cái ngày khủng khiếp đã đến: thần kinh của người vú không còn chịu đựng được sự căng thẳng, bà bèn nói huých tẹt với người cha. Thưa ông Holmes, bạn tôi thừa biết rằng vợ nó yêu thương nó rất mực và là một bà mẹ rất tận tụy, ngoại trừ các sự bực đãi dành cho đứa con ghẻ. Do đó nó không tin! Nó bảo bà vú từ nay trở đi đừng có nói bậy bạ nữa. Nhưng trong lúc hai người đang bàn chuyện với nhau thì lại vang lên tiếng la của đứa bé. Người vú và ông bà chủ hồi hả chạy vào phòng. Bạn tôi thấy vợ nó đứng dậy và máu từ trên cổ của đứa bé chảy xuống tấm ga. Bạn tôi hết hoảng, kéo mặt vợ ra ánh sáng. Có vết máu trên môi nàng. Rõ ràng chính nàng uống máu của đứa bé.

Câu chuyện hiện ngừng tại điểm này. Người mẹ hiện nằm ở trong phòng. Tuyệt đối không giải thích một tí nào. Bạn tôi gần như điên. Nó, cũng như tôi, chúng tôi chẳng biết gì về ma cà rồng. Chúng ta có thể cùng nhau tìm hiểu được không Thưa ông Holmes, ông có tiếp tôi không ông có đồng ý dùng cái tài năng siêu việt của ông để cứu giúp một người đang bấn loạn

tin nhắn Nếu chấp nhận, ông đánh điện cho Ferguson và tôi sẽ đến vào 10 giờ ngày mai.

Trân trọng,
R OBERT F ERGUSON

TB: Tôi còn nhớ ông bạn thân Watson chơi bóng bầu dục ở đội Blackheath. Tôi là thằng trung vệ của đội Richmond. Đó là điểm tự giới thiệu độc nhất mà tôi có thể đưa ra trong hiện tại."

- Đương nhiên là tôi nhớ y - Tôi nói và để thư xuống Robert mập, thằng trung vệ giỏi nhất của đội Richmond. Lúc nào nó cũng vui vẻ. Tôi mừng tượng được cảnh nó lo âu cho bạn nó.

Holmes liếc mắt nhìn tôi và lắc đầu..

- Tôi không bao giờ thấy được hết khả năng của anh, anh Watson. Anh có nhiều khả năng tiềm tàng lắm. Nè! anh nhờ người đi gửi bức điện tín này, vì anh là người tốt bụng: "Ông Robert, chúng tôi vui vẻ xét trường hợp của ông".

- Trường hợp của thằng Robert!

- Đừng để nó lầm tưởng rằng cơ sở này được điều hành bởi những thằng ngốc. Đây đúng là trường hợp của chính nó.

Thuở xưa, Robert là một lực sĩ cao lêu nghêu, dẻo dai, chạy nhanh như gió. Trên đời này không gì đau đớn cho bằng khi phải chứng kiến "cái ngày già" của một lực sĩ mà mình quen biết lúc thịnh thời. Lưng đã còng, tóc rụng gần hết, vai đã xệ.

- Chào anh Watson - Nó nói với giọng vẫn còn nồng nàn ấm áp.

- Anh không còn giống hần con người của "Công viên Con Nai già". Tôi cũng có thay đổi chút ít. Nhưng chính mấy ngày qua mới

làm tôi già đi thực sự. Điện tín của ông, thưa ông Holmes, dạy tôi biết rằng khỏi cần đóng kịch là đại diện của ai cả?

- Nói thẳng nói thật thì có lợi cho công việc hơn. - Holmes đáp.

- Đúng vậy. Nhưng ông hãy tưởng tượng cái khó của tôi khi phải nói về người đàn bà mà tôi rất mến yêu. Tôi có thể làm gì bây giờ? Tố cáo với cảnh sát? Nhưng tôi cũng cần phải bảo vệ hai thằng con trai nữa? Nàng điên rồi, phải không ông Holmes? Một tật xấu di truyền? Có bao giờ ông gặp một trường hợp tương tự không? Ông hãy giúp tôi, tôi tuyệt vọng rồi!



- Không có gì lạ lùng lắm đâu ông Robert! Giờ đây ông hãy ngồi xuống, hãy lấy lại bình tĩnh. Tôi cần những câu trả lời chính xác và gọn ghẽ. Phần tôi, tôi bảo đảm với ông rằng tôi sẽ tìm ra giải đáp. Trước hết ông hãy cho tôi biết, ông đã quyết định nhưng gì? Vợ ông còn ở cạnh mấy đứa con chứ?

- Chúng tôi đã cãi nhau dữ dội. Đó là một người đàn bà rất yêu chồng. Nàng đau khổ biết bao khi tôi phát hiện ra cái bí mật kinh tởm của nàng. Nàng không nói gì. Tôi trách móc, nàng không hề trả lời, chỉ nhìn tôi một cách tuyệt vọng rồi chạy vào phòng nằm luôn. Từ đó, nàng từ chối gặp tôi. Nàng có một tớ gái phục vụ từ trước khi lấy tôi. Cô ta tên là Dolores. Đúng ra là một cô bạn thân. Chính Dolores mang cơm cho nàng.

- Hiện thời đứa bé không có gì nguy ngập phải không?

- Bà vú thề với tôi là sẽ không bao giờ rời nó, dù ngày hay đêm. Tôi có thể tin tưởng vào bà ta. Tôi hơi lo cho thằng Jack đã bị xử tệ hai lần như tôi đã nói trong thư.

- Nàng có cần Jack đâu?

- Nhưng nàng đánh đập nó một cách tàn bạo. Việc này tệ hại hơn bởi vì Jack là một kẻ tàn tật. - Khuôn mặt của Robert dịu đi. - Theo tôi thì ai cũng phải động lòng trước tình trạng đáng thương của nó. Vì nó té nên nó bị trật xương sống. Nó vô cùng hiếu thảo, thừa ông Holmes.

Holmes đem cái thư hôm trước ra đọc lại.

- Nhà ông gồm có những ai?

- Hai tôi tớ mới vào làm. Một thằng bé giữ ngựa ngủ lại đêm. Vợ tôi, thằng Jack, đứa bé sơ sinh, cô Dolores và bà vú, tất cả chỉ có bấy nhiêu thôi.

- Tôi đoán rằng lúc cưới vợ, anh chưa biết về vợ anh nhiều lắm đâu?

- Tôi quen nàng có vài tuần!

- Dolores phục vụ bà ấy bao lâu rồi?

- Vài năm.
- Như vậy Dolores hiểu rõ vợ anh hơn anh?
- Ông có lý.

Holmes ghi vài chữ..

- Tôi sẽ hữu ích tại Lamberley hơn là ở tại đây. Trường hợp này đặc biệt, cần phải hỏi từng người. Nếu vợ ông vẫn còn nằm trong phòng thì ông phải tránh, không để sự hiện diện của chúng tôi làm bà ấy bức bối hoặc buồn phiền. Chúng tôi sẽ ngụ tại quán của làng.

Robert cảm thấy nhẹ nhõm.

- Chính đó là điều tôi mong mỏi. Lúc 2 giờ sẽ có chuyến tàu tại ga Vitoria, nếu ông có thể đi.

- Chúng tôi sẽ đi chuyến đó. Đương nhiên, Watson sẽ đi theo tôi. Nhưng trước khi lên đường, tôi cần biết chính xác vài chi tiết. Người đàn bà bất hạnh đó, đã bị bắt quả tang xử sự tệ hại với hai đứa bé?

- Đúng.

- Nhưng hai cái xử tệ này không giống nhau, phải không?

- Bà ấy đập Jack. Một lần đập bằng gậy, lần sau thì bằng tay, mà rất là tàn tệ.

- Bà ấy có giải thích không?

- Nàng chỉ nói là ghét nó. Nàng nói đi nói lại nhiều lần như thế.

- Mẹ ghê mà! Chúng tôi gọi là ghen với người quá cố. Bà ấy có bản chất ghen dữ dội?

- Đúng! Ghen quá lỗ! Còn thằng bé.. Nó đã mười lăm tuổi, có thể nó có trí tuệ rất phát triển vì thân xác nó bị hạn chế.

- Nó có giải thích cho ông biết tại sao nó bị đánh như thế không?
- Không, nó bảo nó không làm gì nên tội?
- Thường ngày thì hai người ấy hòa thuận với nhau chứ?
- Không! Không bao giờ có sự êm thấm giữa mẹ ghẻ con chồng!
- Vậy tại sao ông nói nó rất mực hiếu thảo?
- Trên đời này tôi chưa thấy có thằng con trai nào quyến luyến bố nó như Jack. Cuộc đời tôi là cuộc đời của nó. Nó mê say theo dõi những gì tôi nói hay làm.

Holmes lại ghi chép và suy nghĩ một lát.

- Hai cha con ông rất thân nhau trước khi ông tục huyền. Cái tang làm cho hai người gần gũi nhau hơn, phải không?
- Đúng vậy!
- Thằng bé hiếu thảo như thế, có lẽ nó rất quý những kỷ niệm về mẹ nó?
- Phải.
- Chắc chắn đó là một thằng bé rất lý thú. Xin hỏi thêm một chi tiết khác về các lần thằng bé bị đánh. Việc đòi xử với bé sơ sinh và với Jack xảy ra cùng một ngày?
- Lần đầu thì đồng thời, nàng như là nổi điên vậy; nàng như muốn đồ nổi điên lên cả hai đứa. Lần thứ nhì thì chỉ một mình Jack lãnh đủ. Bà vú không nhận thấy đứa sơ sinh bị thương tích gì?
- Rất rắc rối.
- Tôi chưa hiểu ông muốn nói gì, thưa ông Holmes!

- Tôi có thói quen đặt giả thiết tạm và chờ thời gian hoặc yếu tố mới chứng minh cho giả thiết đó ông Robert, chúng ta đâu có tài như thần thánh. Tôi ngại rằng anh bạn Watson của ông đã khoác lác quá nhiều khi nói về các phương pháp khoa học của tôi. ông cứ tin chắc là chúng tôi sẽ lên chuyến xe hai giờ tại ga Victoria.

Đêm đó trời đầy sương mù. Sau khi để hành lý tại quán trọ, chúng tôi đi xe ngựa, băng qua vùng đất sét Sussex, dọc theo một con đường ngoằn ngoèo để đến cái trang trại cổ lỗ và cô lập. Khắp nơi, cũ kỹ và đổ nát! Robert đưa chúng tôi vào một phòng rộng thênh thang, có một lò sưởi đồ sộ kiểu năm 1670 đang cháy bùng bùng.

Tôi nhìn căn phòng, một sự pha trộn về thời đại và lục địa. Tường gần như bị che khuất bởi những chạm trổ trên gỗ từ đời ông trại chủ thứ nhất cánh đây ba thế kỷ. Phần dưới có những bức tranh bằng sơn nước hiện đại, đúng thẩm mỹ. Trên cao, treo lủng lẳng một bộ sưu tập đẹp mắt về công cụ và vũ khí Nam Mỹ. Holmes tò mò đứng lên chăm chú quan sát chúng. Lát sau anh quay lại, đôi mắt đắm chiêu.

-Ồ ồ? - Anh la to.

Một con chó xù tai quặp, rời cái thúng ở trong kẹt, lê lết tiến tới chủ nó. Chân sau nó kéo lê khó khăn, đuôi lệt bệt dưới đất. Nó tới liếm tay của Robert.

- Có chuyện gì vậy, ông Holmes?

- Con chó? Con chó sao vậy?

- Nó bị bại xụi, nay sắp lành rồi! Phải vậy không, Carlo?

Con chó run rẩy như tán đồng, quơ nhẹ cái đuôi lệt bệt, đôi mắt buồn nhìn chúng tôi. Nó biết chúng tôi thảo luận về trường hợp của nó.

- Chuyện xảy ra đột ngột hay sao?

- Chỉ sau một đêm thôi.

- Lâu chưa?.

- Cách nay khoảng bốn tháng!

- Rất lý thú! Rất bổ ích!

- Ông thấy gì, ông Holmes?

- Một sự xác nhận.

- Xác nhận điều gì? Đối với ông chỉ là một thắc mắc, còn với tôi là vấn đề sống chết. Vợ tôi có thể là kẻ giết người, con tôi đang lâm nguy, thưa ông Holmes, ông không nên đùa giỡn với tôi.

Người cầu thủ bóng bầu dục run rẩy, Holmes để nhẹ một tay lên vai ông ta.

- Tôi biết rằng dù sự việc như thế nào, ông cũng đau khổ. Do đó, tôi sẽ giúp ông tối đa. Hiện nay tôi không thể nói nhiều hơn, nhưng trước khi ra về, tôi hy vọng có thể nói ra chính xác hơn.

- Cầu xin ơn trên tiếp tay với ông. Xin phép hai ông cho tôi lên thăm xem có gì mới không.

Trong mấy phút ông ta vắng mặt, Holmes lại ngắm nghía các vật lạ trên tường. Khi chủ nhà quay lại nét mặt bơ phờ của ông cho thấy không có tiến bộ gì! Một cô gái lêu nghêu, khuôn mặt sạm nắng đi theo sau ông.

- Trà đã pha xong chưa, cô Dolores? - ông chủ nhà nói - Hãy lo cho xong để bà ấy cần gì là có ngay.

- Bà nhà đau nặng lắm. - Cô gái nhìn ông chủ một cách lo lắng - Bà không muốn ăn. Bà cần được một y sĩ chăm sóc. - Tôi sợ lắm, vì tôi có biết gì về y khoa đâu?

Robert nhìn tôi. Qua đôi mắt, tôi hiểu anh ta muốn hỏi ý tôi.

- Tôi sung sướng giúp đỡ anh!

- Bà nhà chịu gặp bác sĩ Watson không

- Tôi đưa ông ấy lên - Cô Dolores nói.

- Tôi đi theo cô ngay.

Cô gái cuống cuống vì bị xúc động mạnh. Tôi đi theo lên cầu thang và dọc một hành lang cổ lổ đưa đến một cái cửa to. Cô tớ gái 'tra chìa vào ổ khóa. Hai cánh cửa gỗ sồi đồ sộ kêu rảng rảng trên mấy cái bản lề. Tôi bước vào, cô ta bám theo và cánh cửa được đóng ngay lại. Trên giường, một người đàn bà nằm dài, rõ ràng đang sốt dữ dội. Nàng không tỉnh hẳn. Tuy nhiên, khi tôi vào, tôi vẫn thấy đôi mắt đẹp đang kinh hoàng nhìn tôi.

Thấy người lạ mặt đến gần, nàng an lòng, gục trở lại xuống gối rồi thở dài. Tôi nói vài câu trấn an, rồi bắt mạch và lấy nhiệt độ. Tôi có cảm giác rằng bệnh tình của nàng là hậu quả của một sự kích thích tâm thần!



- Bà như vậy đã hai ngày nay. Tôi sợ bà chết - Cô Dolores nói.

Bà Robert quay về phía tôi, hỏi:

- Chồng tôi đâu?

- Ở dưới nhà. Ông muốn vào thăm bà.

- Tôi sẽ không bao giờ chịu gặp ông ta. - Rồi nàng nói luôn miệng như đang trong cơn mê. - Một con quỷ, một con quỷ! Tôi sẽ làm gì với con quỷ này?

- Tôi có thể giúp bà, hoặc về mặt này hoặc về mặt nọ.

- Không? Không ai giúp tôi được. Dù có làm gì, cũng đã tan nát cả rồi.

- Thưa bà, chồng bà rất thương yêu bà. Ông hiện đau khổ nhiều về chuyện vừa xảy ra.

Bà lại quay về hướng tôi, đôi mắt đẹp tuyệt trần!

- Ông ấy thương tôi? Đúng! Phần tôi, bộ tôi không thương ông ấy sao? Thà hy sinh còn hơn là làm cho tim ông ấy tan nát. Đáp lại, ông ấy lại liệt tôi vào các loại người mà ông ấy dám nghĩ

- Ông ấy đau khổ dữ dội vì không hiểu nổi sự việc!

- Làm sao hiểu nổi. Nhưng phải tin tôi chứ?

- Bà có muốn gặp ông ấy không?

- Không, tôi không thể quên các lời khủng khiếp đó. Tôi không thể xua đuổi cái nhìn đó trên mặt ông ta. Tôi không muốn gặp ông ta. Giờ đây, ông hãy đi đi! ông không thể cứu tôi được đâu. Ông vui lòng nhắn với ông ấy một điều: trả con tôi cho tôi? Tôi có quyền đối với con tôi? Đó là điều độc nhất mà tôi muốn nói với ông ấy.

Tôi xuống nhà. Robert và Holmes đang ngồi bên bếp lửa. Chủ nhà buồn bã nghe tôi thuật lại.

- Đâu có thể đưa đứa bé lên đó được - Robert nói - Biết nàng nổi cơn lúc nào. Làm sao quên được cảnh nàng ngẩng đầu lên với máu me đầy miệng? - Cảnh này làm ông ta rùng mình - Đứa bé được an toàn khi ở với bà vú - ông ta nói tiếp - Để yên đứa bé tại đó đi?

Một tớ gái dọn trà ra. Trong lúc cô rót trà, cửa mở và một cậu bé trai bước vào phòng. Mặt tái mét, tóc hoe, mắt xanh. Khi nhìn thấy cha nó, nó nhảy bổ tới, ôm lấy cổ âu yếm.

- Ô, ba - Nó la lớn - Con không ngờ ba đã về rồi. Nếu biết con đã đi đón ba. Ô, gặp lại ba, sung sướng làm sao!

Robert khôn khéo từ từ thoát ra khỏi sự ôm ấp này.

- Con trai của ba - ông ta vừa nói vừa xoa đầu cậu bé một cách trìu mến - Ba về từ sớm vì hai bác đây - ông Holmes và bác sĩ

Watson - chấp thuận đến chơi với chúng ta một đêm.

- Thám tử Sherlock Holmes?

- Đúng rồi.

Thằng bé nhìn chúng tôi đăm đăm, nhưng hình như thiếu thiện cảm.

- Còn thằng bé kế của ông, ông Robert? - Holmes hỏi - Chúng tôi muốn xem mặt cháu nhỏ.

- Con nói với bà vú đem em xuống đây! - Robert ra lệnh.

Thằng bé bước ra. Dáng đi dị thường, lê lết, triệu chứng của xương sống yếu kém. Một lúc sau, nó quay lại. Theo sau nó là một người đàn bà dong dỏng cao, tay bế một đứa bé rất đẹp, mắt đen, tóc vàng óng. Robert bế thằng bé, nâng niu nó.

- Không ai đủ can đảm làm cho đứa bé đau. - Ông ta thì thăm và nhìn cái thẹo nhỏ màu đỏ trên cuống họng của đứa bé.



Vào lúc đó tôi tình cờ nhìn Holmes thì thấy mặt anh ấy se lại. Đôi mắt lạnh lùng của anh nhìn người cha và đứa bé, sau đó lại dăm dăm nhìn vào một điểm bên ngoài căn phòng. Tôi chắc anh đang quan sát cái gì ở bên ngoài, dường như Holmes đang tập trung thị giác vào cánh cửa sổ. Rồi Holmes cười nụ và lại tiếp tục nhìn đứa bé. Trên cái cổ hồng hào của nó, có một vết đỏ nhỏ. Không nói lời nào, anh nhìn kỹ cái vết này. Cuối cùng anh bắt tay nó.

- Cháu bé đã có một điểm dị thường khi bước vào đời. Bà vú, tôi muốn gặp riêng bà...

Holmes kéo bà vú ra một góc và trang trọng nói chuyện với bà ấy..

- Tôi hy vọng nỗi lo âu của bà đã kết thúc rồi.

Sau đó, bà vú có vẻ thuộc loại người bướng bỉnh và lảm lì, bế bé đi ra khỏi phòng.

- Bà vú là người như thế nào? - Holmes hỏi.

- Tuy bề ngoài trông không dễ thương, nhưng bà ta có quả tim vàng và thương thẳng bé lắm.

- Còn cháu Jack! Cháu thương bà vú không?

Đột ngột Holmes quay sang Jack. Mắt nó vốn lay động, linh hoạt bỗng sa sầm ngay. Nó lắc đầu.

- Jack là một người đam mê, biết thương, biết ghét - Robert vừa nói vừa ôm con trai - May thay, tôi thuộc nhóm người nó thương.

Thằng bé bắt đầu nói líu lo với bố rồi rúc đầu vào nách bố. Ông này đẩy ra.

- Thôi con đi chơi - Robert nói một cách êm ái. Nhìn con ra đi âu yếm, rồi quay về hướng Holmes, ông ta nói: - Tôi đã đưa hai ông vào một vụ kỳ lạ. Theo quan điểm của ông, chắc hẳn ông thấy vụ này cực kỳ tế nhị và phức tạp.

- Chắc hẳn là tế nhị - Holmes vừa nói vừa cười - Nhưng không phức tạp lắm. Khởi sự là suy luận. Khi sự suy luận này được xác nhận từng điểm bởi một loạt biến cố ngẫu nhiên, thì ta có thể kết luận rằng mục đích ta đã đạt. Thực tế, tôi đã có kết luận trước khi ra đi và mấy bước sau này chỉ là những kiểm chứng.

Robert để bàn tay to tướng trên trán của mình.

- Thưa ông Holmes, nếu ông đã tìm thấy chân lý, xin đừng để tôi hời hợt. Tôi phải làm gì?

- Tôi bắt buộc phải giải thích. Tuy nhiên ông có đồng ý cho tôi giải quyết nội vụ theo lối của tôi không? Bà có thể tiếp chúng ta không, anh Watson?

- Bà ấy bệnh nhưng rất biết điều.

- Được. Phải có sự hiện diện của bà ấy, chúng ta mới có thể làm sáng tỏ mọi việc. Ta hãy lên trên đó.

- Nàng đâu chịu gặp tôi. - Robert la lớn.

- Chịu chứ sao không - Holmes nói, rồi viết vài dòng trên một tờ giấy - Anh Watson, anh được đặc quyền, xin anh vui lòng trao tờ giấy này cho bà Robert.

Tôi leo lên cầu thang trao tờ giấy cho cô Dolores, cô này thận trọng chỉ hé cửa mà thôi. Một phút sau, tôi nghe một tiếng la ở trong phòng. Tiếng la trộn lẫn sự vui mừng và ngạc nhiên. Cô Dolores bước ra:

- Bà ấy sẵn sàng tiếp, bà ấy sẽ lắng nghe.

Tôi gọi Robert và Holmes. Khi chúng tôi vào, Robert tiến về phía vợ nhưng nàng dùng tay làm dấu ngăn lại. Người chồng buông mình xuống ghế bành, trong lúc đó Holmes trịnh trọng cúi chào nữ chủ nhà rồi ngồi cạnh người chồng.

- Tôi nghĩ rằng cô Dolores không cần ở đây. - Holmes nói - Vâng, được thôi, thưa bà, nếu bà muốn, cô ấy cứ ở lại, tôi thấy không có gì bất tiện cả. Thưa ông Robert, tôi là một người rất bận việc. Do đó tôi xin vào đề ngay. Trước hết tôi xin nói điều anh cần biết nhất: bà Robert rất tốt, rất tận tình với gia đình, nhưng bà lại là nạn nhân của một sự bất minh lớn lao do ông gây ra.

Robert nhảy dựng lên.

- Ông hãy chứng minh điều đó. Tôi sẽ mang ơn ông suốt đời

- Tôi sẽ chứng minh cho ông, nhưng tôi báo trước rằng sau đó ông sẽ đau đớn vô cùng!

- Chả sao! Tôi cần ông tẩy xóa mọi nghi ngờ đối với vợ tôi. Trên đời này không có gì quý hơn điều đó.

- Vậy tôi sẽ tiết lộ cái lý luận của tôi trước khi tôi lên đường đến đây. Ngay từ đầu, tôi bác bỏ ý tưởng ma-cà-rồng ở nước Anh, không bao giờ có cái tội ác này. Tuy nhiên, ông có nêu ra một nhận xét chính xác này: ông thấy bà nhà ngẩng đầu khỏi cái nôi của bé với máu ở trên môi bà.

- Đúng thế!

- Có bao giờ ông nghe rằng một vết thương bị hút chưa chắc là để lấy máu mà là để chữa lành vết thương? Trong lịch sử của Anh quốc, một nữ hoàng đã hút một vết thương để lấy chất độc ra, ông còn nhớ không? Thuốc độc - ông đã nhìn kỹ những kỷ vật của Nam Mỹ. Do trực giác, tôi đã đoán biết sự hiện diện của các vũ khí trên tường. Thuốc độc có thể phát sinh từ một người khác, tuy nhiên tôi đã nghĩ tới mấy cái vũ khí đó. Khi tôi thấy cái ống bên cạnh cái cung bắn chim, thì tôi cho rằng điều tôi nghi ngờ là đúng. Nếu bé sơ sinh bị chích bởi một trong các mũi tên tẩm chất độc cu-ra hay một chất độc ma quái khác, thì cái chết sẽ mau chóng xảy đến, nếu không hút nó ra kịp.

Còn con chó, khi tôi thấy nó gần như bại xui, thì tôi hiểu ngay. Cái cảnh tượng con chó lê lết rất ăn khớp với lý luận của tôi. Bây giờ, ông hiểu chưa nào? Vợ ông sợ loại chất độc này, vì bà nhà đã thấy một lần ở đâu đó, nhờ vậy bà ấy đã cứu mạng đứa bé. Bà ấy không muốn nói hết sự thật với ông, vì bà biết rằng ông thương các con ông, sợ ông lo buồn.

- Còn Jack?

- Tôi có quan sát nó. Lúc này, khi ông đưa đứa bé xuống, gương mặt của Jack được phản chiếu rõ ràng trên kiếng cửa sổ. Tôi thấy rõ có một sự ghen tuông, thù hận ác độc. Tôi chưa hề thấy khuôn mặt hận thù nào cao độ đến thế đó.

- Jack là vô vàn yêu quý của tôi!

- Ông phải chấp nhận, ông Robert. Đó là một thứ tình yêu méo mó, cháu Jack quá yêu ông và quá yêu người mẹ quá cố, nên cháu có thể làm chuyện rồ dại. Cháu dốc toàn tâm trí vào sự hận thù và ghen ghét đối với đứa bé xinh đẹp. Cái đẹp và sức khỏe này tương phản với tội nguyên của riêng cháu!

- Chúa ơi! Kinh hãi quá!.

- Tôi nói đúng không, thưa bà

Bà Robert khóc nức nở, vùi mặt vào gối. Bà quay về phía chồng.

- Làm sao tiết lộ với anh được. Tôi biết anh sẽ đau khổ dường nào. Tôi phải cẩn rằng chịu đựng thôi, chờ sự thực được nói ra từ cửa miệng của người khác hơn là của chính tôi. Khi ông này có quyền năng siêu nhiên, viết giấy cho tôi hay rằng ông biết hết, tôi mừng vô hạn...

- Cái toa thuốc của tôi là phải đưa cậu Jack đi nghỉ mát một năm tại bờ biển

- Holmes vừa nói vừa đứng lên - Tuy nhiên còn một điểm chưa được sáng tỏ, thưa bà...

Chúng tôi hiểu rõ tại sao bà hung dữ với Jack: sự kiên nhẫn của một người mẹ có những hạn chế của nó. Nhưng tại sao bà dám bỏ bê đứa bé hai ngày nay?

- Tôi đã căn dặn bà vú tằm tận rồi.

- Được lắm!

Đúng như tôi đã dự đoán.

Robert rung động, đứng cạnh giường, dang hai tay gồ ghề run rẩy ra...

- Watson, đúng lúc ta phải rút lui

Holmes nói nhỏ vào tai tôi - Anh kéo cùi chỏ bên này, tôi thì kéo cùi chỏ bên kia của cô Dolores quá thơ ngây vì trung nghĩa.

Khi khép cửa lại, Holmes nói thêm:

- Hãy để cho vợ chồng họ tự giải quyết với nhau.

Tôi chỉ còn một lưu ý nhỏ cho vụ này. Đó là lá thư Holmes viết để trả lời cho bức thư ban đầu được gửi đến. Nội dung bức thư như sau:

“PHỐ BAKER

NGÀY 21 THÁNG 11

V Ụ M A C À R ỒNG

G ỬI N GÀI: Theo lá thư gửi ngày 19 tôi xin thông báo rằng, tôi đã điều tra trường hợp của thân chủ ngài, ông Robert Ferguson, thuộc công ty Ferguson & Muirhead, nhà môi giới chè. Cuộc điều tra đã mang lại kết thúc tốt đẹp. Cảm ơn sự giới thiệu của ngài.

Trân trọng,

S HERLOCK H OLMES.”



BA NGƯỜI HỌ GARRIDEBS

The Adventure of the Three Garridebs

Cuối tháng 6-1902, không bao lâu sau cuộc chiến tại Nam Phi, Holmes phải nằm liệt giường mấy ngày liền. Thỉnh thoảng anh ta bị như vậy. Nhưng sáng đó, Holmes xuất hiện, tay cầm một văn kiện dài, một tia tinh nghịch rực sáng trong đôi mắt.

- Anh Watson, đây là cơ hội để anh kiếm tiền: anh đã nghe cái họ Garrideb rồi chứ?

- Chưa.

- Vậy thì, khi anh thòp được một người mang cái họ Garrideb, anh sẽ thành triệu phú.

- Tại sao vậy?

- Chuyện dài lắm, chưa bao giờ chúng ta gặp một chuyện quái dị như vậy. Vài phút nữa, vai chính sẽ tới đây Nhưng trong khi chờ đợi, chúng ta cần tìm một người mang cái họ Garrideb.

Tôi tìm trong cuốn danh bạ điện thoại và bỗng la to:

- Có một người này!

Holmes cầm lấy cuốn danh bạ, đọc to.

- Nathan Garrideb, số 136, phố Little Ryder. Watson à, rất tiếc, đây chính là anh chàng mà tôi đang đợi. Địa chỉ này được ghi trong thư rồi. Ta cần một người Garrideb khác!

Bà Hudson đi vào với một danh thiếp đặt trên mâm. Tôi lấy lên, liếc qua, và la to.

- Nó đây John Garrideb! Cố vấn pháp luật Moorville, Kansas, Hoa Kỳ.

Holmes cười nụ rồi nhìn cái danh thiếp.

- Tìm thằng khác, anh Watson à. Thằng cha này cũng ở trong bàn cờ rồi. Tôi không ngờ đã gặp y hồi sáng này. Nhưng dù sao y cũng sẽ cung cấp cho chúng ta vài thông tin hữu ích.

Một lát sau, ông ta đã có mặt trong phòng. Ông John Garrideb, cố vấn pháp luật, rất lạ nhưng nở nang, đôi mắt rực sáng của ông ta lôi cuốn sự chú ý của người đối thoại.

- Thưa, đây là ông Holmes? - Ông ta hỏi rồi lần lượt nhìn chăm chăm vào mặt chúng tôi. - À, đúng rồi! Ảnh chụp khá lắm, thưa ông, tôi mạn phép nêu ra nhận xét này. Tôi tin rằng ông có nhận được một lá thư của người trùng họ với tôi, ông Narthan Garrideb?

- Mời ông ngồi! - Sherlock Holmes nói - Tôi đoán chúng ta còn phải nói chuyện lâu. - Holmes lấy một văn kiện trên giấy tốt. - Ông tên là John Garrideb, có tên trong văn kiện này ông có sống một thời gian tại Anh quốc?

- Tại sao ông hỏi tôi câu này thưa ông Holmes? - Mặt ông ta toát ra một sự ngờ vực đột ngột.

- Toàn thể y phục của ông được may tại Anh!

Ông Garrideb cười gượng gạo.

- Làm sao ông phát hiện được điều này?

- Cái cách cắt vai của áo vét-tông, cái mũi nghếch lên của đôi giày.. Bất cứ ai khác cũng thấy được như tôi.

- À, tôi không dè rằng tôi có vẻ như một người Anh chính cống. Công việc buộc tôi đến đây. Do đó, toàn thể y phục của tôi đều được mua sắm tại London. Thôi, đề nghị chúng ta chuyển đề tài qua cái văn kiện trên tay ông?

- Hãy nhẫn nại, ông Garrideb, hãy nhẫn nại! - Holmes nói nhỏ. - Ủa, mà tại sao ông Narthan Garrideb không cùng đi?



- Nhưng tại sao Narthan lại kéo ông vào vụ này? Tại sao vụ này lại cần đến ông? Đây là một cuộc nói chuyện hoàn toàn liên quan giữa hai người chúng tôi, thế rồi tại sao hẳn nổi hứng đi mời một thám tử tiếp tay.

- Sáng kiến của ông ấy không hề nhằm chống lại ông, ông Garrideb. Ông ấy muốn đạt mục đích mau hơn, có lợi cho cả hai

ông. Ông ta biết rằng tôi có vài phương tiện thu nhặt tin tức, ông ta chạy tới nhờ vả tôi là chuyện thường.

Gương mặt của người khách sáng lên dần.

- Tốt thôi. Khi gặp hăn sáng nay, tôi được biết hăn có cầu cứu tới một thám tử, tôi liền xin ngay địa chỉ và chạy tới đây. Tôi không muốn cảnh sát can thiệp vào một việc riêng tư. Tuy nhiên nếu ông bằng lòng giúp chúng tôi kiểm tra người thứ ba, thì có gì là nguy hại?

- Đúng vậy. Và giờ đây, thưa ông, sẵn có ông ở đây, chúng tôi ước mong được chính ông trình bày câu chuyện cho rõ ràng. Ông bạn thân Watson của tôi chưa được biết các chi tiết.

Ông Garrideb nhìn tôi với đôi mắt thiếu thiện cảm.

- Ông ấy cần biết chuyện à?

- Chúng tôi có thói quen làm việc chung với nhau.

- Nếu vậy, tôi sẽ cố gắng trình bày cho gọn. Nếu quý vị là người gốc ở tiểu bang Kansas, tôi khỏi phải dông dài về ông Alexander Hamilton Garrideb. Ông ta phát tài nhờ kinh doanh địa ốc và đầu cơ chứng khoán lúa mì ở Chicago. ông ta không có con cái nối dõi. Nhưng ông hãnh diện về cái tên họ lạ tai của mình. Đó là lý do khiến tôi và ông ấy quen nhau. Tôi ngụ tại Topeka, lo về việc pháp lý. Một ngày nọ tôi được hân hạnh tiếp ông ấy. Ông ta kinh ngạc khi thấy có một người thứ hai mang họ ông. Tức thì ông ta dốc lòng tìm xem trên thế giới này còn ai khác mang cùng một họ Garrideb.

“Hãy đi kiểm tra cho tôi thêm một người nữa!”, ông ấy bảo tôi.

Tôi trả lời rằng tôi là một người rất bận rộn, không thể dành trọn cuộc đời đi chu du thế giới để tìm vài người mang họ Garrideb.

“Chính đó là điều anh phải làm nếu chuyện đời diễn đúng như dự liệu”, ông ta nói tiếp với tôi, và tôi tưởng ông ấy nói đùa thôi. Ai dè nó có ẩn ý.

Thật vậy, ông chết trong năm đó, để lại một di chúc, di chúc kỳ dị nhất ở tiểu bang Kansas. Ông đã chia của cải của ông thành ba phần, trao cho ba người mang họ Garrideb. Mỗi người sẽ được 5 triệu dollar, nhưng chúng tôi chỉ có quyền được hưởng gia tài khi đã trình diện đủ ba người tại văn phòng công chứng.

Cái mối này hấp dẫn đến nỗi tôi bỏ văn phòng cố vấn pháp luật để đi kiếm hai thằng Garrideb nữa. Ở Hòa Kỳ không nơi nào có. Tôi bèn vượt Đại Tây Dương, quyết tìm khắp nước Anh này. Bước đầu tiên, tôi kiếm được một Narthan Garrideb trong danh bạ điện thoại của London. Tôi gặp ông ta hôm kia và cho ông ta hay chuyện đó. Rủi thay, ông này không quen một Garrideb nam giới nào khác. Vì chúc thư dặn: Ba người đàn ông. Vậy chúng tôi vẫn còn thiếu một Garrideb. Nếu ông có thể giúp chúng tôi bổ khuyết chỗ trống đó, chúng tôi sẽ đền ơn trọng hậu.

- Watson này, - Holmes vừa cười vừa hỏi tôi. - Tôi có cho anh hay trước rằng đây không phải là chuyện tầm phào, phải không? Thưa ông, phải chăng phương cách chắc ăn nhất để moi thêm một Garrideb nữa, là nhả tin trên báo.

- Tôi đã làm rồi, nhưng vẫn không có hồi âm.

- À, à. Nhân tiện, tôi xin hỏi thêm: Nghe ông từ Topeka đến, tôi mừng lắm, tôi có liên lạc thư tín với một người nay đã chết. Đó là bác sĩ Lysander Starr. Ông này làm thị trưởng năm 1890 đó.

- Lão bác sĩ Starr đáng mến! - Khách nói lớn - Bên đó mọi người đều rất tôn kính ông cụ. Thưa ông Holmes, tôi đoán rằng chúng ta

nên thông tin cho nhau. Hy vọng sẽ gặp ông trở lại vào một ngày rất gần.

Nói xong, người Hoa Kỳ kiêu từ. Holmes đốt cái tẩu, ngồi lặng thinh hồi lâu với một nụ cười kỳ lạ trên môi.

- Sao? - Cuối cùng anh hỏi tôi - Tôi thắc mắc, anh Watson, tôi rất thắc mắc.

- Thắc mắc điều gì?

Holmes rút cái tẩu ra khỏi miệng.

- Tôi không biết động cơ nào đưa thằng cha này tới đây. Suýt chút nữa là tôi hỏi thằng hăn rồi. Nhưng tôi nghĩ kịp nên để hăn lầm tưởng đã bịp được chúng ta. Hăn mặc một cái vét-tông kiểu London, một cái quần xệ tới đầu gối! Đồ cũ cả năm rồi! Theo văn kiện này và theo lời của hăn thì hăn là một người Hoa Kỳ tỉnh lẻ mới vừa đến London? Có bài nhắn tin nào của hăn trên báo đâu? Tôi theo dõi cái mục này hằng ngày mà! Tôi có quen với bác sĩ nào tên là Lysander Starr tại Topeka đâu. Hăn rất là gian dối. Tôi cho rằng hăn quả là người Hoa Kỳ, nhưng giọng nói đã bớt cứng vì lưu trú tại Anh được vài năm rồi. Bí mật đằng sau cái màn tìm người phi lý này là cái trò gì đây? Hăn đáng được chúng ta lưu tâm vì chắc chắn hăn là một tên đại lưu manh. Ta cũng cần tìm biết xem người kia có cùng một băng bịp không. Hãy liên lạc điện thoại với y xem sao.

Bên kia đầu dây tôi nghe một giọng gà mái.

- Vâng, đây là Narthan Garrideb, ông Holmes có đó không. Tôi rất cần gặp ông Holmes.

Holmes cầm ống nghe và tôi nghe cách hành văn thường lệ của anh:



- Vâng, ông ấy có đến đây... Từ bao lâu? Hai ngày thôi à?... Vâng, đương nhiên, viễn cảnh quả là hấp dẫn. Tối nay ông có ở nhà chứ? Tôi đoán là người cùng họ với ông sẽ không có mặt chứ? Tốt lắm, chúng tôi sẽ đến, vì tôi cần nói chuyện với ông. Bác sĩ Watson cũng sẽ có mặt. Vậy thì khoảng 6 giờ, chúng tôi sẽ đến ông. Đừng nói gì với ông bạn Hoa Kỳ cả nhé. Tốt lắm, kính chào ông!

Chúng tôi đến phố Little Ryder vào lúc ánh hoàng hôn buông xuống khu phố. Ngôi nhà chúng tôi tới là một kiến trúc bao la theo lối cổ. Khách hàng của chúng tôi đã có mặt ở gió. Hai cửa sổ to tướng mà chúng tôi thấy thuộc cái phòng lớn, nơi chủ nhà làm việc lúc đêm khuya. Holmes chỉ cho tôi cái bàn đồ nhỏ ghi một tên họ lạ tai.

- Anh Watson, đây đâu phải là cái bảng mới! - Holmes chỉ cái bảng phai màu. - Như vậy là họ thật đó.

Căn nhà có cầu thang thang cho tất cả mọi người ở thuê. Tại cửa chính có nhiều bảng đồng ghi tên các văn phòng hoặc cái căn hộ tư nhân. Khách hàng của chúng tôi đích thân ra mở cửa và giải thích

rằng bà giúp việc ra về hồi 4 giờ. Ông Narthan Garrideb khoảng lục tuần, cao lêu nghêu, ưỡn ẹo, lưng còm, gầy và hói. Ông có một khuôn mặt xương và nước da xám của người không bao giờ tập thể dục.

Căn phòng giống như một viện bảo tàng nhỏ, vừa rộng, vừa sâu; chỗ nào cũng tủ, cũng hộc, đầy nghẹt mẫu địa chất và mẫu sinh vật. Chính giữa là một cái bàn ngổn ngang những mảnh vụn, quây quần quanh một ống đồng to tướng của một kính hiển vi. Đằng này là một tủ kiếng đựng tiền xưa. Đằng kia là một cái hộc đầy ắp dụng cụ bằng đá lửa. Đằng sau cái bàn, giữa là một cái tủ lớn đựng xương hóa thạch. Chắc chắn đây là một người nghiên cứu lung tung. Trong lúc đứng trước mặt chúng tôi, ông cầm miếng da len chùi chùi một đồng tiền xưa.

- Thưa ông Holmes, ở đây có một chỗ ngồi. Để tôi dẹp các cái xương này qua một bên. Còn ông... à, thưa bác sĩ Watson! Ông vui lòng nhích nhẹ cái lọ Nhật Bản này. Bác sĩ của tôi khuyên tôi ra ngoài nhiều hơn, nhưng đi chơi sao được khi công việc còn lu bù! Tôi có thể đoán chắc với hai ông rằng nếu cần kiếm kê một tủ thôi, có lẽ ba tháng cũng chưa xong.

Holmes quan sát căn phòng với cái nhìn buồn cười.

- Ông không bao giờ đi chơi thật sao?

- Thỉnh thoảng tôi đi xe ngựa tới Sotheby hoặc tới Christie là những tiệm đồ cổ mà tôi thích. Ngoài ra, tôi không bao giờ đi đâu khác. Nhưng thưa ông Holmes, ông có thể đoán biết cái chấn động khủng khiếp khi tôi nghe tin đó. Chỉ cần thêm một Garrideb nữa là cuộc đời tôi huy hoàng. Chắc chắn là chúng ta sẽ kiếm ra anh chàng đó. Trên toàn thế giới này làm gì mà không có những Garrideb khác. Tôi nghe nói rằng ông thường lo những công việc lạ. Đó là lý do tại

sao tôi tiếp xúc với ông. Tôi nhìn nhận rằng anh chàng Hoa Kỳ đã không sai lầm khi trách cứ tôi không nghe theo lời y, nhưng tôi đã xử sự một cách tích cực.

- Ông có lý. Nhưng ông có thực sự muốn có một mảnh đất tại Hoa Kỳ không?

- Chắc chắn là không. Không có gì có thể thuyết phục tôi bỏ các bộ sưu tập của tôi. Nhưng anh chàng Hoa Kỳ cam kết sẽ mua phần của tôi ngay khi quyền sở hữu của chúng tôi được nhìn nhận. Hẳn chịu mua với giá 5 triệu. Hiện có khoảng một chục cái mẫu ngoài thị trường, tôi cần phải mua, nhưng không tiền. Ông hãy tưởng tượng tôi có thể làm biết bao việc với 5 triệu Mỹ kim. Tôi mơ ước một bộ sưu tập có tầm cỡ quốc gia. Tôi sẽ trở thành nhà sưu tầm lớn của thời đại?

Mắt ông ta sáng rực ở đằng sau cặp kiếng. Rõ ràng là ông Narthan Garrideb sẽ không tiếc công để tìm ra một người đồng họ.

- Tôi chỉ tới đây để làm quen với ông. - Holmes nói - Và tôi cảm thấy không nên làm gián đoạn công việc nghiên cứu của ông lâu hơn. Tôi không cần phải hỏi han ông nhiều, bởi vì tôi có thư ông trong túi và thư này khá rõ ràng. Tôi đã bổ sung nó qua cuộc tiếp xúc với anh chàng Hoa Kỳ rồi. Tôi đoán rằng trước đây ông chưa hề quen biết với anh chàng này?

- Quả vậy, chỉ mới hôm thứ ba tuần vừa rồi. Ông ấy có cho ông biết qua về cuộc nói chuyện giữa ông ấy và tôi hôm nay không?

- Có, ông ấy đi thẳng tới nhà tôi sau khi gặp ông.

- Trước khi gặp ông, ông ấy giận dữ lắm.

- Tại sao?

- Hình như ông ấy cảm thấy bị xúc phạm. Nhưng sau khi gặp ông, thì tươi tỉnh lại rồi.

- Ông ấy có đề nghị với ông một cách hành động nào không?

- Thưa ông, không.

- Ông ta có hỏi hoặc đã mượn được tiền của ông chưa?

- Không, thưa ông.

- Ông không biết được mục đích của ông ta sao?

- Không, chỉ biết cái mục đích mà ông ta nói.

- Ông có cho ông ấy biết về cuộc gặp gỡ này của chúng ta bằng điện thoại không?

- Thưa ông, có.

- Tôi thấy rằng ông ấy đang thắc mắc.

- Trong các sưu tập của ông, ông có những cái mẫu giá trị lớn lắm phải không?

- Không, thưa ông. Đó là những sưu tập tốt, nhưng không có giá trị gì ghê gớm lắm đâu.

- Ông có sợ ăn trộm không?

- Thưa ông, không.

- Ông cư ngụ ở đây được bao lâu rồi?

- Gần 5 năm.

Cuộc chất vấn của Holmes bị gián đoạn bởi một cái dầm tay dữ dội trên cửa lớn. Thân chủ của chúng tôi vừa mở ra thì người Hoa Kỳ bước vào. Ông tỏ ra rất bức bối.

- À, có ông đây nữa! - ông ta vừa la to vừa vẫy một tờ nhật báo, - Tôi hy vọng đến đúng lúc, ông Narthan Garrideb, xin chúc mừng ông! Hiện ông là một triệu phú! Về phần ông, thưa ông Holmes, chúng tôi rất tiếc đã quấy rầy ông một cách vô ích!

Ông ta đưa tờ báo ra ông này nhìn ngay vào một cái tin có đánh dấu chữ thập. Holmes và tôi nhìn qua vai thân chủ. Nội dung như sau:

"HOWARD GARRIDEB.

Nhà lắp máy nông cơ, máy giặt, máy cày tay và cày hơi nước, máy đục lỗ, máy bừa, xe thực dụng trong trang trại, ước lượng về giếng khoan.

Liên lạc tại Grosveher, Aston"

- Hay quá! - Narthan Garrideb nói - Vậy là ta có người thứ ba rồi.

- Tôi đã mở những cuộc vận động tại Birmingham. - Người Hoa Kỳ nói - Người đại diện của tôi đã gửi cho tôi bản tin này trong một tờ báo địa phương. Tôi đã khẩn trương viết thư cho người cùng họ và báo cho ông ta hay rằng ông sẽ gặp ông ta tại phòng của ông ta vào 4 giờ chiều mai.

- Ông muốn tôi đi gặp ông ấy à?

- Chớ sao! Tôi là một người Hoa Kỳ và tạt qua đây thôi, làm sao người ta tin được? Còn ông là một người Anh, có uy tín vững vàng, ông ta sẽ tin ông.

- Mấy năm nay tôi có đi đâu xa như thế bao giờ.

- Đừng ngại gì cả, ông Nathan. Tôi đã chuẩn bị chuyển đi cho ông. Ông khởi hành lúc 12 giờ và chắc chắn tới nơi khoảng sau 2 giờ. Ông có thể trở về ngay trong đêm. Công việc của ông là chỉ gặp người đó, trình bày câu chuyện và xin một chứng nhận rằng ông ấy còn sống. Chúa ơi! - Y nói thêm một cách hùng hồn - Tôi phải lặn lội từ miền Trung Hoa Kỳ qua tới đây. Còn ông, ông chỉ bước một bước ngắn là đặt dấu chấm hết cho câu chuyện.

- Đúng vậy! - Holmes nói xen vào. - Tôi đồng ý hoàn toàn với ông cố vấn pháp luật.

Ông Narthan Garrideb vươn vai, vẻ mặt buồn rầu:

- Nếu ông thấy cần, thì tôi sẽ lên đường,

- Vậy là đã dàn xếp xong. Xin ông nhớ báo cho tôi biết kết quả khi thuận tiện - Holmes nói.

- Dễ thôi! - Người Hoa Kỳ cam kết và nhìn đồng hồ - Tôi phải đi đây. Mai tôi sẽ đến thăm ông, ông Narthan và sẽ tiễn đưa ông lên

tàu đi Birmingham. Xin tạm biệt ông, ông Holmes.

Gương mặt của Holmes sáng rực khi người Hoa Kỳ đi ra.

- Ông vui lòng cho tôi xem bộ sưu tập của ông, ông Garrideb - Holmes nói - Trong cái nghề của tôi không có loại kiến thức nào là dư thừa cả và phòng ông quả là một bảo tàng viện.

Narthan Garrideb đỏ mặt lên vì sung sướng:

- Thưa ông. Nếu ông có thời gian, tôi xin đưa ông đi giáp vòng ngay bây giờ.

- Rủi là tối nay tôi bận. - Holmes trả lời - Tuy nhiên tất cả các mẫu của ông được phân loại và dán nhãn kỹ lưỡng đến nỗi, tôi nghĩ đâu cần ông đích thân giải thích. Nếu ông cho phép, ngày mai, tôi hân hạnh được tham quan.

- Rất sẵn sàng. Căn hộ lúc đó khóa, nhưng trước 4 giờ chiều bà Saunders dưới tầng trệt còn ở nhà, bà ấy có thể trao chìa khóa cho ông.

- Nếu ông dẫn trước bà Saunders thì thật là thuận lợi cho tôi. Nhân tiện xin ông cho biết người chủ nhà của ông là ai vậy?

Narthan Garrideb có vẻ bối ngỡ trước câu hỏi này.

- Steele, ở đường Edgware. Mà có chuyện gì vậy ông Holmes?

- Tôi là một nhà khảo cổ hạng trung về địa ốc, - Holmes vừa nói vừa cười, - tôi thắc mắc không biết căn nhà này được cất vào thời đại nữ hoàng Anne hay vào thời các vua Georges?

- Chắc chắn là vào thời các vua Georges.

- Tôi đoán là xưa hơn một chút. Sự kiểm nghiệm cũng không khó. Xin tạm biệt ông Garrideb và chúc ông may mắn trong chuyến

đi.

Người cho thuê nhà cư ngụ gần đó nhưng văn phòng đóng cửa nên chúng tôi quay về phố Baker. Sau buổi cơm tối, Holmes trở về với đề tài.

- Bài toán nhỏ của tôi đã tới hồi kết thúc. Anh Watson, anh đã thấy cái giải đáp rồi chứ?

- Một chuyện không đầu không đuôi.

- Cái đầu thì khá rõ rồi. Còn cái đuôi, ngày mai chúng ta sẽ thấy thôi. Anh không thấy điều gì trong cái tin rao vặt sao?

- Mấy cái giếng khoan?

- À, anh để ý đến cái giếng khoan. Hay quá, Watson! Anh mỗi ngày một tiến bộ. Ở nước Anh, người ta hết xài đến chúng, ở Mỹ thì còn thịnh hành. Thành ra cái tin rao vặt này là gốc Mẹo!

- Theo tôi thì chính tay Mẹo John Garrideb này mướn đăng. Nhưng để làm gì thì tôi không hiểu?

- Hẳn "điều hổ ly sơn", muốn ông lão này lên Birmingham. Lẽ ra tôi nên cho ông ấy hay trước là ông ta đi mò kim đáy biển, nhưng tôi cũng cần ông ấy đi cho trống nhà. Ngày mai anh sẽ rõ trắng đen.

Holmes thức dậy rời nhà sớm và trở về vào giờ cơm, nét mặt trầm tư.

- Anh Watson, nội vụ nghiêm trọng hơn tôi đoán. Tôi báo trước, để anh có đủ hăng hái mà xông pha. Có nguy hiểm đó!

- Đây đâu phải là cái nguy hiểm đầu tiên mà tôi được chia sẻ. Nhưng lần này thì có gì đặc biệt?

- Ta đụng vào một công việc cực kỳ khó. Tôi đã xác định lý lịch của John Garrideb, tay cố vấn pháp luật đó. Hẳn chính là Evans Sát Thủ, một kẻ giết người nổi tiếng.

- Tôi cũng chưa thấy gì rõ cả.

- Phải, nghề nghiệp của anh không bắt buộc anh phải nhớ tên từng thằng sát nhân. Tôi có đến Scotland Yard gặp Lestrade. Đôi khi ông ấy thiếu trực giác và thiếu tưởng tượng, tuy nhiên về mặt phương pháp và về mặt công việc cần cù, sâu sát thì Scotland Yard đoạt giải quán quân trên thế giới. Tôi nhớ ra rằng chỉ có tàng thư của Scotland Yard mới giúp ta biết tông tích anh chàng Mèo này. Đương nhiên là tôi đã tìm ra cái khuôn mặt hồng hào của hắn trong đám chân dung của những kẻ giết người. Bên dưới có ghi: "James Winter, còn được gọi là Morecroft, tức là Evans Sát Thủ"...

Holmes móc từ trong túi ra một phong bì.

- Tôi có ghi nguệch ngoạc vài chi tiết trong hồ sơ của hắn: Tuổi 44, sinh tại Chicago. Ba lần giết người tại Hoa Kỳ. Trốn tù khổ sai nhờ thời gian xáo trộn chính trị và đến được London vào năm 1893. Giết một người trên bàn cờ bạc tại một hộp đêm ở đường Waterloo năm 1895. Nạn nhân chết, nhưng nhân chứng xác nhận chính hắn là thủ phạm, Nạn nhân được nhận dạng là Rodger Prescott, người nổi danh làm bạc giả tại Chicago. Hắn ra tù năm 1901, bị cảnh sát theo dõi sát, sống đời lương thiện. Thành phần cực kỳ nguy hiểm, Luôn có súng và sẵn sàng nhả đạn. Đó là con mồi của chúng ta, Watson à! Mồi ngon, anh đồng ý không?

- Nhưng hắn kiếm cái gì vậy?

- Đòn phép của hắn bắt đầu lộ nguyên hình. Tôi có tới người cho thuê nhà. Thân chủ của chúng ta đã ở đó từ 5 năm nay. Trước đó thì căn nhà này bỏ trống. Người ở trước, tên là Waldron. Tại dịch vụ

cho thuê nhà, mọi người đều nhớ rõ Waldron này, người cao to, có râu quai nón, và đen đúa. Anh chàng đột ngột biến đâu mất, không ai nghe thấy tăm hơi gì. Còn Prescott, nạn nhân của Killer Evans, theo Scotland Yard, lại cũng là một người nâu, cao và râu ria xồm xoàm. Cho nên giả thiết khởi điểm là Prescott, tên cướp người Mễ, đã sống tại căn hộ này. Hiện nay ông bạn vô tội Narthan Garrideb của ta biến căn hộ này thành viện bảo tàng. Ta đã tìm ra một khâu trong cái dây chuyền.

- Còn cái khâu kế tiếp?

- Hãy từ từ. - Anh lấy một khẩu súng lục ở ngăn kéo và trao cho tôi. - Nếu tên Mễ này hãm hại người đồng họ, thì ta phải sẵn sàng. Anh Watson, cho phép anh ngủ trưa một giờ. Sau đó chúng ta phiêu lưu tại phố Ryder.

Đồng hồ gõ vang bốn tiếng khi chúng tôi đến căn nhà của Narthan Garrideb. Bà làm sắp xếp, bà tạo mọi dễ dãi cho chúng tôi. Holmes hứa sẽ thu xếp gọn ghẽ trước khi rời nhà. Bà ra đi, đóng cửa lại. Chỉ còn hai chúng tôi tại tầng trệt. Holmes liếc mắt quan sát căn hộ. Trong một góc tối có một cái tủ không, kê sát giường. Chúng tôi chui núp phía sau đó. Holmes thì thầm tiết lộ cho tôi đại cương của kế hoạch.

- Tên Mễ muốn cho thân chủ của mình rời khỏi căn hộ này. Chuyện đó là rõ ràng. Vì nhà sưu tập không bao giờ đi xa nên hẳn phải vẽ vờ này no như anh đã thấy. Toàn câu chuyện về dòng họ Garrideb chỉ phục vụ cho mục đích đó.

- Quý quái chưa! Nhưng để làm gì?

- Đó là điều chúng ta sẽ phát hiện. Dự án của hắn không ăn nhập gì với thân chủ của chúng ta. Nó chỉ liên quan tới người mà hắn đã giết. Trong căn hộ này có thể có một bí mật phi pháp. Lúc

đầu, tôi lầm tưởng thân chủ của chúng ta có một cái gì đó quý giá. Nhưng sự kiện Rodger Prescott với tiếng tăm trong giới giang hồ, đã ngụ tại căn hộ này, làm tôi ước đoán một nguyên nhân tồi tệ hơn. Chúng ta chỉ còn một việc để làm thôi, đó là nhẫn nại chờ đợi.

Một lúc sau, tôi nghe có tiếng cửa mở và có tiếng chân người. Chúng tôi co ro ngồi xồm trong bóng tối. Kế tiếp là tiếng động khô khan ở ổ khóa. Chàng cao bồi bước vào căn hộ, nhẹ nhàng đóng cửa lại, nhìn quanh quan sát, cởi áo choàng và tiến về phía cái bàn giữa, nhanh nhẹn đẩy cái bàn qua một bên, giở tấm đệm trải dưới bàn, cuộn nó lại, rồi rút cái xà-beng ngăn ở túi trong ra, quỳ gối và bắt đầu đào. Một lát sau thì một lỗ vuông xuất hiện. Evans Sát Thủ đánh diêm thắp một khúc nến và chui xuống mất hút. Holmes rờ nhẹ cổ tay tôi. Hai chúng tôi rón rén tới miệng lỗ. Dù chúng tôi di chuyển nhẹ nhàng nhưng sàn nhà cũ vẫn kêu cọt két dưới chân. Cái đầu của tên Mẻo ló ra khỏi lỗ. Nó quay về hướng chúng tôi, bộ mặt giận dữ cùng cực. Nhưng gương mặt nó từ từ dịu lại khi thấy rõ hai họng súng.



- Được, được - Nó vừa chui lên vừa lạnh lùng nói - ông Holmes à! Ông đã thấy cái mảnh của tôi ngay từ đầu. Tôi nhìn nhận và chịu thua ông và...

Trong một thoáng, hấn rút súng và bắn hai phát. Tôi cảm thấy xé thịt trên đùi. Nhưng súng của Holmes bổ vào đầu anh ta. Tôi mơ hồ thấy Evans Sát Thủ ngã trên sàn, máu chảy đầy mặt và Holmes tước vũ khí. Cuối cùng tay của bạn tôi ôm lấy tôi, kéo tôi đến một chiếc ghế.



- Bị thương có nặng không, Watson? Nặng không?

Thái độ cuồng quít của Holmes quả xứng đáng để tôi bị thương. Trong một giây lát, tôi thấy đôi mắt rớm lệ và đôi môi cương nghị run bần bật. Đây là lần đầu tiên tôi cảm thấy nhịp đập mạnh của con tim cứng cỏi. Cái phát hiện này bù đắp đầy đủ tất cả những năm tháng cộng tác khiêm tốn và bất vụ lợi của tôi.

- Không sao, Holmes à, chỉ trầy trụa sơ.

Holmes lấy dao rạch quần tôi.

- Đúng! - Anh ấy nói lớn và thở phào nhẹ nhõm - Vết thương xoàng thôi.

Khuôn mặt của anh lại lạnh như đá. Khi nhìn tên tù của chúng tôi đang ngồi dậy, mặt mày ngơ ngáo nghe anh nói:

- Cũng may cho mày đó. Nếu mày giết Watson thì mày sẽ không toàn thân mà rời căn hộ này đâu. Giờ đây mày có điều gì nói để biện minh không?

Hắn không nói, chỉ nhìn chúng tôi. Tôi tì tay vào Holmes và hai chúng tôi cùng nhìn cái hăm nhỏ còn được chiếu sáng bởi khúc nến. Mắt chúng tôi dừng lại trên một cái máy rỉ sét, nhiều cuộn giấy lớn,

chai lọ và nhiều gói nhỏ cột dây cẩn thận xếp kỹ lưỡng trên một cái đàn.

- Một máy in... Toàn bộ trang bị của tên trùm bạc giả? - Holmes nói.

- Đúng, thưa ông! - Tên Mẻo nhìn nhận, rồi ráng đứng dậy nhưng cuối cùng buông mình xuống ghế trở lại. - Đó là một tên trùm tiền giả đáng sợ nhất tại London này. Đó là cái máy của Prescott và các gói trên bàn chứa hai trăm tờ năm bảng mà hắn đã sản xuất. Hai ông hãy sử dụng mớ đó, coi như bù vào công lao và tha cho tôi!

Holmes cười to:

- Bọn tao không mưu sinh bằng lối này, Evans à? Mà đã giết Prescott phải không?

- Đúng, và tôi đã lãnh 5 năm về tội này, mặc dù chính nó tấn công tôi. Lẽ ra tôi phải được thưởng một huy chương thật to. Không ai có thể phân biệt được tiền của Prescott với tiền của ngân hàng Anh quốc? Nếu tôi không giết y thì London đã tràn ngập tiền giả. Tôi là người độc nhất biết y sản xuất tại chỗ nào. Quý ông đã hiểu rõ tại sao tôi xoay xở mọi cách để đẩy ông già bắt bướm bướm ra khỏi đây vài giờ. Lẽ ra tôi giết chết ông ấy là gọn ghẽ hơn. Nhưng tôi không thể hạ sát một đối thủ không võ trang. Nói cho cùng, thưa ông Holmes, tôi đâu có tội.

- Cho tới phút này thì mày chỉ bị kết tội mưu sát. - Holmes nói - Mày sẽ biết rõ khi qua giai đoạn hai. Hiện điều chúng tao cần là cái thân xác quý giá của mày. Kêu điện thoại cho Scotland Yard đi, anh Watson!

Đó là các sự kiện liên quan đến Evans Sát Thủ và cái sáng tạo tuyệt diệu của y về ba người cùng mang họ Garrideb. Sau này chúng tôi biết rằng ông bạn khảo cổ đáng thương bị suy sụp luôn sau cái chấn động làm tan nát mộng đẹp của ông. Tin mới nhất cho biết ông đang ở một viện an dưỡng tại Brixton. Đó cũng là một ngày huy hoàng đối với Scotland Yard khi họ phát hiện được trang thiết bị của Prescott, tên làm bạc giả nổi tiếng. Thực sự Evans có góp một công lớn, giúp cho nhiều viên chức cao cấp ngủ ngon. Các viên chức này đương nhiên sẵn lòng đóng góp để mua một huy chương to bằng cái nồi súp cho Evans vào bốn bức tường kín cho hắn suy ngẫm.

❧

BÀI TOÁN CẦU THOR

The Problem of Thor Bridge

Vào một buổi sáng tháng 10, tôi vừa thay quần áo vừa ngắm những chiếc lá vàng tiêu điều cuối cùng nhờn nhơ trước gió. Tôi rời phòng, đi ăn điểm tâm và chuẩn bị để đương đầu với sự ỉn ỏi của anh bạn Holmes thường bị ngoại cảnh chi phối. Tuy nhiên, ngược lại, tôi thấy anh đã ăn gần xong và tâm trạng khi đó thì vui vẻ lạ thường. Cái vui loại này thường báo hiệu chuyện chẳng lành. Tôi liền hỏi:

- Lại có vụ án phải không Holmes?

- Khả năng suy luận cũng có thể bị "nhiễm", Watson ạ. Nó giúp anh biết được những suy nghĩ của tôi. Đúng. Tôi có một vụ án lý thú.

- Tôi có được dự phần vào cuộc chơi lý thú này không?

- Chúng ta sẽ thảo luận về nó sau khi anh đã thưởng thức hai quả trứng luộc quá chín của bà đầu bếp mới. Hai quả trứng này rất dở, giống như số báo Family Herald hôm qua. Việc luộc trứng cũng đòi hỏi sự chú ý vào tiến độ của thời gian.

Mười lăm phút sau, cái bàn được dọn sạch. Chúng tôi ngồi đối diện với nhau, Holmes móc một lá thư trong túi ra, hỏi:

- Anh biết ông Neil Gibson, ông vua vàng không?

- Ý anh muốn nói đến ông hạ nghị sĩ Hoa Kỳ?

- Đúng thế. Có thời ông ta là nghị sĩ của bang Western. Nhưng bây giờ thì nổi tiếng trong giới tài phiệt.

- Đúng thế, tôi có biết. Có lẽ ông ta đã sống một thời gian tại Anh. Tên của ông ấy nghe rất quen?

- Đúng vậy. Cách đây 5 năm, ông ấy mua một lãnh địa mênh mông trong tỉnh Hampshire. Anh có nghe cái chết thê thảm của vợ ông ấy không?

- Có! Tôi nhớ ra rồi. Tuy nhiên tôi không biết chi hết.

Holmes chỉ mấy tờ báo trên ghế.

- Tôi không ngờ là tôi sẽ phải điều tra vụ này. Quả vậy vấn đề tuy chấn động dư luận nhưng không khó khăn lắm đâu. Cái tư cách nhân hậu của bị cáo cũng không làm giảm thiểu được tính hiển hiện của bằng chứng. Cảnh sát và tòa án cũng đồng quan điểm này. Nội vụ đang chờ tòa đại hình Winchester xử. Tôi ngại rằng sẽ là công dã tràng. Nếu không tìm ra được dữ kiện lạ và bất ngờ, thì làm sao đáp ứng nguyện vọng của thân chủ?

- Thân chủ của anh?

- Ủa? Thì ra tôi đã nhiễm thói xấu của anh? Kể chuyện mà bắt đầu từ cái đuôi. Hãy đọc lá thư này.

Tuồng chữ của thư là tuồng chữ của một người cương quyết và có tính kẻ cả.

“KHÁCH SẠN CLARIDGE,

Ngày 3 tháng 10.

THƯA ÔNG SHERLOCK HOLMES:

Tôi không thể chứng kiến việc kết án tử hình người đàn bà tốt nhất mà không cố gắng để minh oan. Tôi không thể giải thích, tuy tôi quả quyết rằng cô Dunbar vô tội. Ông đã biết các dữ kiện rồi. Cả nước đều biết, đều thảo luận nhưng không có ai lên tiếng bênh vực nàng. Một sự bất công như thế làm tôi phát điên. Nàng nhân hậu đến độ không giết một con ruồi. Mười một giờ trưa mai, tôi sẽ đến để xem ông có thể đem lại một tia sáng nào không. Có thể tôi được một chỉ dẫn! Tất cả những gì tôi biết, tôi có và tôi làm đều được đặt dưới quyền sử dụng của ông. Xin ông hãy tung hết khả năng vào vụ này.

Trân trọng.

J. NEIL GIBSON”.

- Vậy đó! - Holmes nói, vừa khảy tro thuốc ra khỏi cái tẩu và chuẩn bị một điều khác. - Tôi đang chờ ông này. Về nội dung câu chuyện, anh không có thì giờ đọc tất cả các báo. Tôi sẽ tóm tắt trong vài câu. Gibson là một người có thể lực tài chính lớn nhất trên thế giới. Tính tình vừa hung bạo vừa khủng khiếp. Ông cưới một bà vợ. Bà này hình như không còn trẻ đẹp. Trong nhà lại có một nữ gia sư cực kỳ quyến rũ, dạy hai đứa con nhỏ. Đó là ba người có liên quan. Sân khấu là một lâu đài cổ nằm giữa một lãnh địa, xưa kia thuộc quyền sở hữu của một vương tôn công tử Anh quốc. Người ta tìm thấy bà vợ ở ngoài vườn cách nhà khoảng nửa dặm lúc gần nửa đêm, bà mặc áo dài dạ hội, quàng khăn choàng, chết vì một viên đạn súng lục bắn vào đầu. Gần xác chết không có khí giới, không có dấu vết của kẻ sát nhân. Để ý điều này, tội ác có thể được thực hiện khá khuya. Một người gác rừng phát hiện xác chết lúc 2 giờ đêm. Cảnh sát và pháp y khám nghiệm trước khi khiêng nạn nhân vào nhà. Câu chuyện có cô đọng quá không, anh có nắm các điểm chính không?



- Nằm vững, nhưng tại sao lại nghi cô gia sư?

- Vì một bằng chứng rất là trực tiếp: Một khẩu súng lục thiếu một viên đạn, có cùng nòng được tìm thấy trong tủ của nữ gia sư. - Với đôi mắt bất động, Holmes lặp lại. - Trong tủ... của... nàng!

Rồi anh trầm ngâm hồi lâu. Tôi đoán rằng anh đang suy luận. Tôi lặng yên để không làm gián đoạn tư tưởng của anh. Đột ngột anh trở về với sự thật.

- Đúng vậy, cái súng lục được tìm thấy trong tủ của người nữ gia sư. Mặt khác, trong tay nạn nhân còn có một miếng giấy hẹn gặp tại điểm đó do nữ gia sư ký. Anh nghĩ sao về điều này, rõ quá chứ gì? Còn đây là động cơ của tội ác: nghị sĩ Gibson không thiếu sức quyến rũ. Nếu vợ y chết, ai có thể thay thế bà này, ngoài cô ta mà theo nhiều nhân chứng, cô ta đã được ông chủ săn đón dồn dập. Tình yêu, sự nghiệp quyền thế, tất cả sẽ có được. Watson ạ! Rất ghê tởm!

- Đương nhiên là rất ghê tởm.

- Cô ta cũng có thể đưa ra các bằng cứ để chứng minh mình vô tội. Nhưng cô ta đã nhìn nhận rằng đêm đó cô có tới gần cầu Thor. Một người dân trong làng đi ngang qua, có thấy cô tại đó.

- Đủ để buộc tội rồi!

- Nhưng, cây cầu Thor, nơi xảy ra án mạng, là một nhịp đá độc nhất bắc ngang khúc hẹp nhất của một dòng nước dài và sâu. Hai bên cỏ lau sậy nghẹt cứng, dân địa phương gọi là ao Thor. Xác chết nằm ngay đầu cầu. Đó là những dữ kiện cốt yếu. Nhưng kìa! Ông Gibson tới kìa! Ông ấy đến khá sớm!

Billy mở cửa, nhưng đó không phải là Gibson mà là một người hoàn toàn khác. Một người lùn xùn, gầy đét và nóng nảy. Ông có đôi mắt sợ hãi và những cử chỉ ngập ngừng, xưng là Marlow Bates.

- Ông có vẻ bị dao động, ông Bates. - Holmes nói, - Mời ông ngồi, tôi ngại rằng không thể tiếp ông lâu bởi vì tôi có một cuộc hẹn lúc 2 giờ.

- Tôi biết điều đó? - Khách nói ấp úng như người hết hơi. - Ông Gibson sắp tới, ông ấy là chủ tôi. Tôi là viên quản lý lãnh địa của ông. Thưa ông Holmes, đó là một thằng nham hiểm... cực kỳ nham hiểm.

- Ông dùng từ ngữ khá nặng đó, ông bạn?

- Không đâu, thưa ông Holmes. Thời gian của tôi có hạn. Tôi thà chết chứ không để ông ấy gặp tôi tại đây. Ông ấy sẽ tới ngay bây giờ. Nhưng tôi không thể tới sớm hơn. Thư ký của ông ta là Ferguson vừa cho tôi hay sáng nay.

- Còn ông là quản gia của ông?

- Tôi đã đưa đơn xin nghỉ việc rồi. Trong vòng 15 ngày nữa, tôi chấm dứt đời nô lệ khốn nạn của tôi. Ông ta là một người sắt đá đối với tất cả những người xung quanh ông ta. Làm từ thiện chỗ này chỗ nọ là để che đậy những tội lỗi trong đời tư. Nạn nhân chính của ông lại là vợ ông. Ông ta quá vũ phu với bà ấy. Bà ấy chết cách nào tôi không biết nhưng tôi chắc chắn rằng ông đối xử rất tệ với bà ấy. Bà ấy gốc dân vùng nhiệt đới, sinh tại Brazil, có lẽ ông đã biết điều này rồi.

- Không đâu, tôi không để ý!

- Sinh quán nhiệt đới, tính khí nhiệt đới, con gái của mặt trời và của đam mê. Bà ấy đã yêu ông với tình yêu của loại đàn bà đó. Hình như trước kia bà là một bậc sắc nước hương trời, nhưng khi nhan sắc tàn phai, thì không còn kiềm chế ông được nữa. Tất cả chúng tôi đều thương mến bà ấy, và rất ghét ông. Đây là những gì tôi muốn nói. Giờ đây tôi phải kiêu từ. Ông sắp tới rồi!

Nhìn đồng hồ của chúng tôi lần chót, người khách chạy vọt ra cửa và biến mất.

- Chúa ơi! - Holmes thốt lên sau một lúc yên lặng. - Ông Gibson có những nhân viên trung nghĩa ngoài mức bình thường? Những điều nhắc nhở ấy không phải là vô ích. Giờ đây ta chỉ còn chờ chính nhân vật đó.

Đúng giờ hẹn, một bước đi nặng nề vang dội dưới cầu thang và nhà triệu phú nổi tiếng được mời vào. Thoạt nhìn ông ta, tôi thông cảm cho những nỗi sợ hãi và ghét bỏ của viên quản lý mà cả những lời nguyên rủa của vô số địch thủ của ông trên thương trường. Đôi mắt xám, lạnh lùng, tinh tế, lần lượt quan sát chúng tôi. Ông lễ độ cúi chào tôi khi nghe Holmes giới thiệu rồi với thái độ của một đại

gia, ông kéo một cái ghế về hướng Holmes, ngồi sát cạnh, gần như vai kề vai.

- Thưa ông Holmes, xin phép nói trước với ông rằng, trong vụ này, tiền bạc không là vấn đề. Ông có thể đốt tiền nếu cần để làm cho sự thực được nổi bồng. Cô giáo đó vô tội, nàng phải được minh oan. Ông lãnh sứ mạng đó. Ông hãy chính xác hóa con số!

- Thù lao của tôi được định theo một giá biểu cố định. - Holmes lạnh lùng trả lời - Tôi không thay đổi bao giờ trừ phi tôi đặc miễn cho vài thân chủ.

- Vậy thì ông hãy nghĩ tới danh tiếng, nếu ông coi thường đồng dollar. Nếu ông cứu được người đàn bà này, tất cả báo chí Anh, Mỹ sẽ ca tụng ông.

- Cám ơn ông. Tôi cảm thấy không cần ăn kẹo. Có thể ông sẽ ngạc nhiên khi biết rằng, tôi thích âm thầm làm việc và chỉ các bài toán mới lôi cuốn được tôi... Thôi, không nên mất thời gian, ta hãy vào đề.

- Theo tôi thì đại cương của câu chuyện đã được báo chí ghi đầy đủ, tôi không có gì để bổ khuyết. Nhưng nếu cần hiểu rõ một chi tiết nào đó, tôi sẵn sàng tiếp tay với ông.

- Một điểm mà thôi!

- Điểm nào?

- Tính chất chính xác của mối quan hệ giữa ông với cô Dunbar?

Ông vua vàng giật mình nhồm dậy khỏi ghế, nhưng lại lấy lại bình tĩnh.

- Tôi đã nghĩ rằng ông sẽ hỏi tôi một câu như thế.

- Cả hai chúng ta đều phải nghĩ như vậy.

- Như vậy tôi có thể bảo đảm với ông rằng mối quan hệ giữa chúng tôi là mối quan hệ giữa một người chủ đối với một cô giáo mà chỉ nói chuyện và gặp cô ở cạnh mấy đứa nhỏ.

Holmes đứng dậy:

- Tôi là một người bạn rộng, thưa ông. Tôi không rảnh và không thích nói những chuyện vô bổ. Xin kiếu từ ông.

Người khách của chúng tôi cũng đứng lên, và chế ngự Holmes bằng cái thân hình đồ sộ của ông. Một tia cuồng nộ lóe lên từ dưới đôi chân mày.

- Cái quỷ quái gì vậy ông Holmes? Ông không bằng lòng với ý kiến của tôi à?

- Vâng.

- Tôi có cảm giác là tôi đã nói rõ ràng như ban ngày, nhưng tại sao vậy? Ông đòi thêm tiền hoặc ông sợ không muốn dính dáng vào nội vụ? Tôi cũng có quyền được biết.

- Tôi nói rõ ngay thôi. Chuyện này đã khá rắc rối ngay từ đầu, tôi không muốn nó bị vướng thêm khó khăn với những tin tức sai lạc.

- Nghĩa là ông bảo rằng tôi đã nói láo?

- Thưa ông, tôi đã cố gắng nói năng một cách tế nhị. Nhưng nếu ông nhấn mạnh đến từ đó, thì tôi không phản đối ông đâu.

Tôi vội vã đứng lên vì nhà triệu phú đã diên tiết và đã đưa ra cái nắm tay to tổ bố. Holmes trả lời ông ta bằng một nụ cười vô tư lự và đưa tay lấy cái tẩu.



- Đừng ồn ào, ông Gibson. Tôi nghĩ rằng sau khi ăn điểm tâm thì dù cái vật cũng bị xáo trộn sinh lý. Tôi quan niệm rằng việc đi bộ giữa khí trời bao la vào buổi sáng hoặc nằm nghỉ vài phút sẽ có lợi cho ông hơn.

Cố gắng lắm ông vua vàng mới kìm chế được cơn cuồng nộ. Tôi phải ngợi khen ông ấy vì sau đó lửa cuồng nộ bị dập tắt và nhường chỗ cho một sự điềm đạm lạnh lùng, khinh miệt.

- Được thôi, ông đã lựa chọn. Tôi đoán rằng ông biết cách làm ăn. Tôi không thể ép buộc ông phụ trách vụ này. Ông Holmes, sáng nay ông tự chuốc họa vào thân, bởi vì tôi đã từng bẻ gãy những kẻ cứng cỏi hơn ông. Không gì có thể cản đường tôi được. Không bao giờ!

- Tôi thường nghe những lời lẽ đe dọa. - Holmes vừa cười vừa nói
- Tôi vẫn sống, xin kiếu từ, ông Gibson. Ông còn phải học hỏi nhiều.

Người khách giận dữ bước ra, trong khi Holmes bắt đầu hút thuốc, im lặng nhìn lên trần nhà một cách mơ màng.

- Watson không có ý kiến gì à? - Cuối cùng anh hỏi tôi. - Khi tôi xét một người có thói quen gạt qua một bên bất cứ chương ngại nào và khi tôi nhớ rằng vợ của y đã trở thành một chương ngại như ông Bates cho biết, thì hình như...

- Đúng lắm! Tôi cũng nghĩ như vậy.

- Nhưng mà mối quan hệ của y với cô gia sư ra sao, làm sao anh biết!

- Tôi đoán! Watson à! Khi so sánh cái giọng đam mê, lời lẽ của bức thư với cái thái độ tự chủ và nghiêm nghị tại đây, tôi thấy rõ rằng tình cảm của y nghiêng về bị cáo hơn là về nạn nhân. Muốn đi tới sự thực, cần phải biết rõ tính chất của các quan hệ giữa các diễn viên. Anh thấy tôi đã tấn công trực diện và y đã đón nhận một cách thản nhiên. Tôi đã bịp y khi làm bộ nắm chắc sự việc, trong khi đó thật ra tôi hãy còn ngờ vực!

- Ông ta quay lại chứ?

- Chắc chắn ông ta không thể dừng tại đó đâu. Chuông reo phải không? Đúng rồi. Tôi nhận ra bước đi của ông ta. - Chào ông Gibson, tôi vừa nói với bác sĩ Watson rằng ông sẽ trở lại.

Ông vua vàng đi vào phòng chúng tôi một cách ít ồn hơn lúc ra đi hồi nãy. Vết thương giáng xuống tính ngạo mạn của ông vẫn còn in rõ dấu vết trong cái nhìn của ông. Nhưng lương tri của ông đã cho ông thấy rằng muốn thắng lợi, ông phải nhượng bộ.

- Tôi đã suy nghĩ lại, thưa ông Holmes, và tôi nhìn nhận rằng tôi quả có nóng nảy khi hiểu lầm cái nhận xét của ông. Ông có lý khi muốn biết mọi dữ kiện, dù chúng là cái gì. Tôi càng kính nể ông hơn bội phần. Tôi có thể đoán chắc với ông rằng cả cô Dunbar và tôi đều không có ảnh hưởng gì đến nội vụ.

- Chúng tôi mới có quyền kết luận chứ!

- Đương nhiên, giống một y sĩ, ông phải biết hết các triệu chứng trước khi chẩn đoán.

- Quả vậy, sự so sánh đó là đúng. Bệnh nhân nào giấu đi một vài triệu chứng là lừa gạt y sĩ vì một mục đích?

- Có thể. Tuy nhiên ông nên xét rằng đa số đàn ông đều nhột khi đột ngột bị hỏi thăm về tính chất của mối quan hệ giữa họ với một người đàn bà... đặc biệt khi đã có một tình cảm xen vào. Tôi tin rằng phần lớn đàn ông đều có một lãnh địa nhỏ nhoi, riêng tư trong tận đáy lòng họ và họ không muốn người khác đột nhập. Ông đã thọc vào đó một cách khá đột ngột... Nhưng mục đích của ông tha thứ cho ông. Ông đã hành động như thế là vì muốn cứu cô ấy. Tóm lại, trận đấu đã xong, bãi chiến trường rộng mở, ông có thể dò la tùy thích, ông muốn biết gì?

Sự thực ông vua vàng ngồi yên lặng một hồi lâu, như thể để sắp xếp lại tư tưởng, mặt ông sa sầm lại và trở nên nghiêm nghị hơn.

- Thưa ông Holmes, ở đời có vài chuyện khó nói ra lắm. Tôi quen với vợ tôi lúc tôi đi đào vàng tại Brazil. Maria Pinto là con của một viên chức chính phủ tại Manaus. Nàng rất đẹp. Lúc đó tôi còn trẻ và nồng nhiệt. Bây giờ khi bình tĩnh và khách quan nhớ chuyện xưa, tôi phải nhìn nhận rằng nàng đẹp rực rỡ. Nàng có một bản chất phong phú, sâu sắc, đam mê, trọn vẹn nhiệt đới, khác hẳn các cô bé Hoa Kỳ mà tôi quen về trước. Tóm lại tôi thương và cưới nàng. Nhưng chỉ sau vài năm, cái giai đoạn mơ mộng tiểu thuyết bị chấm dứt. Lúc đó tôi mới thấy rằng giữa chúng tôi không có cái gì giống nhau, thế là tình yêu của tôi sút giảm. Phải chi tình yêu của nàng cũng sút giảm thì sự việc sẽ gọn ghẽ hơn. Đáng này, dù tôi quậy đến đâu, nàng cũng không tách xa khỏi tôi. Tôi bèn ngiệt ngã, vũ phu với

nàng, vì tôi cho rằng những cái đó sẽ giết chết tình yêu hoặc biến nó thành hận thù, thì câu chuyện sẽ dễ dàng cho cả đôi bên. Khốn thay, không gì có thể thay đổi tình yêu của nàng được. Nàng tôn thờ tôi trong rừng Anh quốc này y hệt như nàng đã tôn thờ tôi hồi 20 năm về trước trên bờ sông Amazone. Tôi quậy gì thì quậy, nàng vẫn gắn bó với tôi như trong ngày đầu.

Giữa lúc đó thì cô Grace Dunbar xuất hiện. Chúng tôi rao vặt kiếm nữ gia sư. Cô đến và được thu dụng. Có thể ông đã thấy hình cô ta trên báo. Cả thế giới đều đã nhìn nhận rằng cô cũng là một người đàn bà đẹp phi phạm. Tôi phải thành thật thú nhận rằng, tôi không thể sống dưới một mái nhà với một người đàn bà đẹp như thế, mà không có một cảm tình dành cho nàng. Ông có trách tôi không, ông Holmes?

- Tôi không trách ông. Tôi sẽ trách, nếu ông đã không bày tỏ nó ra, bởi vì trong một chừng mực nào đó, cô bé kia thuộc trách nhiệm bảo vệ của ông.

- Có thể! - Ông triệu phú nhìn nhận và rùng mình trước lời trách cứ. - Tôi không đạo đức giả. Tôi cho rằng trong suốt đời tôi, tôi chưa bao giờ thêm bất cứ cái gì khác hơn là tình yêu và cái quyền sở hữu đối với cô gái đó. Tôi có nói với cô ta điều đó.

-Ồ, vậy là có nói rồi?

- Tôi có nói với nàng rằng nếu có thể, tôi sẽ cưới nàng. Nhưng chuyện đó nằm ngoài quyền năng của tôi. Tôi có nói với nàng rằng tiền bạc không đáng kể. Tôi sẽ làm tất cả những gì trong khả năng vì hạnh phúc và tiện nghi cho nàng.

- Thật là hào phóng, ai cũng thấy thế. - Holmes vừa nói vừa cười nhạo.

- Ông Holmes! Tôi tới đây để nhờ ông chứng minh sự vô tội của nàng, chứ không để nghe ông dạy đạo đức. Tôi không cần sự phê bình của ông đâu!

- Chỉ vì cô bé mà tôi lưu ý đến nội vụ. - Holmes trả lời - Giữa hai tội này, tôi không biết cái nào nặng, cái nào nhẹ: cái tội sát nhân mà cô ta bị buộc và cái tội dụ dỗ một cô gái bơ vơ thuộc trách nhiệm bảo vệ của mình.

Tôi lấy làm lạ là lời trách móc này được đón nhận êm xuôi.

- Tới bữa nay tôi mới thấy rõ vấn đề. Tôi cảm ơn Chúa rằng cái dự án của tôi không tiến triển như tôi hy vọng. Nàng đâu chịu nghe, nàng muốn rời nhà tức khắc. - Người khách nói.

- Thế tại sao nàng còn chần chờ?

- Trước tiên là vì sự mất việc sẽ là một đại họa đối với gia đình nàng. Nhất là khi tôi đã thành tâm hứa với nàng là không bao giờ gây bận tâm cho nàng. Nàng đã bằng lòng ở lại. Tuy nhiên, còn có lý do khác: nàng biết nàng có ảnh hưởng đến tôi! Nàng muốn sử dụng ảnh hưởng đó để làm điều tốt.

- Tôi không hiểu điều này?

- Nàng có biết sơ về chuyện làm ăn bên ngoài của tôi. Thưa ông, tôi không thể làm nên mà không phá nát. Chẳng những phá những con người mà phá cả cộng đồng thành phố, ngay cả các quốc gia cũng có thể bị tôi phát nát. Đó là một trò chơi nghiệt ngã, kẻ yếu kém phải gục chết. Tôi luôn chơi xả láng. Tôi không bao giờ rên, nên tôi không để ý tới những cái rên rỉ của kẻ khác. Ngược lại, nàng nghĩ và nói luôn miệng rằng cái thừa mứa của người giàu không nên xây dựng trên sự phá sản, nghèo đói của hằng trăm ngàn người khác. Nàng biết rằng tôi nghe lời nàng và nàng cho rằng nàng sẽ làm

được một điều thiện khi có ảnh hưởng tốt đến việc làm của tôi. Do đó nàng ở lại và vì thế thảm kịch đã xảy ra.

- Ông có thể cho tôi một vài tia sáng không?

Ông vua vàng lại im lặng một lần nữa, ông ôm đầu suy nghĩ.

- Toàn là những yếu tố bất lợi cho nàng. Lúc đầu khi xúc động quá, mệt mỏi quá, tôi quả có ngã về hướng nghi ngờ nàng. Nhưng lại có một giải thích khác trong đầu tôi: hiển nhiên là vợ tôi ghen khủng khiếp. Vợ tôi thấy rõ rằng cô gái này có ở trong trí và có ở các hành động của tôi, một ảnh hưởng mà vợ tôi chưa bao giờ kiểm được. Vợ tôi điên vì hận thù và máu của nàng bùng bùng khí nóng của vùng Amazone. Nàng có kế hoạch giết Dunbar hoặc dọa giết bằng súng lục, mục đích làm cho Dunbar sợ, phải rời khỏi nhà này. Có thể một cuộc ẩu đả đã xảy ra giữa hai người, và khẩu súng bị ướp cò, làm cho người cầm nó trên tay bị chết.

- Tôi cũng có tính tới khả năng này. Quả thực là giả thiết độc nhất, ngoài cái sự kiện là cô gái giết người có dự mưu - Holmes nói.

- Dunbar dứt khoát không nhận?

- Đương nhiên, nhưng liệu cô ta có thoát khỏi không. Giả thiết tạm là khi bị kẹt trong một tình huống sợ hãi, cô gái vẫn không quên nhặt cây súng để rồi chạy về nhà, hốt hoảng liệng nó trong tủ quần áo, chả biết để làm gì. Và khi súng bị phát hiện thì chối phăng? Làm sao phá vỡ cái giả thiết này?

- Chính bản thân cô Dunbar mới phá vỡ được.

- Có thể!

Holmes nhìn đồng hồ.

- Tôi tin chắc rằng sáng nay chúng ta có thể xin được giấy phép và đến Winchester bằng chuyến xe tối. Khi gặp Dunbar rồi, có thể tôi giúp được ông. Nhưng tôi không hứa rằng các kết luận của tôi sẽ phù hợp với ý muốn của ông.

Việc xin phép thăm tội nhân không nhanh chóng như Holmes tưởng. Thay vì đến Winchester ngay hôm đó, chúng tôi đi tới lâu đài Thor, nơi ở của ông Neil Gibson. Ông vua vàng không đích thân dẫn đi, nhưng chúng tôi có địa chỉ của thượng sĩ Coventry, thuộc cảnh sát sở tại, là người đầu tiên thụ lý nội vụ. Đó là một người cao lêu nghêu, có những cử chỉ bí hiểm lạ thường, tạo cảm giác rằng ông biết hoặc ngờ vực nhiều hơn là muốn nói. Ông tỏ ra là một cảnh sát viên đạt chuẩn, lương thiện, khiêm tốn, thú nhận mình đã lâm vào ngõ bí, cần được tiếp sức. Dù sao đi nữa ông ấy nói với chúng tôi.

- Tôi thích có ông hơn là Scotland Yard. Khi Scotland Yard xuống thì cảnh sát địa phương mất hết công trạng, nếu cuộc điều tra thành công, còn khi họ thất bại thì chúng tôi bị làm vật hy sinh. Quý ông chơi lương thiện hơn, theo như người ta nói.

- Tôi không đòi được ghi công trong vụ án. - Holmes đáp, khiến người đối thoại của chúng tôi thở ra nhẹ nhõm. - Nếu tôi làm sáng tỏ nó, tôi không muốn tên tôi được nêu lên.

- Rõ ràng ông là người "chơi đẹp"! Và tôi cũng có thể tin cậy cả bạn thân của ông là bác sĩ Watson, phải không? Giờ đây, thưa ông Holmes, trước khi ra hiện trường, tôi xin đặt cho quý ông một câu hỏi. Tôi không dám nêu nó ra với người nào khác. - Ông ấy nhìn quanh như ngại ngùng rồi nhỏ giọng: - Quý ông có thấy nên lập hồ sơ truy tố đích danh ông Neil Gibson không?

- Tôi đã nghĩ tới điều đó?

- Quý ông chưa thấy cô Dunbar. Về mọi phương diện, đó là một người phụ nữ tuyệt diệu. Có thể ông ấy muốn rảnh nợ. Mấy chàng Hoa Kỳ bắn súng lục nhanh lắm. Súng của ông đó!

- Sự kiện này đã được chứng minh chưa?

- Rồi, thưa ông. Ông có hai cây. Khẩu súng tịch thu là một trong hai cây đó.

- Hai súng lục? Vậy thì cái kia đâu?

- Ông có cả một lô khí giới đủ hiệu, đủ nòng. Quả thật, chúng tôi chưa nhận dạng được cây súng lục thứ hai. Nhưng bao súng chắc chắn là bao đôi.

- Nếu súng tìm ra được là thành phần của một cặp, thì lẽ ra ông phải nhận dạng cái kia?

- Ồ, chúng tôi đã gom tất cả vào một góc rồi. Nếu cần, ông hãy vào xem qua.

- Để sau này đã. Giờ đây, chúng ta hãy ra hiện trường.

Cuộc nói chuyện này diễn ra trong văn phòng chật hẹp của thượng sĩ Coventry, dành cho chi cảnh sát địa phương. Sau khi đi bộ nửa dặm, chúng tôi tới cổng phụ nhỏ của lãnh địa Thor. Một đường đi bằng ngang khu rừng nuôi chim trĩ. Đứng từ một cửa, chúng tôi thấy ngôi nhà hùng vĩ, nằm chênh vênh trên đỉnh đồi. Chúng tôi đứng gần một cái ao hình số 8. Hai bên cầu, ao chia thành những cái hồ con con. Hướng dẫn viên của chúng tôi đứng tại đầu cầu rồi chỉ tay về một nơi trên đất.



- Xác bà Gibson nằm tại đây. Tôi có để một cục đá làm dấu.
- Đương nhiên ông phải đến trước khi xác được khiêng vào nhà?
- Đúng thế, tôi được kêu tới liền.
- Ai mời ông.
- Ông Gibson. Ngay khi được báo, ông cùng chạy ra với các người khác và căn dặn giữ nguyên mọi nguyên trạng, chờ cảnh sát tới.
- Qua báo chí, tôi biết hung thủ đứng không xa lắm?
- Đúng thế.
- Gần màn tang bên phải?
- Ngay sau màn tang bên phải, thưa ông. Không có dấu vết của ẩu đả, không có dấu tay, không có khí giới! Miếng giấy nhỏ của cô Dunbar được nạn nhân nắm chặt trong tay trái.

- Năm chặt?

- Vâng, thưa ông, gỡ ra đổ mồ hôi hột.

- Sự kiện này vô cùng quan trọng. Nó loại trừ cái giả thiết cho rằng ai đó đã nhét tờ giấy vào trong tay bà Gibson sau khi bà bị giết. Chuyện lạ lùng! Nếu tôi nhớ không lầm tờ giấy viết rất ngắn:

“Tôi sẽ ra cầu Thor, lúc 9 giờ.

G. DUNBAR”.

- Phải vậy không?

- Đúng vậy, thưa ông.

- Cô Dunbar nhìn nhận có viết tờ giấy này?

- Vâng, thưa ông.

- Cô không giải thích ra sao?

- Cô ấy không giải thích gì cả, cô dành sự bào chữa của cô cho phiên tòa đại hình.

- Bài toán thật là lý thú.

- Cái mục về tờ giấy thật mù mờ phải không?

- Theo tôi thì tờ giấy ấy lại là điểm duy nhất sáng tỏ trong nội vụ.

Holmes lắc đầu.

- Tạm nhận rằng nó do chính bị cáo viết ra. Chắc chắn nó được nhận trước đó lâu rồi. Tạm nói là một hoặc hai giờ đi, tại sao bà đó vẫn giữ chặt nó trong tay? Tại sao phải mang theo kỹ lưỡng đến thế, trong khi nói chuyện với cô nữ gia sư? Điều này có lạ không?

- Nếu trình bày sự việc theo cách của ông thì quả là lạ, thưa ông?

- Tôi cần ngồi yên tại đây suy nghĩ một lúc - Holmes nói.

Holmes ngồi trên bờ đá của cầu, tôi thấy đôi mắt xám và linh hoạt của anh dò xét tứ hướng. Thành lình, anh đứng lên chạy qua bao lơn đối diện, chùi cái kính lúp rút trong túi ra, và quan sát.

- Đây là một điều kỳ lạ! Anh nói.

- Đúng thế, chúng tôi có thấy một vết trầy trên thành cầu. Tôi nghĩ do một người đi đường tạo ra.

Thành cầu màu xám, nhưng tại điểm này xuất hiện một vết trầy to bằng một đồng tiền, có màu trắng. Khám kỹ, ta có thể thấy nó trầy là do một cú đánh mạnh.

- Phải có một cái lực rất mạnh - Holmes thì thầm một cách suy tư.

Holmes dùng gậy đập lên bao lơn nhiều lần mà không để lại dấu vết.



- Một cú cực kỳ mạnh - Holmes nói tiếp - tại một điểm! Một cú đập không phải từ trên xuống, mà từ dưới lên, bởi vì nó ở mép dưới của thành cầu.

- Nhưng nó cách xa xác chết đến 15 bộ?

- Đúng, cách xác chết 15 bộ. Có thể hai điều này có liên quan gì với nhau, tuy vậy ta cũng nên lưu ý tới chi tiết này. Hình như chẳng còn gì để dò tìm nữa. Không có dấu chân, thượng sĩ đã nói rồi?

- Đất cứng như sắt, thưa ông. Tuyệt đối không có dấu chân.

- Vậy là chúng ta có thể rút lui ngay bây giờ. Trước hết ta hãy vào nhà nhìn qua cái mớ vũ khí mà ông nói, rồi chúng ta sẽ đi Winchester. Tôi muốn gặp cô Dunbar trước khi tiếp tục cuộc điều tra.

- Ông Gibson chưa về, nhưng chúng tôi gặp ông Bates.

Với một cái thở ra u buồn, ông ấy chỉ một mớ súng ống đủ hiệu, đủ cỡ mà ông Gibson tích trữ.

- Ông Gibson có nhiều kẻ thù - ông quản gia nói. - Dù ngủ, ông cũng để cây súng nạp đạn vào trong một ngăn kéo ở đầu giường. Có nhiều lần chúng tôi run muốn chết. Tôi chắc chắn rằng đã hơn một lần, người đàn bà đáng thương đó mất hồn mất vía.

- Có lần nào ông mục kích tận mắt một cảnh bạo ngược của ông ta đối với vợ không?

- Không tận mắt. Nhưng tôi có nghe ông ấy tuôn ra những lời miệt thị lạnh buốt xương, ngay cả trước mặt gia nhân.

- Nhà triệu phú của chúng ta không sáng chói trong đời tư - Holmes nhận xét - Thôi chúng ta đi ra ga. - Anh Watson, chúng ta

đã gom vô số dữ kiện trong đó có một vài cái hoàn toàn mới. Nhưng kết luận vẫn còn xa, mặc dù ông Bates quá tỏm ông chủ, nhưng chính qua ông mà tôi chắc chắn rằng tin dữ báo cho Gibson ở tại thư viện. Cơm tối đã được dọn lúc 8 giờ 30 và cho đến lúc bảy giờ thì mọi chuyện vẫn bình thường. Đúng là tin báo nhận được khá khuya trong lúc án mạng xảy ra đúng giờ ghi trên tờ giấy. Tuyệt đối không có bằng cứ nào chứng minh rằng ông Gibson ra khỏi nhà sau khi từ London về lúc 5 giờ. Mặt khác, cô Dunbar nhìn nhận rằng cô có hẹn với bà Gibson ở trước cửa. Ngoài lời khai này, cô không chịu giải thích gì thêm. Tôi cần hỏi cô nhiều câu hỏi quan trọng. Tôi sẽ nói rõ rằng nội vụ rất bất lợi cho cô ta, trừ một điểm.

- Điểm nào?

- Sự phát hiện cây súng trong tủ của cô.

- Kỳ vậy? - Tôi nói lớn - Theo tôi đó là cái bằng cứ hùng hồn nhất.

- Không phải vậy đâu. Điểm này làm tôi nghi ngờ tức khắc? Giờ đây sau khi đã đi sâu vào vấn đề, tôi coi đó là văn bản vững chắc duy nhất để hy vọng. Chúng ta có nhiệm vụ kiểm ra cái gì cụ thể. Nếu thiếu, chúng ta phải coi đó là một màn lừa bịp.

- Tôi chưa hiểu?

- Giả sử anh là cô giáo đó, đang tỉnh táo dự mưu để gạt bỏ tình địch. Anh phải lập kế hoạch cho sát sao. Khi tội ác đã hoàn tất, tại sao anh không vút súng vào một trong cả chục cái hồ con đầy lau lách chẳng chịt. Như vậy thì ai sẽ kiểm ra? Ngược lại, tại sao anh lại đem súng về nhà, bỏ vào chỗ mà chắc chắn là sẽ bị lục soát đầu tiên. Tôi không tin rằng anh ngu xuẩn tới mức đó.

- Do cuống lên, vẫn được chứ!

- Không đâu. Không thể như vậy được. Hãy tin tôi, khi một án mạng đã được tình tảo dự mưu, thì các việc che giấu cũng đã được tình tảo dự liệu.

- Như vậy thì có vô số điểm cần phải được giải thích thỏa đáng!

- Chúng ta làm thử xem. Mà một khi quan điểm được thay đổi thì cái gì trước đây là điểm buộc tội sẽ trở thành một tang chứng của sự thực. Nhưng về cây súng lục, cô giáo bảo rằng không biết, theo giả thiết mới, cô ấy nói sự thực. Như vậy là súng được ai đó để vào tủ của cô. Ai vậy? Kẻ muốn cho cô chịu trách nhiệm về vụ án mạng! Kẻ này mới chính là thủ phạm. Lý luận theo lối này mở ra cho ta nhiều chân trời mới!

Sáng hôm sau, tháp tùng với luật sư Joyce Cummings, người biện hộ cho cô Dunbar, chúng tôi được vào phòng giam. Theo tất cả những gì đã được nghe, tôi hy vọng sẽ gặp một thiếu nữ cực kỳ đẹp. Nhưng tôi không bao giờ quên cái ấn tượng mà cô Dunbar đã gây ra cho tôi. Tôi hiểu rõ tại sao chính nhà triệu phú thấy ở cô ta một quyền lực mạnh hơn quyền lực của chính ông ta. Nhìn cái khuôn mặt cương nghị, dứt khoát, nhưng nhạy cảm, ta có cảm giác rằng dù cô có khả năng làm một cái gì mạnh bạo, cái tính khí cao đại bẩm sinh luôn luôn hướng cô đến điều thiện. Cô có nước da ngăm, thân hình cao, dáng dấp mảnh mai. Cô có uy đối với kẻ khác, kể cả chúng tôi. Tuy nhiên qua ánh mắt cô, chúng tôi thấy sự tuyệt vọng của một con thú kẹt chặt trong lưới. Khi cô hiểu ý nghĩa của sự hiện diện và sự trợ lực của bạn tôi thì má của cô hồng lại một chút và một tia hy vọng có lóe lên trong cái nhìn của cô.

- Có thể ông Gibson đã tiết lộ cho ông biết những gì đã xảy ra giữa chúng tôi? - Cô hỏi với giọng rền vang và run run.

- Có. Sau khi gặp cô, tôi nhìn nhận là đúng: tất cả những gì ông Gibson nói về ảnh hưởng của cô với ông ta và sự trong sáng trong mối quan hệ giữa ông ta và cô. Nhưng tại sao chi tiết này không được tiết lộ cho dự thẩm - Holmes nói.

- Tôi đâu có ngờ rằng, chuyện khó tin như thế lại được chấp nhận. Trước đây tôi cho rằng cứ nhẫn nại, nội vụ sẽ tự nó sáng tỏ, khỏi cần đào sâu vào những chi tiết đau lòng về đời tư của gia đình đó. Nhưng giờ đây tôi thấy thay vì sáng tỏ, câu chuyện lại trầm trọng thêm ra.

- Thưa cô! - Holmes nói lớn - Tôi thỉnh cầu cô đừng nuôi ảo vọng gì về hướng đó. Luật sư Cummings sẽ cho cô biết rằng tất cả các lá bài đều bất lợi cho ta. Nói rằng sẽ không có gì nguy hại cho cô là ác độc, là lừa bịp. Cô hãy giúp chúng tôi để làm nổ bùng sự thật?

- Tôi sẽ không giấu gì quý ông?

- Vậy hãy cho chúng tôi rõ về mối quan hệ thực tế giữa cô và bà Gibson.

- Bà ấy ghét tôi, thưa ông Holmes. Bà ghét tôi với tất cả bạo lực của tính khí nhiệt đới của bà. Đó là một người đàn bà không bao giờ ngừng ở lưng chừng. Bà ấy thương ông bao nhiêu thì thù ghét tôi bấy nhiêu. Có thể bà ấy đã hiểu lầm về mối quan hệ giữa tôi với ông ấy. Tôi không hề muốn phá gia đình của bà ấy. Bà thương chồng nhiều đến nỗi bà không thể hiểu được cái mối liên lạc trí thức, đạo lý ràng buộc chồng bà với tôi. Bà không thể hiểu rằng chỉ vì muốn tạo ảnh hưởng tốt cho ông ấy mà tôi còn nấn ná ở trong căn nhà đó. Giờ đây, tôi mới hiểu là tôi sai lầm khi không chịu dứt khoát. Không thể nào biện minh sự hiện diện của tôi tại một nơi mà tôi là nguồn gốc của đại họa. Nhưng, dù tôi đã ra đi, sự bất hạnh vẫn tồn tại ở gia đình đó.

- Cô Dunbar, tôi khẩn khoản yêu cầu cô kể cho chúng tôi nghe những gì xảy ra đêm đó.

- Thưa ông, tôi biết gì thì kể nấy, nhưng không chứng minh gì được đâu. Nhưng có những dữ kiện thiết yếu mà tôi thấy không thể nào giải thích được.

- Nếu cô cung cấp đủ dữ kiện cho chúng tôi thì may ra có người sẽ giải thích được.

- Sự hiện diện của tôi tại cầu Thor đêm đó do giấy mời của bà Gibson gửi lúc sáng. Giấy này để ở bàn phòng học, bà ấy yêu cầu tôi gặp bà sau cơm tối vì bà có một điều quan trọng cần nói với tôi. Vì bà ấy muốn rằng sự gặp gỡ đó được giữ bí mật nên thư hồi âm sẽ được đặt ở chỗ đồng hồ mặt trời ngoài vườn và bà còn yêu cầu tôi đốt bức thư của bà sau khi coi xong. Tôi đã ném bức thư đó vào trong lò sưởi. Bà này rất sợ chồng, ông này xử sự với bà rất thô bạo. Do đó, tôi nghĩ bà lén lút vì giấu chồng.

- Vậy mà bà ấy lại giữ rất kỹ lá thư cô trả lời.

- Đúng thế! Tôi rất ngạc nhiên khi biết bà cầm trong tay!

- Rồi chuyện gì xảy ra sau đó?

- Tôi đến như đã hẹn. Khi tôi đến nơi thì bà ấy đã có mặt ở đó. Thú thật, lúc bấy giờ, tôi mới lường được mức độ thù hận mà người đàn bà đáng thương này dành cho tôi. Bà ấy như điên... và tôi tin rằng bà ấy điên thật. Sự thù hận đã dồn nén bấy lâu. Tôi không lặp lại những gì bà đã nói với tôi. Chỉ biết là bà đã tuôn ra những thác từ ngữ hời hợt, những lời lẽ mà tôi không bao giờ dám lặp lại. Tôi không trả lời tiếng nào. Tôi bịt tai, chạy trốn. Khi tôi bỏ đi, bà ta vẫn đứng ở đầu cầu gửi theo tôi đủ mọi lời nguyền rủa.



- Ngay tại chỗ người ta tìm ra xác chết của bà ấy?
- Cách đó vài yard.
- Nếu bà ấy bị bắn sau khi cô chạy chẳng được bao lâu thì tại sao cô không hề nghe gì cả?
- Thưa ông Holmes, thật sự thì tiếng nổ làm tôi hoảng hốt đến độ chỉ muốn tìm sự bình yên trong phòng tôi thôi. Lúc bấy giờ tôi không còn để ý đến cái gì nữa.
- Cô nói cô quay về phòng. Từ lúc đó đến sáng cô có rời phòng không?
- Có! Khi cái tin bà ấy bị giết loan truyền, tôi cùng chạy ra với nhiều người khác.
- Cô có trông thấy ông Gibson không?
- Có ông ấy từ cầu về. Ông sai mời bác sĩ và cảnh sát.
- Theo cô thì ông ấy có bị chấn động chứ.

- Ông Gibson là con người sắt đá, tự chủ cao độ. Tôi không tin rằng ông ấy để lộ nhiều xúc động ra ngoài. Nhưng, là người biết rõ ông ấy, tôi tin rằng ông ấy bị xúc động mạnh.

- Bây giờ, chúng ta đề cập đến điểm quan trọng nhất: cây súng lục được tìm thấy trong phòng cô, nhưng trước đó, cô có thấy cây súng này không?

- Chưa bao giờ, tôi xin thề!

- Nó bị phát hiện vào lúc nào?

- Sáng hôm sau, khi cảnh sát bắt đầu điều tra.

- Ngay giữa đồng hồ đặc của cô?

- Đúng vậy. Trong tủ của tôi, dưới cái áo dài.

- Cô không biết nó được để lại đó từ lúc nào.

- Sáng hôm trước không có ở đó!

- Sao cô biết?

- Vì tôi có dọn dẹp, sắp đặt tủ.

- Có lẽ có ai đó đã vào phòng cô, đặt cây súng vào tủ cô để làm cho cô sẽ bị buộc tội.

- Có lẽ!

- Nhưng lúc nào?

- Có thể vào giờ cơm hoặc trong lúc tôi ở trong phòng học của đứa bé.

- Ở nơi cô nhận bức thư?

- Đúng thế! Tôi ở phòng học suốt buổi sáng.
- Cám ơn cô. Cô thấy còn có gì khác có thể giúp chúng tôi không?
- Không.
- Tôi có ghi nhận một dấu vết va chạm cực mạnh trên thành cầu. Vết tích mới toanh. Cô có một giải thích nào cho dấu vết này không?
- Có thể chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên.
- Nó cực kỳ dị thường cô Dunbar à. Tại sao có vết tích này lúc xảy ra án mạng? Tại sao lại ngay chỗ đó? Làm sao tạo ra nó được? Phải có sự đùng chạm rất mạnh chứ.

Holmes im lặng. Khuôn mặt nhọn của anh đột ngột có vẻ xa xăm, căng thẳng. Sự thay đổi này cho thấy tâm trí anh đang hoạt động mạnh. Tất cả từ luật sư, người nữ tù đến tôi không ai dám làm gián đoạn sự suy tư của anh. Bỗng anh nháy ra khỏi ghế, la to:



- Watson! Đứng lên! Đứng lên!

- Có gì vậy Holmes!

- Hãy an tâm, cô Dunbar thân mến! Ông Cummings, tôi sẽ liên lạc với ông. Với sự tiếp tay của thần công lý, tôi sẽ nộp cho ông một hồ sơ làm rung chuyển nước Anh. Mai cô sẽ có tin, cô Dunbar. Hãy tin tôi, mây mù sẽ tan biến. Tôi có cơ sở để hy vọng rằng ánh sáng sự thực sẽ phá tan mây mù.

Từ Winchester về Thor không bao xa, nhưng chuyển đi như dài đằng đặc vì sự nóng lòng của tôi cũng như của Holmes. Anh ta không ngồi yên được, cứ đi tới, đi lui trong toa xe, vừa gõ nhẹ lên đệm xe. Khi tàu gần tới nơi, anh ngồi lại, đối diện với tôi. Trong toa hạng nhất, chỉ có hai chúng tôi. Anh nhìn vào mắt tôi, tinh nghịch, nói:

- Watson! Hình như dù đi dạo, anh cũng mang súng theo chứ!

- Đúng thế! Đôi khi tôi cũng đắn trí về mặt này.

Tôi rút súng trong túi ra. Đó là một cây súng ngắn, gọn, nhưng rất công hiệu. Holmes cầm súng, cài chốt an toàn, tháo đạn ra rồi khám xét kỹ.

- Nặng, quá nặng! - Holmes nói - Anh biết không Watson. Tôi cho rằng súng của anh có liên quan chặt chẽ với điều bí ẩn mà chúng ta sắp làm sáng tỏ.

- Anh đùa à?

- Tôi nói nghiêm chỉnh đấy. Chúng ta phải thử nghiệm. Nếu đúng thì mọi việc sẽ sáng tỏ. hãy để dành lại một viên, chỉ lắp năm viên khác vào đây và đóng cái chốt an toàn. Xong nhé!

Tôi không có tia sáng nào trong gợi ý của Holmes mà cũng không làm cho anh làm sáng tỏ. Và 15 phút sau chúng tôi đã có mặt tại cái lâu đài bí ẩn. Ông thượng sĩ cảnh sát ra đón chúng tôi.

- Có dấu vết mới sao, ông Holmes?

- Tất cả tùy thuộc sự vận hành của cây súng này. Nó đây! Nào, ông cảnh sát, tôi cần 10 yard đây.

Một tiệm tạp hóa trong làng đã bán cho chúng tôi số dây đó. Holmes lộ vẻ hài lòng:

- Đây là những gì chúng ta cần. Giờ đây, chúng ta lên đường đi nốt chặng nhất của cuộc hành trình.

Mặt trời xế bóng, biến cái bờng biển gợn sóng của Hampshire thành một cảnh thu lộng lẫy. Thượng sĩ Coventry đi cạnh chúng tôi. Đôi mắt thiếu tin tưởng cho thấy ông ngờ vực sự quân bình thần kinh của bạn tôi. Khi tới gần hiện trường, tôi thấy Holmes đang căng thẳng thần kinh.

- Được rồi! - Holmes nói.

Trong khi đi, anh ta cột chặt một đầu dây vào báng súng lục. Khi tới đầu cầu, theo sự hướng dẫn của người cảnh sát, Holmes thận trọng đánh dấu dưới đất vị trí chính xác của nơi xác chết nằm. Rồi anh lục lọi các bụi cây xung quanh, kiểm một viên đá to. Anh cột cục đá này vào đầu kia của sợi dây và treo nó trên bao lơn cầu sao cho nó đu đưa thoải mái trên mặt nước. Anh bèn đứng vào vị trí của xác bà Gibson, tay cầm súng, với sợi dây căng thẳng giữa báng súng và cục đá nặng.

- Vào việc!

Holmes la lớn. Vừa nói xong, anh giơ súng ngang đầu, rồi thả ra. Trong một giây, cây súng bị kéo bởi sức nặng của cục đá, va vào bao lơn cầu một tiếng “cách” khô khan, văng lên cao rồi lọt xuống nước. Cây súng vừa rời khỏi tay thì Holmes chạy tới quỳ bên cạnh cầu xem xét. Anh hân hoan la lên:



- Chưa có chứng minh nào hoàn chỉnh hơn. Thấy không Watson, cây súng của anh đã giải bài toán.

Vừa nói anh chỉ vào một vết trầy cùng một dạng với vết cũ trên thành cầu.

- Đêm nay ta sẽ nghỉ tại cái quán trong làng. - Anh nói tiếp rồi nhìn viên thượng sĩ cảnh sát đang ngạc nhiên. - Chắc ông có cái vợt để vớt cây súng của bạn tôi? Cạnh đó ông cũng sẽ tìm thấy một cây súng nữa dính với sợi nhợ và cục đá mà người đàn bà mưu dùng để nguy trang sự tự sát của mình và gán tội sát nhân cho một kẻ vô tội. Ông vui lòng thông báo cho ông Gibson hay rằng tôi sẽ gặp ông ấy

vào sáng mai, sau khi những điều cần thiết đã được thực hiện để minh oan cho cô Dunbar.

Giữa đêm khuya, trong lúc chúng tôi thanh toán hút thuốc trong quán, Holmes tóm lược cho tôi diễn tiến nội vụ:

- Tôi sợ rằng ghép thêm vụ án cầu Thor chẳng tăng thêm danh tiếng cho tôi. Tôi quá chậm lụt, thiếu hẳn sự kết hợp giữa trí tưởng tượng và óc thực tế. Tôi thú thật rằng cái vết trầy là một chứng tích đủ để gợi cho tôi lời giải đáp đúng. Tôi tự chê trách là không thấy được sớm hơn. Phải nhìn nhận cái hoạt động tinh tế và sâu sắc của người đàn bà bất hạnh ấy. Chắc hẳn bà ấy còn kết tội cô gia sư về những cử chỉ thô lỗ của chồng bà đối với bà. Do đó bà ta có ý định tự sát. Nhưng phải tự sát cách nào mà đối thủ của bà bị cột vào một vận mạng tồi tệ hơn cái chết của bà.

Bà khéo léo buộc cô Dạ-lan viết bức thư hồi âm. Tờ giấy này cho thấy rõ cô gia sư chọn phạm trường. Quyết chí làm cho giấy này phát hiện, bà giữ chặt tới phút chót.

Chỉ một điều này đủ cho cô giáo phải bị tạm giam. Bà lại ăn cắp một trong các súng lục của chồng. Lại giấu thêm một súng khác, giống hệt, vào buổi sáng, trong tủ cô giáo sau khi vút bớt một viên đạn ở ngoài rừng. Rồi bà ra cầu, bày ra cách khá tinh vi này để vút bỏ vũ khí sau khi tự tử. Khi cô Dạ-lan xuất hiện, bà ta dùng những phút chót để tuôn ra tất cả những thù hận phứa chất trong người.

Và sau khi cô Dạ-lan không chịu nổi sự nhục mạ, đã bỏ đi, bà ta thực hiện ý định của mình.

Mỗi khâu đã được ráp và dây chuyền đã hoàn chỉnh. Báo chí có thể chê trách cảnh sát đã không nạo vét cái ao tức khắc. Nhưng khung cảnh rộng mênh mông lại, chẳng chịt lau sậy thì làm sao nạo vét dễ dàng, hơn nữa lại không biết để kiếm cái gì.

2

NGƯỜI ĐI BỐN CHÂN

The Adventure of the Creeping Man

Một chiều chủ nhật đầu tháng 9-1903. Holmes gửi cho tôi một bức điện ngắn ngủi:

“Tối nay, đầu không rảnh cũng phải đến.

S.H”.

Sự hiện diện của tôi đã trở thành một trong các thói quen của Holmes, giống như cây vĩ cầm, thuốc lá nặng, cái tẩu cũ kỹ, các sách tham khảo... Khi mà công việc quá nhiều và cần một người tin cậy, thì tôi là người đầu tiên anh ấy nghĩ đến. Nhưng không chỉ vậy, tôi còn như một viên đá mài cho tâm trí anh. Anh thích sự có mặt của tôi, vì tôi cũng bắt chước suy luận như anh, những sai lầm của tôi, hoặc những ý kiến của tôi đôi khi làm lóe lên những gợi ý cho anh ấy.

Khi tới ngôi nhà ở phố Baker, tôi thấy anh ngồi co ro trong ghế bành: hai đầu gối co lại, miệng ngậm cái tẩu, trán đầy rẫy vết nhăn. Chắc hẳn anh đang rối trí về một bài toán hóc búa. Anh lấy tay đẩy ghế bành cho tôi.

- Watson này, tôi đang nghĩ tới việc viết một chuyên khảo về công dụng của chó trong nghề thám tử.

- Đề tài này đã được nghiên cứu nhiều rồi.

- Có lẽ anh còn nhớ trong một vụ án mà muốn làm tăng tính giật gân, anh đã đặt tên là “Những cây dẻ đỏ”. Trong vụ ấy, ta chỉ cần

quan sát kỹ tính khí của một đứa bé, mà suy đoán ra các thói quen gây tội ác của một người cha.

- Vâng, tôi còn nhớ khá rõ.

- Cái lý luận của tôi về chó cũng tương tự. Con chó là phản ánh của đời sống gia đình. Có bao giờ anh gặp một con chó đủ đờn trong một gia đình sầu thảm, hoặc một con chó u sầu trong một gia đình hạnh phúc không. Người càu nhàu có chó càu nhàu, người nguy hiểm có chó nguy hiểm. Còn một con chó ngông thì có thể phản ánh một gia đình kỳ khôi.

- Hơi vớ đoán đó! - Tôi lắc đầu nói nhỏ.

Holmes nhét thuốc vào cái tẩu, không thềm để ý tới lời bình phẩm của tôi.

- Sự áp dụng những điều tôi vừa nói vào thực tế sẽ ăn khớp với cái vụ mà tôi đang điều tra. Tôi đang tìm một câu giải đáp "Tại sao Roy, con chó loại sói trung thành của giáo sư Presbury lại cắn ông ấy?"

Tôi thả mình xuống ghế trở lại, thất vọng.

- Có phải vì cần trả lời một câu hỏi thô thiển này mà tôi bị kéo đến đây?

Holmes liếc tôi.

- Anh bao giờ cũng vẫn thế! - Holmes nói to - Đến bao giờ anh hiểu được rằng một hậu quả nghiêm trọng nhất lại có thể bắt nguồn từ những chuyện lặt vặt. Không lạ sao, khi ta thoát nghe một giáo sư cao niên, có danh vọng, có một con chó loại sói làm bạn thân nhất, rồi ông ta lại bị chính con chó ấy tấn công hai lần? Nào, Watson anh nghĩ sao!

- Con này điên?

- Giả sử là thế, nhưng phải coi lại, vì nó không tấn công ai khác cả, nó chỉ tấn công ông chủ của nó vào những dịp rất đặc biệt. Lại lắm, Watson ạ!... Nhưng chàng rể tương lai Bennett của ông ta lại đến trước hẹn. Tiếng chuông của anh ta đó. Tôi tưởng có thể nói chuyện với anh nhiều hơn trước khi tiếp anh ta.

Chúng tôi nghe tiếng bước chân đi nhanh nhẹn đến cầu thang, rồi những tiếng gõ cửa khô khan. Lát sau, một người bước vào. Đó là một người trạc 30 tuổi, cao ráo, gọn ghẽ, đẹp trai, nhưng có cái dáng của anh sinh viên rụt rè hơn là một người lịch lãm, Bennett bắt tay Holmes rồi nhìn tôi ngạc nhiên.



- Việc này rất tế nhị, ông Holmes, tôi phải dè dặt khi nói chuyện đó trước một người thứ ba.

- Ông khỏi lo! Bác sĩ Watson đây là hiện thân của sự dè dặt, và tôi cũng thú thật với ông rằng trong vụ này tôi thực sự cần một phụ tá.

- Tùy ông, ông Holmes, xin ông thông cảm cho tôi.

- Anh Watson, đây là ông Trevor Bennett, trợ lý kỹ thuật của vị giáo sư, sống cùng nhà đồng thời là vị hôn phu của con gái duy nhất của giáo sư Presbury. Do đó, ta biết rằng giáo sư có thể tin vào lòng trung nghĩa và tận tụy của ông.

- Thưa ông Holmes, bác sĩ Watson biết tình hình chưa?

- Tôi chưa có thời giờ để trình bày.

- Như vậy tôi phải quay lại các dữ kiện cũ trước khi qua cái mới.

- Tôi làm chuyện đó cho - Holmes nói chen vào - Giáo sư Presbury nổi tiếng khắp châu Âu, ông dành hết thời giờ cho việc nghiên cứu, ông không có bị tai tiếng gì. Ông góa vợ và có một cô gái tên là Edith. Ông có tính thực tế, năng nổ. Cho tới cách nay vài tháng, tình hình là như thế. Sau đó thì cuộc đời của ông bước qua một bước ngoặt. Lúc ông 61 tuổi, ông hứa hôn với con gái của giáo sư Morphy, đồng nghiệp của ông tại bộ môn cơ thể học so sánh. Cô thiếu nữ Alice Morphy vẹn toàn cả hai mặt thể chất và trí tuệ nên vị giáo sư của chúng ta có đủ lý do để chết mê chết mệt. Nhưng, gia đình không tán đồng.

- Chúng tôi thấy rằng sự đam mê này hơi lỗ bịch. - Thân chủ của chúng tôi xen vào, nói rõ hơn. - Rất đúng! Lỗ bịch và dị hợm. Tuy nhiên giáo sư Presbury giàu lắm, nên bố cô bé không phản đối đâu. Cô bé đương nhiên nhiều tham vọng.

- Cô ấy có vẻ thản nhiên về tuổi tác, bất chấp cái lập dị của vị giáo sư. Vào thời gian này, một chuyện nhỏ đột ngột xảy ra, làm đảo lộn nếp sống đều đặn của vị giáo sư: ông làm những điều trước đây ông

chưa hề làm. Ông ra đi mà không nói đi đâu, vắng nhà 15 ngày, rồi quay về trong trạng thái mệt mỏi. Nhưng ngẫu nhiên thân chủ của chúng ta là ông Bennett đây, nhận được một bức thư của người bạn thời sinh viên tại Prague, Tiệp Khắc. Lá thư báo cho biết có thấy giáo sư Presbury ở bên đó, nhưng không thể nói chuyện với nhau được. Nhờ vậy gia đình mới biết giáo sư đi Prague. Sau chuyến đi này, giáo sư thay đổi tính tình, ông trở nên thâm trầm, dè dặt. Gia đình có cảm giác rằng ông không còn là người cũ nữa. Ông đang sống dưới một bóng đen che lấp các đức tính cao đẹp của ông. Trí thông minh của ông vẫn nguyên vẹn, các bài giảng cơ thể học so sánh vẫn tuyệt hảo như cũ. Tuy nhiên có một cái gì rất mới, làm cho gia đình buồn lo và kinh ngạc. Con gái ông rất thân thiết với ông, đã nhiều lần cố gắng khôi phục cái thâm tình cổ cựu và đam thủng cái mặt nạ bí mật này. Cả ông Bennett đây cũng đã hết sức cố gắng, nhưng đành chịu thua. Và giờ đây, tôi xin nhường lời cho ông Bennett để nói về mấy lá thư.

- Thưa bác sĩ Watson, giáo sư không hề giấu tôi điều gì. Con trai hoặc em trai chưa chắc được ông tín nhiệm bằng. Với tư cách là thư ký riêng, tôi được phép bóc ra và phân loại các thư tín và giấy tờ của ông. Vài ngày sau khi từ Prague về, ông bảo tôi rằng một số thư có thể từ London về, có đánh dấu chéo dưới con tem thì phải để riêng cho ông. Thực tế, có nhiều thư có đánh chéo, từng chữ của người gửi có vẻ là một người ít học. Tôi không biết ông ấy có trả lời những lá thư này hay không, vì các lá thư hồi âm không có qua tay tôi.

- Còn về cái hộp? - Holmes nói.

- Khi từ Prague về, giáo sư có mang một cái hộp bằng gỗ. Đó là một điều khắc quái đản theo kiểu Đức. Ông để nó trong cái tủ dụng cụ. Một hôm trong lúc tìm cái mỏ vịt, tôi nâng cái hộp lên. Lạ lùng thay ông ấy bỗng nổi trận lôi đình và trách móc sự tò mò của tôi

bằng các lời lẽ không được lịch sự. Tình huống này xảy ra lần đầu tiên với tôi, làm tôi đau khổ. Tôi cố giải thích rằng tôi chỉ đụng cái hộp hoàn toàn vì vô tình. Tuy vậy suốt đêm đó, ông nhìn tôi một cách thiếu thiện cảm và tôi thấy rõ ông nghi ngờ tôi một chuyện gì đó. - Ông Bennett rút từ trong túi ra một tập nhật ký và nói thêm: - Chuyện này xảy ra vào ngày 2 tháng 7.

- Ông đúng là một nhân chứng tuyệt hảo. Có lẽ tôi cần đến các ngày tháng mà ông ghi - Holmes nói lớn.

- Kể từ khi tôi để ý đến những cái bất bình thường trong cánh xử thể của ông thầy, tôi tự nhủ rằng tôi có nhiệm vụ nghiên cứu trường hợp của ông. Do đó tôi có thể xác định rằng cũng vào chính cái ngày 2-7 này mà con chó Roy tấn công ông khi ông rời văn phòng để ra hành lang. Màn này được tái diễn vào những ngày 11-7 và 20-7. Sau các cuộc tấn công này, chúng tôi phải nhốt Roy vào chuồng ngựa. Đó là một con thú mà chúng tôi thương, vì nó rất yêu mến chủ... Tuy nhiên tôi ngại việc lạm dụng sự nhẫn nại của hai ông.

Ông Bennett nói mấy tiếng sau với giọng trách móc, vì rõ ràng Holmes không chú ý nghe nữa. Mặt anh se lại, mắt nhìn lên trần nhà. Một lúc sau anh như tỉnh lại...

- Dị kỳ, rất dị kỳ - Anh thì thầm - Tôi chưa biết các chi tiết này, ông Bennett. Theo tôi thì chúng ta đã đến cái mấu chốt của nội vụ.

Khuôn mặt khả ái của thân chủ tôi sa sầm lại.

- Điều tôi sắp kể tiếp theo đây xảy ra vào đêm hôm kia, lúc 2 giờ sáng. Tôi nằm, nhưng không ngủ. Tôi nghe một tiếng động mạnh, dường như phát sinh từ hành lang...

- Vào ngày... ? - Holmes hỏi.

Khách của chúng tôi không che giấu được sự bức dọc trước sự ngất ngang này.

- Tôi đã nói là đêm hôm kia, tức là nhằm ngày 4-9.

Holmes cúi đầu cười.

- Ông hãy tiếp tục.

- Tôi thỉnh cầu ông thầy ngủ ở cuối hành lang. Do đó nếu muốn đi xuống cầu thang, thì phải đi ngang qua cửa phòng tôi. Thật là hãi hùng, thưa ông Holmes! Hành lang tối đen, ngay giữa có một cửa sổ để lọt một ít ánh sáng. Nhờ đó, tôi thấy ai đang đi ở ngoài đó. Chính là ông, ông đang bò, thưa ông Holmes, đang bò! Đúng ra là đi bằng tay và chân, cái đầu dong đưa giữa hai tay. Giáo sư di chuyển khá dễ dàng. Tôi điếng người, đứng trơ như phỗng đá khi ông tiến tới cửa phòng. Tôi chặn lại, hỏi xem để giúp đỡ. Ông đứng dậy ngay tức khắc, chửi vào mặt tôi rồi hối hả chạy xuống cầu thang. Tôi ngồi rình hơn một giờ, đến gần sáng mới về phòng.



- Nào, Watson, anh nghĩ sao về hiện tượng này? - Holmes hỏi tôi với dáng điệu của một nhà sinh lý học.

- Có lẽ là đau lưng. Theo kinh nghiệm của tôi thì khi đau lưng nặng có thể buộc mình phải bò khi di chuyển nhưng không làm đổi tính khí của con bệnh.

- Giỏi đó, Watson. Anh luôn đưa chúng tôi trở về với thực tế. Nhưng chúng ta khó mà chấp nhận giả thiết đau lưng vì ông ta có thể đứng thẳng tức khắc mà.

- Ông vẫn khỏe như trước giờ. - Bennett nói. - Mấy lúc này lại khỏe hơn trước nhiều lắm. Nhưng mà sự việc lại cụ thể rành rành đó! Cảnh sát chả giúp đỡ chúng tôi được gì. Chúng tôi vô cùng lo lắng, có cảm giác đang đi tới một tai họa. Edith cũng đồng ý với chúng tôi rằng không thể khoanh tay ngồi chờ.

- Quả là một việc quái đản. Anh nghĩ gì đó Watson?

- Về phương diện y khoa, tôi mong đây là bệnh tâm thần. Sự vận hành của não bộ bị xáo trộn bởi chuyện tình ái, ông ta đi du lịch nước ngoài để chữa bệnh đó. Thư từ và cái hộp có thể liên quan tới một cuộc thương lượng riêng tư, thí dụ một sự vay mượn hay những cổ phiếu mà ông cất kỹ trong cái hộp.

- Còn con chó loại sói có thể không đồng ý với cuộc thương lượng nọ. Không đâu, Watson à! Có chuyện khác trong nhất thời, tôi chỉ có thể gợi ý rằng...

Không ai có thể biết Sherlock Holmes sẽ gợi ý cái gì, bởi vì lúc đó cửa mở và một thiếu nữ bước vào. Ông Bennett nhảy bổ tới, la to, giang hai tay về phía cô ta:

- Edith! Không gì hệ trọng chứ?

- Em cảm thấy cần ở bên anh, ồ, em sợ lắm, ở một mình đằng đó không được đâu.

- Ông Holmes, xin giới thiệu vị hôn thê của tôi.

- Hồi này giờ chúng ta mò mẫm đi tới kết luận đó, phải không Watson? - Holmes vừa nói vừa cười. - Thưa cô Presbury, tôi đoán rằng câu chuyện vừa xảy ra là một bước ngoặt mới mà cô muốn thông báo với chúng tôi?

Người khách nữ của chúng tôi tóc hoe, đẹp, thuộc mẫu người Anh quốc, mỉm cười với Holmes, rồi đến ngồi bên cạnh Bennett.

- Khi Bennett ra khỏi nhà, tôi biết ngay là anh ta tới đây vì có nói sẽ nhờ đến ông. Thưa ông Holmes, ông có thể giúp đỡ người cha đáng thương của tôi không?

- Tôi hy vọng, thưa cô. Tuy nhiên, hiện giờ tôi vẫn còn lờ mờ. Cô có thể cho tôi một chút ánh sáng?

- Mới đêm qua thôi, suốt ngày tôi thấy ông kỳ cục lắm. Tôi chắc chắn rằng có những lúc ông ta chẳng nhớ gì về việc đã làm. Ông cụ sống trong một giấc mơ dị thường. Và hôm qua là một thí dụ. Không phải cha tôi ở cạnh tôi. Hình hài là ông ta đó, nhưng tâm hồn thì không phải là ông.

- Cô vui lòng cho biết điều gì đã xảy ra?

- Giữa đêm khuya, tôi bị đánh thức bởi tiếng chó sủa dữ dội. Tôi nghiệp Roy! Nó bị xích gần chuồng ngựa. Tôi cần nói thêm là tôi luôn luôn khóa cửa khi ngủ, vì chúng tôi sống trong sự sợ hãi liên tục. Phòng tôi ở lầu 2, tấm sáo trước cửa sổ của tôi được kéo lên. Bên ngoài trời sáng trắng. Trong lúc tôi nằm nhìn ánh trăng sáng, lắng nghe tiếng chó sủa thì tôi rất kinh ngạc khi thấy mặt cha tôi

đang quan sát tôi. Tôi suýt chết vì ngạc nhiên và kinh hoàng. Ông cụ dán mặt vào khung kiếng, ông giơ một tay lên như để đẩy cửa kiếng lên. Nếu cửa sổ mở ra, có thể tôi đã điên rồi. Không phải là một ảo giác đâu. Thú thật, tôi im lìm trong 20 giây để canh chừng cái đầu đó. Rồi nó biến mất, tôi không dám nhảy ra khỏi giường. Tôi ngồi trơ ra đó, lạnh cóng và run lập cập suốt đêm. Vào lúc ăn sáng, tôi gặp lại ông cụ nét mặt lạnh lùng, dữ tợn làm như ông không biết chuyện đêm qua. Tôi cũng chẳng nói gì, kiếm cớ đi London và chạy tới đây.



Holmes có vẻ ngạc nhiên một cách sâu xa.

- Thưa cô, cô có nói phòng cô ở lầu 2, ngoài vườn có cái thang dài không?

- Không có, thưa ông. Đó là khía cạnh giản dị của câu chuyện. Đâu có phương tiện sẵn để leo lên cửa sổ. Thế mà ông cụ lại có mặt ở cửa sổ!

- Chuyện này xảy ra ngày 5-9, đó là một điểm gây rắc rối! - Holmes nói.

Thiếu nữ có vẻ ngạc nhiên. Bennett xen vào:

- Thưa ông, tôi đồng ý. Ông hay hỏi về các ngày tháng của biến cố, chúng quan trọng ra sao?

- Có thể quan trọng, hiện tôi còn thiếu nhiều yếu tố.

- Ông đang nghĩ tới mối tương quan giữa cơn điên và các giai đoạn của mặt trăng chẳng?

- Không, chắc chắn là không. Tôi nghĩ đến một chuyện khác hẳn. Ông vui lòng để lại cuốn nhật ký, vì tôi cần kiểm tra lại các ngày đó. Watson này, tôi nghĩ rằng kế hoạch hành động của chúng ta rõ ràng lắm rồi. Cô Presbury đã cho tin rằng cha cô ít nhớ hoặc không nhớ gì cả vào những ngày đó. Do đó ta sẽ viếng ông ta như thể ông đã định hẹn với chúng ta vào cái ngày mà ông Bennett ghi chép. Chúng ta sẽ mở chiến dịch tấn công, sau khi tiếp xúc với ông ta.

- Tuyệt vời! - ông Bennett la lớn - Tuy nhiên tôi cũng cho hay trước rằng: Giáo sư có lúc phát cáu và hung bạo nữa.

Holmes cười:

- Có nhiều lý do vững chắc để chúng ta không nên chần chừ, những lý do hấp dẫn nếu giả thiết của tôi là đúng. Ngày mai, thưa ông Bennett, ông sẽ gặp chúng tôi tại Camford. Nếu tôi chưa đăng trí, ở đó có một cái quán mang tên là "Chequers" bán rượu porto không đến nổi tệ, còn giường nệm thì sạch sẽ. Anh Watson, tôi nghĩ rằng mấy ngày tới chúng ta có thể sống ở những nơi kém dễ chịu hơn.

Sáng thứ hai chúng tôi lên đường đi đến thành phố có trường đại học nổi tiếng. Holmes chỉ nói công chuyện với tôi sau khi các va-li đã được đem vào khách sạn.

- Watson này, chúng ta có thể bắt chẹt ông giáo sư ngay trước giờ cơm. Ông ta phải dạy tới 11 giờ, sau đó mới về nhà.

- Ta ra mắt ông ấy với lý do gì?

Holmes nhìn vào cuốn sổ tay.

- Đầu óc ông ta lộn xộn rồi. Hôm nay là 6-9. Ta cứ nói đại rằng hôm nay là ngày ông ta có hẹn với ta. Chắc ông ấy không cãi gì đâu. Anh có đủ trâng tráo để nói ẩu như vậy không?

- Dù sao cũng phải cố gắng.

- Hoan hô Watson! Đó là phương châm của hãng mình. Người địa phương chắc chắn sẽ chỉ đúng ông thầy của chúng ta.

Người địa phương đó là anh xà ích đánh xe đi qua các phân khoa đại học, queo vào một đại lộ mênh mông để đậu trước ngôi nhà xinh xắn, xung quanh có bồn cỏ xanh tươi. Khi xe ngựa ngừng, một cái đầu hoa râm xuất hiện tại cửa sổ mặt tiền, nhìn chúng tôi chòng chọc xuyên qua đôi mắt kiếng gọng đôi môi.

Chúng tôi được đưa vào gặp nhà bác học, con người đầy bí ẩn đang đứng trước mặt chúng tôi. Thoạt nhìn, dáng dấp và cử chỉ của ông không lộ một nét lập dị nào, con người cao ráo, uy nghiêm. Đôi mắt có lẽ là điểm đặc sắc nhất: sắc bén, thông minh đến độ xảo quyệt, ông đọc các danh thiếp của chúng tôi.

- Xin mời hai ông ngồi! Tôi có thể giúp gì hai ông?

Holmes nở nụ cười.

- Chính đó là câu chuyện mà chúng tôi xin hỏi ông.
- Hỏi tôi, thưa ông?
- Có lẽ có sự lầm lẫn rồi. Qua một trung gian, tôi được biết giáo sư Presbury thuộc đại học Camford cần đến các dịch vụ của tôi.
- Thật vậy sao? Không có đâu! - Tôi có cảm giác như một tia hung hăng đang nhen nhúm trong đôi mắt to xám của ông. - Ông vui lòng cho biết tên, họ của người báo tin.
- Rất tiếc, thưa giáo sư, chuyện mật mà. Nếu có lầm lẫn, không sao cả. Tôi thành thật xin lỗi đã làm phiền giáo sư.
- Đâu có dễ dàng như thế được. Tôi cần hỏi cho cặn kẽ, ông có một giấy viết tay, thư từ hoặc điện tín để làm bằng không?
- Không, thưa ông!
- Tôi đoán là ông không dám liều mạng nói rằng tôi đã mời ông?
- Tôi thích im lặng hơn. - Holmes nói.
- Nhưng công việc đó đòi hỏi phải trả lời. - Giáo sư Presbury nói với một giọng chua cay - Nhưng, tôi vẫn có, không cần đến mấy ông.
- Ông băng qua văn phòng và bấm chuông, ông bạn Bennett xuất hiện.
- Vào đây, ông Bennett. Hai ông này từ London tới có cảm giác rằng họ được mời đến. Thư từ của tôi đều qua tay ông, ông có thấy thư tôi gửi cho một người tên Sherlock Holmes không?
- Không, thưa ông. - Bennett đỏ mặt trả lời.

- Dứt khoát chưa nào? - Giáo sư vừa nói vừa nhìn Holmes một cách thiếu thiện cảm - Giờ đây, ông... - Ông ưỡn ngực ra, xòe hai tay để lên bàn. -... Đối với tôi thì hình như hai ông đây ở trong một tình huống cần giải thích.

Holmes vươn vai.

- Một lần nữa, tôi xin lỗi đã quấy rầy ông một cách vô ích.

- Chưa được đâu, ông Holmes? - ông già la to. - Diện mạo ông ta trở nên hung ác phi thường, tiếng nói vang vang như sấm sét, ông đứng chặn ngang cửa đưa hai nắm tay: - Hai ông không thể ra khỏi nơi đây một cách dễ dàng như thế!



Cơn thịnh nộ làm thay đổi hình dạng, đường nét của ông, làm ông mất hết lương tri. Tôi tưởng đâu sẽ phải ẩu đả để thoát ra.

- Kính thưa giáo sư! - ông Bennett nói lớn - Xin nghĩ tới vị thế của giáo sư, kính xin giáo sư nghĩ tới sự tai tiếng của mình trong trường

đại học. Ông Holmes là một nhân vật ai cũng biết tên. Giáo sư không thể thất lễ như vậy.

Miễn cưỡng, giáo sư tránh qua một bên cho chúng tôi đi qua. Sau đó, chúng tôi đi tìm sự êm ả ở ngoài đường phố.

- Hệ thống thần kinh của nhà bác học hơi xuêch xoạc. - Holmes nói nhỏ - Đột kích như vậy là liều lĩnh thật, nhưng tôi cần có cuộc tiếp xúc cá nhân này. Hãy coi chừng, anh Watson. Hình như ông cụ đi theo chúng ta.

- Chắc chắn ông ấy phải đuổi theo...

Quả thật một ai đó chạy bịch bịch sau lưng chúng tôi. Nhưng may mắn không phải ông giáo sư mà là người cộng tác viên của ông ta.

- Tôi rất tiếc, thưa ông Holmes! Tôi thành thật xin lỗi hai ông.

- Không sao cả, ông Bennett thân mến. Nhưng cái lật vạt như vậy xảy ra rất thường đối với nghề nghiệp của chúng tôi.

- Chưa bao giờ tôi thấy ông ấy ở trong tình trạng tương tự. Giờ đây thì ông đã hiểu tại sao con gái ông ta và tôi sợ cuống cuống. Nhưng tâm trí ông ta rất minh mẫn.

- Quá minh mẫn đi chứ! - Holmes nói - Tôi đã tính toán sai. Trí nhớ của ông ta minh mẫn hơn cả mức dự đoán của tôi. Nhân tiện, ông vui lòng chỉ cho chúng tôi cái cửa sổ của cô Presbury.

Ông Bennett rẽ một con đường xuyên qua các bụi cây và chúng tôi thấy một mặt của ngôi nhà.

- Kìa! Căn thứ nhì bên trái.

- Tôi không thể nào leo lên đó, cho dù có dây leo bên dưới và ống nước bên trên cung cấp một điểm tựa hay một chỗ để bắt vào.

- Chính tôi đây cũng phải trầy da tróc vẩy mới lên tới đó. - ông Bennett nói.

- Đương nhiên. Đối với người bình thường đó là một thành tích đầy nguy hiểm.

- Tôi còn muốn nói với ông một chuyện khác nữa, ông Holmes. Tôi có tên của người bạn ở London thường viết thư cho giáo sư. Sáng nay giáo sư có gửi cho ông ta một lá thư. Tôi có ghi lại cái địa chỉ của ông ta trên giấy thăm. Tôi đã làm một ông việc bẩn thỉu, trong lúc được tin cậy như bạn tri âm, nhưng biết làm sao bây giờ.

Holmes đọc tờ giấy mà Bennett đưa, rồi bỏ nó vào túi:

- Dorak? Tên gì lạ kỳ? Hay quá, đây là một cái khâu to tướng trong cái dây chuyền. Chiều mai chúng tôi về London, thưa ông Bennett. Lưu lại đây chả có ích lợi gì cả. Chúng tôi không thể bắt nhốt giáo sư được vì ông ta có phạm tội ác gì đâu và cũng không thể xích ông ta lại được, bởi vì bệnh điên của giáo sư chưa chứng minh được. Cho tới giờ phút này không thể dự trù một biện pháp nào cả.

- Nhưng không lẽ chúng ta bó tay?

- Hãy kiên nhẫn! Sự việc sẽ qua một bước ngoặt. Nếu tôi tính toán không lầm, thì ngày thứ ba tới, giáo sư sẽ lên cơn. Ngày đó, chúng tôi sẽ có mặt tại Camford. Ngồi ở đây chờ đợi thì không thoải mái chút nào, ngoài ra tôi đề nghị cô Presbury nên nán lại ở London thêm một thời gian nữa.

- Được.

- Tóm lại cô ấy phải nán lại London cho đến khi nào bảo đảm rằng mọi hiểm nguy đã tan biến. Từ đây tới đó, ông chớ có chọc ông ta

giận, ông ấy mà vui, mọi sự sẽ êm xuôi.

- Ông ấy kìa! - Bennett nói nhỏ.

Xuyên qua các nhánh cây, chúng tôi thấy rõ cái dáng cao dong dỏng đứng trước cửa chính, nhìn tứ phương, ông nghiêng người ra phía trước, hai tay vung vẩy, đầu quay trái rồi quay phải. Viên thư ký vội vã thuồn, vượt các bụi rậm để về với giáo sư. Hai người cùng nhau trở vào nhà, nói chuyện huyên thuyên và hăng say.

- Tôi đoán rằng ông cụ đang cộng hai với hai. - Holmes nói với tôi trên đường về quán trọ - Ông ta tỏ ra có một não bộ logic đặc biệt. Đành rằng ông hung dữ nhưng ở vị trí của ông, ông có đủ lý do để nổi điên. Ông ta thấy có thám tử theo dõi và chắc chắn nghi ngờ con gái và con rể tương lai đã báo động. Ông bạn Bennett của chúng ta sẽ phải trải qua những giờ phút sóng gió.

Holmes dừng chân tại bưu điện để đánh một bức điện tín. Ngay tối hôm đó chúng tôi nhận được hồi âm. Anh cho tôi xem:

“Tôi đi tới đại lộ Commercial và đã thấy Dorak rồi. Người dễ thương, gốc Bohemia. Sở hữu một cửa hàng lớn.

M ERCIER”.

- Anh chưa biết Mereier - Holmes giải thích cho tôi - Tôi mới tuyển. Anh ta sẽ lo công việc thường ngày. Chúng ta cần biết về người mà vị giáo sư liên lạc thư tín. Quốc tịch của người này làm tôi nhớ lại chuyến đi Prague của giáo sư.

- Cảm ơn Thượng đế! - Tôi nói. - Mãi tới nay mới gặp cái màn này khớp với cái kia. Cho tới giờ phút này, chúng ta đứng trước một loạt dữ kiện không giải thích được và không có liên quan gì với nhau. Thí dụ có cái tương quan gì giữa một con chó dữ và một sự lưu ngụ tại

Prague hoặc giữa hai dữ kiện này với một người mà vào một đêm nào đó, sẽ di chuyển bằng bốn chân.

Holmes vừa xua tay, vừa cười. Chúng tôi đang ngồi tại bộ xa-lông nhỏ của một khách sạn xưa, trước một chai rượu porto.

- Nào, để khởi sự, chúng ta lấy mấy ngày ra nghiên cứu cho vui. - Holmes nói rồi chum các ngón tay lại, lấy dáng điệu của một thầy giáo làng đang lên lớp. - Cuốn nhật ký của chàng thanh niên cho ta thấy rằng các xáo trộn bùng nổ trước tiên vào ngày 2-7 rồi cứ tái diễn 9 ngày một lần, trừ một biệt lệ. Cái cơn kể chót là 26-8, còn cơn chót là ngày 3-9 và sắp tới sẽ là ngày 12-9?

- Tôi đồng ý.

- Chúng ta đưa ra giả thiết tạm như sau: Cứ 9 ngày, ông ta uống một liều thuốc mạnh, có hiệu quả thoảng qua nhưng cực kỳ độc hại. Tính khí ông già đương nhiên chịu ảnh hưởng của chất độc được này. Ông có thói quen này lúc ở Prague và hiện nay thì qua trung gian của một người ông ta vẫn được cung cấp thuốc. Mạch lạc chưa, Watson?

- Còn con chó, còn cái đầu tại cửa sổ. Còn sự di chuyển bằng bốn chân ở ngoài hành lang?

- Chúng ta đã có một khởi điểm. Còn từ đây tới thứ ba tuần sau, vào ngày 12-9, tôi không hy vọng được cái gì mới. Trong khi chờ đợi, chúng ta chỉ có mỗi một việc làm là giữ mối liên lạc với bạn Bennett và tận hưởng những niềm vui nhỏ tại thành phố đáng yêu này.

Sáng hôm sau, Bennett trốn ra để cho tin mới. Đúng như Holmes dự đoán, anh ta phải trải qua những giây phút khá nhứt đầu. Tuy không trực tiếp cáo buộc về việc chúng tôi đột nhập vào nhà, nhưng

ông giáo sư nói năng với anh bằng một ngôn ngữ cực kỳ thô bạo và nghi ngờ anh về các biến cố đã xảy ra. Tuy nhiên, sáng nay ông trở lại bình thường, vắn lên lớp một cách tuyệt hảo như thường lệ.

- Trừ những cơn khủng hoảng kỳ cục, - Bennett nói - Tôi thấy ông dạt dào sinh khí hơn bao giờ hết, và não bộ của ông vận hành tuyệt hảo. Tuy nhiên ông không còn là người cũ, người mà chúng tôi quen thuộc.

- Theo tôi, không có chi phải sợ trong vòng một tuần. - Holmes đáp - Tôi có nhiều việc khác nữa. Còn bác sĩ Watson cũng có một số bệnh nhân đang chờ. Ta đành phải hẹn nhau vào thứ ba tới, tại quán này. Trước khi tạm biệt nhau, tôi hy vọng sẽ có khả năng giải thích hoặc đánh tan các ưu tư làm cho gia đình ông điều đứng. Từ đây tới đó, nhớ liên lạc với chúng tôi bằng thư.

Mấy ngày sau đó, tôi không gặp lại Holmes nữa. Nhưng tới thứ hai, tôi nhận một điện văn ngắn, bảo tôi đến vào ngày hôm sau. Trong lúc tàu lặn bánh về hướng Camford, Holmes báo cho tôi biết rằng không có biến cố mới xảy ra. Sự yên ảm ngự trị trong gia đình, vì giáo sư Presbury đã xử thế hoàn toàn bình thường. Khi gặp lại chúng tôi tại khách sạn vào tối hôm đó, Bennett nói:

- Hôm nay ông có nhận từ London một gói nhỏ và một cái thư có dấu chéo dưới con tem, ông không đựng tới. Ngoài ra, không còn gì khác để báo cáo.

- Bấy nhiêu có thể là đủ rồi. - Holmes thì thầm với một nụ cười ảm đạm. - Ông Bennett, tôi tin rằng chúng ta sẽ đi tới kết luận này ngay đêm nay. Nếu các suy đoán của tôi mà đúng, thì vụ này đã chín mùi rồi. Từ giờ cho tới đó, ta phải liên tục cảnh giác. Nếu nghe ông bò ngang cửa phòng thì anh làm lơ đi, chỉ kín đáo theo dõi. Bác sĩ

Watson và tôi chắc chắn quanh quần đầu đó. Nhân tiện cho tôi biết ai giữ chìa khóa của cái hộp nhỏ?

- Giáo sư móc nó vào dây chuyền đồng hồ.

- Vậy chúng ta phải bắt đầu nghiên cứu về hướng đó. Kẹt quá thì bẻ ổ khóa. Trong nhà còn người đàn ông nào khác có đủ sức khỏe không?

- Người xà ích.

- Ông ta ngủ ở chỗ nào?

- Trong chuồng ngựa.

- Có lẽ chúng ta cần tới ông ta. Hiện giờ chúng ta không thể làm gì hơn trước khi sự việc đi vào ngõ rẽ! Tạm biệt. Tuy nhiên, tôi đoán chúng ta sẽ gặp nhau trở lại trước khi trời sáng.

Gần nửa đêm, chúng tôi rình ngoài các bụi rậm, trước cổng nhà của giáo sư. Đêm đẹp, nhưng lạnh, gió thổi, mây bay mau trên trời và thỉnh thoảng che khuất mặt trăng lưỡi liềm. Nếu không vì tò mò và nóng lòng muốn chứng kiến phút chót của cái chuỗi dữ kiện quái dị thì cái phiên gác của chúng tôi sẽ chán ngắt.

- Hể giả thiết về chu kỳ 9 ngày mà đúng - Holmes nói - Thì chắc chắn đêm nay chúng ta thấy ông giáo sư lên cơn. Các triệu chứng tỏ lộ sau khi từ Prague về. Ông bí mật liên lạc thư từ với một thương gia tên Dorak, đặt trụ sở tại London và là đại diện thương mại cho ai đó tại Prague. Ông ta có nhận từ thẳng cha này một gói hàng vào hôm nay. Tất cả mấy chuyện này đều ăn khớp với nhau. Chúng ta không biết ông ta uống cái gì. Tại sao lại uống những thuốc gửi từ Prague tới. Ông ta uống theo sự hướng dẫn chính xác, 9 ngày một lần. Đây là điểm đầu tiên mà tôi để ý. Triệu chứng dễ thấy lắm, anh có để ý các cái khớp ngón tay của ông ta không.

- Không.

- Da dày và chai chưa từng thấy. Tiếp đến cái cổ tay áo sơ mi, đầu gối quần dài và đôi giày. - Holmes ngừng lại, vỗ trán. - A, Watson! Cái giả thiết của tôi khó tin nhưng chắc chắn nó đúng. Tất cả cái dữ kiện đều chĩa về hướng này. Vậy mà ta đâu có thấy các mối liên hệ nào giữa các dữ kiện này? Mấy cái khớp này... đều không được lưu ý đúng mức! Còn con chó? Còn đám dây leo? Đến lúc phải núp rồi! Coi chừng, Watson! Ông ta kìa! Mau lên!

Cửa chính mở từ từ. Dáng cao dong dỏng của ông giáo sư nổi bật, ông ta mặc áo ngủ, và đứng thẳng, hơi nghiêng người về phía trước, hai tay đong đưa. Giáo sư xuống sân. Lúc đó, một đột biến xảy đến. Ông ta khom người xuống, bắt đầu di chuyển bằng tay và chân, thỉnh thoảng nhay nhót. Ông ta đi bằng bốn chân qua mặt tiền nhà rồi quẹo vào góc thì ông ta biến mất. Bennett lén ra khỏi nhà, rón rén theo sau.

- Tới đây, Watson! - Holmes gọi nhỏ.

Chúng tôi hồi hải băng qua bụi cây, đến một địa điểm có thể quan sát phía hông nhà được trăng lưỡi liềm chiếu sáng. Rõ ràng, ông giáo sư đang co ro dưới chân bức tường đầy dây leo. Rồi, nhanh nhẹn lạ thường, ông bắt đầu níu nhánh này, chuyển nhánh khác, chân tì chắc, tay bám chặt, hình như muốn thích thử tài leo chớ không có mục đích cụ thể nào, áo ngủ tung bay phất phới hai bên như một con dơi khổng lồ. Ông vẽ một vệt đen vuông trên tường.

Lát sau như chán trò chơi này, ông chuyển xuống, lại ngồi bệt xuống đất. Rồi lại đi như thú bốn chân đến chuồng ngựa. Con chó Roy chạy ra khỏi chuồng, sủa dữ dội. Nó kéo căng dây xích, lồng lộn như điên. Ông giáo sư ngồi ngay gần kề, nhưng ngoài tầm sợi dây xích, chọc ghẹo chó với trăm nghìn cách. Ông hốt cát hoặc nhặt sỏi

tung vào mắt chó, lại lấy gậy chọc, đưa ngay dưới mõm chó, ông cố chọc cho chó tức giận cực độ. Chưa bao giờ chúng tôi chứng kiến một cảnh dị thường như thế. Người càng nặn ra những điều tàn ác để chọc ghẹo, chó càng điên tiết sủa vang, vùng vẫy bứt xích. Rồi thành linh cảm cảnh nổ bùng. Dây buộc cổ tuột ra. Chó nhảy đến. Người và chó cùng nhau lăn lộn: chó gào rống, người la hét. Chó cắn vào cổ người, ông giáo sư ngất xỉu trước khi chúng tôi chạy đến.



Nếu Bennett không chạy tới kịp, ra oai với con chó thì chính chúng tôi cũng lâm nguy luôn. Sự lao xao làm cho anh xà ích ngủ ở trên chuồng ngựa thức giấc, chạy ra với nét mặt còn ngái ngủ và kinh hoàng. Con chó lại bị xích. Chúng tôi đưa ông giáo sư về phòng. Bennett có học về y, giúp tôi băng cuống họng bị thương. Sau nửa giờ tìm đủ mọi cách, chúng tôi cầm được vết thương nguy hiểm. Tôi chích một mũi morphin làm cho ông ta ngủ mê man. Tôi đề nghị mời một y sĩ chuyên môn nhưng Bennett phản đối vì không muốn

chuyện xấu xa này bung ra ngoài, có hại cho thanh danh ông giáo sư và cho cô con gái.

- Đúng vậy - Holmes - Chúng ta sẽ ngăn cản mọi sự tái diễn. Ông Bennett vui lòng giao cho tôi chiếc chìa khóa ở đây đồng hồ. Chúng ta đi xem cái hộp bí mật, còn anh xà ích thì hãy ở cạnh người bệnh.

Trong hộp không có gì nhiều: một chai nhỏ rỗng, một chai khác còn gần đầy, một ống kim thạch, nhiều bức thư chữ viết lí nhí của một người ngoại quốc mà các phong bì đều có dấu chéo. Tất cả đều xuất xứ từ đại lộ Commereial và ký tên là Dorak. Chúng chứa hoặc những biên nhận hoặc báo tin một chai thuốc mới gửi đến. Có một bao bì với chữ viết của một người có học hơn và mang bưu ấn của Prague trên một con tem của nước Áo.

- Đây là giải đáp của bài toán! - Holmes la lớn, rồi đọc to lên.

“THƯA ĐỒNG NGHIỆP KÍNH MẾN!

Kể từ ngày được ông chiếu cố, thăm viếng, tôi suy nghĩ nhiều về trường hợp của ông. Vì ông quá lo lắng nên tôi phải chữa trị cho ông, nhưng ông phải thận trọng, vì các kết quả mà tôi đạt được, cho thấy có kèm theo những nguy hiểm. Nếu sử dụng loại serum của vợ-nhười, thì ông được an toàn hơn. Nhưng tôi thích sử dụng loại serum của con vợ-nhười Langur. Loại vợ-nhười này chuyên bò và leo, còn vợ-nhười thì đi thẳng như người. Tôi yêu cầu ông thận trọng tối đa để bài thuốc khỏi bị tiết lộ. Tôi còn một thân chủ khác ở Anh. Dorak là đại diện của tôi, phụ trách lấy thuốc cho cả hai ông. Ông nên báo cáo hàng tuần cho tôi biết.

Trân trọng kính chào

H. LOWENSTEIN”.

Sau khi nghe đọc thư xong, tôi giảng giải cho Holmes và Bennett biết.

- Lowenstein. Cái tên này làm tôi nhớ lại một bài báo kể chuyện một nhà bác học vô danh đã tìm ra thuốc trường sinh bất tử. Lowenstein của Prague! Lowenstein với serum trường sinh đã bị đại học y khoa cấm vì ông không tiết lộ nguồn gốc của serum.

Bennett lấy ra một cuốn động vật học, rồi đọc.

- Langur, giống khỉ to, đầu đen, sống trên cái triền núi Hymalayar, là loài khỉ leo trèo, to con nhất và giống con người nhất. Ông Holmes, nhờ ông mà chúng tôi phăng lên ngọn ngành của tệ trạng.

- Ngọn ngành thực sự là câu chuyện chồng già vợ trẻ. Ông giáo sư lo sợ cuộc tình duyên sẽ sớm đổ vỡ nếu ông "không còn trẻ!". Không ngờ vì muốn trèo cao mà ông rủi ro tụt xuống thấp hơn.

Holmes ngắm nghía cái lọ cầm trên tay và suy nghiệm chắt lọc trong trẻo ở bên trong.

- Khi tôi viết xong cái thư qui trách nhiệm cho Lowenstein về tội lưu hành khất độc thì chúng ta sẽ không còn bức bối nữa. Theo tôi thì chả còn gì để nói thêm, ông Bennett à. Con chó nhờ cái khứu giác nhạy bén của nó nên nó cảm nhận sự thay đổi nhanh hơn anh nhiều. Chính con khỉ, con khỉ thích leo trèo, bị Roy tấn công, chứ không phải ông giáo sư. Còn việc ông giáo sư nhìn vào phòng con gái là hoàn toàn ngẫu nhiên. Watson này! Chút nữa có chuyến xe lửa đi London, tôi đề nghị chúng ta đi uống trà trước khi lên tàu.

✍

CÁI BỜM SƯ TỬ

The Adventure of the Lions Mane

Sau khi giải nghệ, tôi rút về Sussex sống cuộc đời êm ả giữa thiên nhiên. Lúc đó, thỉnh thoảng Watson có tới thăm tôi. Biệt thự của tôi tọa lạc tại triền phía nam của dãy núi Downs, từ đó nhìn ra biển Manche. Tại đó, bờ biển toàn bằng đá vôi. Muốn xuống biển, phải theo một đường mòn độc nhất, rất dài, khúc khuỷu, quanh co, dốc thẳng đứng và trơn trượt. Cuối đường mòn này có một bãi sỏi bề ngang 100 yard, khi nước lớn cũng không bị chìm hẳn. Đó đây có các chỗ trũng tạo thành những hồ tắm thiên nhiên đẹp mắt, nước được thay đều đặn vào lúc thủy triều lên. Cái bãi biển lý tưởng này trải dài mấy cây số, chỉ trừ tại một điểm có cái vịnh con và ngôi làng Fulworth.

Tôi, bà lão quản gia và đám ong mật quây quần với nhau trong lãnh địa mệnh mông của tôi. Cách đó nửa dặm, là trường học "The Gables" nổi tiếng của ông Harold Stackhurst, với khoảng 20 thanh niên đang học nhiều nghề khác nhau dưới sự hướng dẫn của nhiều giáo sư. Ông Stackhurst là một tay chèo cừ khôi thời thanh niên và có kiến thức tổng quát rất giỏi. Chúng tôi kết bạn với nhau từ ngày tôi mới tới. Ông là người địa phương độc nhất có thể tới nhà tôi hàn huyên ban đêm, hoặc chính tôi qua bên ông ta mà không cần mời mọc. Khoảng cuối tháng 7-1909, một cơn bão lớn càn quét biển Manche. Sóng lớn đập rầm rầm vào chân bờ đá vôi. Sau khi nước rút, còn lại những cái đầm. Vào buổi sáng, gió đã lặng, toàn thể cảnh vật được tắm rửa sạch sẽ. Trước khung cảnh quyến rũ, điểm tâm xong, tôi đi dạo một vòng để hít thở khí trời trong lành. Tôi men

theo đường mòn đi xuống bờ biển. Trong khi đi, tôi nghe tiếng kêu đằng sau: đó là ông Harold Stackhurst đang vẫy tay chào đón tôi.

- Trời thật đẹp, ông Holmes! Tôi đoán thế nào cũng gặp ông tại đây.

- Ông chuẩn bị đi bơi?

- Vâng, tôi vẫn còn giữ những thói quen tốt. - Ông vừa trả lời vừa sờ cái túi căng phồng của ông. - Đúng vậy, McPherson ra khỏi nhà sớm lắm. Tôi đoán cũng sẽ gặp ông ta tại đây.

Fitzroy McPherson là giáo sư khoa học, có vóc dáng đẹp nhưng tim yếu vì đau thấp khớp nặng. Tuy vậy ông ta cũng còn là một lực sĩ, giỏi về các môn thể thao. Mùa đông cũng như mùa hè, ông ta đều đi bơi. Tôi cũng là tay bơi, chúng tôi thường bơi với nhau ngoài khơi. Liên khi đó, hai chúng tôi thấy McPherson xuất hiện trên đỉnh đá vôi, khởi điểm của đường mòn. Người ông thẳng đứng, nhưng lại lắc lư như một kẻ say rượu. Thành hình ông giơ cao hai tay, la lên một tiếng thất thanh, rồi té sấp xuống đất. Ông Stackhurst và tôi, đứng cách đó 50 yard, hồi hả chạy tới, đỡ ông nằm lại. Mắt nhắm nghiền, mặt tái mét, McPherson đang hấp hối. Ông nói hai ba câu như muốn trời trăn... nhưng giọng quá yếu ớt. Chúng tôi chỉ nghe các tiếng cuối cùng: "Cái bờm sư tử". Cái bờm sư tử? Thật là lạ lùng và bí hiểm? Tuy nhiên tôi chắc chắn đã nghe rõ mồn một. Đột nhiên McPherson muốn nhồm dậy, hươ tay nhưng ngã qua một bên và trút hơi thở cuối cùng.



Ông bạn Stackhurst sợ điếng người. Còn các giác quan của tôi đang ở tình trạng ứng chiến. McPherson chỉ mặc một cái áo khoác mỏng, cái quần, chân mang đôi dép không cột dây. Khi ông ngã xuống, chiếc áo khoác trên vai tuột ra, để lộ mình trần. Chúng tôi điếng người khi nhìn thấy cái lưng đầy rẫy những đường đỏ đậm như bị roi đồng mìn quất liên hồi. Chắc hẳn chiếc roi có thể co giãn được vì các vết thương vẽ những đường cong trên vai và trên sườn. Cầm thì nhiều máu từ vết cắn môi dưới trong cơn đau.

Trong lúc tôi quỳ cạnh xác chết, Stackhurst đứng như trời trồng thì một bóng người chiếu xuống đất: Murdoch đã đến cạnh chúng tôi. Ian Murdoch là giáo sư toán, người cao ráo, da nâu, gầy gò, ít nói và hay giữ khoảng cách với mọi người đến nỗi không có lấy một người bạn. Hình như ông ấy chỉ sống trong vương quốc của những con số và những hình tròn, tách biệt hẳn với đời thường. Sinh viên cho ông ta là người kỳ cục, có lẽ sẽ trêu chọc ông cho vui nếu không gặp những lần ông đổ quạu. Một lần nọ, vì bị con chó của

McPherson quấy nhiễu, ông thộp đầu nó, quăng qua cửa sổ. Sau thành tích này, lẽ ra Murdoch đã bị đuổi nếu ông hiệu trưởng Stackhurst không quý chuộng cái tài của Murdoch. Đó là chân dung của nhân vật dị thường, phức tạp, đột ngột xuất hiện cạnh chúng tôi. Murdoch có vẻ rất xúc động mặc dù chuyện con chó chứng tỏ rằng ông và người chết không hề có thiện cảm với nhau:

- Chúa ơi! Chúa ơi! Tôi có thể giúp được cái gì? Tôi phải làm gì để giúp quý ông?

- Hồi nãy ông có đứng cạnh McPherson không? Chuyện gì vậy?

- Không, hồi sáng tôi ra trễ. Tôi đâu có tắm. Tôi đi thẳng từ nhà ra đây. Tôi có thể làm gì?

- Chạy ra khi cảnh sát Fulworth trình bày nội vụ!

Không đáp lại tiếng nào, Murdoch tức tốc chạy đi. Đương nhiên là tôi thụ lý nội vụ. Trong lúc đó, Stackhurst vẫn còn bàng hoàng trước thảm kịch, đang quanh quẩn bên cái xác. Việc đầu tiên của tôi là tìm biết lúc đó có ai.

Tôi đứng ở đầu đường mòn, nhìn nguyên cả bãi biển vắng tanh. Chỉ hai hoặc ba dáng người lơ mờ ở phía xa xa của ngôi làng Fulworth. Sau đó, tôi từ từ đi xuôi theo đường mòn. Thỉnh thoảng tôi gặp cùng một dấu chân đi xuống rồi lại đi lên. Không ai khác đi ra bãi biển bằng con đường mòn này. Tại một chỗ, tôi quan sát dấu của một bàn tay mở rộng, cái ngónชี้ theo hướng đi lên: điều này có nghĩa là khi leo lên dốc, McPherson đã bị té. Tôi cũng thấy những lỗ thủng hình tròn: như vậy là ông ta đã nhiều lần sụp gối xuống. Cuối đường mòn là một cái đầm lớn do nước rò rỉ để lại. Khăn lau của ông còn vắt trên một tảng đá. Khăn còn xếp và khô: ông không có tắm. Trên đám sỏi, tôi thấy vài mảnh cát nhỏ ghi dấu dép và dấu chân đi đất của ông. Sự kiện cuối cùng này chứng tỏ rằng ông ta

sắp sửa xuống nước, nhưng chiếc khăn khô cho thấy ông không xuống nữa.

Bài toán là như vậy. Thật là một chuyện lạ lùng McPherson không ở ngoài bãi biển lâu hơn 15 phút, bởi vì Stackhurst có để ý khi ông này ra khỏi nhà, ông chuẩn bị để tắm, như đôi chân đi đất chứng minh. Nhưng ông đột ngột mặc áo quần trở lại rồi chạy đi mà không kịp gài nút. Ra về mà không tắm hoặc ít ra là không lau khô? Tại sao McPherson lại đổi ý? Bị quất roi một cách man rợ, bị hành hạ đến nỗi phải cắn môi chảy máu và chỉ còn đủ sức để ngược đường mòn rồi chết! Ai đã tấn công ông ta? Quả có những hang động nhỏ dưới chân bờ đá vôi, nhưng mặt trời mới lên, chiếu sáng, không ai có thể dùng làm nơi ẩn náu được. Có những dáng người xa tít trên bãi biển, nhưng họ ở quá xa, không thể dính dáng với vụ án. Hơn nửa cái đêm mênh mông nơi mà McPherson có ý định tắm ngăn cách với những người đó. Trên biển, vài chiếc xuồng đánh cá cũng ở khá gần. Các ngư phủ này có thể được thẩm vấn sau này. Như vậy có nhiều con đường mà chẳng có con đường nào đưa tới một hướng điều tra nhất định cả.

Khi tôi quay trở lại với xác chết thì có một nhóm nhỏ đang bu quanh. Đương nhiên là có Stackhurst và Murdoch mới vào làng về cùng với Anderson, viên cảnh sát địa phương. Anh chàng này to con, râu ngạnh trê, rõ ràng thuộc nòi giống Sussex, chậm nhưng nhiệt tình. Anh ta nghe chúng tôi trình bày, ghi chép và cuối cùng kéo tôi ra một bên.

- Ông Holmes à, xin ông tiếp tay. Đối với tôi, đây là một vụ lớn lắm.

Tôi khuyên anh ta sai người đi báo cho cấp trên trực tiếp, mời pháp y, cấm không cho ai sờ mó gì và giới hạn tối đa sự tăng thêm

dấu chân. Sau đó, tôi lục túi nạn nhân, và tìm thấy một mù soa, một dao lớn và một ví nhỏ. Trong ví này lò ra một miếng giấy con. Tôi đưa cho viên cảnh sát. Những dòng chữ nguệch ngoạc của phụ nữ:

“Tôi sẽ có mặt tại đó, anh an tâm.

M AUDIE.”

Có thể nào đây là một chuyện tình, một cái hẹn? Nhưng mà hẹn tại đâu? Lúc nào? Viên cảnh sát để tờ giấy trở lại trong ví, rồi bỏ ví vào túi áo choàng. Sau khi dặn dò việc lục soát chân bờ đá vôi cho thật kỹ, vì không còn gì cần kiểm nữa, tôi về nhà ăn điểm tâm.

Một lát sau, Stackhurst tới nhà cho hay rằng xác chết đã được chở về trường The Gables để điều tra. Ông cũng mang lại vài tin tức chính xác và nghiêm trọng. Như tôi đoán trước, người ta không kiếm được gì trong các hang động dưới chân bờ đá vôi. Nhưng khi khám xét các giấy tờ trên bàn của McPherson; vài giấy tờ cho thấy có sự liên lạc thân mật giữa ông giáo sư khoa học trẻ tuổi này với một cô bé tên là Maud Bellamy ở làng Fulworth. Như vậy là biết được tác giả tờ giấy trong túi nạn nhân.

- Cảnh sát đã lấy các bức thư, - Stackhurst nói - Tôi không thể mang lại đây cho ông. Có thể nói dứt khoát với ông rằng đó là những bức thư tình. Nhưng tôi thấy không có lý do vững chắc để móc chuyện tình này vào biển cố thể thâm, trừ khi quả có một sự hẹn hò từ phía cô bé.

- Không ai hẹn với bồ tại một hồ tắm mà bất cứ ai trong chúng ta cũng đều có thể đến đó bất cứ lúc nào. - Tôi bác bỏ.

- Là một sự ngẫu nhiên hoàn toàn khi không có một toán sinh viên đi theo McPherson. - ông Stackhurst nói.

- Có phải là ngẫu nhiên thật không? - Tôi hỏi.

Stackhurst cau mày suy nghĩ rồi nói:

- Murdoch giữ họ lại để giăng một chứng minh hình học quý quái gì đó trước bữa ăn sáng. Thằng khỉ! Trông bộ mặt nó là đủ thấy nó đau xót một cách thành thật.

- Vậy mà tôi tưởng họ mặt trắng mặt trời với nhau?

- Quả có vậy, nhưng chỉ trong một thời gian mà thôi. Kể từ một năm nay, Murdoch lại là bạn của McPherson như đối với bất cứ ai khác. Tánh tình hăn như thế! Bản chất không có nòng nân với bất cứ ai.

- Tôi hiểu. Hình như ông có kể cho tôi nghe về vụ con chó bị xử tệ.

- Vụ này được giải quyết êm xuôi rồi.

- Không còn có gì để phải trả thù?

- Không, tôi đoán chắc. Họ trở thành bạn thân của nhau.

- Vậy thì ta phải quay về phía cô bé, ông biết cô ta không?

- Mọi người đều biết cô ta. Đó là hoa hậu trong làng. Hoa hậu xứng danh, ông Holmes à! Đi đâu cũng được trầm trồ. Tôi biết rằng McPherson bị cuốn hút. Nhưng tôi không ngờ sự việc đi tới mức như các lá thư trao đổi cho nhau.

- Gốc gác cô ấy ra sao?

- Cô ta là con của ông già Tom Bellamy, sở hữu chủ của tất cả các tàu biển và phòng tắm của làng Fulworth. Khởi sự chỉ là một ngư phủ thường, nhưng giờ thì phát lắm. ông ta và cậu con trai đều khiến cơ sở.

- Hay là ta đi vào làng một vòng để xem mặt họ.

- Viện có gì?

- Dễ mà! Đừng lo! Suy cho cùng, ông giáo sư McPherson này không tự mình hành hạ mình đến mức độ man rợ như thế. Vậy, phải có một bàn tay ở đầu roi, nếu ta đề ra giả thiết là nó giết ông ấy. Trong cái xó biển này, ông ấy không có nhiều quan hệ lắm đâu. Đi vòng này, chúng ta sẽ kiểm ra động cơ của vụ án, và sẽ phăng ra thủ phạm.

Làng Fulworth nằm sâu trong một cái vịnh. Sau xóm nhà cổ và biệt thự hiện đại được cất trên thửa ruộng nghiêng, Stackhurst đưa tôi tới một trong các biệt thự này.

- Đây là biệt thự The Haven, tên do chính Bellamy đặt. Đối với một người khởi sự bằng số không, thì quả là không tệ. Ờ, ơ... nhìn kìa, ông Holmes ới!

Cửa vườn vừa mở: một người đi ra. Chúng tôi không thể lăm lăm trước cái dáng người cao lêu nghêu, gân guốc, ưỡn ẹo. Đó là Murdoch.

-Ồ! Ê! - Stackhurst la to.

Murdoch chỉ gật đầu nhìn lăm lét như định làm lơ đi luôn, nếu không bị ông hiệu trưởng chặn lại.

- Anh đi tới đó làm gì vậy? - Stackhurst hỏi.

Mặt của Murdoch đỏ rực, nổi cáu:

- Thưa ông, tôi là nhân viên của ông, nhưng chỉ trong khuôn viên nhà trường. Tôi đâu phải báo cáo với ông về đời tư của tôi.

Có lẽ trong một lúc nào khác, anh ta có thể phản ứng khéo léo hơn, nhưng lúc bấy giờ Murdoch mất hẳn bình tĩnh.

- Trong tình huống này, cách trả lời của ông là lếu láo ông Murdoch.

- Câu hỏi của ông hồi nãy cũng đâu có lẽ phép gì!

- Đây không phai là lần đầu tiên tôi vấp phải sự ương ngạnh của ông. Lần này là lần cuối cùng. ông chuẩn bị càng sớm càng tốt để đi dạy nơi khác.

- Tôi cũng có ý định này. Hôm nay tôi đã mất đi một con người độc nhất để tôi có thể sống dưới mái trường này.

Nói xong, Murdoch bỏ đi. Ông hiệu trưởng giận sôi gan, im lặng đứng nhìn.

- Rõ ràng là không thể chịu đựng được nữa.

Ý tưởng nảy sinh trong tâm trí của tôi lúc bấy giờ mà Murdoch đã vồ lấy cơ hội để cao bay xa chạy. Một ngò vực mơ hồ hình thành trong đầu tôi. Không biết cuộc viếng thăm gia đình Bellamy sẽ soi một tia sáng mới nào không? Stackhurst bình tĩnh lại và chúng tôi tiếp tục đi về hướng biệt thự The Haven.

Ông Bellamy cỡ ngoài 40, có bộ râu quai nón màu đỏ hung rất đẹp. Nhưng tánh khí có vẻ không đảm thắm lắm.

- Không đâu, tôi không thích chi tiết. Con trai tôi... - Vừa nói ông vừa chỉ một thanh niên lực lưỡng đang ngồi ủ rũ, cau có trong góc phòng khách. - Con trai tôi cũng có ý hệt như tôi. Các dự định của ông McPherson đối với con Maud không đúng đâu? Cái từ "kết hôn" không bao giờ được thốt ra. Tuy nhiên cũng đã có những thư từ, những cuộc hẹn hò và những rối rắm khó khăn mà con trai tôi lẫn tôi đều bài bác. Con bé mất mẹ. Chúng tôi là điểm tựa độc nhất của nó. Chúng tôi quyết tâm...

Lời nói của ông ta bị cắt ngang bởi sự xuất hiện của cô bé. Vừa thấy cô, tôi hiểu ngay. Khuôn mặt đều đặn, nước da tươi mát, con người sắc nước hương trời này đã làm xao xuyến bao con tim đàn ông đã gặp cô. Cô xô cửa bước vào, đứng trước mặt ông Harold Stackhurst với đôi mắt mở to:

- Tôi đã biết Fitzroy đã chết. - Cô nói - Xin hai ông nói thẳng cho tôi nghe chi tiết.

- Có một anh chàng ở trường đến cho chúng tôi hay.- Người cha giải thích.

- Tôi không biết chuyện đó có liên quan gì đến em gái tôi.- Người con trai lẩm bẩm.

Maud nhìn qua anh một cách giận dữ:

- Thây kệ tôi, William! Anh hãy để cho tôi giải quyết theo ý tôi. Theo những gì tôi biết thì anh ấy bị ám sát. Nếu tôi có thể tiếp tay tìm ra thủ phạm thì đó là việc vặt vãnh nhất mà tôi cần phải làm.

Sau đó, cô lắng nghe sự trình bày ngắn của tôi. Qua đó tôi thấy cô ta vừa sảng khoái, vừa quyến rũ. Có lẽ cô ta đã biết mặt tôi rồi nên cô quay qua phía tôi:

- Hãy tiếp tay đưa bọn họ ra trước công lý, thưa ông Holmes. Tôi cam kết lúc nào tôi cũng dành trọn cảm tình cho ông và sẵn sàng cộng tác với ông, dù bọn sát nhân là ai?

Tôi có cảm giác rằng trong khi nói chuyện, cô nhìn cha và anh với vẻ thách thức.

- Cảm ơn cô! - Tôi đáp - Tôi cảm phục bản năng của phụ nữ trong những vụ như thế này. Cô có nói "họ". Vậy là theo cô, có nhiều thủ phạm trong vụ này.

- Tôi biết rằng anh McPherson gan dạ, mạnh mẽ. Nếu họ chỉ là một người thì không thể gây cho anh ấy những vết thương như thế.

- Tôi có thể gặp riêng cô một chút được không.

- Này Maud, tao nhắc lại với mày, đừng xía mũi vào việc này. - Người cha la to.

Cô gái nhìn tôi một cách tuyệt vọng.

- Tôi có thể làm gì bây giờ?

- Không bao lâu nữa, mọi người sẽ biết rõ các sự việc. - Tôi đáp - Cho nên tôi có trình bày tại đây cũng không sao. Tôi thấy nên nói riêng với cô nhưng bố cô không cho phép thì ông ấy tham dự cuộc nói chuyện giữa cô và tôi.

Tôi nói về tờ giấy được tìm thấy trong túi ông McPherson.

- Bất cứ ai điều tra vụ này cũng phải hỏi về tờ giấy này. Xin cô vui lòng cho biết thêm!

- Tôi thấy không có lý do gì để che giấu câu chuyện giữa chúng tôi. Chúng tôi đã đính hôn, chỉ chờ làm lễ cưới. Chúng tôi còn giữ kín vì bác của anh gần chết, có thể truất quyền thừa kế, nếu anh ấy cưới vợ trái với ý muốn của ông ta.

- Lẽ ra con phải cho ba hay. - Người cha càu nhàu.

- Con đã tâm sự với ba rồi, nếu ba có một chút thiện cảm thì...

- Ba không muốn con gái của ba giao du với những thanh niên ngoại tịch.

- Thành kiến của ba như thế, con đâu dám cho ba hay trước chuyện kết hôn. Còn về tờ giấy hẹn thì...? - Cô ta ngừng lại, lục trong túi áo, rút ra một tờ giấy vò nát. -... là để hồi âm tờ giấy này.

Cô ấy đọc to:

“Em thân yêu, Như thường lệ, tại điểm cũ, ở bãi biển, thứ ba, sau khi mặt trời lặn. Đó là lúc duy nhất anh ra được.

F.M”

Rồi cô ấy nói thêm:

- Thứ ba là hôm nay đây. Tôi dự định gặp anh ấy vào tối nay.

Tôi cầm tờ giấy và lật ngược lại.

- Bức thư ngắn này không gửi bằng bưu điện. Cô nhận nó bằng cách nào?



- Ông cho phép tôi khỏi trả lời vì nó không liên quan tới vụ án. Ngoài ra, tất cả những gì có liên quan, tôi sẽ trả lời đầy đủ.

Cuộc thăm vấn không đem lại cái gì mới lạ. Cô không tin rằng vị hôn phu của cô có một kẻ thù giấu mặt, tuy cô đồng ý rằng có nhiều người nhiệt tình ngấp nghé cô.

- Xin phép được hỏi cô, ông Ian Murdoch có trong số người này không?

Cô ta đỏ mặt, có vẻ lúng túng.

- Có một dạo. Nhưng sau khi anh ấy biết rằng tôi rất thân thiết với Fitzroy thì tất cả đã thay đổi.

Lại một lần nữa, hình bóng con người lạ thường này dường như lộ rõ thêm. Phải tìm hiểu quá khứ của anh chàng Murdoch này. Phải lục kỹ phòng của anh ta. Stackhurst sẽ tận tình giúp đỡ tôi vì ông ta cũng ngờ vực. Chúng tôi từ giã biệt thự The Haven với lòng khấp khởi mừng thầm đã nắm được một đầu cuộn chỉ.

Một tuần trôi qua. Cuộc điều tra vẫn giậm chân tại chỗ. Stackhurst đã kín đáo dò hỏi thêm về ông giáo sư dạy toán và đã lục soát phòng ngủ của ông ta. Nhưng không có kết quả gì. Về phần tôi, tôi phải quay lại điểm xuất phát và cật lực làm việc, nhưng vẫn hoài công. Trong lúc đó bỗng xuất hiện một biến cố nhỏ: vụ con chó. Bà quản gia của tôi nghe được trước tiên.

- Một chuyện bi thương, thưa ông. Chuyện con chó của ông McPherson. - Một tối nọ, bà nói. với tôi như thế.

Ít khi tôi khuyến khích bà nói chuyện tào lao. Nhưng lần này tôi nể nang nặc đòi bà kể cho tôi nghe.

- Chuyện gì về con chó?

- Nó chết rồi. Nó chết vì thương tiếc chủ nó.

- Ai nói vậy?

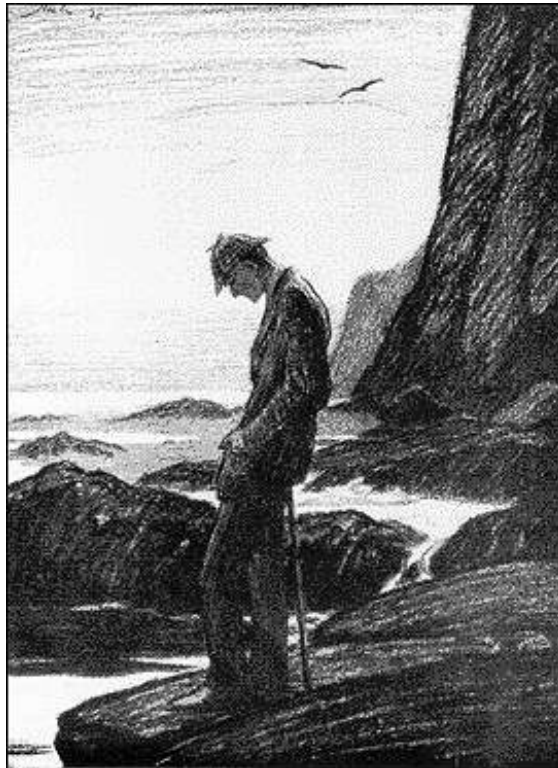
- Chúa ơi! Người ta nói rùm beng. Nó nhớ chủ, bỏ ăn cả tuần nay. Hôm nay thì hai giáo sư trường The Gables gặp xác nó tại bãi biển. Đúng ngay chỗ chủ nó bị giết.

“Ngay chỗ.. chủ nó bị giết”. Mấy từ này vang dội trong óc tôi. Đột nhiên, tôi có cảm giác mơ hồ rằng đây là một chi tiết thiết yếu. Con chó trung thành với chủ, chuyện đẹp thật. Nhưng tại sao lại chết ở chỗ đó. Tại sao ở cái bãi biển cô quạnh này. Con chó cũng là một nạn nhân chẳng? Vô lý! Tôi có một cảm giác mơ hồ như thế. Một chập sau, tôi tới trường gặp Stackhurst. Theo yêu cầu của tôi, ông mời Sudbury và Blount, hai sinh viên đã phát hiện ra xác con chó.

- Đúng, nó nằm ngay bờ của cái đầm. - Một trong hai sinh viên xác nhận với tôi - Có lẽ nó lần theo vết chân của chủ nó.

Tôi thấy xác con vật trung thành còn để trên một đệm rơm ở cửa ra vào. Xác nó cứng đờ, đôi mắt lồi ra, chân căng vắn vẹo. Sự đau đớn lộ rõ trên xác chết, dường như nó đã gào rống thảm thiết.

Sau đó, tôi đi xuống bãi tắm. Mặt trời đã lặn. Bờ đá vôi ngả bóng đen sì dưới mặt nước óng ánh. Quang cảnh thật là cô tịch. Ngoài hai con chim biển bay vòng vòng, không có một con gì khác nữa. Dưới ánh nắng chiều đang nhạt dần, tôi còn thấy dấu chân con chó ở chung quanh hòn đá mà chủ nó để khăn lau. Tôi đứng đó, suy ngẫm khá lâu. Chung quanh tôi, bóng đêm càng lúc càng dày thêm. Đầu tôi đầy ắp những ý tưởng cuộn cuộn mà tôi cảm thấy cần tìm một điểm hệ trọng quanh quẩn đâu đây tại nơi sặc mùi tử khí này. Cuối cùng, tôi chậm rãi, nặng nề bước về nhà.



Đi hết đường mòn, lên trên bờ đá vôi, đột ngột tôi thấy lóe sáng trong đầu óc tôi cái điều thiết yếu mà tôi hằng mong muốn, một cái gì liên quan đến vụ án, tuy còn rất mờ mịt. Tôi mừng tượng thấy một giả thiết cần phải kiểm chứng. Tôi chạy về nhà, lao lên cái gác xép nhỏ chứa đầy sách. Lục lọi cả giờ, tôi tìm được một cuốn sách nhỏ bìa nâu mạ bạc. Tôi ngẫu nhiên đọc đi đọc lại chương sách mà tôi vừa nhớ lại. Tôi không ngủ được cho đến khi biết chắc chắn rằng tôi nghĩ không sai.

Rồi sáng đấy, tôi gặp phải một trở ngại bức bối. Vừa uống xong tách trà, chuẩn bị xuống bãi biển thì tôi phải tiếp thanh tra Bardle, thuộc sở cảnh sát Sussex. Ông ấy nhìn tôi.

- Thưa ông, tôi có nghe về những kinh nghiệm vô song của ông. Cuộc viếng thăm này không có tính chất chính thức nhưng tôi phải thú thực rằng tôi xui xẻo khi gặp cái vụ này! Thưa ông, có cần thi hành thủ tục bắt giam hay không?

- Bắt giam ông Ian Murdoch hả?
- Vâng, thưa ông. Nghĩ cho cùng thì ai khác bây giờ?
- Ta siết vòng vây, siết, siết cho tới khi cái vòng thu hẹp lại.
- Nếu không phải là ông ấy thì ai bây giờ?
- Ông có bằng chứng gì không?

- Tính tình của Murdoch. Cái bí mật quanh con người này! Chuyện con chó bị quăng ra cửa sổ! Nhất là Murdoch đang chuẩn bị bỏ sở! Không lẽ ông lại làm ngơ cho y chuồn êm với một hồ sơ bất lợi cho y như thế. - ông thanh tra cảnh sát xúc động hỏi tôi.

- Ông có những khiếm khuyết lớn trong cái hồ sơ đó! Buổi sáng hôm ấy, Murdoch dạy sinh viên học cho tới phút chót và chỉ sau khi phát hiện xác chết, ông ta mới tới. Ngoài ra, ông còn phải suy nghĩ đến một sự kiện quan trọng là một mình Murdoch có thể đánh bằng roi vào một người như McPherson cho đến chết không. Cuối cùng, còn phải xét đến dụng cụ đã gây ra các vết thương trên mình nạn nhân. Một cái roi co giãn hay cái gì cùng loại! Ông có khám nghiệm các dấu vết chưa?

- Tôi có thấy! Cả pháp y nữa!

- Phần tôi, tôi đã sử dụng tới kính lúp. Cái dấu vết có những đặc điểm lạ.

- Đặc điểm gì?

Tôi mời ông thanh tra vào văn phòng của tôi, cho ông ta xem một phóng ảnh.

- Trong những vụ như vậy, đây là cách làm việc của tôi. - Tôi nói.
- Đương nhiên là ông lúc nào cũng nghiêm túc.

- Chúng ta hãy xét kỹ cái vết roi ở vai phải. Ông không thấy gì đặc biệt sao?

- Không.

- Rõ ràng là các vết roi không đều, ở đây có máu chảy, chỗ kia thì không. Trên một lần roi khác, chúng ta cũng thấy như thế! Tại sao vậy?

- Tôi không có ý kiến gì cả. Còn ông?

- Hiện tôi cũng còn lơ mờ, khi ta mô tả được cái dụng cụ tạo ra vết thương thì sẽ phăng ra thủ phạm ngay.

- Tôi có ý kiến, - ông thanh tra cảnh sát nói nhỏ, ngập ngừng - Nếu là một dây thép gai nung đỏ thì mấy vết đâm là các điểm có gai.

- Sự so sánh của ông tinh ý thật. Do đó, tôi lại nghĩ đến cái đuôi con mèo có cột nhiều nút nhọn nhỏ.

- Vậy là ông đã tìm ra!

- Trừ khi các sự kiện đó bắt nguồn từ một nguyên nhân khác, ông Bardle à, ông phải thấy rằng hồ sơ của ông không đủ để bắt người. Ngoài ra, còn lời trối của nạn nhân: "Cái bươm sư tử" nữa.

- Ông có giả thiết nào khác không, ông Holmes?

- Có lẽ có. Nhưng tôi không dám bàn đến khi chưa có cơ sở vững chắc.

- Chừng nào?

- Trong vòng một giờ! Cũng có thể sớm hơn...

Ông thanh tra cảnh sát gãi cằm và nhìn tôi một cách bán tín bán nghi.

- Tôi muốn đọc những gì trong đầu ông, ông Holmes à! Có lẽ là các thuyền đánh cá?

- Không đâu, chúng ở xa lắm!

- Vậy là thằng cha Bellamy và thằng con trai to con của y. Hai người này cũng đang bức bối McPherson.

- Không phải đâu! Ông sẽ không moi được gì ở tôi! - Tôi vừa cười vừa nói - Giờ đây, ông thanh tra à, chúng ta đều công tác riêng. Nếu ông rảnh, chúng ta hẹn gặp lại lúc 12 giờ.

Chúng tôi chuẩn bị chia tay thì một việc hãi hùng xảy ra, đánh dấu bước đầu của hồi tàn cuộc. Cửa nhà tôi bị đẩy mạnh toang hoác và một người bước đi khập khểnh ở hành lang. Murdoch đi cà nhắc bước vào phòng tôi, mặt mày tái xanh, tóc tai bù xù, áo quần xốc xếch.

- Brandy! Brandy! Nhanh lên!



Nói xong, ông ta ngã phịch xuống chiếc tràng kỷ. Bước theo sau ông ta là Stackhurst, thở hổn hển, đầu không đội mũ, vẻ mặt hốc hác.

- Đúng thế, hãy cho anh ta uống Brandy. - Stackhurst kêu lớn - Hấp hối rồi. Đưa anh ấy tới được đây là may đó. Dọc đường, anh ta ngất xỉu hai ba lần.

Nửa cốc rượu mạnh tạo phép lạ. Murdoch phóng tay ngồi dậy và cởi áo vét.

- Hãy cho tôi dầu, thuốc giảm đau để xoa dịu cái đau kinh khủng này. - Anh ta rên rỉ.

Ông thanh tra cảnh sát và tôi cùng thốt lên tiếng kêu hãi hùng khi nhìn thấy những vết roi đỏ au trên vai trần của nạn nhân, những vết roi giống hệt trên mình của Fitzroy McPherson. Không những sự đau nhức cùng cực mà sự hô hấp của nạn nhân thỉnh thoảng bị ngừng lại, mặt trở màu đen, trán nhể nhại mồ hôi và có lúc ông ta dùng tay đè mạnh lên tim như quá đau đớn.

Chúng tôi cho anh ta uống thêm Brandy. Cứ mỗi lần uống, anh ta lại tỉnh dần. Bông thấm dầu xà-lách hình như làm dịu được vết thương bí hiểm này. Cuối cùng, ông ta gục đầu xuống gối, nửa ngủ, nửa xỉu, nhưng ít ra thấy bớt đau. Chúng tôi không hỏi gì thêm được. Ngay khi chúng tôi hơi an tâm về tình trạng sức khỏe của Murdoch thì Stackhurst quay về hướng tôi.

- Chuyện gì vậy hử Holmes?

- Ông gặp anh ta ở đâu?

- Dưới bãi biển, ngay chỗ McPherson chết. Nếu Murdoch yếu sức như McPherson thì anh ta đâu về đến đây được. Trong khi cố dìu anh ta, mấy lần tôi tưởng anh ta chết rồi. Về trường thì quá xa, tôi bèn ghé vào đây.

- Ông thấy anh ta ở bãi biển?

- Tôi đang đi dạo dọc bờ đá vôi thì nghe tiếng kêu. Anh ta đang đứng gần bờ nước, lắc lư như người say rượu. Tôi lật đật chạy xuống, mặc áo quần qua loa rồi dìu về đây, ông Holmes. Ông phải tận lực để làm sáng tỏ vụ này. Với tài nghệ của ông, không lẽ ông không giúp được chúng tôi?

- Tôi tin là tôi làm được! Hãy đi theo tôi, cả ông thanh tra nữa. Chúng ta đi xem. Có thể tôi giao nộp kẻ sát nhân cho ông.

Bỏ Murdoch cho bà quản gia chăm sóc, chúng tôi xuống cái đầm chết người. Trên bãi sỏi còn quần áo, khăn lau của Murdoch. Tôi chậm rãi đi quanh cái đầm. Các bạn tôi theo sau. Nước đầm không sâu, khoảng 5 bộ, trong xanh như pha lê. Phía trong là một dãy đá tảng. Tôi đi dọc bờ nước dưới chân dãy đá vôi, vừa nhìn kỹ xuống nước, khi tìm được điểm sâu nhất thì tôi kêu lớn, biểu lộ sự đắc thắng.

- Một con sứa! - Tôi kêu to - Các ông hãy nhìn cái bờm của con sứa.

Con vật dị thường mà tôi chỉ cho mọi người thấy, giống lông bờm con sứa. Nó đang cuộn lại như trái bóng. Nó nằm dưới đáy đá cách mặt nước độ một yard. Nó có những cánh lông dài màu vàng điểm ánh bạc, đang co vào, giãn ra một cách chậm chạp, nặng nề.

- Nó gây tác hại đã nhiều rồi. Cho nó qua thế giới bên kia đi! - Tôi kêu lớn - Hãy giúp tôi, Stackhurst. Chúng ta trừ hậu họa.

Gần đó, có một hòn đá thật to. Chúng tôi lặn xuống đầm. Khi nước lặng, chúng tôi thấy con vật nằm dưới đáy hòn đá.

- Chuyện này vượt hẳn sức tôi. - ông thanh tra cảnh sát nói lớn - Tôi sinh ra và lớn lên tại đây, nhưng chưa bao giờ biết chuyện tương tự. Con vật này từ đâu tới chứ không có ở địa phương Sussex này.

- Đó là cái không may mắn của Sussex. Có lẽ cơn bão đã đưa nó tới. Thôi, hãy quay về nhà, tôi sẽ cho các ông biết kỷ niệm hãi hùng của một người gặp gỡ lần đầu cái tai ương của biển cả này.

Khi trở về văn phòng, chúng tôi mừng rỡ thấy Murdoch đã khỏe hơn, tuy chưa hoàn hồn và thỉnh thoảng còn bị đau nhói. Anh cho biết là anh không hiểu việc gì xảy ra, đơn giản là anh cảm thấy đau tận xương tủy khi bị các móc nhọn quất vào mình. Anh đã cố gồng mình chạy lên bờ. Tôi đưa ra cuốn sách mà tôi đã moi trên gác xép và nói:

- Đây là cuốn sách đã rọi các tia sáng đầu tiên vào một vấn đề đã nằm trong bóng tối mãi mãi. Quyển "*Out of doors*" của nhà quan sát nổi tiếng J.G. Wood. Chính ông ta suýt chết khi gặp con vật khủng khiếp này. Do đó, đây là một tài liệu có cơ sở vững chắc. *Cyanea Capillate* là tên khoa học của thủ phạm. Tôi xin đọc qua một đoạn:

“Nếu bạn đi tắm mà gặp một khối tròn, mềm, màu hung hung đỏ, như lông bồm sư tử điểm bạc, cuộn tròn như trái bóng thì bạn phải coi chừng, vì nó quất đau điếng người. Những sợi dây hình như vô hình này dài đến 50 bộ”.

Rồi sau đó, tác giả tường thuật việc chính ông gặp con sứa này trong khi bơi ngoài khơi bờ biển Kent.

“Cái mớ dây ấy để lại trên da tôi những vết thương màu hồng. Nhìn kỹ, các đường này là do sự tiếp nối của hằng hà sa số mụn nhọt li ti. Cái đau như xuyên qua ngực. Tôi gục xuống như thể bị trúng nhiều phát đạn. Mạch máu như ngừng lại, tim đập mạnh như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Tôi đã uống nguyên chai brandy và hình như nhờ rượu này mà tôi còn sống”.



Sau đó, quay qua phía ông thanh tra, tôi nói:

- Thưa ông thanh tra, tôi cho ông mượn cuốn sách này. Ông sẽ thấy rõ nguyên nhân cái chết của McPherson.

- Nhờ đó, hồ sơ của tôi được trong sạch. - Ian Murdoch nói thêm với một nụ cười hơi gượng gượng - Tôi không phiền trách ông đâu, thưa ông thanh tra. Và tôi cũng không phiền trách ông đâu, thưa ông Holmes. Như vậy là nhờ vào sự kiện tôi chịu cùng một tai nạn với bạn tôi mà tôi được giải oan.

- Không đâu, ông Murdoch. Tôi đã tìm ra hướng đi. Phải chi đồng thời với phát hiện này, tôi có mặt ở bãi biển thì anh đã không chịu cuộc phiêu lưu hải hùng này.

- Mà làm sao ông biết được, ông Holmes?

- Về mặt sách vở, tôi đọc lung tung, nhớ dai dẳng những chi tiết dị kỳ. Mấy tiếng "cái bờm sư tử" của McPherson ám ảnh tôi mãi. Tôi nhớ có đọc đâu đó một tình huống khá bất thường. Có lẽ con sứa đó nổi trên mặt nước lúc McPherson đứng trên bờ nên các lời trối trăng của ông ta là lời cảnh giác với tôi.

- Ít ra tôi đã được phục hồi danh dự - Murdoch nói và từ từ đứng thẳng người lên. - Tôi xin được giải thích thêm. Quả tôi có yêu cô Maud. Nhưng từ ngày cô chọn bạn chí thân của tôi, là McPherson thì tôi chỉ còn có một ý muốn giúp cô ấy tìm hạnh phúc. Tôi nguyện ước được sống gần họ, làm bạn tâm tình. Tôi thường làm con chim xanh giữa họ. Tôi chấp nhận làm điều đó, vì tôi nắm bí mật của họ và thân thiết đến nỗi tôi hồi hải báo tin buồn cho cô ấy, sợ có ai khác cướp mất công trạng. Cô ấy không tiết lộ cái tình thân giữa cô ấy với tôi vì sợ rằng ông không hiểu được sự thành thật của tôi mà gây nên rắc rối cho tôi. Tôi xin phép về trường. Tôi cần phải nằm nghỉ.

Stackhurst giơ tay lên cao.

- Hai chúng ta đều buồn bực như nhau - Stackhurst nói với Murdoch - Anh tha thứ chuyện cũ của tôi. Trong tương lai, chúng ta sẽ hiểu nhau nhiều hơn.

Khi họ cặp kè ra đi, tôi đứng lại một mình với ông thanh tra cảnh sát.

- Ông đạt mục đích - ông ta nói to - Tôi có đọc nhiều về ông, nhưng chưa tin. Thật diệu kỳ.

Tôi bắt buộc phải gạt đầu nhận một lời khen.

- Lúc đầu tôi tỏ ra chậm chạp rồi tiếc vô cùng. Phải chi xác McPherson được tìm thấy dưới nước thì tôi đã nghĩ ngay tới con sứa. Chính cái khăn lau đã đánh lạc hướng. Đương nhiên, nạn nhân đâu còn tâm trí để lau với chùi. Phần tôi, tôi lại nghĩ rằng McPherson không hề nhảy xuống nước. Kết quả là tôi đã đi lạc một lúc. Nào, thưa ông thanh tra, tôi thường qua mặt cảnh sát. Nhưng lần này quý ông được con sứa Cyanea Capillate phục thù giùm Scotland Yard.

✍

BÀ THUÊ NHÀ MANG MẠNG CHE

The Adventure of the Veiled Lodger

Suốt thời gian 23 năm hành nghề của Sherlock Holmes, tôi đã có 17 năm điểm phúc được cộng tác với anh, chọn lọc và lưu lại những ghi chép của anh ấy dưới một cách trình bày trong sáng hơn. Cũng hoàn toàn sai lạc nếu suy đoán rằng tất cả các vụ án mà Holmes điều tra đều là những cơ hội để anh ta tỏ rõ các năng khiếu đặc biệt về trực giác và quan sát của anh. Thường thường Holmes phải đổ mồ hôi mới hái được kết quả, nhưng đôi khi anh chỉ cúi xuống là có thể nhặt quả. Nhưng chính trong những vụ án mà Holmes khỏi phải trở tài gì cả, ta mới thấy những trò bi thương nhất của loài người.

Một buổi sáng cuối năm 1896, tôi nhận được thư khẩn cấp của Holmes mời tôi đến đường Baker ngay. Khi vào nhà, tôi thấy anh ngồi trong phòng sặc mùi thuốc lá trước một người đàn bà đứng tuổi có dáng dấp một bà chủ nhà trọ ở thủ đô. Holmes giới thiệu:

- Anh Watson, đây là bà Merrilow ở quận South Brixton. Khói thuốc không làm phiền bà ấy đâu. Do đó anh có thể buông thả cái tật xấu của anh. Bà Merrilow có một câu chuyện rất hay để kể cho chúng ta nghe. Chuyện này có thể có những diễn biến mà anh cần chứng kiến.

- Rất sẵn sàng!

- Thưa bà, nếu tôi đi gặp bà Ronder như bà muốn, tôi cần có một nhân chứng. Do đó, bà phải thuyết phục bác sĩ Watson đây đi theo tôi.

- Xin Chúa ban phước lành cho ông, thưa ông Holmes! - Bà chủ trọ nói lớn - Bà ấy rất cần gặp ông, cho nên ông có thể dẫn cả khu phố đi theo cũng được.

- Khoảng một, hai giờ chiều nay chúng tôi sẽ ra đi. Chúng tôi phải rà soát xem đã nắm vững các yếu tố của bài toán chưa. Bà nói rằng bà Ronder ở trọ nhà bà bảy năm, nhưng bà chỉ nhìn thấy rõ mặt bà ấy có một lần duy nhất?

- Là quá đủ, thưa ông Holmes!

- Mặt bà ta nát bấy hết à?

- Chúa ơi! Không thể gọi là cái mặt được. Người giao sữa cho tôi đứng ngoài cửa, nhìn thấy một lần: anh ta xúc động đến nỗi chai sữa tuột tay, đổ tứ tung. Hai ông hãy tưởng tượng thì biết mặt bà ấy ra sao! Khi tôi chợt nhìn thấy, bà ấy lập tức lấy tay che mặt ngay và nói: "Bà Merrilow, giờ đây thì bà đã hiểu tại sao tôi luôn luôn che mặt bằng tấm khăn voan".

- Bà có biết tí gì về quá khứ của bà ấy không?

- Không biết tí gì cả.

- Khi dọn tới, bà ta không đưa ra một giấy tờ nào sao?

- Không, thưa ông. Bà ta trả tiền mặt, lại trả trước rất nhiều, không hề cò kè. Vào thời buổi khó khăn này, một người nghèo túng như tôi không ngu dại bỏ lỡ một cơ hội ngàn vàng như thế!

- Bà ấy có giải thích tại sao lại chọn nhà bà không?

- Nhà tôi xa đường cái, tương đối khá vắng vẻ. Ngoài ra, tôi lại không chồng, con. Tôi đoán bà ấy đã thử nhiều chỗ khác rồi. Cuối cùng thì bà ấy thấy căn nhà tôi hợp với bà ấy hơn.

- Bà có nói rằng bà ấy không để lộ mặt, trừ một trường hợp hoàn toàn ngẫu nhiên. Chuyện này khá dị thường đó. Do đó tôi hiểu vì sao bà tò mò.

- Đâu phải, thưa ông! Đối với tôi khi mà tiền trọ thanh toán sòng phẳng... khó tìm một khách trọ bình lặng hơn, ít rắc rối hơn.

- Vậy thì động cơ nào thúc đẩy bà tới đây?

- Sức khoẻ của bà ta, ông ạ. Dường như bà ta giữ một cái gì rất hãi hùng ở trong đầu. "Một sự giết người? Một cuộc ám sát?" Bà ấy la to về khuya như thế! Tiếng bà vang dội khắp nhà làm tôi sợ phát run! Sáng hôm sau, tôi tới thăm và nói: "Bà Ronder, nếu có điều gì u uất, bà nên tìm cha xứ hoặc cảnh sát. Một trong hai người này sẽ giải quyết cho bà". Bà ấy đáp: "Xin đừng đề cập tới cảnh sát; còn cha xứ thì không làm gì để thay đổi được quá khứ..." Rồi bà nói thêm: "Dù sao, tôi cũng nhẹ người nếu ai đó biết được sự thật trước khi tôi chết". Tôi bèn nói: "Nếu bà không muốn nhờ tới cảnh sát công thì bà hãy nhờ đến cái ông thám tử mà mọi người đều biết tiếng...". Bà đồng ý ngay: "Tôi cần loại người như thế! Tại sao tôi không nghĩ tới ông ấy sớm hơn? Bà vui lòng mời ông ấy đến đây. Nếu ông ta không chịu thì nhắc rằng tôi là Eugenia Ronder, vợ của Ronder, người dạy sư tử. Bà hãy nói như vậy, đồng thời cho ông ấy cái tên Abbas Parva". Bà ấy viết tên đó cho tôi rồi kết luận: "Cái tên này sẽ khiến ông ta tới, nếu ông ta đúng là người tôi tưởng tượng".

- Tôi sẽ tới! - Holmes nói - Được rồi, bà Merrilow. Tôi phải nói chuyện với bác sĩ Watson đến trưa mới xong. Khoảng 3 giờ chiều chúng tôi sẽ có mặt tại nhà bà.

Bà khách vừa ra khỏi nhà thì Sherlock Holmes nhào tới đóng tài liệu chất dưới đất trong góc phòng. Vài phút sau, phòng khách xáo tiếng lật sách. Một tiếng hú thoả mãn, báo cho tôi biết rằng

Holmes đã tìm ra điều gì. Anh ngồi bệt xuống nền nhà, xếp bằng giữa đống sách báo, trên đùi một tập báo đang mở rộng.



- Hồi đó, tôi cũng đã ăn ngủ không ngon, anh Watson? Anh hãy nhìn vào lời ghi chép bên lề thì biết. Tôi chú thích rằng tôi cũng chả kết luận được gì cả. Nhưng tôi chắc chắn là cảnh sát tư pháp đã lằm. Anh còn nhớ thảm kịch Abbas Parva không?

- Không còn nhớ tí gì cả.

- Lúc đó, anh còn sống chung với tôi. Cảm giác cá nhân tôi lúc đó chắc chắn là rất sơ sài vì người ta không tìm ra được bằng chứng cụ thể nào. Ngoài ra, không bên nào thuê mướn tôi cả. Anh đọc mấy tờ báo này.

- Đề nghị anh tóm lược trước.

- Dễ thôi! Từ từ anh sẽ nhớ ra hết. Ronder là một trong những giám đốc của các đoàn xiếc thú nổi tiếng vào thời đó. Nhưng về sau

Ronder đâm ra rượu chè nên toàn đoàn và cả bản thân ông ta đang xuống dốc, chính vào lúc đó thì thảm kịch xảy ra. Đoàn ngừng lại một đêm tại Abbas Parva, một làn nhỏ của vùng Berkshire, trên đường đến Wimbledon. Đoàn chỉ đóng trại, không trình diễn, vì dân số Abbas Parva quá ít, không đủ bù đắp chi phí buổi diễn. Trong những con thú, có một con sư tử Bắc Phi rất đẹp, tên là Vua Sahara. Ronder và vợ thường trốn tài trong chuồng nhốt nó. Đây là một hình chụp trong một buổi trình diễn. Anh thấy rằng Ronder to như heo nọc trong lúc bà vợ lại tuyệt đẹp. Cuộc điều tra cho biết rằng Vua Sahara đã có những biểu hiện đáng ngại từ lâu. Tuy nhiên vì thói quen của nghề nghiệp nên vợ chồng Ronder coi thường các triệu chứng đó. Mỗi đêm, hoặc Ronder, hoặc vợ anh ta đem thức ăn đến cho sư tử. Có khi hai người cùng đi, có khi chỉ một người. Không bao giờ họ để cho ai khác đi thay. Do đó, họ tin rằng con sư tử sẽ không bao giờ hung ác với những người vú nuôi nó. Đêm đó, cách đây 7 năm, cả hai cùng vào chuồng. Một tai nạn khủng khiếp xảy ra và các chi tiết của tai nạn này chưa bao giờ được soi sáng. Hình như toàn đoàn đều bị đánh thức vào giữa đêm bởi tiếng gào rống của con thú và tiếng la khủng khiếp của bà Ronder, mọi người hồi hải cầm đèn chạy ra khỏi lều. Một cảnh tượng hãi hùng xuất hiện trước mặt họ: Ronder nằm sòng soài, sọ bị bể, da đầu bị té, ở cách chuồng sư tử độ 10 yard và cửa chuồng mở toang. Gần cửa, bà Ronder nằm dưới chân con thú đang há miệng gào rống. Nó đã quào nát mặt bà đến nỗi ít ai tin là bà sẽ thoát chết. Nhiều nghệ sĩ của đoàn dưới sự hướng dẫn của Leonardo, lực sĩ, và anh hề Griggs dùng gậy lửa con sư tử vào chuồng. Người ta đoán rằng vợ chồng Ronder dự định vào chuồng, nhưng cửa mới mở, con thú đã nhảy ra vỗ họ. Cuộc điều tra không phát hiện thêm điều gì, chỉ biết rằng bà vợ liên tục la lớn trong cơn mê sảng: “Ồ hèn!Ồ hèn”, lúc được khiêng ra xe. Phải sáu tháng sau, bà mới lấy lại sức khoẻ để làm chứng. Nhưng cuộc

điều tra bị xếp bỏ do phán quyết của toà cho rằng Ronder chết vì tai nạn.

- Có giả thiết thứ hai à? - Tôi hỏi lớn.

- Sao lại không? Anh chàng Edmunds, thuộc sở cảnh sát Berkshire có để ý đến vài chi tiết nhỏ. Chú bé này khá lắm! Sau đó chú lại chuyển qua Allahabad. Đây là lý do tại sao lúc đó tôi để ý tới vụ án: Chú bé đến đây, hút thuốc và thảo luận.

- Người gầy, tóc vàng.

- Thấy chưa, từ từ anh nhớ lại mà!

- Chú ấy để ý cái gì?

-Tôi và chú ấy đều thắc mắc. Diễn lại sự việc thì thấy không ổn. Anh hãy đứng ở quan điểm con sư tử. Khi được thả ra, nó sẽ làm gì đây? Nó lao tới, nhảy một, hai cái là tới sát Ronder, Ronder quay lưng chạy thoát thân, nhưng con sư tử quật vào ót ông ấy làm ông ngã lăn. Nhưng thay vì tiếp tục thả rong chơi, sư tử lại quay trở lại tìm bà Ronder đứng gần cửa chuồng, cào nát mặt bà ta. Lại còn tiếng thét của bà ấy hình như trách ông chồng. Thử hỏi con người xấu số này làm được gì để cứu bà. Vậy, bà đã trách ai?

- Lý luận đúng lắm.

- Còn một chi tiết khác luôn ám ảnh tôi, khi tôi nhớ lại vụ án này. Dù ít dù nhiều chúng ta cũng biết rằng trong lúc con sư tử gào rống và bà Ronder la hét còn có một tiếng đàn ông la thất thanh.

- Có lẽ là Ronder?

- Làm sao được, cái sọ vỡ rồi, ông này không đủ sức để la to như thế. Ít nhất có đến hai nhân chứng xác nhận rằng có tiếng la khác của một người đàn ông, ngoài ông Ronder.

- Tôi đoán rằng toàn trại đều la hét... Đối với phần còn lại, có lẽ tôi có thể giải thích được.

- Thật ư?

- Hai vợ chồng người dạy thú đứng cách chuồng 10 yard lúc con sư tử đi ra. Người chồng muốn chạy trốn thì bị quật nhào. Người vợ nảy ra sáng kiến chạy ngược vào chuồng, đó là cách duy nhất để ẩn náu. Ngay khi bà ấy đến cửa chuồng thì con thú đã vỗ và quật ngã bà. Bà bức chồng vì ông này chạy trốn làm con thú bức dọc. Nếu cả hai đều trực diện với con thú thì có lẽ họ có thể dương oai được. Đó là lý do tại sao bà ấy la "đồ hèn"!

- Tuyệt hay, Watson! Nhưng miếng pha lê còn dính cọng rơm.

- Cọng rơm nào?

- Nếu cả hai người đều đứng cách chuồng đến 10 yard thì làm sao con sư tử ra được?

- Có thể họ bị một kẻ thù mở cửa cho con thú ra.

- Và tại sao con thú đã tấn công họ rất dễ dàng trong lúc nó quá quen với họ, thường đùa giỡn với họ trong chuồng?

- Có thể có một kẻ thù đã chọc giận nó trước rồi?

Holmes suy tư một lúc.

- Giả thiết của anh có cơ sở, anh Watson! Edmunds tiết lộ với tôi là khi đã uống rượu, Ronder quậy dữ lắm, hấn cầm roi rượt tất cả những ai dám cưỡng lại. Có thể xem các tiếng la "Đồ quái vật" mà bà Ronder thường la trong đêm khuya là những hồi tưởng liên quan đến những trò thô bạo của người chồng quá cố. Thôi, đoán già đoán

non có ích gì, khi chúng ta chưa có đủ dữ kiện trong tay. Giờ đi ăn trước đã.

Xe ngựa bỏ chúng tôi xuống trước nhà bà Merrilow. Bà ta đã đứng choán cửa chân chúng tôi lại, năn nỉ đừng nói hoặc làm điều gì để bà phải mất một người khách trọ sộp. Trấn an bà xong, chúng tôi đi theo bà, leo lên cầu thang có trải đệm đã xơ xác. Cửa phòng hôi mùi mốc vì không thoáng. Sau gần một đời nhốt thú dữ trong chuồng, ngày nay người khách trọ như bị định mạng trả miếng lúc xế chiều.

Bà Ronder ngồi trên một ghế bành đã lung lay, trong một góc tối tăm. Mấy năm bỏ nghề làm dáng bà sồ sề ra. Tuy nhiên, với thân hình tròn trịa hấp dẫn hiện tại, cho thấy xưa kia bà là một phụ nữ đẹp cân đối. Chiếc khăn voan dày cộm che kín mặt mày, cắt ngang làn môi, để lộ một cái miệng tuyệt hảo và cái cằm trái xoan thanh tú. Giọng nói thanh tao cũng là yếu tố làm xao xuyến lòng người.

- Tên của tôi đâu có xa lạ gì với ông, phải không ông Holmes? - Bà ấy nói - Tôi đoán rằng thế nào ông cũng đến.

- Vâng, thưa bà. Nhưng tôi không hiểu tại sao bà biết tôi lưu ý đến chuyện của bà.

- Tôi biết điều đó khi tôi bình phục lại và được ông Edmunds thăm vấn. Tôi đâu có nói sự thật. Có lẽ tôi nên nói thật ngay từ lúc đó.

- Tại sao bà lại nói dối với ông ấy?

- Tại vì mạng sống của một người nào đó đang tùy thuộc vào lời khai của tôi. Tuy đó là một người không xứng đáng, nhưng tôi không muốn lương tâm tôi bị giày vò.

- Bây giờ bà hết áy náy rồi chứ?

- Hết rồi, vì người đó đã chết.

- Vậy, tại sao bây giờ bà không tới cảnh sát khai hết những gì bà biết?

- Tại vì còn một người nữa có liên quan. Đó là tôi. Tôi không thể chịu đựng được cái tai tiếng rùm beng. Tôi không còn sống bao lâu nữa, nhưng tôi muốn chết một cách thanh thản. Tôi muốn tìm một người có trí phán đoán đúng đắn lắng nghe tôi kể lại câu chuyện gớm ghiếc để khi tôi chết rồi, mọi chuyện đều được hiểu rõ ràng.

- Bà quá khen tôi, thưa bà? Nhưng tôi là một người có trách nhiệm. Có thể sau khi nghe bà xưng tội, tôi lại thấy có bốn phận phải đi khai báo với cảnh sát.

- Tôi không nghĩ như thế, ông Holmes. Tôi hiểu rõ tính khí và phương pháp làm việc của ông. Tôi đã theo dõi việc làm của ông từ mấy năm nay. Trong những ngày cuối cùng, cái thú độc nhất còn lại của tôi là đọc sách báo. Tôi sẽ có thể bị rắc rối, nhưng mặc kệ. Sau khi đã kể hết với ông, tâm trí tôi sẽ thanh thản.

- Bạn tôi và tôi rất hân hạnh nghe bà nói.

Bà ta đứng lên, tới học tủ lấy ra một tấm ảnh. Đó là ảnh của một lực sĩ, một diễn viên nhào lộn rất đẹp trai. Ông ta khoanh tay trên một bộ ngực nở nang, cười nhẹ dưới bộ râu ngạnh trê rậm rạp. Nụ cười của "một tay bẻ biết mấy cành thiên hương".

- Leonardo đấy, - Bà ta nói.

- Leonardo, người khổng lồ của gánh xiếc làm nhân chứng?

- Đúng rồi. Còn đây, là ảnh chồng tôi.

Một bộ mặt gớm ghiếc: một con heo phì, hay đúng hơn một con gấu mang mặt người. Ta thấy rõ ràng cái miệng sôi sục sự thô bạo. Còn đôi mắt ti hí hiểm có. Một loại đâm thuê chém mướn.

- Hai ảnh này sẽ giúp các ông hiểu đời tôi. Tôi là nghệ sĩ nghèo của gánh xiếc, khôn lớn lên bằng cơm gạo của đoàn. Tôi nhảy vòng lúc chưa tới 10 tuổi. Với cái dục vọng của con người đàn ông đó, vào một ngày khốn nạn nọ, tôi trở thành đàn bà và tôi kết hôn với ông ấy. Kể từ đó tôi sống đời địa ngục. Ông ta là con quỷ có trọng trách hành hạ tôi. Mọi người trong đoàn đều hay biết. Ông ấy bỏ bê tôi, chạy theo những người đàn bà khác. Tôi mà than thì ông ấy trối lại, quất roi da. Mọi người đều thương hại tôi và nguyên rủa ông ta. Nhưng họ làm gì được? Họ sợ ông ấy như quỷ dữ. Lúc nào cũng hung tợn, còn khi say thì ông ta có thể giết người. Biết bao lần rắc rối với công lý vì đánh người hay bạc đãi thú. Nhưng vì ông giàu sụ nên tiền bạc đỡ qua cả. Các diễn viên thượng thặng bắt đầu xa lánh ông và đoàn xuống dốc, sống lay lắt qua ngày nhờ Leonardo, tôi, cùng chú bé hề Jimmy Griggs. Đâu còn gì thích thú để đùa cợt, nhưng thằng bé cũng cố gắng giữ trọn vai trò.

Leonardo đi vào đời tôi ngày càng sâu. Anh ấy đẹp trai như ông đã thấy. So với chồng tôi, anh ấy là thiên thần. Anh ấy thương hại tôi, giúp đỡ tôi. Cuối cùng thâm tình biến thành tình yêu, càng ngày càng sâu đậm và đam mê. Cái tình yêu mà tôi luôn mơ tưởng nhưng không bao giờ hy vọng thụ hưởng. Chồng tôi nghi ngờ, nhưng đê hèn, ông ấy sợ Leonardo. Ông ấy trả thù bằng cách hành hạ tôi nhiều hơn. Một đêm nọ, do tôi la hét dữ dội nên Leonardo chạy tới xe vợ chồng tôi và suýt có thảm kịch xảy ra. Sau đó, tình nhân tôi và tôi thấy rõ rằng điều đó không thể tránh khỏi. Chồng tôi không đáng được sống.

Leonardo tổ chức khéo lắm. Tôi không nói để trút bớt tội mình vì chúng tôi cùng quyết tâm làm mọi chuyện để cùng nhau lập lại cuộc đời. Anh ta làm một cái chuỳ có gắn năm đinh sắt dài ở đầu, giống hệt các vuốt sư tử nhằm giáng một đòn chí tử xuống Ronder mà

cuộc khám nghiệm sẽ lầm lạc. Trời tối như mực khi vợ chồng tôi theo đúng lệ đem thức ăn cho sư tử. Leonardo núp sau chiếc xe kéo mà vợ chồng tôi phải đi qua trước khi đến chuồng. Anh ấy quá chậm nên khi chúng tôi đến gần chuồng, anh ấy mới sẵn sàng và rón rén lần mò đi theo. Tôi nghe tiếng chuỳ vung lên và chồng tôi ngã xuống. Tôi mừng một cách hoang dại và chạy tới mở khoá chuồng.



Và lúc này mới xảy ra chuyện kinh tởm cho tôi. Có lẽ hai ông cũng hiểu rằng thú dữ đánh hơi mùi máu rất nhanh và mùi máu đánh thức bản năng hung bạo của chúng. Ngay khi tôi vừa rút các song sắt, con sư tử nhào ra vồ lấy tôi. Leonardo đã có thể cứu tôi nếu anh ấy chạy tới lấy chuỳ đập. Nhưng anh ta mất bình tĩnh. Tôi nghe anh ta la rồi anh quay lưng chạy thoát thân... đúng ngay lúc nanh con thú cắm sâu vào mặt tôi. Hơi thở nồng nặc và hôi thối của con thú làm tôi gần chết ngáp nên tôi chỉ cảm thấy cái đau nhẹ. Tôi lấy tay gỡ hai cái hàm đồ sộ máu me của con thú vừa kêu cầu cứu. Tôi ý thức được toàn đoàn đều rung động và tôi nhớ rõ một nhóm

người gồm Leonardo, Griggs và nhiều nữa kéo tôi ra khỏi vuốt con thú.

Khi tôi bình phục, tôi soi kiếng và lúc đó tôi nguyên rửa con sư tử ... Tôi nguyên rửa nó không tiếc lời vì... nó không giết tôi luôn. Rồi tôi chỉ còn một nguyện vọng: che kín bộ mặt ghê tởm này và sống kín một nơi không thân bằng quyến thuộc nào phát hiện được.

Chúng tôi im lặng hồi lâu. Rồi Holmes đưa bàn tay dài của anh ta ra vuốt bàn tay của Eugenia với một mối thông cảm.

- Bà là người đáng thương? - Holmes nói - Định mệnh quả khắt khe, khó dò. Còn Leonardo thì sau này ra sao?

- Tôi không gặp lại anh ấy và không được tin tức gì về anh ấy. Có lẽ tôi sai lầm khi đã buông tha anh ấy chẳng Nhưng tình yêu của người đàn bà không dễ dàng tan biến. Tuy anh ấy bỏ cho tôi bị sư tử quào, tuy anh ấy bỏ chạy thoát thân, nhưng tôi không nhẫn tâm đưa anh ấy đoạn đầu đài. Về phần tôi, tôi không lo nghĩ những gì xảy ra cho tôi. Còn gì hãi hùng hơn cuộc đời hiện tại của tôi.

- Ông ấy đã chết?

- Anh ấy chết đuối tháng trước. Tôi biết tin này qua báo chí.

- Sau vụ án mạng, ông ấy đã làm gì với cái chùy 5 đỉnh?

- Thưa ông Holmes, tôi chẳng biết gì cả. Nhưng gần chỗ chúng tôi đóng trại có một cái hầm khai thác đá vôi, nước đọng thành ao sâu. Có lẽ nó chìm xuống đáy ao này.

-Ồ, giờ đây thì nó đâu còn gì quan trọng nữa. Nội vụ đã xếp lại rồi.

- Đúng thế! - người đàn bà lặp lại. - Nội vụ đã xếp lại rồi!

Chúng tôi đã đứng lên để ra về. Đột ngột, Holmes quay về hướng người đàn bà đau khổ.



- Cuộc đời của bà không thuộc quyền của bà đâu - Holmes nói - Bà phải bảo trọng nó!

- Nó còn ích lợi cho ai?

- Tại sao bà nói xàm thế! Một bệnh nhân cam chịu số phận là một cái gương quý giá nhất trong cuộc đời thiếu nhẫn nại này.

Cách đối đáp của bà Ronder thật hời hợt. Bà tháo khăn voan, bước ra ánh sáng:

- Tôi tự hỏi không biết ông có chịu đựng được nó không

Thật là kinh tởm. Không có từ ngữ nào để mô tả cái khuôn mặt khi nó đã hoàn toàn tan nát. Hai con mắt long lanh cực đẹp giữa một cảnh hoang tàn rợn người. Holmes đưa hai tay lên trong cử chỉ thương hại và phản đối thái độ trắng trợn đến tàn nhẫn của người

đàn bà. Hai ngày sau, khi tôi đến nhà, Holmes hãnh diện chỉ cho tôi một lọ dung dịch màu xanh lơ để trên lò sưởi. Tôi cầm lên xe. Lọ có dán nhãn "thuốc độc". Một mùi hạnh nhân dễ chịu toát ra khi tôi mở nút.

- Acid pruxic?

- Đúng rồi - Holmes đáp - Nó được gửi tới bằng đường bưu điện. "Tôi gửi tới ông cái cáu đồ tôi. Tôi nghe theo lời ông chỉ dạy". Đó là bức thư gửi kèm Watson à, tôi tin rằng chúng ta có thể nói ra tên của người đàn bà can đảm đã gửi bưu kiện này.

✍

BÍ ẨN LÂU ĐÀI SHOSCOMBE

The Adventure of Shoscombe Old Place

SHERLOCK HOLMES had been bending for a long time over a low-power microscope. Now he straightened himself up and looked round at me in triumph.

"It is glue, Watson," said he. "Unquestionably it is glue. Have a look at these scattered objects in the field!"



I stooped to the eyepiece and focussed for my vision.

"Those hairs are threads from a tweed coat. The irregular gray masses are dust. There are epithelial scales on the left. Those brown blobs in the centre are undoubtedly glue."

"Well," I said, laughing, "I am prepared to take your word for it. Does anything depend upon it?"

"It is a very fine demonstration," he answered. "In the St. Pancras case you may remember that a cap was found beside the dead policeman. The accused man denies that it is his. But he is a picture-frame maker who habitually handles glue."

"Is it one of your cases?"

"No; my friend, Merivale, of the Yard, asked me to look into the case. Since I ran down that coiner by the zinc and copper filings in the seam of his cuff they have begun to realize the importance of the microscope."

[...Phần này loại bỏ trong bản dịch...]

Holmes nhìn đồng hồ có vẽ sốt ruột:

- Một thân chủ mới sẽ đến? Ông ta trễ hẹn rồi. Này, anh Watson, anh có rãnh về đưa ngựa không?

- Có biết qua!

- Vậy anh sẽ làm trợ lý cho tôi về ngành này. Anh có biết ngài Robert Norborton không?

- Có ông ta cư ngụ tại lâu đài cổ Shoscombe. Tôi khá rãnh nơi đó vì có lên chơi ngựa vào mùa hè. Suýt chút nữa thì ngài Norborton đã làm anh bận tâm.

- Sao?

- Một hôm nọ, ông ta dùng roi da nện tới tấp vào một gã cho vay ăn lời cắt cổ. Suýt chút nữa có án mạng rồi.

- Hay quá! Ông ấy thường lên cơn điên lắm sao?

- Dù sao ông ấy cũng có tai tiếng là người nguy hiểm. Tay cưỡi ngựa liều lĩnh nhất nước mà! Cách đây mấy năm, ông ta về nhì trong giải toàn quốc! Theo lời đồn đại hiện nay ông ta sa sút lắm.

- Một phác họa tuyệt hảo. Tôi hình dung ra ông ta rồi. Giờ đây xin cho tôi biết lâu đài Shoscombe.

- Có gì lạ đâu! Nó nằm trong công viên Shoscombe, ở đó có một cái chuồng ngựa nổi tiếng và là khu trung tâm huấn luyện ngựa thôi.

- Huấn luyện viên trưởng - Holmes tiếp - Tên là John Mason. Không phải tôi có thần thông gì đâu mà anh nhìn tôi lạ lùng thế, Watson? Lá thư của hãn đây này. Anh cho tôi biết thêm chi tiết về Shoscombe?

- Ở đó có giống chó spaniel - Tôi nói tiếp - Loại chó thuần chủng Anh quốc mà kỳ triển lãm chó nào cũng có mặt nó. Đó là niềm kiêu hãnh của bà chủ lâu đài Shoscombe.

- Bà ấy là vợ của ngài Robert Norberton?

- Ông này có kết hôn bao giờ đâu. Ông ta sống tại nhà chị ruột. Một quả phụ, mệnh phụ Beatrice Falder.

- Ai ở nhà ai?

- Chủ bất động sản ấy là chồng bà ta, ngài James Falder. Còn Norberton này không có dính dấp gì đến gia tài cả. Người chị chỉ được quyền hưởng huê lợi. Về sau thì lãnh địa về tay em trai của chồng bà.

- Em trai của bà ta, ngài Robert này, xài đã tay.

- Gần như thế. Tay đó sinh ra là để phá bà ta. Nhưng hình như bà ấy thương em lắm. Chuyện gì đã xảy ra trong lâu đài thế?

- Đó thính là điều tôi cần biết. Nhưng, người biết điều đó sắp vào kìa!

Cửa mở và chú tiểu đồng đưa vào một người cao ráo, râu cạo nhẵn, vẻ mặt cương nghị, khắc khổ. Đó là ông John Mason. Ông ta lạnh lùng nghiêng mình cúi chào trước khi ngồi vào ghế do Holmes mời.

- Ông có nhận được thư của tôi, ông Holmes?

- Có, nhưng thư đâu có giải thích gì?

- Chuyện quá tế nhị, lại rắc rối nữa. Chỉ có thể trình bày bằng miệng thôi.

- Vậy thì chúng tôi sẵn sàng lắng nghe.

- Điểm thứ nhất, thưa ông Holmes: có lẽ ông chủ tôi, ngài Robert đã điên rồi.

- Vì sao vậy?

- Thưa ông, một người làm việc dị kỳ một đôi lần thì còn khoan dung được, nhưng nếu họ luôn luôn làm chuyện quái dị thì ai cũng phải thắc mắc thôi. Tôi nghĩ rằng con "Hoàng tử" của Shoscombe và trường đua đã làm cho ông ta điên rồi.

- Ông huấn luyện một con ngựa con chứ?

- Tôi huấn luyện con ngựa số một tại Anh quốc. Ngài Robert muốn thắng cuộc đua này. Ông ta đổ hết tiền vào nó. Đó là cơ may cuối cùng của ông ta.

- Có sao đâu?

- Quần chúng đâu có biết là con ngựa đó tốt. Ngài Robert quý quyết hơn bọn gián điệp. Ông chỉ phô trương con ngựa cùng mẹ khác cha của con "Hoàng tử". Thật ra thì con "Hoàng tử" chạy mau hơn! Ông ta đã đem đặt cả lâu đài Shoscombe vào đó. Hiện giờ thì

ông ta lọt vào nanh vuốt bọn cho vay Do Thái, cho nên nếu con “Hoàng tử” thất bại thì tàn đời ông ấy.

- Trò chơi ngu dại, nhưng có gì là điên đâu?

- À, đêm ông ta không ngủ, chỉ thăm chuồng ngựa. Đôi mắt trở nên hung tợn, dễ nổi giận vì những chuyện lật vật và nhất là cách đối xử với mệnh phụ Beatrice.

- Ủa, đối xử thế nào?

- Hai chị em là đôi bạn thân nhất. Họ có cùng sở thích. Bà ấy cũng thích ngựa. Ngày nào cũng vậy, bà ấy đi xe ra thăm ngựa và bà đặc biệt thích con “Hoàng tử”. Con ngựa vểnh tai khi nghe bánh xe ngựa sột soạt trên đường sỏi và chạy ra xe để được thưởng một miếng đường. Nhưng, giờ đây, tất cả những chuyện này không còn nữa.

- Tại sao vậy?

- Bà ấy lơ là hẳn đối với con ngựa. Trọn một tuần nay, khi chạy ngang qua chuồng ngựa, bà ấy chả thèm ghé lại.

- Chị em họ cãi lộn với nhau à?

- Nếu cãi lộn thì chắc chắn phải dữ dội lắm. Nếu không thì tại sao ông ta tổng khứ con chó spaniel ra khỏi nhà. Cách đây mấy ngày, ông ta dẫn chó đến cho lão Barnes, chủ quán ăn “Rồng Xanh” cách Shoscombe 3 dặm, tận Crendall.

- Đó quả là chuyện quái dị!

- Vì bị đau tim và đau bao tử, nên bà ấy không thể tiếp tục đi dạo với ông ta mỗi đêm. Tuy vậy, mỗi đêm ngài vẫn đến đó chuyện vãn đến hai tiếng đồng hồ. Nhưng những chuyện đẹp đẽ ấy nay không còn nữa. Bà ấy buồn, nhẩn nhó và đâm ra nghiện ngập. Bà ấy uống rượu, ông Holmes à. Uống như hũ chìm.

- Trước kia không có uống à!

- Thỉnh thoảng, cũng có uống. Nhưng bây giờ thì mỗi đêm phải cả chai. Stephens, gia nhân, cũng xác nhận như vậy. Tất cả đều đã thay đổi. Chắc chắn đã có một điều gì trầm trọng vô cùng. À, còn chuyện này mới lạ chứ! Mỗi đêm ngài Robert đều xuống hầm nhà mồ ở sau vườn. Ông ta xuống đó để gặp ai vậy?

Holmes xoa tay.

- Ông cứ nói tiếp, thưa ông Mason! Mỗi lúc ông làm chúng tôi say mê hơn.

- Ông Stephens thấy rõ ông ta đã đi xuống đó, ngay lúc nửa đêm, giữa cơn mưa tầm tã. Qua đêm sau, tôi thức chờ, ông chủ lại xuống. Chúng tôi rón rén theo sau. Ông ta tới cái nhà mồ có ma về đó, và lạ thay, một người đàn ông đang đợi ông ấy tại đó!

- Con ma về đó à?

- Đúng vậy, thưa ông. Một nhà mồ cổ lỗ bỏ hoang ngoài vườn hoa, không ai biết xây dựng vào năm nào. Bên dưới có một cái hầm có nhiều tiếng đồn trong vùng. Ban ngày thì tối im, ảm thấp. Đêm đến, đương nhiên thuê bạc triệu cũng không ai dám xuống. Riêng người chủ thì khác. Suốt cả đời, ông không sợ gì cả. Nhưng vào nửa đêm, có cái gì ở dưới đó?

- Nay ông nói dưới đó có một người thứ hai. Chắc chắn đó là thằng giữ ngựa hay gia nhân. Sao ông không nhận dạng hay gạn hỏi.

- Tôi không quen với người đó!

- Làm sao ông biết được?

- Tôi thấy rõ y vào đêm thứ hai. Đêm đó trời sáng trăng, ngài Robert đi ngang qua bụi cây nơi tôi và Stephens núp, khiến chúng tôi run như cây sậy. Người thứ hai đi theo sau ông. Khi ông chủ đi xa, chúng tôi chui ra, làm ra vẻ dạo chơi dưới trăng, tình cờ gặp y. Tôi kêu y: "Nè! Ai đó?". Y quay ra sau, mặt tái mét, nhìn chúng tôi rồi thét lên và ù té chạy. Tôi không quen y. Y đến đó làm gì, chúng tôi cũng không biết.



- Ông thấy rõ vì trời có trăng?

- Đúng vậy. Mặt y vàng như nghệ. Hẳn ta như có cái gì đó rất hợp với ông chủ.

Holmes lặng thinh suy tư.

- Ai hầu hạ phu nhân Beatrice Falder? - Holmes hỏi.

- Nữ bồi phòng của bà là Carrie Evans, thâm niên khoảng 5 năm rồi.

- Cô ấy tận tình với bà chủ chứ?

Ông John Mason có vẻ lúng túng, hơi ngượng ngập.

- Cô ấy khá tận tình! Nhưng tôi sẽ không nói rõ là tận tình với ai.

- Ông muốn nói gì vậy?

- Tôi không muốn ngồi lê đôi mách.

- Vậy là tôi hiểu hết rồi. Theo bức chân dung mà bác sĩ Watson mô tả về ngài Robert thì không một người đàn bà nào được an toàn nếu ở gần ông ta. Ông có cho rằng sự bất hòa giữa hai chị em họ bắt nguồn từ điểm này không.

- Mọi người đều sầm xì về điều này!

- Có thể là không hay biết. Nhưng đột nhiên bà ấy bắt gặp và tìm cách đuổi cô bé. Em trai bà không chịu. Vì là người tàn tật, bà ấy không có phương cách nào để thực hiện nên cô hầu phòng bị ghét bỏ vẫn tiếp tục phục vụ. Mệnh phụ tính khẩu, làm nư, uống rượu. Vì bà ấy nhắc nhó, ngài Robert bắt lại con chó. Ráp vậy có lớp lang chưa?

- Cũng có thể, nhưng chỉ đến đó thôi!

- Làm sao giải thích được việc ở nhà mồ?

- Không, thưa ông. Lại còn thêm một chuyện lạ nữa là tại sao ngài Robert lại đào một xác chết?

Holmes giật mình.

- Chúng tôi mới biết hôm qua, sau khi đã gửi thư cho ông. Hôm qua, ông chủ đi London, tôi và Stephens chui xuống hầm mộ. Tất cả đều bình thường, ngoại trừ trong một góc hầm có vết tích của xác người.

- Ông đã báo cho cảnh sát rồi chứ?

Thân chủ của chúng tôi cười:

- Thôi ông ơi, tôi nghĩ là cảnh sát sẽ không thụ lý điều chúng tôi phát hiện đâu! Đó là một cái sọ và vài cái xương của một xác ướp có thể xưa ngàn năm. Có điều lạ là các tàn tích này trước đây không hề có tại đó. Chúng tôi khẳng định như thế. Chúng được xếp vào một góc, giấu dưới một tấm ván.

- Các ông làm gì nữa?

- Để chúng y tại chỗ.

- Tuyệt hay! Ông nói là ngài Robert đi vắng hôm qua. Hôm nay về chưa?

- Chúng tôi đoán ông ta sẽ về hôm nay.

- Ông ta tổng khứ con chó lúc nào vậy?

- Đúng một tuần. Con chó sữa và tru rợn người khi tới gần nhà mồ xưa cổ ấy. Sáng hôm ấy, ông chủ gần như phát điên. Ông thò cổ nó, tưởng đâu sẽ đập đầu nó. Nhưng ông bảo một anh nài đem tặng nó cho lão chủ quán Rừng Xanh.

- Tôi không hiểu ông muốn chúng tôi giúp gì trong vụ này, ông Mason. Ông nên nói rõ hơn.

- Việc này có thể làm cho nội vụ rõ hơn chẳng.

Thân chủ của chúng tôi nói. Và ông ta rút trong túi ra một gói nhặt trình, cẩn thận giở ra và đưa cho Holmes một khúc xương đã cháy thành than. Bạn tôi chăm chú khám nghiệm.

- Ông nhặt nó ở đâu vậy?

- Dưới hầm lửa, bên dưới phòng của phu nhân Beatrice, nơi đặt nồi nước của hệ thống sưởi ấm. Đã từ lâu không dùng nữa, nhưng gần đây ngài Robert than thở rằng trời lạnh, nên phải đun lại. Chính Harvey, một thuộc viên của tôi, phụ trách việc này. Sáng nay, y mang cái xương này tới tôi. Y bắt gặp khi cào tro bếp. Y rồi trí về vụ này.

- Tôi cũng vậy - Holmes nói. - Ý kiến của anh ra sao, Watson! Nó cháy thành than nhưng còn hình thù xương người.

- Khúc trên của xương ống chân? - Tôi khẳng định.

- Đúng thế! - Holmes la lên rồi im lặng nghiêm nghị: - Chú bé phụ trách bếp nước này làm việc giờ nào?

- Chỉ mỗi tối thì đến đổ nước vào!

- Thế thì, ban đêm bất cứ ai cũng có thể đến đó?

- Vâng ạ!

- Từ ngoài vào đó được chứ!

- Có cửa để ra ngoài. Một cửa khác để lên cầu thang theo hành lang đến phòng phu nhân Beatrice.

- Chúng ta đang ở vùng nước sâu thẳm, ông Mason. Thật sâu thẳm thẳm! Ông nói rằng đêm qua ngài Norberton vắng nhà?

- Vâng, thưa ông.

- Như vậy thì chắc chắn ông ta không đốt xương?

- Đúng vậy, thưa ông.

- Cái quán ông nói tên là gì nhỉ?

- RỒNG Xanh!

- Ở vùng Berkshire đó, câu cá được nhiều không?

Khuôn mặt của người huấn luyện viên hiền hậu lại lộ vẻ kinh ngạc, hơi ngớ ngẩn, nhưng ông ta cũng trả lời.

- Tôi nghe có cá hương dưới sông, khúc gần cối xay gió và có cá chép trong hồ của lâu đài.

- Chúng tôi chỉ cần biết bấy nhiêu thôi. Chúng ta đâu phải thợ câu nhà nghề, phải không Watson? Ông có thể đến gặp chúng tôi tại quán Rừng Xanh. Tối nay, chúng tôi sẽ đến đó. Chúng tôi không đòi hỏi ông phải ra đó. Nhưng ông có cần nhả tin hoặc chúng tôi cần gặp ông phải biết tìm ông ở đâu. Sau khi đào sâu thêm một chút, chúng tôi sẽ đưa ra ý kiến có cơ sở.

Chúng tôi đi xe điện hạng nhất xuống Shoscombe vào một đêm trăng. Cái kệ trên đầu toa nhét đủ thứ đồ câu. Xuống xe, một xe ngựa nhanh chóng đưa chúng tôi đến một quán trọ kiểu xưa. Barnes, người chủ quán khoái thể thao huyền thiên nói về câu cá trong vùng, xem chúng tôi là người điệu nghệ?

- Ông nghĩ gì về cá chép trong hồ lâu đài? - Holmes hỏi.

Mặt ông chủ quán đang tươi bỗng sa sầm.

- Đề nghị ông đừng nghĩ tới hướng đó. Ông có thể bị trấn nước trước khi được một con cá.

- Gì mà dữ dằn vậy?

- Ngài Robert rất ghét bọn gián điệp. Nếu hai ông đều không phải là dân địa phương mà đến gần chuồng ngựa, đích thân ông sẽ nghênh đón. Ông ấy chẳng ngại làm chuyện liều đâu. Đừng chọc ông ấy!

- Người ta đồn rằng ông ta có một con ngựa đăng ký vào cuộc tranh giải kỳ này?

- Đúng thế, một con ngựa tuyệt hảo. Chúng tôi đều nhắm vào nó, dốc hết túi như ngài Robert. Xin phép được... - Ông ấy nhìn chúng tôi, đáng nghi ngại. - Hai ông cũng là dân đua ngựa?

- Không đâu. Chúng tôi là người London một nhóc đi đổi gió tại Berkeshire này thôi.

- Như vậy là hai ông lựa chọn đúng. Nhưng phải nhớ lời khuyến cáo của tôi về ngài Robert. Ông ta thuộc loại người làm trước, giải thích sau.

- Đương nhiên, thưa ông chủ. Này con chó đẹp đang nằm rầu rĩ ngoài cửa là của ai vậy?

- Ông nhận xét thật là đúng. Thuần chủng Shoscombe đó. Độc nhất vô nhị trong toàn nước Anh này.

- Tôi giống ông. Tôi rất thích chó. - Holmes nói - Xin tha thứ cho sự tò mò của tôi! Một con chó giống như vậy giá bao nhiêu?

- Vô giá, vượt hẳn khả năng của tôi. Chính ngài Robert biếu tôi đó. Vì vậy, tôi phải cột nó kỹ, nếu không chỉ trong nháy mắt nó quay về lâu đài ngay.

Sau khi ông chủ quán rời chúng tôi, Holmes nói với tôi:

- Trong tay chúng ta chỉ có vài lá bài, Watson à. Ván bài này không phải dễ chơi đâu. Nhưng trong một hai ngày, chúng ta có thể tìm ra đầu mối. Tôi tin rằng ngài Robert vẫn còn ở London. Tôi đề nghị tối nay chúng ta chui vào vùng cấm địa. Có vài chi tiết tôi muốn rà soát lại.

- Anh có giả thiết rồi à?

- Sơ sơ như vậy, Watson à. Một chuyện đã xảy ra cách đây khoảng 8 ngày, làm xáo trộn sinh hoạt tại lâu đài Shoscombe. Chuyện gì à? Này, hãy xét lại người em chăm dứt việc thăm viếng người chị tật nguyền. Ông ấy tổng khứ con chó mà bà chị cưng. Con chó thuộc quyền sở hữu của bà ấy, Watson! Anh có thấy gì lạ không?

- Thù vật thôi?

- Có thể. Hoặc là... ờ... tôi lại thấy... Ta hãy nghiên cứu lại tình hình. Từ lúc cãi lộn cứ tạm cho là có đi, phu nhân đổi thói quen, ở mãi trong phòng, có ra đi thì không ghé thăm chuồng ngựa nữa, rõ ràng nhất là đâm ra uống rượu. Nào, khớp nhau trăm phần trăm chưa.

- Còn chuyện ở nhà mồ.

- Chuyện đó lại phải theo một lý luận khác. Có tới hai con đường đừng lẫn lộn nhé. Một đường liên quan đến mệnh phụ lơ mơ một cách âm đạm, anh không thấy sao?

- Tôi chịu bí thôi.

- Bây giờ, qua con đường kia, liên quan đến ngài Robert nhiều hơn ông ta mê mết về cuộc đua ngựa sắp tới, và đã lọt vào nanh vuốt của bọn Do Thái cho vay nặng lãi. Nơm nớp lo sợ trắng tay với cái lãnh địa phát mãi, ngựa tịch biên. Lại thuộc dòng máu liều, rút rĩa người chị với cô bồi phòng là công cụ ngoan ngoãn. Đó, này giờ, chúng ta lần mò trên con đường chắc nịch chứ gì?

- Vẫn chưa rõ chuyện ở nhà mồ?

- À còn cái nhà mồ dưới đất. Giả thiết rằng... đó là giả thiết động trời rằng... Ngài Robert thanh toán chị ruột mình?

- Chuyện gì động trời vậy?

- Đành rằng, ngài thuộc thế gia vọng tộc. Nhưng trong một đàn cừu, biết đâu lại chẳng có một con chiên ghẻ. Ta cứ tạm chấp nhận giả thiết này đi. Ông ta chỉ có thể gây lại tài sản nếu thắng cuộc đua sắp tới. Muốn thế phải bỏ tiền để xoay sở. Gọn nhất là thanh toán cái xác của bà chị trảm vào đó bằng một người khác. Việc này thỏa hiệp với người bồi phòng nữ đâu phải là chuyện khó. Xác bà chị được đưa xuống nhà mồ, nơi ít ai lui tới. Đêm đến, lén lút thiêu ở bếp nấu nướng sưởi. Đó là những điều mà chúng ta suy diễn được? Anh có ý kiến gì, Watson?

- Một khi mà anh chọn giả thiết kinh khiếp như vậy thì chuyện gì lại không được?

- Tôi định làm một thí nghiệm nhỏ vào ngày mai, Watson à. Trong tạm thời, ta chỉ thu gọn vào mấy nhân vật đó thôi nơi này, ta nhậu với chủ quán, nói về cá này cá nọ là trùng đài của ông ta liền. Biết đâu nhờ tán gẫu mà ta biết thêm chuyện hữu ích.

Sáng hôm sau, Holmes phát hiện chúng tôi quên mang theo lưỡi câu nhỏ, nên ngày đó nghỉ câu. Khoảng một hai giờ, chúng tôi đi dạo một vòng và anh xin được chủ quán cho dẫn theo con chó tinh khôn.

- Đây là vùng tử địa - Holmes nói.

Khi chúng tôi tới trước cái cổng hai lớp song sắt có gắn huy hiệu của một dòng họ quý tộc.

- Ông Barnes có cho biết, khoảng 12 giờ, phu nhân sẽ dùng ngựa đi dạo, và khi tới cổng, xe phải chạy chậm để chờ mở cổng. Anh Watson, khi xe đến và lúc nó chạy chậm, anh hãy kiểm chuyện gì nói với xà ích. Phần tôi, ở đằng sau bụi cây và quan sát.

Chúng tôi khỏi phải chờ lâu. Một chút sau, một chiếc xe ngựa đồ sộ, màu vàng, không mui từ lâu đài chạy xuống. Hai con ngựa xám đẹp lộng lẫy, nhịp bước. Holmes ngồi trong bụi với con chó. Tôi đi phất phơ trên lộ. Người gác cổng chạy ra. Xe chạy chậm lại, ngựa đi từng bước. Nhờ đó tôi có thể quan sát kỹ người trên xe. Một thiếu phụ trẻ, thân hình đều đặn, tóc vàng, ngồi bên trái. Bên phải là một bà lão, khăn choàng che khuất mặt và tai. Chắc chắn là một bà lão tật nguyền. Khi xe ra đường cái tôi ra hiệu lệnh. Xà ích ngừng xe lại. Tôi hỏi thăm ngài Robert. Cùng lúc đó, Holmes rời nơi ẩn nấp, thả con chó trung thành ra. Con vật vui mừng, sủa vang, leo lên xe. Trong nháy mắt, nguồn vui cuống cuồng của nó biến thành sự thịnh nộ đặng đặng sát khí, nó muốn xé tà áo bà lão.



- Cho chạy, cho chạy. - Một giọng cứng cỏi ra lệnh.

Ngựa ăn roi, chiếc xe phóng đi nhanh. Hai chúng tôi còn lại trên lộ.

- Thấy chưa Watson, kế sách của ta tốt đẹp. - Holmes nói lớn và cột con chó lại. - Nó lầm tưởng là chủ nó, nhưng nó phát hiện người nào khác. Chó chưa khi nào lầm.

- Tiếng ra lệnh cho xe chạy là tiếng đàn ông - Tôi nói lớn.

- Đúng thế. Ta có thêm một lá bài mạnh trong tay. Nhưng còn phải đổ mồ hôi nữa.

Sau đó, hình như không có chương trình gì nữa, chúng tôi xách đồ câu ra bờ sông gần cối xay gió, và bữa cơm tối chúng tôi có thêm đĩa cá hương tươi. Cơm xong, chúng tôi đi dạo trên đường hồi sáng, đến ngay cổng sắt của lâu đài. Một dáng vóc cao ráo chờ đợi chúng tôi. Chúng tôi nhận ra thân chủ John Mason.

- Kính chào quý ông - ông ấy nói - Tôi có nhận được thư ông. Ngài Robert chưa về. Nhưng chúng tôi chuẩn bị đón ông ta đêm nay.

- Nhà mồ cách lâu đài bao xa vậy? - Holmes hỏi.

- Khoảng một phần tư dặm.

- Vậy thì khỏi lo ông ta bắt gặp. Ta cùng tới đó.

- Tôi không thể nán lại lâu đâu. Bởi khi về, ông ta gặp tôi ngay để hỏi thăm "Hoàng tử".

- Tôi hiểu. Chúng tôi sẽ tự xoay sở, ông Mason à. Ông chỉ cái nhà mồ rồi mặc chúng tôi.

Trời tối như mực. Mason dẫn chúng tôi băng qua cái đồng cỏ tới khi gặp một khối đen lù mù. Đó là một nhà mồ rêu phong, ăn sâu xuống đất. Chúng tôi chui qua một cái lỗ toang hoác, trước kia là cái cổng tới một cầu thang thẳng đứng đưa xuống hầm.

Ông ta đánh một que diêm. Cảnh vật được chiếu sáng lơ mờ một cách thê lương, ảm đạm. Tường sập sập được kê thêm bằng những cục đá thô thiển. Những cái hòm bằng đá được xếp về một phía lên tận nóc. Holmes đã thắp chiếc đèn lồng, ánh sáng màu vàng của chiếc đèn tỏa ra trên cảnh tượng tang tóc, phản chiếu cái bảng đồng gắn trên các hòm. Bảng nào cũng đều ghi huy hiệu của dòng họ, dù ở vào cõi chết cũng vẫn còn kiêu cách.



- Ông Mason, ông có nói về đồng xương, vui lòng chỉ cho chúng tôi.

- Ở góc này đây...

Người huấn luyện ngựa bước tới rồi đứng lại như trời trồng khi ngọn đèn lồng chiếu sáng góc phòng.

- Biến đâu mất rồi?

- Tôi đã đoán trước. - Holmes vừa nói, vừa cười - Ta vẫn có thể tìm ra tro ở bếp nấu nước sưởi.

- Điên sao. Ai lại thiêu xương của một xác chết ngàn năm? - John Mason thắc mắc.

- Đó là lý do chúng ta xuống đây. - Holmes trả lời - Vì sự nghiên cứu của chúng tôi có thể kéo dài, tôi không cần giữ ông lại. Nhưng chúng tôi chắc rằng chúng ta sẽ có giải đáp trước sáng mai.

Khi John Mason đi rồi, Holmes bắt đầu làm việc. Trước tiên anh ấy khám nghiệm rất kỹ các hòm, từ chiếc hòm xưa nhất đến các hòm gần đây nhất. Một giờ sau, anh đến bên chiếc hòm bằng chì ngay cửa vào hầm. Tôi nghe một tiếng la nhỏ, biểu hiện sự đặc chí của anh. Với kính lúp, anh khám kỹ cái mép của nắp hòm nặng nề. Anh rút trong túi một cái xà-beng nhỏ và nạy nó lên. Nắp hòm vừa được gỡ lên với tiếng động mạnh, một phần bên trong hòm vừa để lộ thì có sự gián đoạn đột ngột. Tiếng chân bước nhanh và nện mạnh xuống nhà mồ. Một luồng ánh sáng xuống dần cầu thang. Đi trước là một người đàn ông đồ sộ. Người này xuống đứng trước cửa ra vào, thái độ hung tợn. Ánh đèn lồng giơ lên, chiếu sáng khuôn mặt nghiêm nghị, râu ngạnh trê. Ông ta nhìn quanh căn nhà mồ trước khi dừng mắt nhìn chúng tôi một cách ngạc nhiên. ông hét to:



- Mấy người là ai? Vào nhà tôi làm gì?

Holmes không trả lời, ông ta tiến xuống hai bậc cấp, giơ cao cây gậy cầm nơi tay, la lớn:

- Có nghe tôi hỏi không? Các người là ai? Vào đây làm gì?

Rồi ông quơ gậy. Thay vì rút lui để né tránh, Holmes tiến tới trước mặt ông ta:

- Tôi cũng có một câu để hỏi ông, thưa ngài Robert. - Holmes nói với giọng quả quyết - Ai đây? Sao bà ấy lại xuống đây?

Holmes quay lại, lật hết cái nắp hòm sau lưng. Nhờ ánh đèn, tôi thấy một xác chết gói gọn trong tấm vải trắng. Nhà quý tộc bước lui một cách khập khiễng, dựa mình vào chiếc hòm đá.

- Làm sao mấy ông biết được? - Tiếp đó, cái bản chất hung tàn nổi dậy, ông nói tiếp: - Can dự gì đến mấy ông?

- Tôi là Sherlock Holmes. Cái tên này có lẽ ông đã nghe rồi. Dù gì đi nữa thì nhiệm vụ của tôi cũng như của mọi người công dân tốt, là buộc người khác tuân thủ pháp luật. Theo tôi, ông có nhiều điều phải trả lời trước luật pháp.

Ngài Robert nhìn Holmes một cách giận dữ, nhưng trước thái độ bình tĩnh của bạn tôi nên sau cùng nhà quý tộc dịu giọng:

- Tôi xin thề trước Chúa, thưa ông Holmes, tôi không vi phạm pháp luật. - ông ta nói - Thoạt nhìn thì là do tôi, tôi nhìn nhận là đúng. Nhưng tôi không thể làm khác hơn.

- Tôi hân hạnh đồng ý với ông. Nhưng theo thiện ý thì các biện bạch của ông nên trình bày với cảnh sát.

Ngài Robert vươn vai.

- Vâng. Nếu bắt buộc thì ra cảnh sát vậy. Nhưng kính mời quý ông quá bộ vào nhà và tùy nghi phán xét.

Mười lăm phút sau, chúng tôi có mặt đông đủ ở phòng trưng bày khí giới của lâu đài cổ kính. Ngài Robert tạm vắng mặt một chốc. Rồi, ông quay trở lại với hai người đi theo. Người thứ nhất, là thiếu phụ trẻ trên chiếc xe ngựa. Còn người kia là một kẻ lùn tịt, mặt chuột có vẻ lấm lét. Cả hai đều ngạc nhiên vì rõ ràng là nhà quý tộc không có thời gian để giải thích với họ. Ngài Robert giới thiệu với chúng tôi:

- Đây là ông bà Norlett. Bà Norlett nữ danh là Carrie Evans, là nữ bồi phòng tin cậy của chị tôi trong những năm qua. Tôi đưa họ tới đây vì họ là hai người hiếm hoi có thể xác nhận những điều tôi nói.

- Có cần thiết lắm không, thưa ngài Robert. Ngài có biết rằng ngài đang làm gì không. - Người đàn bà hỏi lớn.

- Về phần tôi, tôi phủ nhận mọi trách nhiệm - Người chồng nói.

Ngài Robert nhìn y một cách miệt thị.

- Tôi nhìn nhận mọi trách nhiệm - ông ta nói - Giờ đây, thưa ông Holmes, hãy nghe lời khai của tôi. Một lời khai rất thành thật. Các ông đã biết khá rõ về công việc làm ăn của tôi. Quý ông đã biết rằng tôi tin tưởng vào cuộc đua quốc gia này. Nếu tôi thắng, thì mọi sự êm ả. Nếu tôi thua... tôi cũng chả dám nghĩ đến.

- Tôi hiểu hoàn cảnh của ông!

- Tôi tùy thuộc vào chị tôi. Nhưng chị tôi chỉ được hưởng hoa lợi trên lãnh địa này nếu còn sống. Về phần tôi, tôi đã lọt vào nanh vuốt của bọn Do Thái. Tôi biết rằng ngày nào chị tôi chết, bọn chủ nợ sẽ đổ xô đến như đàn kền kền để xiết đồ đạc. Tất cả sẽ đi tong: chuồng ngựa, ngựa và tất cả. Vậy mà, chị tôi chết cách nay 8 ngày.

- Ông không thông báo cho ai cả?

- Thông báo sao được. Sẽ tiêu tan cả. Ngược lại, nếu tôi giấu nhẹm, tôi có cơ may thoát nạn. Chồng của cô bồi phòng, người này đây sẽ giả làm chị tôi trong thời gian ngắn này. Điều cốt yếu là mỗi ngày tái diễn cái màn bà ấy vẫn đi xe ngựa. Bởi vì ngoài chị bồi phòng, có ai vào phòng bà ấy mà biết sự thực. Bà ấy già cỗi, tàn rụi dần, ai cũng biết thế.

- Chỉ có pháp y mới kết luận được.

- Y sĩ riêng của bà ấy sẵn lòng xác nhận.

- Tạm nhận như vậy đi. Rồi ông đã làm gì?

- Đương nhiên là xác chết đâu có thể đẻ sinh tại nhà. Ngay đêm đầu, ông Norlett và tôi cùng khiêng ra bỏ ở cái nhà dù cũ kỹ luôn đóng kín cửa, không ai ra vào. Khốn nỗi, con chó tinh khôn cứ bám

sát chúng tôi, đứng trước cửa sửa hoại. Tôi phải tổng con chó đi và khiêng xác xuống hầm nhà mồ. Tôi xin bảo đảm với ông Holmes rằng tôi chưa hề thất lễ, thất kính với chị tôi. Tôi cảm thấy an tâm trước linh hồn người chết.

- Lỗi xử sự của ông không thể tha thứ được.

Nhà quý tộc lắc đầu một cách bức dọc.

- Làm lễ cầu hồn là dễ thôi. Nếu ông ở hoàn cảnh tôi có lẽ ông sẽ nghĩ khác. Tôi không thể khoan tay nhìn tất cả hy vọng và dự án của tôi sụp đổ. Tôi vững tin rằng chị tôi sẽ được an nghỉ đài hoàng nếu xác được đặt trong cái hòm của tổ tiên. Chúng tôi khai một cái hòm cũ, lấy xương cốt cũ ra, đặt xác chị tôi vào đó. Norlett và tôi đem xương cốt của tổ tiên về lâu đài, đem thiêu dưới bếp nước. Đó là câu chuyện của tôi.

Holmes lặng thinh một hồi.

- Trong lời tường thuật của ông, có một điểm còn lù mù. Cái đánh cuộc của ông hay cái hy vọng của ông về tương lai vẫn còn nguyên vẹn, cho dù các chủ nợ có đến tịch biên tài sản?

- Con người cũng sẽ bị tịch biên. Cái đánh cuộc của tôi có nghĩa lý gì đối với họ? Tôi tin chắc chắn là họ không đem con Hoàng tử ra dự cuộc đua. Người chủ nợ chính của tôi lại là kẻ thù tệ hại, một thằng ăn cướp tâng tận lương tâm mà tôi đã quất roi da vào mặt nó. Ông phải đồng ý với tôi rằng nó thù tôi đến chết.

- Thôi được, ngài Robert. - Holmes vừa đứng dậy, vừa nói - Đương nhiên, nội vụ phải được trình báo cho cảnh sát. Tôi phải cho cảnh sát hiểu rõ vấn đề. Tôi đã làm rồi. Còn lỗi xử sự cá nhân của ông có hợp với đạo lý hay không, tôi không có quyền phán đoán. Watson à, đã nửa đêm rồi, chúng ta phải về thôi!

Câu chuyện kỳ quái này lại có một kết cục tươi sáng. Con Hoàng Tử đoạt giải nhất tại cuộc đua quốc gia.

Chủ nó lãnh được 80 ngàn bảng Anh. Các chủ nợ hết lo lắng và ngài Rô-be còn dư tiền để gây dựng lại cuộc đời.

Cảnh sát và tòa án cứu xét một cách khoan dung các hành vi sai trái của ngài. Sau khi bị khiển trách vì khai tử trể cái chết của người chị, nhà quý tộc may mắn kia chắc chắn sẽ kết thúc phần cuối cuộc đời trong danh dự, xứng đáng với tên tuổi của dòng họ.

❧

NGƯỜI BÁN SƠN VÊ HƯU

The Adventure of the Retired Colourman

- Anh có thấy ông ấy không.
- Ông lão mới ra đây à?
- Phải.
- Ông ta là thân chủ của anh?
- Scotland Yard giới thiệu qua. Cảnh sát cảm thấy không thể làm gì hơn.
- Chuyện của ông ta thế nào?

Holmes lấy trên bàn một tấm danh thiếp bần.

- Josiah Amberley. Cổ đông của công ty Brickfall & Amberley, sản xuất hàng mỹ nghệ. Chúng ta thấy tên công ty này nhan nhản trên các hộp sơn. Sau khi đã dành dụm được khá khá, ông ta rũ áo về vườn; lúc đó ông ta 61 tuổi, mua được ngôi nhà tại phố Lewisham. Tương lai có vẻ khá bảo đảm.

- Thế là tốt quá rồi!

Holmes đọc vài lời ghi nguệch ngoạc sau một phong thơ.

- Ông ta về hưu năm 1896! Đến năm 1897 ông lấy bà vợ, nhỏ hơn ông 20 tuổi. Bà ấy khá xinh, nếu bức ảnh này đáng tin cậy. Có tiền, có vợ đẹp lại thêm hoàn cảnh thông thả, thật là một lộ trình thênh thang trước mặt. Nhưng chỉ không đầy hai năm sau, ông lão trở

thành một kẻ khốn khổ, tàn tệ nhất trong đám khốn nạn dưới ánh sáng mặt trời này.

- Chuyện gì đã xảy ra?

- Một thằng bạn bất nghĩa và một con vợ bất trung. Amberley có một cái ghiền nhất trên đời: đánh cờ. Gần nhà có một bác sĩ trẻ tuổi, tên Ray Ernest cũng mê cờ. Thế rồi, qua lại thường ngày, mối thân tình nảy nở giữa ông bác sĩ và bà Amberley. Tuần trước, đôi gian phu dâm phụ đã cao bay xa chạy. Đau đớn là chúng ôm theo cái kết tiền dành dụm của ông lão. Chúng ta có thể tìm ra người phụ nữ ấy và lấy lại số tiền hay không?

- Anh sẽ làm gì?

- Anh Watson, bây giờ, chính anh sẽ làm. Anh đã biết tôi đang bận vụ hai ông mục sư, đâu có thời giờ đến Lewisham. Anh sẽ đến đó với tư cách là người đại diện của tôi.

- Thôi được! Dầu gì thì hiện tại tôi cũng rảnh rồi

Thế là tôi đến Lewisham trong một chuyến đi nhẹ nhàng. Nhưng tôi không ngờ, không đầy một tuần, vụ án này gây một chấn động lớn trên toàn nước Anh. Khi tôi trở lại phố Baker thì đã quá khuya. Holmes còn ngồi trên ghế bành, mắt lim dim nhìn khói thuốc nhờn nhơ bay lên trần nhà. Có lúc tôi tưởng Holmes đã ngủ trong lúc tôi báo cáo nếu tôi không ngừng để lấy hơi, hoặc lúc lời tường thuật thiếu một vài chi tiết chính xác: bấy giờ mắt Holmes mở to, sáng quắc nhìn tôi.

- Ông Josiah Amberley đặt tên cho căn nhà của ông ta là "Haven". Người ta có thể nói rằng ông lão là một quý tộc khánh kiệt về sống chung đụng với giai tầng hạ lưu. Giữa khu đặc biệt này với những đường phố đơn điệu, những nhà gạch khiêm nhường lại trỗi lên một

ốc đảo của lối kiến trúc cổ, đầy đủ tiện nghi hiện đại: đó là một ngôi nhà cổ kính, bao bọc bởi một bức tường rêu...



- Cắt bỏ khúc văn chương lãng mạn đó đi, Watson! - Holmes nghiêm giọng ngắt lời - Tôi cần biết đơn giản: tường gạch, cao...

- Vâng. Tôi không bao giờ biết đó là "Haven" nếu không dò hỏi một người lang thang ngoài đường. Tôi phải để ý đến thằng cha này vì người cao, da nâu, có râu ngạnh trê, thái độ ngênh ngang và có vẻ lính lăm. Hắn nhìn tôi một cách tò mò khi trả lời tôi. Vừa qua cổng, tôi đã thấy ông Amberley từ nhà bước ra. Hồi sáng, tôi chỉ mới thoáng thấy ông ta thôi, bây giờ gặp lại, mới nhận rõ ông ta là một con người bất bình thường.

- Đương nhiên, tôi đã biết rồi! - Holmes nói - Nhưng cảm tưởng cá nhân của anh cũng cần cho tôi.

- Ông ta ưu tư cùng cực, nhưng không bệ rạc như ta tưởng: hai vai vẫn lực lưỡng như một người khổng lồ, tuy dáng đi có vẻ nghiêng ngả.

- Chiếc giày trái bị nhẵn, chiếc giày phải còn bóng.

- Tôi không để ý đến điểm này.

- Chân giả mà! Nhưng thôi, tiếp tục đi Watson.

- Tôi lưu ý đặc biệt đến các lọn tóc bạc bắn thiu dưới chiếc mũ rơm và đặc biệt đến diện mạo của ông ta, những nét lõm sâu, sắc mặt dữ tợn.

- Hay lắm, Watson! Ông lão đã nói gì với anh?

- Ông ta kể lể nổi lòng khi cùng tôi đi dạo ngoài vườn. Chưa bao giờ tôi gặp một khu vườn lồi thoi như thế. Cỏ mọc tứ tung, hoa dại tự do phát triển. Tôi tự hỏi một người đàn bà đáng hoàng làm sao chịu đựng nổi cảnh này. Ông lão hình như đã ý thức được điều này và muốn sửa chữa, ở cửa chính có một lọ sơn to tổ bố và ông đang cầm cọ sơn các nẹp gỗ. Ông ta đưa tôi vào phòng khách mới dọn dẹp và chúng tôi hàn huyên rất lâu.

“Tôi đâu dám hy vọng rằng.. một người như tôi thì làm sao được ông Sherlock Holmes đích thân giúp”, ông ta nói.

“Nhưng ông phải hiểu rằng, đối với Sherlock Holmes, tiền bạc không thành vấn đề”, tôi đáp.

“Tất nhiên, ông Sherlock Holmes chỉ làm việc vì tính nghệ thuật. Nhưng ông ta cũng sẽ tìm thấy trong vụ này một điều gì đó để nghiên cứu. Thưa bác sĩ Watson, đó là một sự bội bạc cùng cực! Tôi có bao giờ từ chối điều gì với cô ấy? Có người đàn bà nào được nuông chiều đến thế. Còn thằng bác sĩ trẻ tuổi. Nó đáng tuổi con tôi. Thế mà, họ đối xử với tôi như thế đấy! Bác sĩ ơi! Cuộc đời này quá tàn nhẫn”.

Ông ta lải nhải như vậy suốt một giờ. Theo tôi, ông ta không nghi ngờ gì về tình yêu vụng trộm của bà vợ. Hôm đó, muốn lấy lòng vợ,

ông lão mua hai vé thượng hạng tại rạp Haymarker. Vào phút chót, bà ta viện cớ nhức đầu, không đi được, ông phải đi một mình, ông ta có cho tôi xem cái vé chưa xé.

- Hay lắm! - Holmes đáp - Hãy nói tiếp đi! Hấp dẫn đấy! Anh có xem cái vé không? Có ghi số ghế không?

- Có chứ! - Tôi đáp với chút hãnh diện - Đó là số 31, trùng với số thứ tự của tôi trong danh sách học sinh thời trung học nên rất dễ nhớ.

- Hoan hô, Watson. Như vậy số ghế kia là 30 hay 32.

- Đúng thế! - Tôi đáp một cách mỉa mai - Vào dãy B.

- Ngoài ra, ông ta còn nói gì khác không?

- Ông ta có cho tôi xem cái căn phòng kiên cố của ông. Thực vậy, nó kiên cố như một ngân hàng, các cửa lớn, cửa sổ đều bằng sắt. Nhưng bà ta dùng chìa khóa giả cuống khoảng 7.000 bảng tiền mặt và chứng khoán.

- Chứng khoán? Họ lấy để làm gì?

- Ông ta hy vọng là chúng sẽ vô dụng vì ông đã báo cho cảnh sát, ông ta đi xem hát về khoảng 1 giờ đêm. Cửa lớn, cửa nhỏ đều mở toang hoang, bọn trộm thì biệt tăm.

Holmes suy ngẫm vài phút.

- Anh nói ông ta đang sơn! Sơn gì vậy?

- Sơn lại hành lang và đã sơn xong cửa lớn cùng các nẹp cửa của văn phòng kiên cố đó.

- Theo anh, thì việc làm này có kỳ cục không? Nhất là trong tình huống này!

- Ông ta giải thích “Phải làm một việc gì để giải khuây”. Quả là quái dị, nhưng tính tình lập dị là gốc của ông ta mà! Ông ta có xé một bức ảnh của vợ trước mặt tôi với vẻ dữ dằn và bảo “Tôi không bao giờ muốn gặp cái mặt đáng nguyên rủa này nữa”.



- Hết rồi à, Watson.

- Còn khi lên ga Blackheath, tôi thấy một người đàn ông hồi hải leo lên toa gần toa tôi. Đó là một người cao ráo, da nâu mà tôi đã hỏi thăm đường. Tôi lại gặp hắn tại London Bridge và sau đó hắn mất hút trong đám đông. Chắc là hắn theo dõi tôi.

- Có thể lắm! - Holmes đồng ý - Anh nói một người cao, da nâu, râu ngạnh trê, đeo kính râu, nghênh ngang, phải không?

- Holmes, anh quả là phù thủy. Tôi đâu có nêu chi tiết kính râu mà anh biết?

- Còn cái kẹp cà-vạt của hội Tam điểm nữa!

- Ủa?

- Thật ra tất cả những gì đập vào mắt anh cũng lôi cuốn sự chú ý của tôi. Nhưng anh đã bỏ qua những cái quan trọng.

- Tôi bỏ qua cái gì?

- Anh bạn đừng buồn. Không ai giỏi hơn anh đâu. Nhưng anh đã bỏ những chi tiết thiết yếu. Người láng giềng nghĩ sao về lão Amberley và bà vợ? Về bác sĩ Ernest? Anh có hỏi thăm cô nhân viên bưu điện, vợ ông chủ tiệm tạp hóa gần đó không?

- Đúng là tôi đã không làm điều đó.

- Tôi nắm được vài điều thiết yếu. Tin tức thu lượm xác nhận lý lịch của ông lão. Ông ấy nổi tiếng là một người hà tiện, một người chồng thô bạo, khó tính. Chắc chắn ông ta có một số tiền lớn trong phòng kiên cố. Cũng đúng với sự thực là ông bác sĩ có chơi cờ với Amberley và chơi thân với vợ ông ta. Toàn chuyện thế đó, trơn tru, nhưng... nhưng...

- Anh còn thấy gì nữa?

- Trí tôi đang làm việc... ừ... Thôi tạm ngừng, Watson à. Tối nay chúng ta hãy đi nghe nhạc.

Sáng hôm sau, tôi thức dậy sớm. Trên bàn đã có sẵn một tờ giấy viết nguệch ngoạc:

“WATSON THÂN MẾN!

Có một vài điểm tôi cần bàn lại với ông lão Josiah Amberley. Tôi mong anh rảnh lúc 15 giờ vì tôi cần anh vào giờ đó!

S.H.”

Tối giờ hẹn, tôi mới gặp lại Holmes. Anh ta về nhà với vẻ mặt nghiêm nghị, ưu tư.

- Ông Amberley có đến không?
- Không.
- Vậy mà tôi đợi ông ta.

Một chặp sau, ông già đó tới với vẻ mặt khắc khổ, mệt lả và bối rối.

- Tôi nhận được một điện tín, ông Holmes à. Tôi chẳng hiểu gì cả.

Ông ta đưa cho Holmes xem. Holmes đọc lớn:

“Tối nay, đừng chậm trễ. Tôi có thể cho tin về sự mất mát mới đây của ông.

E LMAN,

NHÀ THỜ CHÁNH XỨ”.

- Điện tín đánh đi từ Little Purlington; lúc 14 giờ 10. Little Purlington thuộc quận Essex, hình như gần Frinton. Amberley, ông phải đi ngay. Cuốn danh mục của tôi đâu rồi? Đây, có rồi! J.C. Elman, cao học, ngụ tại Mossmoor, thuộc Little Purlington... này, Watson, xem giùm lịch trình xe lửa.

- Có một chuyến lúc 17 giờ khởi hành từ ga Liverpool.
- Tốt Watson nên đi theo ông. Có thể ông cần người giúp đỡ.

Nhưng ông già có vẻ không muốn lên đường, ông ta nói:

- Thật là phi lý, ông Holmes à. Người đó làm sao biết được tai họa của tôi? Ai lại tốn thì giờ và tiền bạc một cách vô lối như thế!

- Nếu không có tin mới lạ, ông ấy đánh điện cho ông làm gì? Điện hồi âm cho biết ông sẽ lên đường ngay?

- Chưa chắc tôi đi đâu.

Holmes ra vẻ nghiêm khắc:

- Ông sẽ làm cho cảnh sát và tôi có cảm tưởng không hay về ông, ông Amberley. Đã có một lối mòn rõ ràng mà ông từ chối lần theo. Chúng tôi nghĩ rằng ông không muốn cuộc điều tra kết thúc chẳng?

Amberley tỏ vẻ hoảng sợ:

- Ồ, đương nhiên phải đi. Thoạt nhìn thì khó tin một linh mục lại biết chuyện này nọ, nhưng nếu ông cho là...

- Tôi cho là như vậy! - Holmes trịnh trọng cắt ngang. Rồi anh kéo tôi qua một bên và căn dặn. - Điều cần yếu là ông ta phải lên đường! - Holmes thì thầm với tôi - Nếu ông ta muốn trốn hoặc bỏ về thì anh chạy ngay tới bưu cục gần nhất gửi gọn cho tôi 2 chữ "vọt rồi". Tôi sẽ thu xếp cho ông ta phải tìm tôi.

Little Purlington nằm trên một đường phụ nên không phải là chỗ dễ đến. Trời đẹp, ấm, xe lửa chạy rề rề. Bạn đồng hành của tôi không nói năng, chỉ thỉnh thoảng chua cay nhận xét chuyển đi ngu xuẩn. Chúng tôi lại phải thuê xe ngựa tới nhà linh mục chánh xứ, cách ga 2 dặm. Chúng tôi được một tu sĩ bề vệ và trịnh trọng đón tiếp. Bức điện hồi âm của chúng tôi còn để trên bàn.

- Thưa quý ông! - ông ta hỏi - Chúng tôi có thể làm gì để giúp quý ông? Tôi giải thích:

- Chúng tôi đến theo lời mời của bức điện của linh mục!

- Bức điện của tôi? Tôi đâu có đánh điện cho quý ông?

- Tôi muốn nói bức điện linh mục gửi cho ông Josiah Amberley về việc người vợ và tiền của ông ta.

- Đây là một trò đùa khiếm nhã. Tôi không bao giờ nghe đến tên anh chàng đó và tôi không hề đánh điện tín cho ai cả?!



Chúng tôi nhìn nhau một cách ngạc nhiên:

- Có thể có sự lầm lẫn! - Tôi nói - Có thể nào ở đây có hai nhà thờ chánh xứ không? Thưa linh mục, đây là bức điện mà chúng tôi nhận được, người ký tên là Elma.

- Chỉ có một nhà chánh xứ và một linh mục chánh xứ duy nhất. Bức điện này là một sự giả mạo đáng tởm, tôi sẽ kiện ra cảnh sát.

Ông lão Amberley và tôi trở lại con đường chính của làng, có lẽ đó là con đường cổ nhất của Anh quốc. Chúng tôi tới bưu cục nhưng đã đóng cửa. Nhờ điện thoại trong quán nhỏ trước ga, tôi liên lạc được với Holmes.

- Kỳ quá - Tiếng nói từ xa xôi dội vào tai tôi - Cực kỳ lý thú! Watson thân mến, tối nay không có xe lửa, vô tình tôi đẩy anh vào một quán trọ đồng quê. Nhưng anh có thiên nhiên và Amberley thì cũng được rồi.

Tôi nghe tiếng Holmes cười và gác máy. Qua chuyến đi này, tôi thấy rằng lời đồn ông lão này hà tiện quả không ngoa. Ông ta căn nhắc về các khoản chi phí cho chuyến đi, lại còn kể về chi phí quán trọ. Khi về tới London, tôi nói với ông ta:

- Chúng ta nên ghé qua phố Baker, Holmes có cần hỏi ta điều gì thêm không?

- Nếu đó là những chỉ thị cuối cùng thì tôi thấy cũng chẳng ích lợi gì!
- Amberley vừa nói vừa cười chế nhạo.

Tuy vậy, ông ta vẫn đi theo tôi. Tôi đã đánh điện báo cho Holmes giờ về, nhưng tôi lại nhận được hồi âm:

“Anh hãy đợi tôi tại Lewisham.”

Tôi như bị rơi từ ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác. Tại phòng khách của nhà ông Amberley lại có thêm một người đàn ông với khuôn mặt nghiêm trọng, lạnh nhạt ngồi cạnh. Ông ta mang kính râm và cà-vạt mang kẹp của hội Tam điểm.

- Tôi xin giới thiệu ông Barker. - Holmes nói - ông Josiah Amberley à, ông ta cũng quan tâm đến công việc của ông. Chúng tôi tuy hoạt động riêng rẽ nhưng cùng muốn hỏi ông một điều.

Ông lão ngồi xuống một cách nặng nề, cảm thấy một nguy hiểm gần kề.

- Điều gì vậy, ông Holmes?

- Chỉ điều này thôi, ông đã vút mấy cái xác chết đi đâu?



Lão ta nhảy dựng và la lên. Hai bàn tay xương xẩu hươ hươ trong không trung, miệng há hốc. Trong một thoáng, chúng tôi thấy rõ chân tướng của Josiah Amberley. Khi ngồi lại xuống ghế, ông ta lấy tay che miệng như muốn chặn đứng một cơn ho. Holmes đột nhiên nhảy lên như con cọp, nắm cổ họng ông ta, đè cổ, chân cho đến lúc mặt ông ta chạm sàn nhà. Một viên thuốc màu trắng từ miệng ông ta lọt ra.

- Không có chuyện ấy được, ông Josiah Amberley à! Sự việc phải theo tiến trình tự nhiên và đều đặn. Sao, Barker?

- Một xe ngựa đang chờ ngoài cổng! – Barker trả lời.

- Chúng ta cách bót cảnh sát chỉ vài trăm yard thôi. Tôi đi theo ông ra đó. Còn Watson, anh ở lại đây, nửa giờ sau tôi trở lại.

Một lát sau Holmes quay lại với một thanh tra trẻ.

- Tôi để cho Barker lo làm thủ tục. Watson, anh chưa biết ông Barker. Đó là một đồng nghiệp tài danh của tôi ở duyên hải Surrey. Khi anh nói về một người da nâu, cao ráo, tôi đã biết ngay là ai rồi. Ông ấy có nhiều thành tích đẹp, phải không, ông thanh tra?

- Ông ấy đã góp phần vào nhiều vụ. - Viên thanh tra trả lời dè dặt.

- Đúng, các phương pháp của ông ta không chính quy. Cách làm việc của tôi cũng tương tự. Nhưng, đôi khi bọn này cũng hữu dụng đấy chứ? Ông thì muốn phải báo cho lão biết theo nghi thức, nhưng với thằng ăn cướp đó thì làm gì được một lời đầu thú?

- Có lẽ là không. Nhưng sau cùng cũng đạt mục đích. Ông vui lòng cảm thông với chúng tôi.

- Tôi sẽ không dành ông đâu, ông MacKinnon à. Tôi đoán chắc với ông rằng tôi xin rút lui, ông Barker cũng chỉ làm theo chỉ thị của tôi thôi.

Viên thanh tra cảnh sát có vẻ nhẹ nhõm.

- Ông quả là hào phóng, ông Holmes. Có lẽ lời khen hay chê đối với ông không quan trọng. Nhưng đối với chúng tôi thì khác hẳn, khi mà báo chí bắt đầu tung tin ra.

- Đồng ý. Báo chí cũng sẽ phỏng vấn, ta nên chuẩn bị các lời đáp. Ông sẽ nói gì khi họ hỏi cái mẫu chốt nào khiến ông ngờ vực và cuối cùng ông đã đề ra được một giả thiết.

Viên thanh tra lúng túng:

- Hình như chúng ta chưa nắm chi tiết cụ thể, ông nói rằng trước mặt ba nhân chứng, tội phạm gần như đã thú nhận, qua việc mưu toan tự sát sau khi đã giết đôi gian phu dâm phụ.

- Ông có những sự kiện nào khác? Ông có dự trù một sự lục soát chưa?

- Ba cảnh sát viên đang trên đường đi tới hiện trường.

- Như vậy thì không bao lâu nữa, ông sẽ có mọi chứng cứ. Các xác chết có thể được chôn quanh quần đàu đó. Hãy lục dưới hầm rượu, ngoài vườn. Nhà này cổ lỗ quá, có thể được xây trước khi có nước máy. Thành ra xem đàu đó có cái giếng bỏ hoang. Hãy thử thời vận về các hướng đó!

- Nhưng làm sao ông đoán được cái cách mà tội ác đã được diễn ra?

- Trước hết, xin nói với ông về lão già Amberley này. Một kẻ quái đản đến nỗi tôi cho rằng nên cho lão vào nhà thương điên hơn là đưa đi chém. Lão là một tên hà tiện kinh khủng. Cái nhỏ nhen của lão đã biến vợ lão thành miếng mồi ngon cho bất kỳ một tên sở Khanh nào; và viên thầy thuốc mê cờ đến đúng lúc. Amberley đánh cờ có hạng, nên lão có một trí thông minh đủ sức nghĩ ra các mưu mô khủng khiếp. Giống như các lão già hà tiện khác, lão ghen dữ dội. Khi lão già ngờ có một mối tình bất chính, lão quyết định phục thù và lập một kế hoạch cực kỳ quỷ quyệt. Hãy đi theo tôi !

Holmes đưa chúng tôi vào hành lang. Anh đi quen thuộc như người trong nhà rồi ngừng trước chiếc cửa mở toang của căn phòng kiên cố.

- Trời ơi! Mùi sơn khó chịu quá! - Viên thanh tra nói lớn.

- Ông vừa gặp cái nút đầu tiên! - Holmes nói - Ông có thể cảm ơn bác sĩ Watson là người đã để ý đến cái mùi này. Tại sao trong lúc gia đình rồi ren mà hắt lại cho tỏa cái mùi nồng nặc này? Dĩ nhiên là để khóa lấp một mùi khác, mùi tội lỗi, một mùi gợi sự ngờ vực. Rồi tôi

suy nghĩ về căn phòng này. Một căn phòng không ai khác vào được. Tôi chỉ giải đáp sau khi thân hành khám nghiệm căn phòng. Sở dĩ tôi cho rằng vụ này rất nghiêm trọng vì tôi đã hỏi thăm rạp hát Haymarket và biết chắc chắn số 30 và 32 của dãy B thượng hạng không có ai ngồi đêm đó cả. Như vậy Amberley đâu có đi xem hát. Lão đã ngu dại lộ cho anh bạn Watson biết số ghế của vé còn lại. Vấn đề là làm sao chui vào nhà của lão. Tôi đã sai một nhân viên khác đi thám hiểm. Tôi đã nhờ bác sĩ Watson dẫn ông ta đi xa qua đêm. Tên của ông linh mục chánh xứ thì chỉ lục trong danh mục nhà thờ. Rõ ràng, mình bạch chưa nào?

- Tuyệt vời! - Viên thanh tra nói.

- Không ngại gì nữa, tôi phá cửa mà vào nhà. Tôi khoái cái màn đào ngạch lăm, nhưng thỉnh thoảng mới làm một lần. Hãy quan sát những gì tôi phát hiện được. Ông thấy cái ống dẫn khí đốt chạy dọc theo nẹp gỗ, ống này chạy vào phòng, đến cái hoa hồng giữa trần nhà. Bất cứ lúc nào, mở khóa thì phòng bị ngập khí đốt vì đầu ống trên trần không đậy nắp. Cửa lớn, cửa nhỏ mà đóng kín lại thì chỉ cần hai phút là đủ giết bất cứ ai ở trong phòng này. Do quỷ kế nào mà đôi tình nhân bị dụ vào đó thì tôi không rõ.

Viên thanh tra lò dò khám nghiệm ống ga một cách thích thú.

- Một nhân viên của chúng tôi có ghi nhận mùi ga. - ông ta nói. - Nhưng lúc ấy cửa đã mở toang và việc quét sơn đã bắt đầu rồi. Theo lão già thì công việc bắt đầu từ hôm trước. Còn gì nữa, ông Holmes?



- Có một sự kiện bất ngờ. Rạng sáng, tôi chui cửa sổ nhà bếp ra thì bị một người chặn lại hỏi: "Này, anh chàng kia, anh tới đây làm gì?". Khi quay lại, tôi nhận ra đôi kính râm của Barker, người bạn đồng nghiệp của tôi. Chúng tôi cười sặc sụa. Tôi nghĩ rằng ông ta được gia đình bác sĩ Ray Ernest thuê và trong lúc dò la đã đi đến kết luận y hệt. Ông ta canh ngôi nhà này đã mấy ngày, lầm tưởng bác sĩ Watson là tông phạm. Nghi ngờ, nhưng không có cơ để hỏi han; còn gặp tôi nháy cửa sổ thì thộp ngay. Tôi thông báo các phát hiện của tôi và hai chúng tôi hợp tác để sớm hoàn tất nội vụ.

- Tại sao không hợp tác với chúng tôi?

- Tại vì tôi muốn làm cái thí nghiệm nhỏ nhoi. Quý vị đâu chịu đi "ngoài lề" như tôi!

Viên thanh tra cười mỉm.

- Chúng tôi đâu dám từ chối ông. Chúng tôi xin tất cả các kết quả. Và xin cảm ơn ông nhiều.

- Đương nhiên! Thói quen của tôi mà!

- Thưa ông Holmes, nội vụ cho ông trình bày là sáng tỏ rồi, chỉ còn phải tìm cho ra các xác chết.

- Tôi sẽ chỉ cho ông một chút bằng chứng - Holmes nói tiếp - Tôi chắc chắn rằng cả lão Amberley cũng chưa thấy. Ông thanh tra à, ông sẽ thu lượm được kết quả nếu ông "suy bụng ta, ra bụng người", ông sẽ làm gì nếu ông lọt vào tình huống tương tự như cặp nạn nhân kia? Ông chỉ còn hai phút để sống và để phục hận cái người đang chế nhạo ông ở ngoài cửa? Ông sẽ làm gì?

- Viết một mẫu tin nhỏ.

- Đúng. Ông muốn rằng công chúng hay biết ông đã bị chết, ông hãy để ý những gì đã được viết trên tường. Nhìn kìa! "*Chúng tôi đã...*" (We were...). Chỉ bấy nhiêu thôi!

- Ông nghĩ gì về lời ghi này.

- Anh chàng đã nằm sóng soài, cách sàn nhà cả bộ, thoi thóp khi viết. Chưa hoàn tất thì đã tắt hơi!

- Anh ta muốn viết: "*Chúng tôi đã bị ám sát*" (We were murdered.).

- Tôi cũng hiểu như ông. Nếu mình tìm ra một cây viết chì đỏ ở các xác chết thì chúng ta càng rõ hơn.

-Ồ, chúng tôi sẽ lục lạo cho tới kỳ cùng. Còn các chứng khoán? Đâu có bị mất cắp. Nhưng ông ta có chứng khoán đấy! Chúng tôi kiểm tra rồi.

- Tôi đoán chắc với ông, lão già giấu chúng nơi an toàn rồi. Khi mọi sự rơi vào quên lãng, lão sẽ đột ngột tìm ra và nói láo rằng đôi

gian phu dâm phụ vì ăn năn đã gửi trả.

- Ông có lời giải đáp cho mọi thắc mắc. - Viên thanh tra nói -
Đương nhiên lão sẽ khai báo với chúng tôi. Nhưng, tôi thắc mắc tại
sao lão lại nhờ đến ông?

- Vì tự kiêu vụn vặt! - Holmes đáp - Lão tự cho là mình khôn
ngoan, không ai vượt được trí lão. Lão có thể khoác lác với hàng
xóm rằng, lão đã ra tới cảnh sát thám tử tư đủ cả.

Viên thanh tra cười to tiếng.

- Quả thật ông là một kỳ tài!

Hai hôm sau, Holmes đưa cho tôi tờ báo North Surrey Observer.
Những tit nóng bỏng, khởi đầu là *"Sự kinh hoàng tại biệt thự
"Haven"* và kết thúc bằng *"Một thành công rực rỡ của cảnh sát"*. Một
cột dài chữ lí nhí kể lại các sự kiện theo thứ tự thời gian. Và đoạn
chót:

"Sự bén nhạy tuyệt vời giúp thanh tra phân biệt mùi nước sơn
với một mùi khác, mùi khí thắp chẳng hạn. Sự bạo dạn suy
đoán rằng cái phòng kiên cố cũng có thể là phòng tử thần. Cuộc
điều tra sau đó đưa tới việc tìm ra xác chết trong một cái giếng
bỏ hoang được che lấp dưới một cái nhà kho. Tất cả các điểm
đó giúp minh họa trí thông minh tuyệt vời của các thám tử
chuyên nghiệp".

- Tốt, Tốt, MacKinnon là người bạn tốt, - Holmes nói với nụ cười
khoan dung – Anh có thể sắp xếp vụ này vào nó trong những hồ sơ
lưu trữ được rồi đấy, Watson à.